

BỘ TÀI CHÍNH



NHỮNG ĐÓA HOA BẤT TỬ



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH



NHỮNG ĐÓA HOA BẮT TỬ



NHÀ XUẤT BẢN TÀI CHÍNH

Lời nói đầu

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao chiến sĩ Cộng sản, những người yêu nước hy sinh, tiếp nối sự hy sinh của các thế hệ cha ông trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Sinh thời, một trong những vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm ngay từ những ngày đầu lập nước, là vấn đề tôn vinh, tri ân các liệt sĩ, thương binh, những người đã hiến trọn đời mình, hoặc hy sinh một phần cơ thể cho Tổ quốc.

Tháng 1/1947, khi nhận được tin con trai bác sỹ Vũ Đình Tụng hy sinh, Hồ Chủ tịch đã gửi thư thăm hỏi tới gia đình bác sỹ, chia sẻ nỗi đau như mất đi chính người con ruột của mình. Thư Người có đoạn: "Thưa Ngài, tôi được báo cáo rằng con trai của Ngài đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc. Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột... Những thanh niên đó là anh hùng dân tộc, đồng bào và Tổ quốc sẽ không bao giờ quên ơn họ"...

Ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20/SL - CP về chế độ "Hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ".

Đây là văn bản đầu tiên của Đảng và Nhà nước ta về chế độ, chính sách đối với thương binh, thân nhân liệt sĩ. Tiếp đó, ngày 19/7/1947, Hội đồng Chính phủ quyết định thành lập Bộ Thương binh, Cựu binh, để rồi ngày 27/7/1947, Bác đã đồng ý lựa chọn là ngày Thương binh, Liệt sỹ hằng năm.

Tròn bảy thập kỷ đã trôi qua từ sự kiện ra đời của ngày Thương binh, Liệt sỹ đầu tiên (27/7/1947 - 27/7/2017), truyền thống "Đền ơn, đáp nghĩa", tri ân các Anh hùng, Liệt sỹ và người có công với nước vẫn là một dòng chảy ngời sáng trong đạo lý "uống nước, nhớ nguồn" của nhân dân Việt Nam nói chung và ngành Tài chính Việt Nam nói riêng.

Với ngành Tài chính cách mạng Việt Nam, trong hơn bảy thập kỷ trưởng thành và phát triển cùng dân tộc và đất nước, ở các thời kỳ đấu tranh chống kẻ thù xâm lược để thống nhất Tổ quốc, đã có hàng vạn cán bộ tài chính vừa là người đấu tranh đầy mưu lược, trí tuệ với kẻ thù trên mặt trận kinh tế - tài chính, vừa trực tiếp cầm súng chiến đấu như những người lính ngoài mặt trận. Hàng ngàn người trong số họ đã anh dũng ngã xuống, góp phần vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng. Máu đào của các liệt sỹ tài chính đã hòa vào máu đào của các liệt sỹ cách mạng, tô thắm màu cờ Tổ quốc, tô thắm truyền thống vẻ vang, hào hùng và lẫm liệt của Ngành. Sau khi đất



nước thống nhất từ năm 1975 đến nay, trên mặt trận đấu tranh chống buôn lậu và gian lận thương mại, ngành Tài chính lại tiếp tục có hàng chục cán bộ, công chức thuế, hải quan hy sinh hoặc mất đi một phần thân thể... trở thành tấm gương ngời sáng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời bình.

Tri ân các Anh hùng Liệt sỹ và người có công, những năm qua, ngành Tài chính đã không ngừng vun đắp truyền thống “Đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” cho cán bộ, công chức, viên chức và nhận được sự hưởng ứng tích cực từ toàn thể cán bộ trong Ngành cũng như cơ quan tài chính các cấp. Đơn cử như: Toàn Ngành đã tự nguyện chung tay, góp sức công đức nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 (giai đoạn từ tháng 7/2011 - 7/2014). Nhiều cơ quan trong hệ thống tài chính các cấp đã nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng và hàng năm, mỗi dịp lễ tết, ngày 27/7, đều tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà hỗ trợ các Trung tâm Điều dưỡng thương bệnh binh và người có công...; Tổ chức các hoạt động “thắp lửa về nguồn”, dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sỹ, quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, liệt sỹ và người có công.

Để có đầy đủ thông tin về các liệt sỹ tài chính, năm 2014, Bộ Tài chính đã phối hợp với các địa phương cả nước thực hiện rà soát lập danh sách các liệt sỹ tài chính, gửi về cơ quan Bộ. Hiện cả nước đã thống kê được 34/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liệt sỹ

tài chính với số lượng lên tới hơn 3.800 người. Danh sách các liệt sỹ tài chính đã được vinh danh tại Phòng Truyền thống ngành Tài chính ở Trụ sở cơ quan Bộ...

Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017), bên cạnh rất nhiều hoạt động tưởng niệm, tri ân các Anh hùng, Liệt sỹ và người có công với nước, Bộ Tài chính quyết định xuất bản ấn phẩm: **“Những đóa hoa bất tử”** - Góp phần tôn vinh và tri ân các liệt sỹ ngành Tài chính; Giáo dục truyền thống “uống nước, nhớ nguồn” trong các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, công chức ngành Tài chính. Với 450 trang in, ấn phẩm: **“Những đóa hoa bất tử”** gồm các phần chính sau:

PHẦN THỨ I:

CHUYỆN VỀ CÁC LIỆT SỸ NGÀNH TÀI CHÍNH

Đây là phần bao gồm những bài viết của các cán bộ, công chức trong Ngành, các nhà văn, nhà báo kể lại gương hy sinh anh dũng của một số liệt sỹ tài chính trong thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ cứu nước cũng như trong giai xây dựng và bảo vệ Tổ quốc sau khi đất nước thống nhất. Nhiều câu chuyện cảm động về sự hy sinh của các liệt sỹ tài chính được tái hiện trong ký ức của đồng nghiệp và người thân các liệt sỹ, là những tư liệu rất hữu ích cho lịch sử và truyền thống của Ngành.



PHẦN II:

TRUYỀN THỐNG “ĐÈN ƠN, ĐÁP NGHĨA, UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGÀNH TÀI CHÍNH

Đây là phần bao gồm các hình ảnh và tư liệu về những hoạt động tiêu biểu trong phong trào “Đèn ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính như đợt tự nguyện quyên góp nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 (tháng 7/2011 - 7/2014) của cán bộ, công chức toàn Ngành; Các hoạt động dâng hương tưởng niệm các Liệt sỹ, tặng quà gia đình chính sách, tặng “Nhà tình nghĩa” cho người có công; nhận phụng dưỡng trọn đời Mẹ Việt Nam Anh hùng....

PHẦN III:

DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ NGÀNH TÀI CHÍNH

Đây là phần công bố tên, tuổi hơn 3.800 liệt sỹ ngành Tài chính (đến thời điểm tháng 7/2017) đã được Bộ Tài chính phối hợp với các địa phương truy tìm, tổng hợp về cơ quan Bộ, công bố và tôn vinh tại Phòng Truyền thống ngành Tài chính.

Ấn phẩm **“Những đóa hoa bất tử”** ra đời vào dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017) với mong muốn tôn vinh và tri ân các Anh hùng, Liệt sỹ nói chung, các liệt sỹ ngành Tài chính nói riêng; ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang của các thế hệ cha, anh đi trước; Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính hôm nay và mai sau, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, xứng đáng với sự hy sinh của các Anh hùng, Liệt sỹ.

Trong quá trình thực hiện ấn phẩm, không khỏi có những hạn chế, thiếu sót, Ban Biên soạn mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc trong và ngoài Ngành để ấn phẩm hoàn thiện hơn trong những lần xuất bản sau!

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

Ban Biên soạn

NGÀNH TÀI CHÍNH LUÔN PHẤN ĐẤU XỨNG ĐÁNG VỚI SỰ HY SINH VÌ TỔ QUỐC CỦA CÁC ANH HÙNG LIỆT SỸ



ĐINH TIẾN DŨNG

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Tài chính

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có biết bao người con ưu tú của dân tộc Việt Nam đã anh dũng chiến đấu và hy sinh, hiến dâng trọn cuộc đời mình cho non sông, đất nước. Sinh thời, khi nói về các liệt sĩ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "... Máu đào của các liệt sĩ đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ đã chuẩn bị cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sĩ và chúng ta phải luôn luôn học tập tinh thần dũng cảm của các liệt sĩ để vượt tất cả khó khăn, gian khổ, hoàn thành sự nghiệp cách mạng mà các liệt sĩ chuyển lại cho chúng ta...".

Với ngành Tài chính cách mạng Việt Nam, trong hơn 70 năm trưởng thành và phát triển, hòa chung vào sự hy sinh to lớn của quân, dân cả nước, đã có hàng ngàn cán bộ tài chính ngã xuống, hiến dâng trọn tuổi thanh xuân của cuộc đời mình cho độc lập dân tộc, cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, trong hai cuộc kháng chiến

giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đầy hào hùng và oanh liệt, hàng vạn cán bộ tài chính, ngoài cuốn sổ, cây bút, bàn tính, thùng ngân khố phục vụ hậu cần kháng chiến, còn trực tiếp cầm súng chiến đấu như những người lính ngoài mặt trận. Họ thầm lặng đóng góp máu xương và trí lực trên mặt trận kinh tế - tài chính, thầm lặng góp phần vào thắng lợi cuối cùng của sự

ngành cách mạng, nhiều người ngã xuống không tìm thấy mộ phần, nhiều người là liệt sĩ khuyết danh. Máu đào của các liệt sĩ tài chính đã góp phần tô thắm màu cờ Tổ quốc, tô thắm truyền thống vẻ vang, hào hùng và lẫm liệt của Ngành, là tấm gương ngời sáng cho các thế hệ người Việt Nam cũng như lớp lớp cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính hôm nay và mai sau noi theo.

Nhằm tri ân sự chiến đấu hy sinh của các Anh hùng Liệt sỹ, những năm qua, ngành Tài chính đã không ngừng vun đắp truyền thống “đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” cho cán bộ, công chức, viên chức và nhận được sự hưởng ứng tích cực từ gần 8 vạn người lao động toàn Ngành. Có thể kể đến những hoạt động tiêu biểu như: Hưởng ứng tích cực lời kêu gọi của Ban Cán sự đảng, trong giai đoạn từ tháng 7/2011 - tháng 7/2014, toàn ngành Tài chính đã tự nguyện chung tay, góp sức công đức nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hưởng ứng lời phát động kêu gọi của Công đoàn Bộ, những năm qua, cán bộ, công chức, viên chức toàn Ngành đã tích cực đóng góp vào "Quý đền ơn, đáp nghĩa", từ đó xây dựng được hàng chục "Nhà tình nghĩa" cho các gia đình thương binh, liệt sĩ. Nhiều cơ quan trong hệ thống tài chính các cấp đã nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng và hàng năm, mỗi dịp lễ tết, ngày 27/7, đều tổ chức thăm hỏi, động viên và tặng quà, hỗ trợ các Trung tâm Điều dưỡng thương bệnh binh và người có công ... ; Tổ



Đoàn công tác do Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng dẫn đầu dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ tại Thành cổ Quảng Trị, tháng 7/2017.

chức các hoạt động "thắp lửa về nguồn", dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sỹ, quan tâm thực hiện tốt chính sách đối với các cán bộ, công chức là thân nhân thương binh, liệt sỹ...

Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công, những năm qua, dưới sự chỉ đạo của

Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính đã tích cực phối hợp với các Bộ, ban, ngành hữu quan tham mưu xây dựng và sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, thương binh, gia đình liệt sỹ theo hướng ngày hoàn thiện và toàn diện hơn, mở rộng đối tượng thụ hưởng, mức hưởng, tạo điều kiện tốt nhất trong

ẢNH: MINH TUẤN

việc chăm lo đời sống người có công với cách mạng. Mặc dù điều kiện kinh tế- xã hội còn những khó khăn, nhưng nguồn ngân sách Trung ương luôn cố gắng bảo đảm kinh phí để thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với 8,8 triệu người có công đầy đủ và kịp thời nhất, với nhiều hình thức chi trả như: Trợ cấp, phụ cấp định kỳ, chi trả bảo hiểm y tế và các chế độ ưu đãi khác; chu cấp trang thiết bị, điều dưỡng, nhà ở, quà nhân dịp lễ tết và ngày Thương binh, Liệt sĩ; xây dựng và nâng cấp nghĩa trang, hỗ trợ công tác tìm mộ liệt sĩ...

Với các liệt sĩ tài chính, Bộ Tài chính tích cực phối hợp với các địa phương trong cả nước để thực hiện rà soát lập danh sách các liệt sĩ tài chính, gửi về cơ quan Bộ Tài chính. Đến nay, cả nước đã thống kê được 34/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liệt sĩ tài chính với số lượng lên tới trên 3.800 người. Danh sách các liệt sĩ tài chính đã được vinh danh tại Phòng Truyền thống ngành Tài chính ở Trụ sở cơ quan Bộ. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với các địa phương xây dựng và tôn tạo các nghĩa trang liệt sĩ tài chính như: Khu tưởng niệm Liệt sĩ Phạm Văn Khang và đồng đội (tỉnh



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cùng Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Nguyễn Quân Chính thỉnh chuông, tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn, tháng 7/2017.

ẢNH: MINH TUẤN



Tuyên Quang); Bia ghi danh các liệt sỹ ngành Tài chính Vĩnh Linh (tỉnh Quảng Trị); Nghĩa trang Liệt sỹ cán bộ Ban Kinh tài Trung ương Cục miền Nam (tỉnh Tây Ninh)...

Để phấn đấu xứng đáng với sự hy sinh của các Anh hùng Liệt sỹ, ngành Tài chính đã không ngừng vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tài chính - ngân sách mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho. Nhận thức vai trò then chốt của “mạch máu tài chính” với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn đất nước bước vào hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và toàn diện, ngành Tài chính đã chủ động đổi mới mạnh mẽ về mọi mặt để vừa khơi thông các nguồn lực phát triển, vừa quản lý chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực đó, tạo động lực cho sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội đất nước. Chính sách tài chính đã trở thành công cụ sắc bén trong điều hành kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh... Từ đó, tiềm lực tài chính đất

nước ngày càng được củng cố, các cân đối tài chính lớn được giữ vững và đảm bảo, nguồn thu ngân sách nhà nước luôn năm sau cao hơn năm trước và luôn vượt chỉ tiêu được giao. Các nhiệm vụ chi cho phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội của cả nước không ngừng được đảm bảo và ngày càng tăng lên.

Bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước, ngành Tài chính đã đi đầu trong cải cách, hiện đại hóa, tạo bước đột phá hiệu quả trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và người dân. Những đột phá trong cải cách hành chính và thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, hải quan từ năm 2014 đến nay đã góp phần đáng kể tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xây dựng mô hình “Chính phủ điện tử”, “Chính phủ kiến tạo” mà Đảng, Chính phủ đang quyết liệt triển khai, sẵn sàng cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mà đất nước và thời đại đặt ra.

Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017) là dịp để toàn ngành Tài chính ôn lại truyền thống cách mạng vẻ vang của các thế hệ cha, anh đi trước. Là dịp để mỗi cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính thể hiện lòng biết ơn sâu sắc và vô hạn đối với các Anh hùng, Liệt sỹ bằng tâm nguyện tiếp nối truyền thống cách mạng của các thế hệ cha, anh đã anh dũng chiến đấu và hy sinh, hiến dâng cuộc đời mình cho đất nước; Nguyễn sống xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các Anh hùng Liệt sỹ, không ngừng phấn đấu vượt qua mọi thử thách, khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, góp phần vào sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, xứng đáng với sự hy sinh vì Tổ quốc của các Anh hùng Liệt sỹ.

Xin nghiêng mình tưởng nhớ anh linh các Anh hùng Liệt sỹ!

Vinh quang thuộc về các Anh hùng Liệt sỹ!

Đời đời biết ơn các Anh hùng Liệt sỹ!❖



Phần I

**CHUYỆN VỀ
CÁC LIỆT SỸ
NGÀNH TÀI CHÍNH**



Nhớ về chuyến đi tìm mộ LIỆT SỸ PHẠM VĂN KHANG VÀ ĐỒNG ĐỘI

VŨ NGỌC LÂN

Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang

Liệt sỹ Phạm Văn Khang nguyên là Tổ trưởng Tổ sản xuất của Sở Đúc tiền, Bộ Tài chính trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Ngày 25/4/1947, đồng chí cùng 8 đồng đội đã anh dũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ di chuyển thiết bị máy móc của Sở Đúc tiền bằng đường sông từ tỉnh Hà Đông lên Đầm Hồng, Bản Thi, thuộc huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. Do điều kiện khó khăn, ác liệt của chiến tranh, Phạm Văn Khang cùng các đồng đội đã được nhân dân mai táng ngay bên bờ sông Gâm, đúng nơi đồng chí và đồng đội ngã xuống.

Cách đây 20 năm, ngày 30/3/1997, tôi đang công tác tại huyện miền núi Chiêm Hoá, Tuyên Quang thì nhận được một cuộc điện thoại của lãnh đạo Cục Thuế tỉnh báo phải về gấp phục vụ một chuyến đi công tác đặc biệt. Vừa về đến cơ quan, tôi được giao nhiệm vụ cùng đoàn cán bộ của Bộ Tài chính đi tìm mộ những cán bộ ngành Tài chính hy sinh tại địa phương thời kháng chiến chống Pháp, ngày

25/4/1947. Đó là những ngày đầu của cuộc trường kỳ kháng chiến 9 năm đầy gian khổ mà Tuyên Quang là Thủ đô kháng chiến, nơi biết bao xương máu của đồng chí, đồng bào đã đổ cho ngày chiến thắng, cho hòa bình, độc lập, trong đó có những liệt sỹ ngành Tài chính.

Đây cũng là lần đầu tiên tôi được nghe kể tường tận về tấm gương hy sinh của Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội trên chiếc ca nô chuyên chở tài liệu ấn loát, tiền bạc

của Cơ quan Ấn loát (Sở Đúc tiền, Bộ Tài chính) trên đường ròng rã sơ tán từ tỉnh Hà Đông lên Đầm Hồng, Bản Thi (Tuyên Quang). Ngày 25/4/1947, khi ca nô đến ngã ba sông Gâm thì bị máy bay của địch phát hiện, truy đuổi và oanh tạc, các đồng chí đã hy sinh anh dũng tại địa phận xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang. Chỉ huy chuyến ca nô định mệnh ngày hôm đó là đồng chí Phạm Văn Khang, một cán bộ có kinh nghiệm của Sở Đúc tiền.

Sinh năm 1907 tại thành phố Nam Định, Phạm Văn Khang tham gia công tác tại Bộ Tài chính từ những ngày đầu Hà Nội giành được chính quyền từ tay thực dân, để quốc tháng 8/1945. Đồng chí được giao nhiệm vụ Tổ trưởng sản xuất - Sở Đúc tiền do có chuyên môn sâu về lĩnh vực này từ những ngày trước Cách mạng.

* *
*

Từ sự kiện diễn ra ngày 25/4/1947, đến thời điểm tìm kiếm mộ phần các liệt sỹ tài chính đã gần 50 năm. Sở dĩ có sự chậm trễ này vì sau cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp thắng lợi, cả dân tộc ta lại phải đương đầu với một kẻ thù lớn mạnh gấp bội phần đó là đế quốc Mỹ ròn rã suốt 20 năm để thống nhất Tổ quốc. Rồi những năm sau khi đất nước thống nhất, cả nước cũng như ngành Tài chính phải đối mặt với muôn vàn khó khăn thời hậu chiến. Biết bao nhiêu công việc nặng nề, dồn dập cùng với những thay đổi về tổ chức, bộ máy, những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Ngành qua nhiều



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cùng Lãnh đạo ngành Tài chính và tỉnh Tuyên Quang dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội.

ẢNH: MINH TUẤN



thế hệ cũng đã về hưu, qua đời hoặc chuyển sang ngành khác....nên nghĩa cử tìm lại mộ phần các liệt sỹ tài chính đến thời điểm đó mới được thực hiện. Song, dù với lý do gì đi chăng nữa, chúng tôi, những cán bộ tài chính trên mảnh đất Tuyên Quang vẫn thấy có lỗi với các đồng nghiệp, đồng chí của mình.

Để có được chuyến đi trên, đoàn công tác đã làm việc với Sở Lao động - Thương binh và xã hội Tuyên Quang và các nhân chứng lịch sử, lúc đó đang còn công tác như bác Nhỡ, phường Minh Xuân, bác Hạ, phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang, nguyên là cán bộ Sở Đúc tiền năm xưa. Địa phương cũng giúp tìm được cụ Nguyễn Văn Ái, thôn Minh Tân, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn - người được chứng kiến việc chôn cất những liệt sỹ tài chính trên chuyến ca nô định mệnh ngày 25/4/1947.

Được biết về đặc điểm và địa hình khu vực mộ chôn cất các liệt sỹ tài chính, lại là người địa phương, do đó khi được phân công nhiệm vụ, ngày 2/4/1997, tôi cùng đoàn cán bộ Ban liên lạc ATK Bộ Tài chính

gồm có các đồng chí: Trần Thanh (Trưởng ban liên lạc cán bộ ATK Bộ Tài chính); Bùi Thị Phượng (Ủy viên thường trực Công đoàn Bộ); Nguyễn Duy Bằng (Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tài chính); Nguyễn Hữu Quý (Trưởng phòng Chính sách, Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tuyên Quang); Nguyễn Văn Giáp (Phó Giám đốc Sở Tài chính); Nguyễn Thị Ngọc Lan (Phó Cục trưởng Cục thuế Tuyên Quang) cùng các cán bộ Phòng tổ chức cán bộ Cục Thuế tỉnh lên đường thực thi nhiệm vụ.

Với kinh nghiệm của người miền núi, tôi cùng đồng chí Đỗ Xuân Đăng, Phòng tổ chức cán bộ Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang khẩn trương chuẩn bị chu đáo các đồ dùng dự trữ cho chuyến đi. Các loại thức ăn dự trữ như lương khô, mì tôm, bánh ép...thuốc chữa bệnh thông thường đều được chúng tôi mua trữ chu đáo. Ngày đó, đường vào khu vực Phúc Ninh, huyện Yên Sơn còn là đường núi hiểm trở, nhiều chỗ nhỏ hẹp và quanh co, khúc khuỷu như một lối mòn. Khó khăn hơn nữa là phải vượt qua hai con sông, do đó 2 chiếc ô tô của đoàn công tác phải dừng lại để đoàn đi bộ,

vượt qua sông Lô, sông Gâm. Từ đó, chúng tôi tiếp tục đi bộ hơn 10 km mới đến được thôn Minh Tân, xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn. Dù đi lại khá vất vả nhưng mọi người trong đoàn đều không hề thấy mệt, thậm chí còn thấy khoẻ lên nhiều vì một cảm giác thật linh thiêng chế ngự khi được trao gửi trách nhiệm tìm lại mộ phần những đồng chí, đồng nghiệp.

Đến thôn Minh Tân, chúng tôi tranh thủ gặp cấp ủy, chính quyền địa phương và đến thăm gia đình cụ Nguyễn Văn Ái, năm đó đã ngoài 70 tuổi, là người chứng kiến việc chôn cất các cán bộ tài chính năm xưa. Khi gặp chúng tôi, cụ Ái rất hồ hởi, ân cần đưa đoàn đến khu đất được xác định là địa điểm chôn cất các liệt sỹ tài chính và cho biết, thi thoảng nhân dân trong thôn vẫn đến thắp hương tưởng nhớ anh linh các liệt sỹ. Tại đây, đoàn công tác đã tổ chức dâng hương tưởng niệm hương hồn các liệt sỹ, đồng thời báo cáo với anh linh các liệt sỹ tài chính về mục đích của chuyến đi. Trong buổi tưởng niệm xúc động và linh thiêng đó, ngoài các thành viên trong đoàn, còn có những

người con, người cháu trong gia đình cụ Ái cùng các cháu thanh niên, nhi đồng và khá đông đồng bào trong thôn Minh Tân. Thay mặt đoàn, đồng chí Trần Thanh đã nghẹn ngào, thành kính đọc bài viếng các liệt sỹ tài chính trong khói hương trầm xúc động. Mọi người như cùng hiểu và ý thức sâu sắc hơn về đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Nét nổi bật và là hình ảnh đẹp, rất đáng trân trọng ở chuyến đi này mà chúng tôi ai cũng cảm động và nhớ mãi là tình cảm và sự giúp đỡ của nhân dân địa phương. Đặc biệt, có một cụ già là cụ Nông ở đội Hồng Bài, xóm Khe Cau, xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn đã rất nhiệt tình giúp đỡ đoàn. Cụ Nông đã ngoài 80 tuổi, thân hình gầy yếu nhưng khuôn mặt phúc hậu, khi biết đoàn đang bờ ngõ hỏi đường đi lối lại, đã tình nguyện chèo thuyền đưa đoàn qua nhiều thác ghềnh để đoàn qua được con sông Gâm và một con suối hung dữ đang trong những ngày đầu của mùa mưa lũ. Một mình cụ Nông chuyên chở cả đoàn với 5 chuyến đò qua lại, nhưng cụ kiên quyết không lấy tiền, bởi cụ biết được

mục đích chuyến của chúng tôi là tìm những đồng đội, đồng nghiệp hy sinh sau nửa thế kỷ. Sự giúp đỡ quý báu đó như nhắc về tình cảm “muối mặn, gừng cay” của người dân chiến khu hết lòng vì kháng chiến, vì cách mạng.

Sau 2 ngày tìm kiếm, thu thập thông tin, gặp gỡ nhân chứng và xác định rõ địa điểm chôn cất các liệt sỹ, đoàn công tác về đến thị xã Tuyên Quang thì trời đã tối mịt, chúng tôi tranh thủ báo cáo kết quả với các đồng chí lãnh đạo tài chính cũng như Sở



Thanh niên ngành Tài chính dâng hương và chăm sóc mộ phần các liệt sỹ tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội.

ẢNH: MINH TUẤN

Lao động - Thương binh & Xã hội địa phương. Thay mặt đoàn, đồng chí Trần Thanh cảm ơn các cơ quan, ban ngành của tỉnh Tuyên Quang đã tạo điều kiện giúp đỡ để đoàn hoàn thành nhiệm vụ. Đêm ấy, tại nhà khách Tân Trào, các thành viên trong đoàn đều thức rất khuya hàn huyên, trò chuyện, có người hầu như không ngủ, vì niềm vui tìm được mộ phần các liệt sỹ, bước đầu đã làm được nghĩa cử với các đồng nghiệp, đồng chí hy sinh vì đất nước. Nhiều thành viên trong đoàn tranh thủ ghi sổ nhật ký về một chuyến đi thành công và mang đầy ý nghĩa cao cả trên Thủ đò kháng chiến Tuyên Quang.

Sau chuyến công tác, về đến Hà Nội, mọi thủ tục với các liệt sỹ tài chính đều được nhanh chóng hoàn tất. Bộ Tài chính cùng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội đã trình hồ sơ của các liệt sỹ lên Chính phủ. Ngày 22/11/1997, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã ký Quyết định số 995/QĐ - TTg công nhận đồng chí Phạm Văn Khang là liệt sỹ và trao

bằng Tổ quốc ghi công cho gia đình đồng chí Phạm Văn Khang. Buổi lễ này đã được tổ chức long trọng vào ngày 09/01/1998 tại gia đình đồng chí Phạm Văn Khang (bà quả phụ Phạm Thị Lương, vợ đồng chí Phạm Văn Khang ở 18 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội đã xúc động nhận bằng Tổ quốc ghi công).

Năm 2007, Bộ Tài chính đã tổ chức lễ khánh thành Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và các đồng đội được xây dựng lại khang trang tại xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang. Kể từ đây, năm nào, cứ mỗi dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7, Lãnh đạo ngành Tài chính và các đoàn thể, các cơ quan trong hệ thống tài chính tỉnh Tuyên Quang đều tổ chức dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ tài chính, cùng nhau thắp sáng thêm ngọn lửa tri ân các thế hệ đi trước đã ngã xuống vì Tổ quốc.

Thôn Minh Tân - nơi Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội ngã xuống năm xưa, ngày nay điều kiện văn hóa - xã hội, cơ sở

hạ tầng và cuộc sống người dân đã thực sự thay da đổi thịt nhờ đất nước được tự do, độc lập, công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế trong đó ngành Tài chính đóng vai trò then chốt liên tục gạt hái những thành công. Con đường vào xã Phúc Ninh ngày trước vốn là đường ven núi, nhỏ hẹp, quanh co, khúc khuỷu, phải qua đò, đã vay đò lại phải nínu bằng một sợi dây cáp bởi nước sông chảy quá xiết thì nay đã được thay bằng cây cầu Tứ Quận to đẹp, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân..

Ngay cạnh nơi yên nghỉ của Liệt sỹ Phạm Văn Khang và các đồng đội, Nhà văn hoá thôn Minh Tân được xây dựng khang trang, không chỉ là nơi để thôn tổ chức các cuộc họp quan trọng mà còn là địa điểm vui chơi cho các cháu thiếu nhi trong thôn. Có lẽ, đây cũng là ước vọng của những người đã hiến trọn đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của đất nước và sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Tài chính.❖

TINH THẦN XẢ THÂN VÌ NHIỆM VỤ CỦA MỘT LIỆT SĨ TÀI CHÍNH



XUÂN DIỆP

Năm 1952, cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Nam Trung Bộ không ngừng thu được thắng lợi, quân ta đánh mạnh lên Tây Nguyên. Hàng vạn dân công gánh gạo, chuyển súng đạn ra chiến trường. Nhiệm vụ của công tác tài chính lúc này là làm sao có tiền, có gạo để phục vụ kịp thời cho nhu cầu chiến đấu. Với trách nhiệm là Trưởng phòng Thuế của huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, anh Lê Đức đã cố gắng tổ chức tốt công tác thu thuế công thương nghiệp, nông nghiệp phục vụ kháng chiến.

Hàng ngày, Lê Đức đi vào thôn xóm, buôn làng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghĩa vụ đóng góp cho kháng chiến. Thu được đến đâu, anh chuyển kịp thời tiền thuế về cơ quan tài chính cấp trên để kịp chi viện cho chiến trường.

Một sáng tháng 5/1952, sau một đêm chuẩn bị, anh dậy sớm chào từ biệt vợ con rồi dắt ngựa ra đi. Anh ngồi trên lưng ngựa cùng với 2 sọt tiền giấy trên 2 triệu đồng

tín phiếu, nặng trĩu. Đến dốc suối Đá Bàn, con ngựa bỗng vùng lên, hốt hoảng giật dây cương phóng chạy. Từ trong rừng, một con hổ lớn lao ra. Vừa lúc con hổ xông vào vồ anh, con ngựa lồng lên đánh mạnh về phía sau, hất anh ngã xuống đất bất tỉnh cùng 2 sọt tiền bị bật nắp với những bó tiền rơi ra; nhưng con hổ cũng bị ngựa đá đau, chạy mất không dám quay trở lại. Tiếng ngựa hí vang, tiếng chân ngựa dẫm xuống đất thành thạch làm anh tỉnh lại. Anh cảm thấy toàn thân đau đớn tột độ, máu

chảy ướt đầm quần áo. Chiếc áo bà ba rách toạc nhiều mảng sau lưng. Anh sờ thấy một số xương sườn lòi ra và hiểu rằng mình vừa bị hổ vồ. May mà hổ không ăn thịt anh. Anh nghĩ tới nhiệm vụ đưa tiền về tỉnh, nhưng đoạn đường còn quá xa, anh không thể tới đó được. Nhưng ở lại đây cũng không ổn, vì thường xuyên có bọn cướp đường, thợ sơn tràng đi qua, tiền thuế có thể bị cướp hết. Anh tự nhủ mình phải sống, phải giữ được tiền, vì đó là mồ hôi, nước mắt của nhân dân đóng



Thứ trưởng Bộ Tài chính Đỗ Hoàng Anh Tuấn cùng đoàn công tác của Bộ Tài chính dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ tại Ngã ba Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, tháng 2/2012.

góp cho kháng chiến. Anh cố gắng với sức tàn còn lại, chống lại nỗi đau đớn dữ dội, kéo ngựa lại nơi 2 sọt tiền bị đổ, cố nhặt cho hết các bó tiền vương vãi, cố lôi 2 sọt

tiền đặt lên lưng ngựa, rồi hướng ngựa đi về hướng buôn Ê Đê cách đó vài cây số. Một gia đình Ê Đê đang làm nương trong nắng sớm phát hiện một hiện tượng kỳ lạ:

Một con ngựa đang nặng nề bước đi tới phía họ, lưng chở 2 sọt to, một người đàn ông nằm vắt qua lưng ngựa, hai tay buông thõng. Họ chạy tới và nhận ra người quen - Trưởng phòng Thuế huyện, người thường đến buôn họ để thu thuế. Chủ nhà là già làng, lấy lá rừng rịt chặt vết thương, băng bó, cạy miệng đổ thuốc cho anh. Anh tỉnh và kể lại việc bị nạn, rồi nói vắn tắt yêu cầu của mình: Nhờ người đưa số tiền thuế nộp cho cơ quan huyện để huyện kịp nộp tỉnh và đưa anh đến bệnh viện rồi báo cho vợ anh biết.

Trưa hôm sau, người chị dâu với vẻ mặt bơ phờ và đôi mắt đỏ hoe đến nhà tôi để báo cho mẹ và cả nhà biết tin anh bị tai nạn, nhờ tôi cùng chị ra bệnh viện tỉnh ở Hà Bằng thăm anh. Hai chị em tôi vội vã lên đường. Con đường rất xa, dài gần 40km phải qua hai đèo lớn là Quán Cau, Chí Thạnh nên phải vừa đi vừa chạy, vừa nghe ngóng máy bay địch để kịp xuống hầm. Khi mặt trời vừa lặn, hai chị em tôi cũng vừa tới bệnh viện, đúng lúc đoàn mai táng anh tôi trở về. Sau khi ra mộ anh,

“

ANH LÊ DƯỚC HY SINH Ở TUỔI 38 TRÀN ĐẦY SỨC SỐNG, TRONG NIỀM TIN KHÁNG CHIẾN NHẤT ĐỊNH THẮNG LỢI VÀ NƯỚC NHÀ SẼ ĐI LÊN CON ĐƯỜNG ÁM NỌ HẠNH PHÚC. CHÍNH PHỦ ĐÃ TRUY TẶNG ANH DANH HIỆU LIỆT SĨ VÀ BẰNG TỔ QUỐC GHI CÔNG. TẤM GƯƠNG CỦA ANH LUÔN SỐNG MÃI TRONG LÒNG NHỮNG NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TÀI CHÍNH.

chúng tôi trở về bệnh viện. Bác sĩ trực khoa kiêm Bí thư Chi bộ bệnh viện đến chia buồn với chúng tôi. Bác sĩ nói: Anh Dước bị thương rất nặng. Hồ đã móc gãy 8 xương sườn. Ba người Ê Đê đưa anh đến bệnh viện trong trạng thái mê man, bất tỉnh. Vết thương quá nặng, lại bị nhiễm trùng uốn ván nên chúng tôi không thể cứu. Bệnh viện đã cố làm hồi sức. Khi anh tỉnh lại, anh yêu cầu được gặp Bí thư Chi bộ bệnh viện. Thấy tôi đến, anh chảy nước mắt, cầm tay tôi rồi thều thào nói:

“Tôi biết mình không sống nổi, tôi chết mà ân hận chưa làm tròn trách nhiệm với dân, với nước. Mong đồng chí báo cáo lại với Ủy ban Hành chính kháng chiến tỉnh rằng: Số tiền thuế tôi thu được là 5 triệu đồng. Vì để kịp đi họp, tôi tranh thủ chở đi 2 triệu để nộp, số còn lại để ở nhà, định sẽ thu tiếp rồi nộp dồn vào chuyến sau. Quyền sở hữu thuế tôi để ở nhà có ghi rõ danh sách người đã nộp, người chưa nộp. Đề nghị Ủy ban Hành chính kháng chiến tỉnh cho người đến nhà nhận số tiền còn lại và quyền sở hữu”.

- Anh có điều gì nhắn lại vợ con không?
Anh trả lời: “Việc riêng không có gì. Nhờ anh nhắn dùm vợ tôi nộp đủ số tiền còn lại và quyền sở hữu để cơ quan tiện tra xét”. Nói đến đây anh trút hơi thở cuối cùng.

Sau khi hỏi thăm gia cảnh của anh chị tôi, Bí thư Chi bộ bệnh viện tỉnh nói tiếp:

- Vết thương của anh rất nặng, lưng của anh bị bóc từng mảng thịt, xương sườn gãy lòi ra ngoài. Chúng tôi nghĩ rằng nếu anh không có nghị lực mạnh mẽ và tinh thần trách nhiệm cao thì anh không thể tìm được ngựa, nhặt lại tiền và tìm đến buôn người dân tộc để gửi lại tiền thuế. Nhà anh chị rất nghèo, nếu anh không nói số tiền còn lại ở nhà thì cũng chẳng ai biết. Nhưng anh không hề tư tưởng của công và còn thể hiện ý thức trách nhiệm cao đối với nhân dân trong việc báo cáo có quyền sở hữu để cơ quan có căn cứ theo dõi, không để thiệt hại cho Nhà nước cũng như người đã nộp thuế. Anh xứng đáng là một cán bộ thuế cách mạng.❖



MỘT GIA ĐÌNH HOÀNG TỘC CÓ HAI LIỆT SỸ KINH TÀI

Đại tá, TS. THỦY XUÂN

Ở Huế, nhiều người biết đến gia đình cụ Tôn Thất Luật, không chỉ vì là một gia đình hoàng tộc có truyền thống cách mạng, mà còn có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, được tặng thưởng Huân chương Độc lập. Đặc biệt, 2/4 người con của cụ Luật khi ngã xuống là cán bộ kinh tài.

Trong kháng chiến chống Pháp, gia đình cụ Luật có ba người con hy sinh vì Tổ quốc, bao gồm Liệt sĩ Tôn Thất Tự, cán bộ Đoàn Thanh niên; Liệt sĩ Tôn Nữ Thị Khá, cán bộ kinh tài khu phố; Liệt sĩ Tôn Thất Hồng, Trưởng Ban Giao liên Thành ủy Huế. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ ác liệt, người con thứ tư của gia đình cụ Luật cũng anh dũng hy sinh, đó là Liệt sĩ Tôn Thất Tráng, Trưởng Phòng Tài chính TP. Huế. Anh Tráng hy sinh

trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 tại Huế.

Sự kiện Liệt sĩ kinh tài Tôn Thất Tráng hy sinh đến nay vẫn được nhiều người dân thôn Kim Long nhớ rõ. Đó là những ngày Huế chìm trong bom đạn của kẻ thù sau khi bộ đội giải phóng phải rút lui khỏi thành phố Tết Mậu Thân năm 1968. Tại một căn hầm nhỏ trong thôn vốn của một cơ sở cách mạng, người dân thấy có hai chiến sỹ giải phóng xuống ẩn nấp nhưng

lâu không thấy ra. Do địch lùng sục và càn quét gắt gao nên khi nhân dân phát hiện, cả hai anh đều đã hi sinh bởi vết thương quá nặng. Một anh bị đạn vào đầu, một anh bị thương nặng vào chân, do máu chảy quá nhiều mà không được cấp cứu kịp thời nên hy sinh. Một trong hai người chiến sỹ giải phóng đó chính là Trưởng Phòng Tài chính TP. Huế Tôn Thất Tráng. Chồng bà Vui ở thôn Kim Long là người đã quần hai anh vào tấm bạt, chôn ngay trong đêm khói lửa, hố đào gần một cây mít.



“

Đồng bào chôn cất hai anh chu đáo, bảo nhau cùng giữ bí mật mộ phần tránh sự nhòm ngó lòng xét của kẻ thù. Trong thời gian Huế chưa được giải phóng, nhân dân không đắp mộ phần mà chỉ đánh dấu nơi chôn cất các liệt sĩ.

Sau năm 1975, người bị thương vào đầu và hy sinh được xác định là một cán bộ cấp thượng tá, gia đình đã đưa hài cốt anh về quê.

Riêng Liệt sĩ kinh tài Tôn Thất Tráng được đưa về yên nghỉ tại làng Thủy Xuân. Mộ của anh được xây nhìn xa ra núi Ngự Bình, phía sau là núi Kim Phụng. Sát gần mộ của anh là Trường Tiểu học Phú Xuân, nay là trường điểm quốc gia, nơi hàng ngày các thế hệ trẻ vẫn đang tiếp bước anh, miệt mài học tập. Nơi suối vàng anh được gần gũi với quê hương, sông Hương, núi Ngự, được

nghe con cháu vui hát, học hành...

Ngày 22/7/1997, mẹ của 4 liệt sĩ, trong đó có 2 liệt sĩ kinh tài - cụ bà Nguyễn Thị Hiếu đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam Anh hùng. Trên tấm bằng có ghi: Bà Nguyễn Thị Hiếu, quê hương Võ Dạ, Thành phố Huế, đã có bốn con hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Đưa chúng tôi ra thăm mộ cha, con trai Liệt sĩ Tôn Thất Tráng, nay là bác sĩ Tôn Thất Cầu, Trưởng Khoa Ung bướu, Bệnh viện Trung ương Huế nhìn về phía chùa Thiên Mụ, hướng Kim Long nói: “Ông già (tức Liệt sĩ kinh tài Tôn Thất Tráng) hy sinh trong những ngày nặng nề, gian truân nhất của Huế, năm 1968. Hồi ấy, nhà cửa bị bom đạn, bị cháy, đến nay không còn di vật nào của ông”. ❖

TRONG NHỮNG NGÀY HUẾ CHÌM GIỮA KHÓI LỬA BOM ĐẠN SAU TẾT MẬU THÂN NĂM 1968, NGƯỜI CÁN BỘ CÓ DÒNG DÕI HOÀNG TỘC TÔN THẤT TRÁNG - TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH TP. HUẾ ĐÃ HY SINH MÀ KHÔNG ĐỂ LẠI ĐƯỢC MỘT DI VẬT. TRƯỚC ĐÓ, TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, BA ANH CHỊ RUỘT CỦA ANH CŨNG LẦN LƯỢT NGÃ XUỐNG, TRONG ĐÓ LIỆT SỸ TÔN NỮ THỊ KHÁ LÀ CÁN BỘ KINH TÀI KHU PHỐ.

CHIẾN TRƯỜNG ĐI *chàng tiếc đời xanh*

HOÀNG VIỆT

Trong số hàng ngàn liệt sỹ tài chính ngã xuống trong hai cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, giành độc lập cho Tổ quốc, phần lớn đều có tuổi đời rất trẻ. Nhiều người mới chớm tuổi đôi mươi, còn ấp ủ bao ước mơ và dự định tương lai. Và nữ cán bộ tài chính - Liệt sỹ Lê Thị Thanh Vui là một trong số đó...

Sau khi rời mái trường Tài chính - Kế toán, như nhiều đồng nghiệp trẻ trung ngày đó, Lê Thị Thanh Vui lên đường vào Nam theo tiếng gọi của Tổ quốc, là lực lượng cán bộ được đào tạo bài bản để tăng cường cho mặt trận kinh tài - Trung ương Cục miền Nam.

Đó cũng là những năm tháng ác liệt nhất của chiến trường miền Nam, sau tổng tiến công năm Mậu Thân (giai đoạn 1968 - 1970), căn cứ của Trung ương Cục miền

Nam phải chuyển ra những khu rừng rậm sát biên giới Campuchia để tránh sự phát hiện và càn quét, oanh tạc của kẻ thù. Và trong trận chống càn đẫm máu của Mỹ - Ngụy vào căn cứ Trung ương Cục ngày 9/5/1970, cùng nhiều đồng đội kinh tài khác, Lê Thị Thanh Vui đã ngã xuống khi mới tròn 21 tuổi.

Sinh năm 1949 tại thôn Đạt Thành, xã Văn Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, sau khi rời ghế nhà trường phổ

thông, Lê Thị Thanh Vui là học viên khóa học kế toán ngân sách đầu tiên của Trường Trung học Tài chính - Kế toán Hà Bắc. Ba năm học trôi qua nhanh, ngay sau khi tốt nghiệp, đúng ngày Quốc khánh 2/9/1969, chị Vui và nhiều đồng nghiệp nhận lệnh vào Nam phục vụ chiến trường B2.

Ngày 6/11/1969, sau ba tháng luyện tập hành quân tại Lương Sơn, Hòa Bình, 22 cán bộ của đoàn lên đường rời miền Bắc.

Ngày 16/11/1969, khi vào tới Quảng Bình, Lê Thị Thanh Vui vội viết thư báo tin cho gia đình và đó là lá thư cuối cùng của chị gửi người thân, bởi từ đó là hành trình 5 tháng trời ròng rã đi bộ qua các trạm giao liên của đường mòn Hồ Chí Minh, vào mảnh đất cực Nam của Tổ quốc, không một dòng tin nhắn, một địa chỉ liên lạc với hậu phương. Ngày 16/4/1970, các thành viên trong đoàn vào đến nơi tập kết tại Trung ương Cục miền Nam, được Bộ Tài chính phân công về các đơn vị của Trung ương Cục tại Tây Ninh, sát với biên giới Campuchia.

Cuối tháng 4/1970, các đơn vị tài chính của Trung ương Cục được lệnh di chuyển vào sâu đất Campuchia nhằm đảm bảo bí mật. Căn cứ mới gần khu vực Cầu Cháy (địa phận Campuchia) cách biên giới Tây Ninh khoảng 15km. Đến nơi, chị Vui cùng các đồng đội mới kịp đào xong giếng nước, làm nhà bếp, xây dựng các căn nhà lán bí mật thì Mỹ - Ngụy bất ngờ tập kích.

Sáng ngày 9/5/1970, hoạt động của địch tại khu vực căn cứ trở nên bất



Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Văn Hiếu cùng đoàn công tác của Bộ Tài thắp hương trên mộ phần các liệt sỹ ngành Tài chính tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội, tháng 7/2014.

thường, máy bay trinh sát VO - 10 bay lượn quần đảo khu vực Cầu Cháy nhiều lần khiến nguy cơ về một cuộc đổ quân, càn quét của địch trở nên hiện hữu. Đúng

như nhận định, khoảng 10 giờ sáng hôm đó, nhiều xe tăng địch bất ngờ lao đến khu vực Cầu Cháy, dùng pháo, đại liên bắn loạn xạ vào các căn cứ của ta đóng

“

NĂM 2015, THÔNG QUA CÁC ĐỒNG NGHIỆP TRONG NGÀNH KINH TÀI NĂM XƯA, GIA ĐÌNH ANH LÊ TRỌNG BÌNH ĐÃ TÌM ĐƯỢC MỘ PHẦN LIỆT SỸ LÊ THỊ THANH VUI Ở NGHĨA TRANG LIỆT SỸ CÁN BỘ KINH TÀI TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM (TÂY NINH). VẬY LÀ SAU 45 NĂM KỂ TỪ NGÀY NGÃ XUỐNG, LIỆT SỸ LÊ THỊ THANH VUI ĐÃ “GẶP LẠI” NGƯỜI THÂN CỦA MÌNH.

dọc con lộ đất đỏ. Trên trời, máy bay phản lực, trực thăng hàng đàn quần thảo, xả đạn vào các khu rừng dọc ven suối, ven lộ. Cấp ủy, ban lãnh đạo đơn vị hội ý, động viên anh em cố gắng chịu đựng, không thể rút quân vào khu rừng ven suối được vì máy bay địch đang tập trung hỏa lực đánh phá nơi đó. Anh em tản ra ẩn nấp tạm dọc theo bìa trắng (nơi đất trống) có hàng cây lưa thưa. Mọi người cố gắng ngụy trang cẩn thận để máy bay không phát hiện được, nhất là máy bay trực thăng thường bay sát ngọn cây, nếu phát hiện được là chúng ném lựu đạn, súng máy bắn xối xả khó thoát khỏi.

Tuy nhiên, trực thăng địch nhanh chóng đổ quân và chúng tràn vào căn cứ, tiếng súng chống càn rộ lên ở ven các cánh rừng. Ưu tiên hàng đầu của ta là vận chuyển thương binh về tuyến sau an toàn, còn cán bộ đều chia nhau các mũi vừa đánh địch tập kích, vừa từng bước rút lui vào rừng. Cuối ngày 10/5/2017, cơ bản những bộ phận của “R” đã rút lui an toàn. Tuy nhiên, đơn vị C33 - Trường đào tạo

nghiệp vụ của Ban Kinh Tài “R” do đồng chí Phạm Văn Hải phụ trách chịu tổn thất lớn nhất khi có 14 cán bộ hy sinh và bị thương. Trong số những cán bộ kinh tài ngã xuống hôm đó, có cô gái quê xứ Thanh trẻ trung và sôi nổi Lê Thị Thanh Vui.

Một ngày tháng 7/2017, khi thực hiện bài viết về người con gái xứ Thanh - Liệt sỹ kinh tài Lê Thị Thanh Vui, chúng tôi liên hệ với anh Lê Trọng Bình (địa chỉ: 74/15/9B Trương Công Định, Phường 3, TP. Vũng Tàu), người cháu gọi Liệt sỹ Lê Thị Thanh Vui là cô ruột thì được anh Bình vui mừng báo tin, sau nhiều năm đi tìm mộ phần người thân, năm 2015, thông qua các đồng nghiệp trong ngành kinh tài năm xưa, gia đình anh Lê Trọng Bình đã tìm được mộ phần Liệt sỹ Lê Thị Thanh Vui ở Nghĩa trang Liệt sỹ cán bộ Kinh tài Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh). Vậy là sau 45 năm kể từ ngày ngã xuống, Liệt sỹ Lê Thị Thanh Vui đã “gặp lại” người thân của mình. Âu cũng là cái kết có hậu cho một trong hàng triệu người con nước Việt đã hiến trọn đời mình cho Tổ quốc.❖

Một thời hoa lửa..

NAM KHA

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Khu 5 là mảnh đất ác liệt nhất với sự hy sinh mất mát lớn nhất của quân và dân cả nước. Đây cũng là nơi khắc ghi máu đào của hàng trăm cán bộ kinh tài đã đổ cho sự nghiệp giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong ký ức của ông Ngô Đình Tấn, một cựu binh của Ban Tài Mật khu 5 ngày ấy, hình ảnh hy sinh của nhiều đồng đội vẫn cứ vẹn nguyên như ngày nào, cách đây trên 40 năm.

Đó là giai đoạn những năm 1969 - 1973, giai đoạn ác liệt nhất của chiến trường Khu 5 với cán bộ tài mật, nơi đâu cũng là mặt trận, nơi đâu cũng là tiền tuyến. Máu người cán bộ tài mật nhuộm đỏ những bao gạo, thùng ngân khố được quyên góp chuyển từ đồng bằng lên chiến khu. Khi tổ chức lao động, sản xuất trong hậu cứ vẫn có thể hy sinh vì bom mìn. Phút bình yên hiếm hoi vẫn có thể ngã xuống chỉ vì nước độc, thú dữ, sốt rét rừng và lũ thác ào ạt đổ xuống bất ngờ. Khi gửi hàng, công đoạn, thu gom lương thực, thuốc men, lần tìm về cơ sở đồng bằng, càng dễ bị hy sinh nếu phải đụng độ với bọn biệt kích,



Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai trao Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính” cho các bác nguyên là cán bộ Ban Tài mật Khu 5, tháng 7/2015.

thám báo. Kinh nghiệm “trận mạc” đã giúp những người ở Ban Tài Mật luôn là những chiến sĩ khôn khéo, gan góc, sẵn sàng chịu

đựng những tổn thất bất ngờ. Vũ khí của họ chính là gửi, công, mang hàng “đôi vai trăm cân mà chân vẫn dòn”. Họ là những



chiến sĩ chiến đấu xuyên cả hai mặt trận kinh tế và giáp chiến.

Bà Võ Thị Hạnh - Chiến sĩ vận tải X24 thuộc Ban Kinh - Tài nhớ những con người mảnh khảnh nhưng sức chịu đựng vô cùng lắm liệt. Nhiều người bị thương nằm giữa rừng 3 ngày, không được chăm sóc nhưng vẫn sống, nhiều người bị nước lũ cuốn trôi, mất tích trên sông Trà Nô (Phước Gia, Phước Trà - Hiệp Đức) hay hy sinh dọc đường tải hàng. Một cựu binh khác là ông Huỳnh Trung Hiếu kể, trong những ngày ác liệt đó, hoạt động kinh tài trong lòng địch phải tuân thủ những nguyên tắc và quy định là bí mật, chính xác, sẵn sàng chấp hành lệnh của cấp trên, việc điều động hầu như không có quyết định bằng văn bản. Mỗi đơn vị phải lo việc sản xuất tự túc, mang công lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng. Thanh niên tuân theo phong trào 3 khoan (khoan yêu, khoan cướp, khoan con).

Ông Hoàng Minh Trương - nguyên Phó Bí thư Đoàn ủy X24 tâm sự: X24 là một đơn vị hậu cần có đến 80% nữ, gần như độc lập tác chiến trong 10 năm, phục vụ cho hậu cần kháng chiến. Đơn vị X24 có quân số thường

xuyên khoảng 300 người, trong suốt cuộc chiến đã có tới 120 người hy sinh. Thậm chí 120 liệt sĩ của X24, phần lớn mộ phần của họ đã trở thành liệt sĩ vô danh và còn nhiều liệt sĩ mất tích. Số còn lại, có khoảng 250 người thương tật vĩnh viễn. Hàng chục năm ra đời và hoạt động trên mặt trận hậu cần, hàng trăm ngàn tấn hàng các loại đã qua đôi vai cán bộ X24. Họ đã vượt qua khó khăn, gian khổ, sự ác liệt của cuộc chiến tranh khốc liệt nhất trong lịch sử Việt Nam như mưa bom B52, tắm mình trong những thảm chất độc hóa học hay dầm mình trong mưa bão, lũ lụt miền Trung để hoàn thành nhiệm vụ.

Ông Nguyễn Thảo - cựu binh Tiểu ban chi viện, tiếp nhận viện trợ từ miền Bắc cho chiến trường miền Nam nhớ lại: Những người làm kinh - tài hoạt động gian khổ và hiểm nguy như những chiến sĩ ngoài mặt trận. Họ phải đấu trí, đấu lực, phải mưu trí dũng cảm để hoàn thành nhiệm vụ. Không có giám sát chặt chẽ, nhất là những người làm Kinh - Tài trong vùng địch kiểm soát, không biên lai, biên nhận. Chỉ dựa vào tinh thần tự giác và lòng trung thành cách mạng. Họ đi vận động quyên góp, móc nối cơ sở nhận hàng, nhận tiền, tăng gia sản



Nhà lưu niệm được trưng bày nhiều tư liệu, kỷ vật của các cán bộ Ban Tài mậu khu V.

xuất, thu mua, vận chuyển lương thực, hàng hóa, thuốc men, tự bảo quản. Không để mất mát, tư lợi, không tham ô, bớt xén của công. Có nhiều người gửi, cống cả trăm ký gạo trên vai mà đành chịu đói, phải xin sẵn khoai của đồng bào để ăn... vì đó là của tập thể!

Chiến tranh đã lùi xa nhưng ký ức và câu chuyện về những hy sinh, mất mát của người cán bộ kinh tài trong chiến tranh vẫn còn mãi. Họ đã tô thắm màu cờ Tổ quốc, tô thắm truyền thống vẻ vang của ngành Tài chính cách mạng Việt Nam. ❖

Chuyện về một Mẹ Việt Nam Anh hùng



Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta, có không ít gia đình có rất nhiều thành viên ngã xuống vì Tổ quốc. Ở mảnh đất thành đồng Củ Chi, Mẹ Việt Nam Anh hùng Bùi Thị He có chồng và 3 con trai cùng 2 anh trai đều là liệt sỹ chống Mỹ, trong đó chồng và anh trai là liệt sỹ kinh tài. Bản thân Mẹ cũng là một liệt sỹ chống Mỹ.

Liệt sỹ, Mẹ Việt Nam Anh hùng Bùi Thị He, sinh năm 1921, hy sinh ngày 6 tháng 9 năm 1963, hưởng dương 42 tuổi, quê quán: ấp Xóm Bưng, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Mẹ có hai người anh trai, chồng và 3 con trai đã anh dũng hy sinh trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Mẹ Bùi Thị He còn là con của Mẹ Việt Nam Anh hùng Bùi Thị Tròn (1890-1952).

Mẹ Bùi Thị He sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, đông con.

Mẹ có tất cả 6 anh chị em, trong đó có 2 người anh là liệt sỹ: người anh cả công tác ở ban Kinh tài xã Nhuận Đức là Bùi Văn Dốc (1913 - 1970). Người anh thứ năm công tác ở Ban Kinh tài quận Củ Chi là Bùi Văn Cá (1919 - 1971). Gia đình mẹ thuộc thành phần bần nông, sống bằng nghề làm ruộng, mẹ còn làm nghề cạo mủ cao su mướn cho đồn điền Đỗ Cao Lụa (nay là Nông trường Phạm Văn Cội).

Năm 16 tuổi, mẹ làm liên lạc cho các anh chị dân quân ấp Xóm Bưng, xã Nhuận Đức, Củ Chi. Năm 18 tuổi, mẹ lập gia đình,

chồng mẹ là ông Đặng Văn Gạo, quê ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, Củ Chi, là người tích cực hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám, năm 1945. Mẹ đã động viên, giúp đỡ rất nhiều cho chồng để ông hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm 1940, mẹ gia nhập vào đội du kích xã Nhuận Đức, lúc đó mẹ đã có 1 người con (anh Đặng Văn Thóc). Mẹ sinh được 7 người con (6 trai, 1 gái), gồm: Đặng Văn Thóc; Đặng Văn Khổng; Đặng Thìn; Đặng Văn Linh; Đặng Thị Nàng; Đặng Văn Xinh và Đặng Văn Nga.



Từ ngày tham gia hoạt động cách mạng đến lúc hy sinh, mẹ luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công. Ảnh hưởng ý chí bất khuất của mẹ, các con của mẹ từ rất sớm đều xin được tham gia hoạt động cách mạng. Noi gương sáng của ba mẹ, các anh luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng giao cho và đã lập được nhiều chiến công.

Năm 1963, mẹ Bùi Thị He là Trưởng ban cán bộ phụ nữ xã, Trưởng ban vận động biểu tình xã Nhuận Đức. Vào ngày 6/9/1963, Mẹ dẫn đầu đoàn biểu tình tiến ra chợ Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi để đấu tranh chính trị với giặc. Mẹ đã bị bọn giặc bắn trọng thương và trên đường về nhà thì anh dũng hy sinh.

Mẹ Bùi Thị He có chồng, 3 con trai là liệt sĩ.

Chồng mẹ - Liệt sĩ Đặng Văn Gạo, nhập ngũ năm 1939, kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1945. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, ông làm Trưởng Ban Kinh tài Chi đội 6. Ông hy sinh ngày 20/3/1970, trên đường công tác bị lọt vào ổ

phục kích của giặc. Chức vụ trước lúc hy sinh: Trưởng Ban Quân nhu, Quân khu 9.

Liệt sĩ Đặng Văn Thóc (con trai thứ hai), sinh năm 1940, tại xã Nhuận Đức, Củ Chi, nhập ngũ năm 1959. Anh hy sinh trong một trận đánh xe tăng Mỹ ngày 5/9/1967. Chức vụ trước lúc hy sinh: Trưởng Ban bảo vệ Ban Tuyên huấn khu Sài Gòn- Gia Định.

Liệt sĩ Đặng Văn Khổng (con trai thứ ba), sinh năm 1943, tại xã Nhuận Đức, Củ Chi, nhập ngũ 1962. Anh hy sinh tháng 1/1968, khi ôm trái đạn tấn công vào sân bay Biên Hòa (tỉnh Đồng Nai). Chức vụ trước lúc hy sinh: Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, đơn vị công tác: Công trường 9.

Liệt sĩ Đặng Văn Linh (con trai thứ năm), nhập ngũ năm 1960. Anh hy sinh năm 1967. Chức vụ trước lúc hy sinh: Tiểu đội trưởng, đơn vị: Tiểu đoàn Vinh Quang khu Sài Gòn - Gia Định (Biệt động Thành).

Ngoài người chồng, 3 con trai, mẹ Bùi Thị He còn có 2 người anh trai cũng là liệt sĩ đã anh dũng hy sinh cho Tổ quốc, đó là:

Người anh thứ hai của mẹ-Liệt sĩ Bùi Văn Dốc, sinh năm 1913, tham gia kháng chiến từ năm 1945, nguyên là cán bộ Ủy ban kháng chiến xã Nhuận Đức, sau làm Trưởng Ban Kinh tài xã, hy sinh ngày 27/8/1969. Trong khi đang cùng đồng đội họp bàn kế hoạch công tác thì ông bị trúng pháo địch.

Người anh thứ năm của mẹ -Liệt sĩ Bùi Văn Cá, sinh năm 1919, tham gia kháng chiến từ năm 1945, Xã đội trưởng xã Nhuận Đức, sau chuyển công tác ở huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, hy sinh năm 1970 ở Đồng Ót, xã Lộc Thuận, huyện Trảng Bàng.

Mẹ Bùi Thị He được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu cao quý Việt Nam Anh hùng ngày 24/4/1995. Hiện con trai của mẹ là Đặng Văn Xinh lo việc thờ cúng mẹ tại nhà số 164, đường 538, ấp Xóm Bưng, xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi.❖

BTV

DI VẬT ĐỂ LẠI CỦA MỘT LIỆT SĨ TÀI CHÍNH

BÙI QUANG TÚ

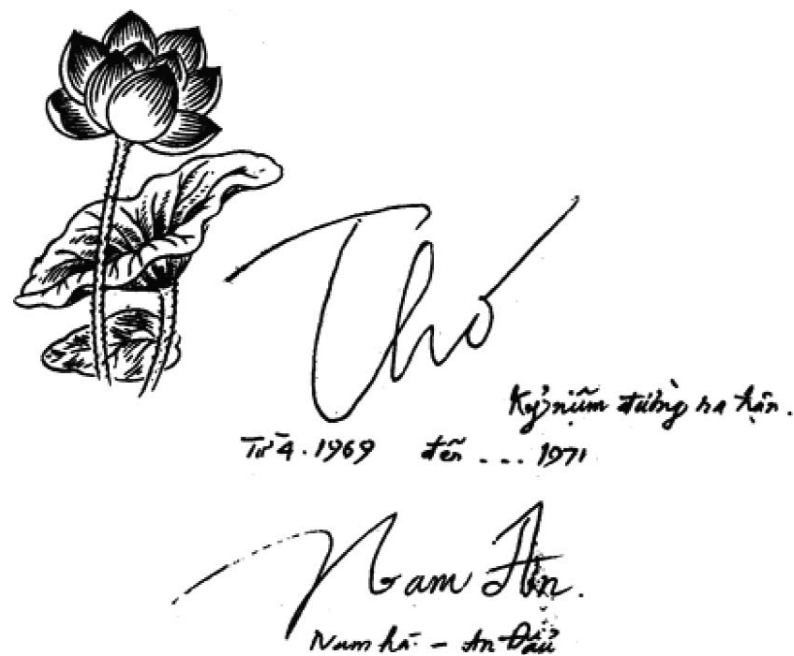
Hai giờ chiều ngày 10/3/1975 (đúng ngày quân ta mở màn đánh Buôn Mê Thuột) có một đoàn cán bộ lạng lẽ rời mảnh đất Bàu Hàm vượt qua những tảng đá ong, xuyên qua những vườn chuối, vườn đu đủ. Tối đêm khuya, dưới ánh trăng bàng bạc, họ đi vào khu vườn chuối ở Hưng Lộc để chuẩn bị vượt lộ I thì bị trúng mìn clêmo (claymore). Một số cán bộ đã hy sinh, trong đó có anh Phạm An Đầu, Trưởng ban Kinh tài huyện Thống Nhất (Đồng Nai). Tôi cũng đi trong đoàn cán bộ đó, sau ba ngày ba đêm lạc đường đã sống sót trở về đơn vị. Có một điều kỳ diệu là sau hơn 35 năm, chúng ta đã tìm thấy được một tập thơ của liệt sĩ ngành Tài chính Phạm An Đầu.

MỘT TẬP THƠ NẴM DƯỚI LÒNG ĐẤT HƠN 35 NĂM

Một sáng mùa xuân năm 2010, một số người thu nhặt phế liệu trên đất Bàu Hàm đã tình cờ đào bới được một thùng đại liên, trong đó có 6 cục xà bông thơm và một tập thơ vẫn còn nguyên vẹn, tập thơ được viết trên sổ tay với các họa tiết hoa lá, cây trái. Tập thơ với gần 200 bài, chữ viết nắn nót. Chắc hẳn người viết tập thơ này là một người làm công việc không liên quan gì đến thơ ca nhưng rất yêu thơ. Bởi vậy, mở đầu tập thơ tác giả viết: "Từ khi biết yêu đời, tôi càng thêm yêu thơ". Tập thơ có ghi "Thơ kỷ niệm đường ra trận". Thời gian viết tập thơ từ tháng 4/1969 đến 1971. Tác giả

là Nam An, đó là tên ghép của chữ đầu quê hương Nam Hà và chữ lót của tên anh Phạm An Đầu.

Những người thu lượm ve chai đã trao tập thơ cho gia đình Liệt sĩ Phạm An Đầu: chị Ba Chót - vợ anh và cháu Hà - con anh (hiện đang ở thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom). Không rõ anh Phạm An Đầu chôn giấu tập thơ vào thời điểm nào, nhưng như vậy là sau hơn 35 năm chúng ta đã tìm thấy tập thơ. Và kể từ tháng 4/1969, khi tác giả viết những vần thơ đầu tiên thì hơn 40 năm sau, gia đình, quê hương, bạn bè, đồng đội mới được đọc những bài thơ tâm huyết của anh.





Phạm An Đầu quê ở huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Hà (nay là Vụ Bản, tỉnh Nam Định). Anh học cùng lớp với tôi ở trường Đại học Tài chính - Kế toán và cùng xung phong vào chiến trường miền Nam với các anh: Thiều, Việt, Nhượng, Tâm, Hà... Anh được phân công làm Trưởng ban Kinh tài huyện Thống Nhất (thời chiến tranh, huyện Thống Nhất bao gồm cả huyện Trảng Bom và huyện Thống Nhất hiện nay). Với tác phong xông xáo, giản dị, chan hòa, cởi mở, anh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cán bộ và nhân dân yêu mến. Tiếc thay, anh đã nằm xuống trên mảnh đất Đồng Nai chỉ trước ngày giải phóng miền Nam có hơn một tháng. Dẫu vậy, cuộc đời cao đẹp của anh, những vần thơ tha thiết, cháy bỏng của anh gửi lại cho đời là một tài sản vô giá với gia đình, bạn bè, đồng đội, quê hương Đồng Nai và Nam Hà, với thế hệ trẻ.

MỘT TÂM HỒN, MỘT LÝ TƯỞNG CAO ĐẸP CỦA NGƯỜI CÁN BỘ TÀI CHÍNH

Đọc tập thơ, chúng ta thấy rõ trái tim anh luôn rung động với quê hương, gia đình, mái trường, bè bạn ở miền Bắc. Trong bài thơ "Lời thề quê hương" anh viết:

Giã từ đất mẹ yêu thương

Ta đi băng thác vượt đèo Trường Sơn

Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn

Tình quê mãi mãi sắt son bên lòng.

Quê hương thúc giục anh ra trận. Anh viết lá đơn tình nguyện vào chiến trường có lời thiết tha nhắn gửi của quê hương. Rồi quê hương, rời mẹ hiền, anh xin nguyện:

Mẹ hiền ơi! Cho con hôn mảnh đất

Lần cuối cùng trước lúc ra quân

Để nuôi lớn trong con dòng bất khuất

Xả thân mình giành non nước mùa xuân.

(Mẹ hiền Nam Hà)

Anh hứa với cha sẽ vững vàng trong bão tố để cha vui lòng:

Cha ơi! Chim non bước vào đời

Bay trong bão táp hỡi cha ơi

Con nguyện vững vàng lao vút tới

Để chốn quê nhà cha mãi vui.

Khi đã vào chiến trường miền Nam, anh vẫn luôn nhớ tới miền Bắc, quê hương, gia đình, mái trường xưa. Anh mơ tới ngày Bắc Nam sum họp:

Vì sao nhĩ? Ước mơ miền Bắc

Anh yêu em chưa trọn giấc mơ

Mỗi bước đường xa trái tim thầm nhắc

Ngày chung vui

Non nước đẹp bóng cờ

Anh nhớ tới trường Quang Trung - mái trường quê hương nơi anh học. Mái trường cũng là nguồn tiếp thêm cho anh sức mạnh:

Ôi trường cũ thương yêu, mong nhớ

Quang Trung ơi! Giờ đã xa rồi

Bước trường chinh vạn ngàn gian khó

Hướng về trường sức mạnh nguồn vui

Ngày 3/1/1971, ở chiến trường anh nhận được tin mẹ mất. Nỗi đau xé lòng, xé ruột vì từ đây không còn được nghe tiếng mẹ ru hời, tiếng ngâm Kiều, đọc thơ, không còn nghe tiếng cháu bi bô gọi bà:

Mẹ! Ngày ấy với tôi không còn nữa
Bên nôi tre bỗng bật tiếng ru hời
Mẹ! Ngày ấy với tôi không còn nữa
Một câu Kiều hay một áng thơ vui
...Mẹ! Từ ấy với tôi lòng nức nở
Nghe cháu gọi bà quặn xé vết thương đau

(Nhớ mãi)

Tập thơ còn thể hiện một lý tưởng cao đẹp của tầng lớp thanh niên lúc bấy giờ: đi ra chiến trường, xả thân vì nghĩa lớn theo tiếng gọi của miền Nam ruột thịt:

Tiền tuyến gọi rồi
Chào quê hương
Chào người thương
Tôi lên đường ra trận
Một chiếc gậy
Một ba lô trĩu nặng cả giang san
Một cây súng cha anh trao lại
Một chân lý ngời ngời sáng mãi
"Không gì quý hơn độc lập tự do".

(Bài ca lên đường)

Là một cán bộ kinh tài huyện với khẩu súng ngắn, cây bút, cuốn sổ, bàn tính... chiếc bông đưng dẫm bộ quần áo, anh Phạm An Đẩu đã xông xáo khắp nơi. Vừa lo khai thác nguồn tiền, đảm bảo hậu cần kháng chiến, lo cuộc sống cho cán bộ và bà con trong huyện. Dù khó khăn gian khổ, trong anh vẫn luôn tràn ngập niềm vui được hòa vào dòng người đánh Mỹ:

Xuống đường! Tiếng gọi của quê hương
Vui lắm bạn ơi được xuống đường
Ta nguyện xin làm con sóng nhỏ
Trong chùm sóng lớn chở yêu thương...

(Niềm vui chiến thắng)

Anh yêu cuộc sống thiết tha, yêu dòng Đồng Nai, yêu hương bưởi Biên Hòa:

Đồng Nai ơi! Nước bao giờ lặng sóng
Biên Hòa ơi! Hương bưởi chẳng tàn
Hỡi cuộc sống! Ta mến yêu người không nói được
Khi cuộc đời đã nặng gánh giang san.

(Cuộc sống ơi! Ta mến yêu người)

Anh kể một câu chuyện cảm động về tình dân:

Thì thầm tiếng má dạn con
Nhớ đi cảnh giác chúng còn hay không
Mấy ngày nay nó lục sùng
Năm bờ bụi định mưu hòng diệt ta

Khi đoàn quân trở về trong tình yêu, bà má bùng nguyên một hũ gạo cho các con giải phóng:

Chúng con đi giặc chạy rồi
Trở về thăm má đẹp lời đẹp thơ
Lưng còng bê hũ gạo to
Nhà nghèo yêu nước bao giờ nghèo đâu

(Tình dân)



Khi người đồng đội Nguyễn Minh Chiêu- cùng học một lớp tại trường Đại học Tài chính - Kế toán, cùng vào chiến trường một đợt - hy sinh, anh làm mấy bài thơ thương nhớ bạn, sự ra đi của bạn làm anh thấy hụt hẫng, trống vắng:

*Vui xuân thơ thiếu bạn hiền
Rượu nồng để lạt, ca quên nhạc vẫn
Đời người biết mấy ái ân
Cảnh nghèo, nghèo cả bạn thân tâm tình!*

(Nhớ bạn)

Và chính trên chiến trường gian lao ấy, anh Đầu- người thanh niên Nam Hà đã nảy nở mối tình với người con gái Thanh Hóa là chị Ba Chót- y sĩ xã Cây Gáo. Phút gặp gỡ bồi hồi, xao xuyến:

*Em đến tìm anh một buổi chiều
Tóc xanh - nương rẫy thấm thương yêu
Em ơi có hiểu vì sao nhỉ
Mắt đắm nhìn nhau chẳng nói nhiều
...Em đến tìm anh một buổi chiều
Nắng hồng theo dấu bước thân yêu
Em ơi! Nhớ trọn ngày mai nhé
Về sống êm đềm với biển thương yêu...*

(Em đến)

Họ đã nên duyên vợ chồng và có một cháu trai. Hạnh phúc tràn đầy giữa chiến trường ác liệt nhưng anh vẫn nghĩ có thể một ngày nào đó mình sẽ hy sinh, nếu thế thì:

*Nếu dù anh ngã xuống
Em nhớ nhé đừng buồn
Đường về không lạc hướng
Biển ân tình yêu thương*

(Gửi em)

Bài thơ anh viết năm 1971, đến ngày 10/3/1975, anh hy sinh. Dường như bài thơ là một lời tiên tri, sau những năm tháng vợ con anh trở về quê hương anh, được linh hồn thấm đẫm tình yêu thương của anh che chở, được sự giúp đỡ của Huyện ủy, UBND huyện Trảng Bom, được bạn bè đồng đội của anh góp sức, vợ con anh đã trở về sống và làm việc ngay trên mảnh đất mà anh nằm xuống. Đó là một đoạn kết có hậu.

ĐÔI LỜI ĐỀ NGHỊ

Trong khuôn khổ hạn hẹp của một bài viết không thể nào nói hết ý tình mà chúng tôi chỉ làm được công việc điểm một số nét trong gần 200 bài thơ của tác giả.

Đọc cả tập thơ, chúng ta thấy hiện lên lý tưởng, tâm hồn cao đẹp của cả một thế hệ, đó là một thế hệ vàng, những đứa con yêu của quê hương Tổ quốc, gia đình. Bên cạnh nhật ký của Nguyễn Văn Thạch, Đặng Thùy Trâm và bao Anh hùng Liệt sĩ khác, tập thơ của Liệt sĩ Phạm An Đầu là một tài sản vô giá để giáo dục truyền thống cách mạng.

Chúng tôi - những bạn bè đồng đội của Liệt sĩ Phạm An Đầu kính mong Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai tạo điều kiện để tập thơ sớm được ra đời, để mau chóng đến được tay bạn đọc. ❖

GƯƠNG CHIẾN ĐẤU, HY SINH CỦA MỘT ANH HÙNG LIỆT SỸ



Ấn tượng sâu sắc nhất của chúng tôi trong những lần đến thăm quê hương Kế Sách (Sóc Trăng) là Khu di tích tưởng niệm Anh hùng Liệt sĩ Thiều Văn Chỏi, người con của quê hương Ba Trinh bất khuất kiên cường, một chiến sỹ kinh tài mưu trí, gan dạ, từng tiêu diệt nhiều Mỹ nguy, lập nhiều chiến công hiển hách, được công nhận là Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Khu di tích Liệt sĩ Thiều Văn Chỏi tọa lạc tại Ấp Bảy, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, cách trung tâm thành phố Sóc Trăng trên 40km trên trục Quốc lộ Nam Sông Hậu, nằm giữa kênh Đường Trâu và kênh Rạch Vọp.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo của xã Ba Trinh (Kế Sách) giàu truyền thống cách mạng, trong những ngày đầu Nam Kỳ khởi nghĩa, gia đình Thiều Văn Chỏi là cơ sở nuôi giấu cán bộ cách mạng, từ đó bản thân ông sớm đến với cách mạng và có ý chí nối tiếp sự nghiệp của cha anh và các bậc tiền nhân yêu nước, chống

giặc ngoại xâm để giải phóng quê nhà thoát khỏi lầm than. Từ năm 1962 đến lúc hy sinh năm 1972, Thiều Văn Chỏi đã liên tục tham gia hoạt động cách mạng trên địa bàn xã Ba Trinh, là nơi chiến đấu gian khổ và ác liệt nhất trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ. Trưởng thành từ một chiến sỹ du kích, cán bộ kinh tài xã, xã đội trưởng (Ba Trinh), Huyện đội phó (huyện Kế Sách). Dù ở cương vị nào, Liệt sĩ Thiều Văn Chỏi cũng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chiến đấu và xây dựng lực lượng, hết lòng thương yêu giúp đỡ đồng đội, được Đảng tin tưởng, nhân dân quý mến.

Đặc biệt, với tư cách một cán bộ kinh tài địa phương ở lại vận động cơ sở đóng góp tài lực phục vụ cách mạng, với nhiệm vụ được giao là bám trụ vùng kềm, vùng ven, ông đã tích cực xây dựng cơ sở, vận động lực lượng đóng góp tiền của ủng hộ kháng chiến, động viên thanh niên cầu tiến về vùng giải phóng xây dựng lực lượng cách mạng. Bất chấp sự cùm kẹp gắt gao của địch, trong hoàn cảnh nào Thiều Văn Chỏi cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vận động kinh tài cho kháng chiến. Tiêu biểu như thời kỳ khó khăn nhất của cuộc kháng chiến sau tổng tiến công xuân Mậu



“

TRONG HOÀN CẢNH NÀO THIỀU VĂN CHỎI CŨNG HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ VẬN ĐỘNG KINH TÀI CHO KHÁNG CHIẾN. TIÊU BIỂU NHƯ THỜI KỲ KHÓ KHĂN NHẤT CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN SAU TỔNG TIẾN CÔNG XUÂN MẬU THÂN 1968, GIỮA VÒNG VÂY TRỪNG ĐIỆP CỦA KẼ THÙ NHƯNG CHỈ TRONG VÒNG 7 THÁNG, THIỀU VĂN CHỎI ĐÃ VẬN ĐỘNG ĐƯỢC GẦN 2.000 GIA LÚA, NHIỀU DỤNG CỤ Y TẾ VÀ THUỐC MEN...

Thân 1968, giữa vòng vây trùng điệp của kẻ thù nhưng chỉ trong vòng 7 tháng, Thiều Văn Chỏi đã vận động được gần 2.000 gia lúa, nhiều dụng cụ y tế và thuốc men...

Dưới sự dân vận của ông, hàng chục thanh niên ưu tú từ vùng kèm về tham gia lực lượng vũ trang xã, huyện. Từ 7 du kích xã, Thiều Văn Chỏi đã gây dựng lực lượng lên 20 đồng chí và có nhiều tay súng dũng cảm, kiên cường, sẵn sàng xông pha vào trong lửa đạn, xuất quỷ, nhập thần, làm cho quân thù bao phen khiếp vía. Đáng kể, chỉ trong vòng 4 tháng vừa xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng mới, ông đã chỉ huy đánh 21 trận, cùng đồng đội diệt 29 tên, bị thương 17 tên, bắt sống 5 tên địch, thu 26 khẩu súng các loại và 01 máy PRC 25. Từ đó, phong trào và lực lượng chiến đấu của xã Ba Trinh cứ tiếp tục phát triển đến thời điểm cuối năm 1972 (khi ông hy sinh) đã có 02 trung đội gần 60 đảng viên và 12 ấp trong xã nơi nào cũng có đội du kích và những trận chiến đấu diễn ra liên tục, khi thì nhỏ lẻ diệt ác ôn, bọn đầu sỏ vùng kèm, khi thì tập trung diệt từng tiểu đội, trung đội địch, thậm chí có những trận phục kích sát đồn thu toàn bộ vũ khí bắt sống nhiều tù binh. Tính từ khi tham gia chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, Anh

hùng liệt sĩ Thiều Văn Chỏi đã trực tiếp tham gia chiến đấu 152 trận lớn nhỏ bằng nhiều hình thức: Nhỏ lẻ, tự thân chỉ huy, phối hợp bộ đội chủ lực, trong đó có nhiều trận đồng chí chỉ một mình diệt địch, thu vũ khí, phương tiện thông tin, bắt sống tù binh, diệt và làm bị thương 357 tên địch, thu 207 khẩu súng các loại. Riêng đồng chí đã diệt và làm bị thương 75 tên địch, thu 65 súng các loại...

Với những chiến công hiển hách, trận đánh nào cũng làm cho bọn địch kinh hoàng khiếp sợ, ông cùng với đồng đội đã đưa phong trào du lịch xã nhà trở thành ngọn cờ đầu của huyện Kế Sách và là một trong 7 xã đấu tranh du kích giỏi nhất của toàn lực lượng Quân khu 9. Vì quá hoang mang lo sợ trước chí khí chiến đấu của ông, bọn địch đã lập miếu thờ “Ông Thần Chỏi” khi Liệt sĩ vẫn còn sống.

* *
*

Tháng 5/2000, ngay tại khu vực miếu thờ ngày xưa ấy, UBND huyện Kế Sách đã đầu tư kinh phí gần 600 triệu đồng xây dựng công trình Nhà bia liệt sĩ và tượng Đài tưởng niệm Liệt sĩ Thiều Văn Chỏi với tổng diện tích trên 850 mét vuông gồm nhiều hạng mục kiên

cổ. Toàn cảnh khu lưu niệm như nằm gọn trên một phần thân tàu khổng lồ đang nhẹ lướt sóng trên bờ kè kênh Rạch Vọp và kênh Đường Trâu. Bước vào cổng, bên trong khuôn viên khu tưởng niệm có đường nội bộ lát đá rộng rãi, được chia khuôn trồng hoa kiểng và 03 ngọn đèn chùm trang trí, chiếu sáng. Cách tường rào phía tây khoảng 01m là công trình nhà bia đồ sộ, nằm ngay trung tâm khu tưởng niệm, nền thiết kế tam cấp cao 0,9m có ba lối lên xuống theo hướng Đông, Nam, Bắc được lát đá mài màu vàng, có 8 thân cột tròn bằng bê tông cao 4,5m, phía trên đầu cột được thiết kế bộ kèo cũng bằng bê tông cốt thép để đỡ mái nhị cấp tứ giác uốn cong lượn hình sóng nước như mái đình được đổ bê tông và dán ngói lợp hài màu đỏ trông rất cổ kính. Bên trong là tấm bia cao 4,5m ghi danh họ tên địa chỉ của 573 anh hùng liệt sĩ của xã Ba Trinh. Bước xuống bậc tam cấp khoảng 3,5m lệch sang hướng đông Nam là công trình tượng đài Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Thiều Văn Chỏi được thiết kế quy mô hoành tráng. Tượng được đắp bằng xi măng cao 3m đặt uy nghi trên bệ hình khối tứ giác cao 1,4m, bốn mặt được ốp đá granite màu đỏ, mặt trước được khắc chữ “Tượng đài Thiều Văn Chỏi (1937-1972) - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân



Khu tưởng niệm Anh hùng Liệt sỹ Thiều Văn Chỏi luôn được các thế hệ trẻ tại địa phương quan tâm chăm sóc.

dân. Cách tượng đài khoảng 6m lệch sang hướng đông bắc là ngôi miếu thờ “Ông Thần Chỏi” trên nền miếu ngày xưa mà bọn lính đồn Vàm Bưng đã dựng, cũng kích thước hình dạng đó, nhưng được làm bằng tường gạch, mái đúc bê tông dán ngói lợp hái màu

đỏ, bên trong miếu được dán gạch men, nền xi măng cao ráo, ở giữa là lư hương nghi ngút trông rất thiêng liêng và trang trọng. Là nơi về nguồn của các thế hệ, là niềm tự hào của quê hương Kế Sách anh hùng.❖

PV





NGƯỜI GIÚP TRẢ LẠI TÊN CHO MỘT LIỆT SỸ KINH TÀI

NGUYỄN XUÂN

Chiến tranh đã kết thúc trên 40 năm nhưng nỗi đau vẫn còn ngự trị trong hàng vạn gia đình liệt sỹ không tìm thấy mộ phần người thân. Bên cạnh đó, cũng có rất nhiều người từng đi qua cuộc chiến, chứng kiến những hy sinh, mất mát của dân tộc, muốn góp phần xoa dịu nỗi đau cho những thân nhân các liệt sỹ và những người ở lại. Câu chuyện gia đình một liệt sỹ kinh tài tìm được mộ phần người thân sau đây là một ví dụ như thế.

Trong một lần tìm tư liệu viết bài về các liệt sỹ kinh tài hy sinh trong hai cuộc chiến tranh giành độc lập của dân tộc, người viết tình cờ được biết câu chuyện giúp tìm mộ Liệt sỹ kinh tài Ngô Đức Sáng từ trang website “nguoiduado.vn” của nhà giáo về hưu Nguyễn Sỹ Hồ.

Ông Nguyễn Sỹ Hồ quê xã Hương Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh, hiện cư ngụ tại số nhà 12, Tổ 2, Ấp Cổng Xanh, Tân Bình, Tân Uyên, Bình Dương. Là một nhà giáo đã trải qua những năm tháng gian khổ, chứng kiến sự hy sinh mất mát to lớn của chiến tranh, ông có 31 năm đi tìm mộ anh trai tưởng chừng như tuyệt vọng. Tháng 8 năm 2008, ông Nguyễn Sỹ Hồ tìm được mộ anh mình tại huyện Đức Huệ. Niềm hạnh phúc không gì sánh được. Từ kinh nghiệm

của bản thân và tư liệu có được, ông quyết định lập một kênh thông tin mộ liệt sỹ trên internet.

Và từ đó, hình ảnh người thầy giáo già Nguyễn Sỹ Hồ cùng người vợ rong ruổi trên chiếc xe gắn máy, vượt qua hàng trăm cây số tìm đến với các nghĩa trang liệt sỹ các tỉnh miền Đông Nam Bộ chụp ảnh và tìm kiếm thông tin đã trở nên quen thuộc với nhiều người. Nhiều năm qua, ông cứ lặng lẽ và mãi viết đi chụp ảnh, ghi hình những tấm bia mộ của các liệt sỹ đang yên nghỉ tại một số nghĩa trang liệt sỹ phía Nam đưa lên trang mạng xã hội chuyên hỗ trợ tìm kiếm mộ liệt sỹ nhằm tạo thêm kênh thông tin quan trọng cho thân nhân liệt sỹ tìm mộ người thân, ông đã giúp hàng trăm gia đình liệt sỹ tìm được người mộ người thân và năm 2014, ông



đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen về việc làm ý nghĩa này.

Kể về câu chuyện giúp gia đình Liệt sỹ kinh tài Ngô Đức Sáng tìm được mộ người thân, ông Hồ cho biết, một ngày của năm 2012, qua mạng internet, ông Hồ nhận được một bức thư sau:

"Kính thưa Bác Nguyễn Sỹ Hồ!

Cháu tên: Ngô Mạnh Giang.

Cháu và gia đình biết Bác qua thông tin mà Bác đã chia sẻ cho các thân nhân liệt sĩ. Gia đình rất biết ơn công sức và ý tưởng mang lại niềm vui cho các gia đình cũng như vong linh các liệt sĩ bấy lâu đã chịu rất nhiều thiệt thòi để mang lại hòa bình cho đất nước.

Trước tiên, gia đình chúc Bác và gia đình luôn mạnh khỏe để có nhiều đóng góp quý báu hơn nữa cho các thân nhân liệt sĩ cũng như các lĩnh vực khác.

Qua nhiều thông tin mà gia đình đã tìm kiếm bấy lâu, cộng với một số thông tin mà Bác đã cung cấp trên trang web, nay gia đình cháu đã xác định được 90% chỗ ở của Bác: Ngô Đức Sướng (Liệt sĩ). Và 10% còn lại nay gia đình cháu nhờ Bác xác minh xem có chính xác không là xong.

Cụ thể như sau:

Tên liệt sĩ: Ngô Đức Sướng.

Ngày sinh: 20//10/1949.

Quê quán: Liên Sơn - Tiên Sơn - Hà Bắc.

Chức vụ: Cán bộ Kinh Tài

Ngày hy sinh: 15/05/1972.

Đơn vị khi hy sinh: Đại đội 4, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 2, Sư đoàn 5, Quân khu 7.

Qua trang web:<http://teacherho.vnweblogs.com/post/9313/347400> (Bác vui lòng nhấn vào đường link trang này để cháu dễ nói chuyện Bác nhé. Cảm ơn Bác).

Chúng cháu thấy trên bia mộ cuối cùng có ghi:

Liệt sĩ: Ngô Đức Vương (gia đình đã lên xã xác nhận thì ở xã không có ai tên Vương mà chỉ có tên là Sướng.

Quê quán: Liên Sơn -Tuyên Sơn- Hà Bắc (ở quê cháu không có huyện Tuyên Sơn mà chỉ có huyện Tiên Sơn) .

Hy sinh: 12/05/1972 (Trong giấy thông báo của Tổng cục Chính trị, Cục Cán bộ lại ghi ngày hy sinh: 15/05/1972)

Qua thông tin của các cựu chiến binh thăm lại chiến trường Bình Long, tỉnh Bình Phước kể lại Liệt sĩ Ngô Đức Sướng hy sinh tại Bình Long.

Vậy gia đình cháu nhờ Bác hỗ trợ gia đình hướng giải quyết trong trường hợp này (ví dụ như phải liên hệ ở đâu, lập hồ sơ như thế nào để xác minh lại thông tin).

Liên hệ với gia đình qua mail của cháu hoặc điện thoại liên hệ: 0908114115, cháu Giang.

Gia đình xin cảm ơn!"

Dưới đây là trả lời của ông Nguyễn Sỹ Hồ:

Thân gửi bạn Ngô Mạnh Giang!

Không còn nghi ngờ gì nữa bạn ạ! Qua trình bày của bạn thì tôi kết luận ngay mộ Liệt sĩ Ngô Đức Vương tại Nghĩa trang Liệt sỹ Bình Long chính là mộ Liệt sĩ Ngô Đức Sướng mà gia đình bạn đang tìm kiếm.

Tôi đã giúp hàng trăm gia đình khắc phục những sai sót tương tự thế này.

Gia đình cần có những giấy tờ sau để được điều chỉnh thông tin bị sai trên bia mộ và hưởng các chế độ thăm viếng, di dời hài cốt liệt sĩ về quê:

- 1. Giấy báo tử (nếu là bản sao thì phải có công chứng).*
- 2. Phiếu trích lục thông tin về Liệt sĩ Ngô Đức Sướng của Quân khu 7 hoặc của Cục Chính sách (ở ngoài đó bạn nên xin trích lục ở Cục Chính sách - Bộ Quốc phòng cho tiện. Địa chỉ: 14A, Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội).*
- 3. Giấy xác nhận của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Bắc Ninh với nội dung: Tỉnh Bắc Ninh chỉ có xã Liên Sơn huyện Tiên Sơn mà không có huyện Tuyên Sơn và ở xã Liên Sơn, huyện Tiên Sơn chỉ có Liệt sĩ Ngô Đức Sướng mà không có Liệt sĩ Ngô Đức Vương (người miền Nam thường không phân biệt được chữ Duyên và Diên, Tuyên và Tiên....)*
- 4. Phiếu đề nghị điều chỉnh thông tin bị sai trên bia mộ gửi Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Bình Phước.*

Nếu bạn khó khăn không trực tiếp vào Bình Phước được thì gửi 3 loại giấy 1,2,3 qua EMS vào cho tôi, tôi sẽ làm giúp cho, khi nào có

quyết định của Sở Lao động - Thương binh & Xã hội tỉnh Bình Phước, tôi sẽ thông báo cho gia đình vào.

Xin chia sẻ cùng gia đình bạn!

Như vậy, từ việc làm đầy ý nghĩa của vợ chồng ông Nguyễn Sỹ Hồ, Liệt sĩ kinh tài Ngô Đức Sướng đã được “trả lại tên” cùng quê quán trên bia mộ, đồng thời người thân cùng gia đình ở miền Bắc đã tìm được mộ phần của Liệt sĩ đang yên nghỉ tại mảnh đất phương Nam (Nghĩa trang Liệt sỹ Bình Long).

Theo ông Nguyễn Sỹ Hồ: "Ngay từ đầu, tôi đã có một cách làm khác mà chưa ai khai thác. Trên các nghĩa trang liệt sỹ, ngoại trừ mộ vô danh thì đang còn khoảng 30% mộ sai thông tin hoặc thiếu thông tin, một con số rất lớn. Số này chắc chắn gia đình chưa hề hay biết. Sau khi thu thập được thông tin, việc đầu tiên là chuyển tải lên internet, đây là con đường đến với các gia đình có sử dụng internet nhanh nhất, hiệu ứng rất nhanh, mỗi ngày website của tôi có 15.000-20.000 lượt truy cập. Tiếp theo, tôi sẽ tập hợp những bia mộ sai hoặc khuyết thông tin lại để phân tích, sai mà có thể làm hồ sơ điều chỉnh thì tôi viết thư báo cho gia đình rồi hướng dẫn họ làm hồ sơ điều chỉnh, sai mà không thể điều chỉnh thì làm hồ sơ xin giám định ADN..."

Tính đến nay, những gia đình tìm được mộ từ công trình "Người đưa đò" của tôi có phản hồi là trên 1.000, không tính những gia đình điện thoại đến cảm ơn mà không có mail, thư hồi âm. Ngoài ra, một con số không nhỏ các gia đình truy cập Internet và tìm thấy mộ trên website của tôi rồi tự đi viếng (vì họ nghĩ rằng website là của "Nhà nước"). Tôi không muốn thống kê số gia đình đã được tôi tìm giúp mộ người thân bởi tôi tâm niệm: "Hãy quên những người mình đã giúp và luôn luôn nhớ những người mình chưa giúp được"...❖

GẶP CON GÁI CỦA NGƯỜI LIỆT SĨ KINH TÀI HƠN 30 NĂM ĐI TÌM MỘ CHA



HUỲNH ĐỨC THẾ

Bây giờ, mộ Liệt sĩ Đỗ Bách Trú - Ủy viên Ban Kinh tài tỉnh Phú Yên đã gắn bia ghi danh (số mộ 78, hàng thứ 4, lô C - Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh Phú Yên). Đó là kết quả có hậu của một hành trình gần một phần ba thế kỷ với sự chung tay các cấp, các ngành và vì chữ Hiếu đạo làm con của chị Đỗ Thị Kim Ngân (sinh năm 1961) người con gái Hà Thành; có quê cha ở Phú Yên.

Được biết chị cách đây nhiều năm, nhân dịp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Phú Yên tổ chức lễ tưởng niệm và gắn bia ghi danh liệt sĩ cho cha chị vào ngày 25/5/2009. Bản thân tôi và đồng nghiệp cũng như tất cả những bạn bè thân hữu của gia đình Liệt sĩ kinh tài Đỗ Bách Trú cùng với những người có mặt hôm đó, đều cảm phục tấm lòng của một người con đã kiên nhẫn, không ngại khó khăn, kiên trì bằng mọi cách để đi tìm cho bằng được mộ của cha mình, cho dù có những lúc tưởng chừng vô vọng.

Qua thông tin của chị Ngân, được biết có một số người bạn chiến đấu cùng với cha của chị quê ở Phú Yên đã về hưu, hiện đang sinh sống ở Hà Nội sẽ đến thắp hương cho Liệt sĩ Đỗ Bách Trú. Nhân dịp chuyến công tác Hà Nội, tôi cùng đồng nghiệp tranh thủ liên hệ gặp chị để “mục sở thị” gia cảnh, hơn nữa để biết thêm



Chị Đỗ Thị Kim Ngân bên mộ cha - Liệt sĩ kinh tài Đỗ Bách Trú.

về Liệt sĩ Đỗ Bách Trú qua lời kể của một vài người bạn chiến đấu và công tác cùng với ông thuở ấy.

Không khó mấy để tìm đến khu tập thể Văn Chương - Hà Nội, vừa bước ra khỏi taxi, chị cùng người em gái Đỗ Thị Bích Nga đón tiếp chúng tôi với thái độ niềm nở thân mật như đón người thân trong gia đình ở miền Nam ra Bắc thăm nhà. Từ đầu ngõ phố Khâm Thiên đến nhà riêng của chị (số 18C A6, khu tập thể Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội) khoảng hai trăm mét, chị Ngân phấn khởi và bộc bạch bằng chất giọng nhẹ, thanh thoát của người Hà Thành: “Lâu lắm rồi hôm nay nhà chị đông vui như thế này, có các em ở Phú Yên ra thăm, có mấy bác hưu trí quê ở Phú Yên một thời công tác và chiến đấu cùng cha của chị, nay sinh sống tại Hà Nội hôm nay đến chơi và thắp hương cho cụ, chị vui...vui lắm em ạ”. Tôi, bản chất người “xứ Nẫu” không đả bôi:

- Chị dạo này có vẻ “trẻ - khỏe” hơi bị nhiều so với cách đây ba năm em gặp chị ở Phú Yên? Và cũng thành thật chia

buồn cùng chị và gia đình khi mẹ chị vừa qua đời.

- Xin cảm ơn lời chia sẻ của em! Và chị tâm sự: “Có lẽ sau gần ba mươi năm tìm

được mộ cha, nỗi đau đau trong lòng chị đã vơi đi, chị an tâm trong công tác và khi về đêm giấc ngủ sâu hơn, không còn chập chờn lo toan việc tìm mộ cha như lúc trước. Riêng mẹ thì bà rất phấn khởi, trong



Đoàn Thanh niên Bộ Tài chính chăm sóc mộ phần các liệt sĩ.

đôi mắt của mẹ có sự lung linh niềm vui khi biết chồng mình đã được Nhà nước ghi danh công nhận liệt sĩ. Cũng có lúc mẹ chị phóng mắt về phương Nam xa xăm và ngấn lệ, lúc còn sống bà thường nói: “Mộ của bố các chị đã được tìm thấy và được Nhà nước làm lễ truy điệu, được đặt bia ghi danh... đó là phúc nhà ta. Nay mai mẹ có qua đời cũng thỏa nguyện lắm rồi”. Qua tâm sự, chúng tôi được biết mẹ chị (bà Phạm Thị Yến, sinh năm 1940) qua đời ngày 18/04/2012 (Dương lịch) hưởng thọ 73 tuổi. Chúng tôi xin phép chị và gia đình thắp nén hương cho cụ bà. Chị Ngân giải thích: “Bàn thờ của mẹ chị hiện nay là ở tầng một, nhưng sau một trăm ngày (Lễ Tốt khốc) gia đình sẽ chuyển lên tầng 3 để thờ cùng với cha chị và ông bà”. Cũng ngay tại bàn khách ở tầng một của gia đình, chị Ngân chia sẻ “hành trình hơn một phần ba thế kỷ tìm mộ liệt sĩ” để các vị khách rõ thêm về nghĩa cử của người dân Phú Yên đối với các thương binh liệt sĩ nói chung và Liệt sĩ kinh tài Đỗ Bách Trú nói riêng và qua đó chị nhắc ý một lần nữa gửi gắm lòng tri ân thông qua chúng tôi với những cơ quan, ban ngành đoàn thể ở Phú Yên (Sở Lao

động Thương binh & Xã hội; Ban quản lý Nghĩa trang tỉnh Phú Yên) và với những người cách đây ba năm đã đồng hành cùng gia đình chị để cộng đồng chung sức tìm được mộ của cha chị, như các vị lão thành cách mạng có thời kỳ xây dựng và công tác trong ngành kinh tài Phú Yên: bác Cao Xuân Thiêm (Văn Công) hay bác Nguyễn Hữu Ái (Dư Ái)... hay anh Cường - Quản trang Nghĩa trang Liệt sĩ Đông Tác; anh Nguyễn Hoài Sơn - Liên hiệp Hội Phú Yên; chị Cao Thị Hiền Lương (Bưu điện tỉnh Phú Yên); chị Vũ Thị Kim (Phường Phú Đông - TP. Tuy Hòa)... nhiều và nhiều người thân quen khác. “Báo các bác biết, cháu ở Hà Nội không có điều kiện về Phú Yên để viếng mộ cha, những ngày 30/4/2012, có người anh tinh thần, đã mang hoa quả và thắp hương mộ cha cháu. Rất cảm động nghĩa cử người Phú Yên”. Chị Ngân vừa đưa ảnh cho chúng tôi xem, vừa tâm sự.

Trong thời gian ngắn lưu lại nhà chị Ngân, tôi có dịp được gặp và tiếp chuyện với một vài vị khách là bạn chiến đấu cùng thời trong kháng chiến với Liệt sĩ Đỗ Bách Trú. Ông Trần Văn Giáo (bí danh Trần Mai

Quế) gần 80 tuổi, quê ở xã Hòa Bình, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; cùng thuộc Trung đoàn 94, cùng tập kết ra Bắc, công tác ở trạm xá Y12 Phú Yên năm 1966, người gặp Liệt sĩ Đỗ Bách Trú ở Duối Thẻ (nay là thôn Ngọc Sơn, xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên) ngày 26/5/1966 khoảng hơn ba giờ trước khi Liệt sĩ Đỗ Bách Trú hy sinh, hiện đang sống tại số 2 ngõ 63 đường An Dương Vương, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội. Ông Giáo kể cho chị Ngân và chúng tôi nghe : “Gặp lại chú Trú vẫn như ngày xưa, như ở ngoài Bắc, vẫn vui vẻ, phong độ, đẹp trai, vẫn sôi nổi văn hóa, văn nghệ... Tuy gặp nhau thời gian ngắn, anh em hàn huyên tâm sự chưa trải hết nỗi lòng. Trước khi chia tay, chú Trú có đưa bác đến một nhà người dân ăn khoai luộc. Sau nghe chú ấy hy sinh, bác rất buồn”. Còn ông Nguyễn Hồng Phương (bí danh Văn Hồng Phương) - nguyên công tác ở Trung ương Cục miền Nam, sau là Phó trưởng ban thường trực Ban liên lạc cán bộ ngân hàng B68, hiện nay ở số 9 ngõ 160 phố Hòa Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Theo chị Ngân: “Nhờ bác Phương cung cấp danh sách cán



bộ Ban Kinh tài là người Phú Yên, từ đó, chị có cơ sở lần tìm những người bạn của cha để tìm mộ”.

Tôi chợt nhớ và liền hỏi thăm về hai người con, cách đây ba năm đã theo vợ chồng chị về Phú Yên trong dịp làm lễ tưởng niệm và gắn bia ghi danh cho ông ngoại (Liệt sĩ Đỗ Bách Trú), chị hạnh phúc cho biết “Cậu cả Phạm Minh Trường (1984) hiện công tác tại Cục Công nghệ Thông tin trực thuộc Bộ Tài nguyên - Môi trường; út nữ Phạm Huyền Trang (1993) tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội.

Hà Nội đầu tháng 7, khí hậu dịu mát. Sân ga Hà Nội bắt đầu nhộn nhịp, bóng đèn nê ông màu vàng óng mặt tỏa sáng tăng thêm sự lãng mạn cho những cuộc chia tay người đi kẻ ở. Trước lúc chúng tôi “xuôi về Nam” chị bắt tay tôi rất chặt và đôi mắt chị đỏ có một chút ngấn lệ, chỉ bật lên: “Cho chị gửi lời thăm hỏi hết tất cả mọi người nhé! Chúc em sức khỏe!” Còn chúng tôi muốn nói rằng, với tấm lòng hiếu thảo của chị luôn bao giờ cũng mang lại kết quả có hậu.



LIỆT SĨ ĐỖ BÁCH TRÚ (ĐỖ MINH LONG; ĐỖ BÁCH THẮNG), SINH 4/4/1936. SỐ HIỆU QUÂN NHÂN: 8043, LÀ ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (CHÍNH THỨC 14/9/1960)

- Quê quán: Xóm Sùng, thôn Phước Hậu, xã Hoà Kiến, TP. Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố Phước Hậu 1, Phường 9, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).
- Năm 1950-1954, tham gia hoạt động cách mạng ở địa phương.
- 1955 Tập kết ra Bắc (theo đơn vị 103 thuộc tỉnh đội Phú Yên).
- 1955-1960: Tiểu đội trưởng, ở Đại đội 9, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 94, thuộc Sư đoàn Bảo vệ Thủ đô 350.
- 2/1960-4/1963: Chuyển ngành sang Bộ Ngoại thương, là nhân viên Xuất nhập khẩu Tổng công ty vận tải Ngoại thương đường bộ.
- 4/1963-4/1965: Trưởng trạm kho vận Quốc tế thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm.
- 14/4/-27/5/1965: Về Ban Tổ chức Trung ương và có quyết định đi B, theo khối Kinh tài Trung ương.
- 10/1965: Về đến Phú Yên, làm Ủy viên Ban Kinh tài tỉnh (công tác cửa khẩu Y12 tại Hồ Dong, đốc Gò Sân, xã Hoà Quang Bắc, huyện Phú Hoà).
- Chiều ngày 26/5/1966: Trên đường đi làm nhiệm vụ, bị địch phục kích, trúng đạn tại cầu ông Trể, thôn Mỹ Thành, xã Hoà Thắng, huyện Phú Hoà và sáng ngày 27/5/1966, đã hy sinh tại nhà ông Nhàn (cơ sở cách mạng) cách cầu ông Trể khoảng 300m, thi hài được chôn tại gò.
- 6/8/1984: Mộ được qui tập về Nghĩa trang Liệt sỹ Đông Tác - TP.Tuy Hoà - Phú Yên (khu C: Liệt sỹ vô danh).
- 25/5/2009: Mộ Liệt sĩ Đỗ Bách Trú, được Sở Lao động Thương binh & Xã hội tỉnh Phú Yên, làm lễ tưởng niệm và gắn bia ghi danh.❖

Ở MỘT TỈNH CÓ HƠN 500 LIỆT SỸ KINH TÀI...

ĐỖ DUY VINH

Nguyên Giám đốc Sở Tài chính Phú Yên

Ngành Tài chính Phú Yên (tiền thân là Tài mậu Phú Yên) được thành lập từ tháng 9/1945, có bề dày truyền thống vẻ vang hơn 70 năm. Nét nổi bật của ngành Tài chính Phú Yên trong hai cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc là tinh thần dũng cảm hy sinh nhằm đáp ứng cao nhất các nhu cầu hậu cần phục vụ kháng chiến đi đến thắng lợi hoàn toàn. Con số hơn 500 liệt sĩ và 135 thương binh kinh tài là minh chứng rõ nét cho sự hy sinh cao cả đó.

Đặc biệt trong kháng chiến chống Mỹ, Phú Yên là chiến trường cực kỳ gian khổ, bốn bề bị địch bao vây, vận chuyển rất khó khăn, không nhận được gì nhiều từ nguồn chi viện của Trung ương. Từ hai bàn tay trắng, ngành Tài mậu đã nỗ lực vươn lên, cung ứng các nhu cầu tối thiểu cho lực lượng Quân Dân Chính Đảng trên địa bàn, chi viện cho các tỉnh bạn và các đơn vị bộ đội của Quân khu V đứng chân tại địa phương, tham gia cải thiện đời sống cho nhân dân vùng giải phóng; triển khai chính sách kinh tế - Tài chính của Tỉnh ủy đối với vùng giải phóng.

Ngành Tài mậu phát huy tối đa tinh thần tự lực tự cường, nỗ lực tổ chức sản xuất và kêu gọi các lực lượng cùng sản xuất, tự

túc được 40% tổng nhu cầu, đồng viên nhân dân đóng góp 40%, phần còn lại nhờ Trung ương chi viện và thu chiến lợi phẩm.

Từ ngày thành lập (21/4/1961) đến ngày giải phóng Phú Yên (1/4/1975), ngành Tài mậu Phú Yên cung cấp cho các lực lượng Quân Dân Chính Đảng trên địa bàn 115.339 tấn lương thực, cung cấp cho các lực lượng Khu 5 trên địa bàn và tích cực chi viện cho các tỉnh bạn ở Tây Nguyên và bắc Khánh Hòa hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng vạn lượt dân công vận tải.

Ngành Tài mậu còn góp nhiều công sức xây dựng vùng giải phóng Phú Yên trở thành hậu phương vững chắc. Qua công tác huy động sự đóng góp của nhân dân vùng tạm chiếm, Ngành Tài mậu đã nỗ lực



Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Hữu Chí và cán bộ, công chức ngành Tài chính chụp ảnh lưu niệm với đại diện các bác nguyên là cán bộ Ban Tài mậu Khu 5, tháng 2/2012.

làm công tác dân vận, giành dân, giáo dục giác ngộ nhân dân hướng về cách mạng.

Ngành Tài mậu đã phối hợp chặt chẽ với Ban hành lang và Tỉnh đội tiếp nhận hàng hóa viện trợ của Trung ương bằng đường bộ và đường biển tại cảng Vũng Rô. Ngành Tài mậu đã tổ chức 25 cửa khẩu giáp ranh với vùng tạm chiếm để thu mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm phục vụ kháng chiến.

Hơn 500 liệt sĩ và 135 thương binh của ngành Tài mậu Phú Yên là biểu tượng đầy tự hào về khí phách anh hùng không chỉ của tỉnh Phú Yên, mà còn là truyền thống chung của Ngành Tài mậu miền Nam thành đồng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Trong 42 năm xây dựng hòa bình, ngành Tài chính Phú Yên kế tục xứng đáng truyền thống anh hùng của thế hệ cha anh, tiếp tục viết tiếp bài ca lao động hùng tráng vì sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Phú Yên là một tỉnh còn nhiều khó khăn. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, được sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, Ngành Tài chính đã tiến hành đổi mới, tham gia tích cực vào quá trình cải cách kinh tế, thiết lập nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, huy động và tập trung tối đa nguồn lực, kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, ổn định và lành mạnh hóa nền tài chính địa phương, giải quyết tốt những vấn đề bức xúc về xã hội, góp phần giữ vững an ninh quốc phòng, nâng cao tích lũy nội bộ nền kinh tế, tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, vững chắc.



Nghĩa trang Liệt sĩ Đông Tác (Phú Yên) nơi yên nghỉ của nhiều liệt sĩ Tài mậu luôn được đồng đội và nhân dân viếng thăm.

Những năm qua, ngành Tài chính Phú Yên sẽ kế thừa xứng đáng bề dày truyền thống anh hùng của thế hệ đi trước, nguyện sẽ phấn đấu hết mình để xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và nhân dân. Đoàn kết, hợp tác có hiệu quả với đơn vị bạn ở hai tỉnh láng giềng anh em Bình Định, Khánh Hòa trong sự nghiệp phát triển chung của ba tỉnh đã được lãnh đạo ba tỉnh thống nhất bằng các chương trình hợp tác phát triển cụ thể, góp phần xây dựng quê hương Phú Yên, vùng duyên hải Nam Trung Bộ và góp phần xây dựng ngành Tài chính Việt Nam ngày càng vững mạnh, đóng góp to lớn vào những thành tựu chung của đất nước.❖

Chuyện về những liệt sỹ TRONG LỰC LƯỢNG HẢI QUAN



HỒNG NỤ

Hơn 70 năm Hải quan Việt Nam xây dựng và phát triển là một chặng đường dài, với nhiều đóng góp của các thế hệ cán bộ công chức Hải quan, trong đó có cả những hy sinh, mất mát trong chiến tranh giải phóng dân tộc, những chiến công phải đổi bằng máu và nước mắt của các cán bộ công chức Hải quan trên mặt trận bảo vệ lợi ích chủ quyền quốc gia.

Những năm qua, Hải quan Việt Nam không chỉ tổ chức nhiều hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo, thăm hỏi những gia đình có công với cách mạng, mà còn có nhiều chế độ dành cho các đối tượng là thương binh liệt sỹ Hải quan. Trong số 9 liệt sỹ của ngành Hải quan thì có đến 5 liệt sỹ đã hy sinh anh dũng trong chiến tranh giải phóng dân tộc, 4 liệt sỹ hy sinh trong lúc truy bắt đối tượng buôn lậu.

5 liệt sỹ đã hy sinh trong chiến tranh giải phóng dân tộc đó là: Liệt sỹ Châu Thèn Khố (Cục Hải quan Hà Giang) hy sinh năm 1960; Liệt sỹ Ngô Văn Cam (Cục Hải quan Hà Giang) hy sinh năm 1959; Liệt sỹ Mã A

Lữ và Lò Văn Chúng (Cục Hải quan Điện Biên) hy sinh tháng 2/1979 tại biên giới phía Bắc và Liệt sỹ Nguyễn Ngọc Dần (Cục Hải quan Hà Nội), hy sinh năm 1972 trong chiến dịch 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc của đế quốc Mỹ.

4 liệt sỹ Hải quan đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ đó là: Liệt sỹ Tô Anh Dũng (cán bộ trạm Hải quan Khơ Đa, Cục Hải quan Lạng Sơn) hy sinh ngày 3/3/1992 bị đối tượng buôn lậu bắn bị thương nặng và hy sinh trên đường đi cấp cứu, trước khi đơn vị bàn giao địa bàn cho lực lượng Biên phòng chỉ vài giờ. Ngày 28/3/1993, đồng chí Đoàn Văn Thạnh (cán bộ kiểm soát số 2, Cục Hải quan Kiên Giang) bị đối tượng



Lễ an táng hài cốt Liệt sỹ Tô Anh Dũng tại nghĩa trang TP. Lạng Sơn, năm 1997.



buôn lậu sát hại rồi quăng xác xuống biển. Tháng 1/1997, đồng chí Dương Đăng Trúc (cán bộ kiểm soát cơ động, Cục Hải quan Quảng Trị) đã hy sinh trong khi bảo vệ đồng đội khỏi bị bọn côn đồ tấn công. Tháng 10/1988, đồng chí Trần Minh Triết (Cục Hải quan An Giang) hy sinh trong khi làm nhiệm vụ và 3 đồng chí bị thương với thương tật 45-55%. Các anh đều hy sinh trong khi đang làm nhiệm vụ chống buôn lậu.

Và còn rất nhiều cán bộ Hải quan trở thành thương binh, may mắn hơn nhưng cũng phải mang thương tật suốt đời khi đối tượng buôn lậu hung hãn chống trả. Giữa thời bình mà không ít cán bộ Hải quan trở thành thương binh. Nhưng vì nhiệm vụ họ vẫn sẵn sàng ngày đêm kiểm tra, kiểm soát, chống các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới, bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia.

Tìm về câu chuyện của Liệt sỹ Hải quan Tô Anh Dũng, là một trong những câu chuyện xúc động về tinh thần dũng cảm của cán bộ Hải quan trong khi làm nhiệm vụ. Vợ anh Dũng - chị Lăng Thị Sáy (người dân tộc Nùng) nhớ lại: Ngày

3/3/1992, trong khi thực hiện nhiệm vụ tại cửa khẩu, anh Dũng đã bị kẻ xấu bắn trọng thương. Gia đình và các đồng nghiệp đã nhanh chóng đưa anh vào Bệnh viện Đa khoa Lạng Sơn cấp cứu. Mặc dù được các bác sĩ hết lòng cứu chữa nhưng do vết thương quá nặng nên anh đã không qua khỏi.

Đối với gia đình và đồng nghiệp, sự ra đi của Liệt sỹ Tô Anh Dũng là một mất mát lớn không gì có thể bù đắp. Đó là nỗi đau không chỉ của riêng gia đình anh mà còn là mất mát lớn của ngành Hải quan. Tháng 11/1993, ghi nhận những đóng góp của anh, Cục Hải quan Lạng Sơn đã phối hợp với các đơn vị chức năng trao bằng Tổ quốc ghi công cho gia đình Liệt sỹ Tô Anh Dũng. Anh xứng đáng với những cống hiến, sự hy sinh quên mình, hoàn thành vẻ vang nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và ngành Hải quan giao phó. Tiếp nối truyền thống gia đình, công chức Tô Hồng Phong (con trai liệt sỹ Tô Anh Dũng) cũng đã trở thành cán bộ Hải quan hiện đang công tác tại Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị.

Hay câu chuyện về người thuyền trưởng của tàu HQ 595, mang tên Đoàn

Văn Thạnh (Hải quan Kiên Giang) đã ra đi mãi mãi vào buổi sáng cuối tháng 3/1993, trên vùng biển Phú Quốc khi anh đang chỉ huy con tàu tuần tra kiểm soát hải quan, phát hiện tàu mang quốc tịch nước ngoài đang xâm phạm vùng lãnh hải của Việt Nam nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Tại đây, anh Đoàn Văn Thạch đã anh dũng chống trả các đối tượng xấu để bảo vệ đồng đội tới hơi thở cuối cùng. Người con của quê hương Thái Bình vào Nam lập nghiệp đã hy sinh khi vừa tròn 25 tuổi.

Ngày nay, tuy khói lửa chiến tranh đã không còn, song với ma lực của đồng tiền, cuộc chiến trên mặt trận bảo vệ an ninh kinh tế vẫn vô cùng khốc liệt với ngành Hải quan. Các đối tượng buôn lậu bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, hành động hung hãn sẵn sàng chống trả quyết liệt cán bộ, chiến sỹ Hải quan khi làm nhiệm vụ. Máu có thể đổ, nhưng các cán bộ, chiến sỹ Hải quan luôn giữ vững tinh thần quyết tâm lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Chính phủ và ngành Tài chính giao phó; xứng đáng là chiến sỹ Hải quan trên mặt trận bảo vệ an ninh kinh tế và người gác cửa kinh tế quốc gia.❖

NHỮNG ĐỒNG NGHIỆP KHÔNG TRỞ VỀ GÓP MẶT...



PHƯƠNG YÊN

Trải qua hơn bốn thập kỷ phát triển và dựng xây, Cục Thuế tỉnh An Giang đã không ngừng phấn đấu vươn lên trên nhiều lĩnh vực để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đóng góp vào thành công đó, có công sức của biết bao thế hệ cán bộ, công chức thuế lớp trước. Tuy nhiên, cứ mỗi dịp kỷ niệm ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7 hằng năm, mỗi cán bộ, công chức, viên chức Cục Thuế tỉnh An Giang lại bùi ngùi nhớ về những đồng nghiệp một thời, nay không trở về góp mặt...

Được thành lập sau ngày đất nước thống nhất, tính đến nay, Cục Thuế tỉnh An Giang đã có 42 mùa xuân góp sức mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên “mặt trận” thu ngân sách nhà nước. Nhìn lại chặng đường đã qua mới thấy thành quả của một quá trình phấn đấu bền bỉ, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ của nhiều thế hệ cán bộ thuế, với bao ghềnh thác, thăng trầm tưởng chừng như không vượt qua được. Đó là những giai đoạn toàn Ngành phải tập trung sức lực và trí tuệ để hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cấp trên giao với muôn vàn khó khăn,

trở ngại. Nhưng rồi những khó khăn ấy phải chịu khuất phục trước sức mạnh của một tập thể đoàn kết và đầy tâm huyết.

Đó còn là quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn, đặc biệt những năm gần đây là nỗ lực lớn để cải cách hành chính thuế, quan tâm hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp và người nộp thuế nhằm không ngừng chăm lo và nuôi dưỡng nguồn thu, tập trung nguồn lực tài chính cho đầu tư phát triển. Việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến các biện pháp quản lý, cải cách tổ chức bộ máy và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin được người nộp thuế và

quần chúng nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Tự hào là thế nhưng vẫn không khỏi có những lúc bùi ngùi. Đó là khi mỗi dịp kỷ niệm ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7 hằng năm, những cán bộ, công chức thuế An Giang lại nhớ về những đồng nghiệp thừa nào không về góp mặt. Trong ký ức của lớp cán bộ thuế An Giang thừa đầu tiên, vẫn còn nhớ về gương hy sinh của anh Trần Văn Tèo - Liệt sỹ đầu tiên của Cục Thuế tỉnh An Giang sau ngày đất nước thống nhất.

Trần Văn Tèo quê ở xã Bình Long, huyện Châu Phú, là cán bộ có kinh nghiệm trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, sau



“

HÀNG NĂM, CỨ MỖI DỊP KỶ NIỆM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ 27/7, CÁC LIỆT SỸ CỦA CỤC THUẾ TỈNH AN GIANG LUÔN ĐƯỢC TRÂN TRỌNG NHẮC TỚI NHƯ NHỮNG TẤM GƯƠNG HY SINH VÌ SỰ NGHIỆP CỦA NGÀNH. HÌNH ẢNH NHỮNG NGƯỜI CÁN BỘ THUẾ KHÔNG TRỞ VỀ GÓP MẶT LUÔN SỐNG MÃI TRONG KÝ ỨC CỦA CÁC ĐỒNG NGHIỆP VÀ LÀ TẤM GƯƠNG SÁNG CHO CÁC THỂ HỆ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUẾ TRẺ.

hòa bình, về với ngành Thuế An Giang. Ban đầu, anh là cán bộ thuộc Phòng Thuế nông nghiệp tỉnh An Giang. Tuy nhiên, giai đoạn này, nhiệm vụ chống buôn lậu trở nên nóng bỏng đòi hỏi phải có những cán bộ bản lĩnh và có kinh nghiệm. Bởi vậy, anh Trần Văn Tèo được bổ sung về đội chống buôn lậu và cùng với đồng nghiệp lập được nhiều chiến công, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nhiều vụ vận chuyển hàng lậu trên địa bàn. Ngày 3/10/1978, trên đường truy đuổi nhóm buôn lậu liều lĩnh và có vũ khí tại địa bàn huyện Phú Tân, anh Trần Văn Tèo trúng đạn hy sinh. Đồng nghiệp xót xa tiễn anh về đất mẹ, người cán bộ thuế anh dừng vừa bước qua tuổi 33 đầy chín chắn và nhiệt huyết. Anh được Nhà nước trao bằng Tổ quốc ghi công.

Năm 1990, ở Chi cục Thuế huyện Châu Đốc có anh Châu Tấn Tài là Tổ trưởng tổ thuế lưu động cũng hy sinh trong khi làm nhiệm vụ. Giai đoạn này, nạn buôn lậu qua biên giới Tây Nam, chủ yếu là hàng Thái Lan nhập lậu vào nội địa Việt Nam nhưc nhối không chỉ với một mình địa phương là tỉnh An Giang. Vì lợi nhuận, bọn buôn lậu sẵn sàng chống lại công an, cán bộ thuế và các lực lượng liên ngành khi bị truy đuổi. Ngày 14/10/1990, khi cùng các đồng nghiệp truy đuổi bọn buôn lậu tại Đường tỉnh lộ 10, Phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, Châu Tấn Tài bị những kẻ buôn lậu trốn chạy đạp ngã khi anh điều khiển mô tô áp sát xe của bọn chúng. Anh hy sinh và được công nhận là liệt sĩ khi tuổi đời

mới 27 mùa xuân. Hàng năm, mỗi dịp lễ tết và ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7, các anh luôn được trân trọng nhắc tới như những tấm gương hy sinh vì sự nghiệp của ngành Thuế An Giang. Hình ảnh những người cán bộ thuế không trở về góp mặt luôn sống mãi trong ký ức của các đồng nghiệp và các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức trẻ của Ngành.

Còn những gương ngã xuống ở ngành Thuế An Giang vẫn luôn được nhắc nhở, khắc ghi để cùng nhau tri ân, tưởng nhớ. Đó là ở Thoại Sơn có các anh Trần Văn Giỏi, Trần Văn Thum công tác Trạm buôn chuyển bị bọn buôn lậu và gian thương ném lựu đạn vào trạm chết trong đêm. Các anh là những cán bộ đã cống hiến cuộc đời vì sự nghiệp, là nguồn động viên các thế hệ trẻ trong ngành nguyện cùng nhau gắn bó, cùng nhau yêu nghề, như những người thợ cần mẫn bên cạnh thế hệ đi trước, chèo lái con thuyền Cục Thuế An Giang vượt qua chặng đường dài nhiều gian nan, sóng gió tạo nên những thành tích tuyệt vời trên “mặt trận” thu ngân sách nhà nước.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017) xin được nghiêng mình trước những cán bộ, đồng nghiệp lớp trước của ngành Thuế tỉnh An Giang đã hy sinh vì Tổ quốc và xin hứa bài học về tinh thần xả thân vì nhiệm vụ của các liệt sỹ sẽ luôn được thế hệ trẻ ngành Tài chính nói chung, Cục Thuế tỉnh An Giang nói riêng mãi mãi khắc ghi. ❖

Liệt sỹ thời bình



TRỊNH BỬU HOÀI

Một ngày tháng mười năm 1988, anh Trần Minh Triết - cán bộ Cục Hải quan tỉnh An Giang đã anh dũng hy sinh sau một cuộc truy kích các đối tượng buôn lậu. Tấm gương sáng của anh là một trong những bông hoa tươi thắm tô điểm thêm trang sử vàng của Hải quan Việt Nam.

Sau khi giải phóng miền Nam, An Giang cùng cả nước mừng quê hương thống nhất. Nhưng sống trong hoà bình không lâu, toàn tuyến biên giới Tây Nam lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh do bọn diệt chủng PônPốt gây ra. Đẹp tan giặc PônPốt, mầm xanh mọc lên từ những đồng tro tàn. Người dân vùng biên giới nhanh chóng hồi cư và cuộc sống cũng bắt đầu hồi sinh nhờ đất đai màu mỡ, sông rạch nhiều tôm cá, giao thông thuận lợi, nhà ngói mọc lên thay cho những mái chòi tạm bợ. Chợ quê dần sung túc, buôn bán sầm uất. Lúc này xuất hiện một loại giặc mới: buôn lậu!

Biên giới Việt Nam - Campuchia đất liền đất, sông liền sông, có nơi uống chung một nguồn nước, có nơi cánh đồng mà cọng rau muống bò trên cả hai đất nước. Đặc thù của vùng đất An Giang là nửa năm mùa khô, nửa năm nước nổi, bọn buôn lậu cũng "thiên biến vạn hoá" tìm mọi cách qua mặt lực lượng chống buôn lậu. Mùa khô, chúng băng đồng đổi tuyến liên tục, có đêm chúng thuê hàng trăm người tải hàng, mỗi người đai một túi nặng trĩu trên lưng ào ạt tràn qua biên giới. Nếu bị phát hiện bao vây, lực lượng chống buôn lậu cũng không thể nào tóm hết. Tội cho những đám rầy bị đập dập thành bình địa, sáng ra chủ rầy chỉ biết

đứng nhìn mà khóc. Mùa nước nổi, chúng dùng xuồng ghe len lỏi khắp các ngả, khi lén lút, khi ngụy trang đi công khai. Cuộc chiến chống buôn lậu đi vào hồi quyết liệt hơn bao giờ hết.

Tháng 10 năm ấy, đang là đỉnh lũ của vùng đất đầu nguồn châu thổ, cuộc sống của người dân giữa mùa nước nổi gặp rất nhiều khó khăn. Trong khi chính quyền, đoàn thể lo đi vận động cứu trợ thì bọn buôn lậu lại lợi dụng thời điểm nước dâng cao, sông rộng để tổ chức vận chuyển nhiều chuyến hàng lậu quy mô lớn vào sâu trong đất liền.

Hải quan Đồng Đức, đơn vị của Trần Minh Triết đóng bên bờ sông mông

quạnh. Khi trời vừa sụp tối, xóm quê yên ắng và càng buồn thêm vào mùa nước lũ. Sinh hoạt, đi lại khó khăn, nhiều nhà đóng cửa ngủ sớm, nhưng những chiến sĩ Hải quan vẫn thức. Đêm nay, các anh nhận được tin báo có 2 ghe lều loại 9 lá, mỗi chiếc trọng tải trên 3 tấn, đặt 2 máy BS9 chuyền nhôm chở vải, máy catssette, thuốc lá ngoại nhập lậu vào Việt Nam xuất phát từ Ấp 2, xã Quốc Thái. Đơn vị nhanh chóng lên phương án kết hợp với bộ đội Biên phòng Đồn 929 triển khai lực lượng vây bắt, gồm 3 tổ. Tổ đường bộ có 7 người, hai tổ đường thủy đi bằng ghe lều và vỏ lãi, mỗi tổ 3 người. Trần Minh Triết đi trên chiếc vỏ lãi cùng hai chiến sỹ bộ đội biên phòng là Đăng và Phương, đến mai phục chốt cuối tại Ấp Phú Hoà, xã Phú Hữu.

Đúng 20 giờ, hai ghe chở hàng lậu xuất hiện, tổ đường bộ roi đèn pin, bắn một phát súng lệnh gọi dừng lại, chúng chẳng những không dừng mà còn tăng tốc, nước toé sáng dưới ánh đèn, tiếng máy gầm rú xé màn đêm tĩnh lặng. Chiếc vỏ lãi của anh

Triết chặn ở chốt cuối thấy vậy liền đuổi theo. Các anh nổ chỉ thiên 3 phát súng lệnh, 2 chiếc ghe vẫn ngoan cố tháo chạy. Khi chiếc vỏ lãi vượt lên song song, một chiếc ghe buồm lậu hung hãn quay đầu đâm vào các anh. Phương phải giảm tốc độ và lách sang bên, tụt lại phía sau. Triết và Đăng nhanh chóng hội ý bảo Phương chạy vượt lên phía trước để chặn đầu khống chế. Bọn buồm lậu vẫn hung hăng cho ghe phóng thẳng vào chiếc vỏ lãi. Sợ sát thương, các anh không dám nổ súng dù đã sẵn sàng. Không tránh khỏi cú va chạm khủng khiếp, chiếc vỏ lãi lật chìm. Đăng bắn 3 phát súng kêu cứu. Hai chiếc ghe sau khi gây án chạy mất hút vào bóng đêm.

Trời, nước và đêm tối nuốt chửng ba chiến sỹ Hải quan, Biên phòng. Với sự hỗ trợ của tuyến sau, đồng đội đã tìm được Phương và Đăng, nhưng không thể tìm thấy Triết. Nỗi lo lắng hiện rõ trên gương mặt các chiến sỹ. Phương và Đăng cho biết, khi rơi xuống dòng nước chảy xiết, hai anh cố giữ vũ khí, còn Triết rọi đèn pin tìm hướng vào bờ chơi vơi giữa dòng sông

trong mùa lũ dữ. Lập tức, Hải quan Đồn Đức và Đồn Biên phòng 929 tổ chức nhiều tổ truy tìm Triết, đèn pha rọi sáng một khúc sông.

Sự mất tích của anh trên dòng sông nghiệt ngã ấy đã làm mọi người lo lắng. Anh em sợ điều chẳng lành đến với Triết, nhưng họ vẫn cố gắng đi tìm giữa đôi bờ sông nước mờ mịt, hy vọng Triết trôi dạt vào một bãi hoang nào đó và dù kiệt sức nhưng vẫn kịp chờ đồng đội đến. Đêm 13/10/1988 là một đêm thật dài với các chiến sỹ Hải quan, Biên phòng và nhân dân ở vùng Phú Mỹ. Mọi người đã trực vớt được chiếc vỏ lãi, nhưng cũng không thấy anh. Anh đã hy sinh, để lại người vợ trẻ mới cưới tại quê nhà, để lại niềm thương tiếc vô hạn trong lòng đồng đội, đồng chí.

Trần Minh Triết đã được công nhận Liệt sỹ - Một Liệt sỹ thời bình! Tấm gương sáng của anh là một trong những bông hoa tươi thắm tô điểm thêm trang sử vàng của Hải quan Việt Nam, Hải quan An Giang. ❖

Phần II

**TRUYỀN THỐNG
“ĐÈN ƠN, ĐÁP NGHĨA,
UỐNG NƯỚC, NHỚ NGUỒN”
CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
NGÀNH TÀI CHÍNH**



Ngành Tài chính - Sáng danh truyền thống UỐNG NƯỚC, NHỚ NGUỒN

GIÁNG HƯƠNG

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Ăn quả phải nhớ người trồng cây. Trong cuộc tương xứng vui vẻ hôm nay, chúng ta phải nhớ đến những Anh hùng, Liệt sĩ của Đảng ta, của dân ta” ...Những năm qua, ngành Tài chính đã không ngừng vun đắp truyền thống “đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn” trong cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống tài chính các cấp.

NHẬN THỨC SÂU SẮC VỀ TRUYỀN THỐNG “UỐNG NƯỚC, NHỚ NGUỒN”

Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam, trong hơn bảy thập kỷ phát triển và dựng xây, truyền thống quý báu đó luôn được các thế hệ cán bộ, công chức ngành Tài chính gìn giữ và mài sáng, trở thành một giá trị bền vững, tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính luôn coi trọng công tác giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, công chức, viên chức toàn Ngành là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và tổ

chức chính trị - xã hội trong ngành Tài chính. Việc giáo dục truyền thống “uống nước, nhớ nguồn” bởi vậy được thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, như: Tổ chức tọa đàm, hội thảo, đưa các nội dung về đền ơn, đáp nghĩa vào sinh hoạt Đảng, sinh hoạt các đoàn thể, lồng ghép tuyên truyền trong các khóa học chính trị như lớp bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới và đối tượng kết nạp đảng. Qua đó, lớp lớp các thế hệ cán bộ tài chính hiểu thêm về truyền thống, lịch sử của dân tộc trong bảo vệ và xây dựng đất nước, truyền thống xây dựng và phát triển của ngành Tài chính; ôn lại những tấm gương Anh hùng, Liệt sĩ, gương chiến đấu dũng cảm, những trận đánh tiêu biểu trong các

cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, tổ chức các buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của các cơ quan, đơn vị trong Ngành...

Có thể khẳng định thông qua việc nâng cao nhận thức về truyền thống “uống nước, nhớ nguồn”, các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính nhận thức rõ hơn và càng thêm tự hào hơn về lịch sử hào hùng của dân tộc và truyền thống vẻ vang của ngành Tài chính cũng như của các thế hệ đi trước, đồng thời xác định trách nhiệm của bản thân đối với Tổ quốc và nhân dân, hướng đến niềm tin về một đất nước hòa bình, phát triển và giàu mạnh.

THẦM LẶNG NHỮNG VIỆC LÀM TRI ÂN

Cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân, cán bộ, công chức ngành Tài chính luôn biết ơn vô hạn công lao to lớn của các Anh hùng, Liệt sĩ, các thương binh và người có công với nước. Bởi vậy, những năm qua, Ngành đã chủ động tổ chức và phối hợp với các địa phương tổ chức nhiều hoạt động, nhiều việc làm thiết thực, hiệu quả hưởng ứng phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa” tưởng nhớ tới các Anh hùng, Liệt sĩ, góp phần động viên và làm vơi đi nỗi đau do chiến tranh để lại trong các gia đình người có công.

Hiện nay, cả nước ta có khoảng 8,8 triệu người có công, chiếm gần 9% tổng dân số. Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công là đường lối chủ trương, nhất quán của Đảng và Nhà nước trong chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước nhằm mục đích ghi nhận công lao đóng góp, sự hy sinh cao cả, đồng thời bù đắp phần nào đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công và gia đình, ghi nhận lòng biết ơn của Đảng, Nhà nước và cộng đồng đối với người có công, góp phần vào việc ổn định chính trị- xã hội.

Với cương vị được giao là ngành điều tiết các nguồn lực vật chất của quốc gia, trong những năm qua, dù điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước còn không ít khó khăn, nhưng nguồn ngân sách Trung ương luôn cố gắng bảo đảm kinh phí để thực hiện các

chế độ, chính sách đối với người có công theo hướng ngày càng tăng thêm các khoản chi, mức chi. Đây đồng thời là một điểm sáng lớn trong thực hiện chính sách tài chính với công tác an sinh xã hội theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.



Các thế hệ Lãnh đạo ngành Tài chính và tỉnh Quảng Trị tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Đường 9, tháng 7/2011.

Hằng năm, vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh, Liệt sĩ 27/7, cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành Tài chính luôn tổ chức thăm viếng, thắp hương, tưởng niệm và tri ân các Anh hùng Liệt sĩ đã chiến đấu và hi sinh trên khắp mọi miền Tổ quốc trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc cũng như trong thời bình. Các cấp ủy đảng các cấp luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức các hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa” thiết thực, hiệu quả và đồng bộ, không hình thức, phô trương. Nổi bật trong hoạt động tri ân các Anh hùng Liệt sĩ là cán bộ, công chức, viên chức toàn Ngành đã hưởng ứng tích cực lời kêu gọi của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính, tự nguyện chung tay, góp sức công đức nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Đường 9 tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị với số tiền lên đến hàng chục tỷ đồng.

70 năm đã trôi qua kể từ ngày Thương binh, Liệt sĩ đầu tiên (27/7/1947 - 27/7/2017), phong trào “đền ơn, đáp nghĩa” đã, đang và sẽ phát triển sâu rộng hơn nữa trong toàn Đảng, toàn dân nói chung và ngành Tài chính nói riêng. Bằng những việc



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cùng lãnh đạo và cán bộ, công chức ngành Tài chính thả hoa tưởng niệm các liệt sĩ trên sông Thạch Hãn, Thành cổ Quảng Trị.

ẢNH: MINH TUẤN

làm thiết thực, có ý nghĩa với những người đã dành một phần thân thể, dành trọn cuộc đời cho độc lập, tự do của Tổ quốc, cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính đang đồng hành cùng nhân dân cả nước có thêm nhiều hoạt động tri ân những người đã hi sinh xương máu vì nền

hòa bình, độc lập của dân tộc, vì tự do, thống nhất đất nước; nguyện sống xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các Anh hùng Liệt sĩ; thực sự xứng đáng với vai trò, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và phát triển bền vững đất nước. ❖



MỘT NÉT VĂN HÓA TIÊU BIỂU, MỘT TRUYỀN THỐNG ĐẸP

HÀ PHƯƠNG

Đã từ lâu, cứ mỗi khi gần đến dịp kỷ niệm ngày Thương binh, Liệt sĩ 27/7, bao giờ trong lịch công tác của Lãnh đạo Bộ Tài chính cũng có hoạt động dâng hương, tổ chức tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ, thăm, tặng quà thương binh và người có công. Tấm lòng của những người làm công tác tài chính hôm nay với các thế hệ cha, anh đã hy sinh xương máu hoặc có công với nước cứ thế vun đắp từ năm này qua năm khác, lâu dần trở thành một truyền thống đẹp, một nét văn hóa tiêu biểu của Ngành.

Những ngày tháng 7/2017 bỗng trở nên linh thiêng kỳ lạ với mỗi cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính. Đặc biệt, với những cán bộ trong đoàn công tác do Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng dẫn đầu thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sĩ đang yên nghỉ tại

Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia đường 9, sông Thạch Hãn - Thành cổ Quảng Trị, cảm giác về nguồn như lắng đọng trong tâm can của mỗi cán bộ, công chức.

Các thành viên trong đoàn đều tâm sự, đã nhiều lần về Quảng Trị - mảnh đất lửa, đất thiêng, nơi có 72 nghĩa trang liệt sĩ lớn nhỏ, là nơi yên nghỉ của hàng vạn Anh hùng,

Liệt sĩ đã hiến trọn đời mình cho Tổ quốc, nhưng lần nào, cảm xúc cũng vẹn nguyên như thể lần đầu tiên. Được cảm một nén hương trầm kính cẩn thắp lên mỗi mộ phần liệt sĩ, ai cũng có cảm giác như được nối sợi dây linh thiêng của những người đang sống hôm nay với các thế hệ cha anh đã hy sinh vì dân, vì nước. Dẫu món nợ ân tình ấy là vô tận, nhưng ai cũng như thấy nhẹ lòng hơn...



* KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2017):

Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng dẫn đầu thăm và làm việc tại tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ đang yên nghỉ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, sông Thạch Hãn - Thành cổ Quảng Trị.

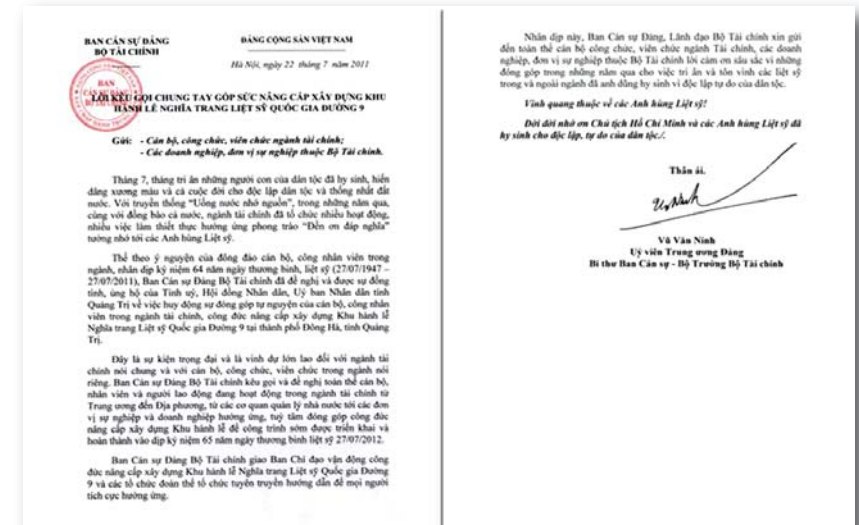


Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cùng đoàn công tác của Bộ Tài chính dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, tháng 7/2017.

Điểm lại các sự kiện tổ chức kỷ niệm ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7 những năm gần đây, để thấy rõ hoạt động tri ân các Anh hùng, Liệt sỹ và người có công đã thành nét văn hóa và là một mốc son của ngành Tài chính Việt Nam. Dù công việc chuyên môn và điều hành tài chính - ngân sách của đất nước vô cùng vất vả và bận rộn, nhưng năm nào, Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính cũng tổ chức phân công một đồng chí Lãnh đạo Bộ dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ và tri ân người có công.

* KỶ NIỆM 64 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2011):

Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính phát động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính chung tay, góp sức xây dựng Khu hành lễ Khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, vốn đã xuống cấp bởi thời gian. Đồng thời, Bộ Tài chính đã phối hợp với UBND tỉnh Quảng Trị khởi công xây dựng Khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.



Lời kêu gọi của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính, phát động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Tài chính chung tay, góp sức xây dựng Khu hành lễ Khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, tỉnh Quảng Trị, tháng 7/2011.

"Lời kêu gọi chung tay góp sức nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, tỉnh Quảng Trị" của Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính đã trở thành một sự kiện đặc biệt tại mỗi đơn vị của hệ thống tài chính cả nước.

* KỶ NIỆM 65 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2012):

Bộ Tài chính phối hợp với tỉnh Quảng Trị khánh thành giai đoạn I Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

Giai đoạn I khởi công từ ngày 26/7/2011, khánh thành ngày 20/7/2012, bao gồm 9 hạng mục:

Nâng cấp toàn bộ khu vực tượng đài Chiến thắng; Xây mới Đài tưởng niệm; Cải tạo, nâng cấp sân Khu hành lễ; Nâng cấp, cải tạo sân Khu tháp chuông; Cải tạo, thay thế vật liệu và phun kẽm bảo quản đối với các bức phù điêu của hai bức tường chính; Xây dựng mới nhà khánh tiết; Cải tạo và thay thế toàn bộ hệ thống thiết bị điện điều khiển và đi ngầm, hệ thống điện



Lễ cắt băng khánh thành giai đoạn I Dự án nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

chiếu sáng và hệ thống cấp, thoát nước; Trồng, bổ sung hệ thống cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa của toàn bộ Khu hành lễ; Chính trang cổng chính; Xây dựng mới bãi đỗ xe.

* KỶ NIỆM 66 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2013):

Bộ Tài chính và tỉnh Quảng Trị đã phối hợp khởi công giai đoạn II Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

Sau khi kết thúc Giai đoạn I, nâng cấp xây dựng Khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị phối hợp triển khai Giai đoạn II của Dự án. Đây là giai đoạn cuối cùng để hoàn thành toàn bộ Dự án, đảm bảo đồng bộ với các hạng mục đã thực hiện nâng cấp, cải tạo của giai đoạn I và tổng thể chung của toàn bộ Nghĩa trang.



Lãnh đạo Bộ Tài chính và tỉnh Quảng Trị tổ chức khởi công giai đoạn II Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, tháng 7/2013.



* KỶ NIỆM 67 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2014):

Bộ Tài chính phối hợp với tỉnh Quảng Trị tổ chức Lễ khánh thành công trình nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, với sự tham gia của nhiều đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các vị Lão thành cách mạng.

Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, được hoàn tất sau tròn 3 năm thi công (từ ngày 26/7/2011 đến ngày 12/7/2014).



Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng và lãnh đạo tỉnh Quảng Trị thỉnh chuông, báo cáo với anh linh các liệt sỹ việc khánh thành dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ đường 9, tháng 7/2014.

* KỶ NIỆM 68 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ (27/7/1947 - 27/7/2015):

Ngày 29/7/2015, trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Tuyên Quang, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng và đoàn công tác đã đến dâng hương các liệt sỹ tài chính tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội; dâng hương tại Di tích lịch sử cách mạng Lán Nà Lừa, Đình Tân Trào; thăm Di tích lịch sử ngành Tài chính.

Trước đó, ngày 25/7/2015, đoàn công tác Bộ Tài chính do Thứ trưởng Vũ Thị Mai dẫn đầu cũng đã dâng hương tưởng niệm các Anh hùng Liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn và Thành cổ Quảng Trị.



Đoàn công tác do Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng dẫn đầu dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ tài chính tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội, tháng 7/2015.

*** KỶ NIỆM 69 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ
(27/7/1947 - 27/7/2016):**

Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng và đoàn công tác của Bộ Tài chính đã dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ tài chính tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội (xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).

Cũng dịp kỷ niệm 69 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ, tại cơ quan Bộ Tài chính, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai chủ trì buổi gặp mặt cán bộ đang công tác tại Bộ Tài chính là thương binh, bệnh binh và thân nhân các gia đình liệt sỹ, gia đình có công với nước.



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng và đoàn công tác đến thăm và tặng quà gia đình ông Trần Văn Cau, thương binh hạng 3/4, tháng 7/2016.

Với đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam “uống nước nhớ nguồn”, trong những năm qua, Bộ Tài chính đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm tri ân các Anh hùng, Liệt sỹ; các gia đình thương bệnh binh và gia đình có công với cách mạng. Hoạt động đó đã có sức lan tỏa trong toàn hệ thống tài chính cả nước và trở thành truyền thống tốt đẹp của Ngành. Tin tưởng rằng, truyền thống tốt đẹp đó sẽ còn lan tỏa và tỏa sáng, trở thành sức mạnh nội tại, giúp ngành Tài chính Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho.



Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai chủ trì buổi gặp mặt cán bộ đang công tác tại Bộ Tài chính là thương binh, bệnh binh và thân nhân các gia đình Liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, tháng 7/2016.





“Không ai bị lãng quên, không điều gì bị lãng quên..”

MINH TUẤN

Văn phòng Bộ Tài chính

Trong hành trình tri ân những thế hệ cha, anh đã đóng góp máu xương cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của cán bộ, công chức ngành Tài chính, có rất nhiều hoạt động ý nghĩa. Tiêu biểu trong các hoạt động đó là sự kiện gặp mặt truyền thống cán bộ Tài mật Khu V và khánh thành Khu Lưu niệm Ban Tài mật Khu V do Bộ Tài chính cùng Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam phối hợp tổ chức nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính (28/8/1945 - 28/8/2015).

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ban Tài mật Khu V là cơ quan tập trung nhiều đơn vị với nhiều chức năng, nhiệm vụ khác nhau như: Tài chính, Mật dịch, Ngân hàng... Đây là tổ chức tham mưu và triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Khu V về công tác tài chính - hậu cần nói chung, đặc biệt là công tác tài chính phục vụ kháng chiến. Với chức năng đó, Ban Tài mật Khu V đã nghiên cứu, đề xuất nhiều chủ trương, chính sách, đồng thời trực tiếp bố trí nguồn ngân sách, thực hiện chế độ quản lý thu - chi, phân bổ trực tiếp cho toàn bộ hệ thống của Khu V, triển

khai đào tạo tại chỗ hệ thống cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ ngành tài - mật; phát triển sản xuất, phân phối hàng viện trợ và hàng loạt nhiệm vụ đột xuất phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế. Với cách thức tổ chức linh hoạt, cơ động, Ban Tài mật Khu 5 đã hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ mang tính đặc thù, liên ngành, góp phần đắc lực và hiệu quả cho cuộc kháng chiến cứu nước trên một địa bàn vốn khốc liệt, gian khổ nhưng luôn kiên trung, dũng cảm, anh hùng.

Hoạt động trong vùng bị địch bao vây, với điều kiện cơ sở vật chất vô cùng thiếu thốn, những cán bộ Tài mật

năm xưa đã luôn gắn bó, đoàn kết và sáng tạo, biết dựa vào nhân dân để hoàn thành mọi nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài được Đảng và Khu ủy giao phó. Nhiều cán bộ Tài mật Khu V đã không tiếc tuổi thanh xuân, sẵn sàng hy sinh xương máu của mình để hàng hóa, lương thực và tài chính được thông suốt, kịp thời chi viện cho chiến trường, đảm bảo nguồn lực để Khu V kháng chiến đến ngày thắng lợi. Tính đến ngày miền Nam giải phóng, đã có hơn 120 liệt sỹ, 250 thương binh là những cán bộ Tài mật Khu V. Trong khó khăn, gian khổ, các thế hệ cán bộ, nhân viên làm công tác

Tài mậu vẫn luôn vững tin, lạc quan, một lòng trung kiên với Đảng, với Bác Hồ, luôn tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi cuối cùng cho dù từng hạt gạo, hạt muối chi viện đã phải đổi bằng mồ hôi và xương máu của biết bao cán bộ Tài mậu năm xưa.

Như câu ngạn ngữ Nga nổi tiếng về những người đã hy sinh trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại: “Không ai bị lãng quên, không điều gì bị lãng quên...”, suốt nhiều năm qua, với tinh thần “uống nước, nhớ nguồn”, ngành Tài chính đã tổ chức nhiều hoạt động tri ân các thế hệ cán bộ lớp trước nói chung và các thế hệ cán bộ Tài mậu Khu 5 nói riêng.

Ngày 27/2/2012, tại tỉnh Phú Yên, Bộ Tài chính tổ chức buổi gặp mặt thân mật các bác nguyên là cán bộ Ban Tài Mậu Khu 5 và ba tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đã có thời gian công tác trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Hữu Chí đã chủ trì buổi gặp mặt cùng đại lãnh đạo các tỉnh Khu 5 và các cơ quan tài chính địa phương.

Và kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính (28/8/1945 -



Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Hữu Chí tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính” cho các bác nguyên là cán bộ Tài mậu Khu V, tháng 2/2012.

28/8/2015), ngày 21/8/2015 tại Quảng Nam, Bộ Tài chính và Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam đã phối hợp tổ chức gặp mặt cán bộ Tài mậu Khu V, trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính” cho các cán bộ tài mậu lão thành. Đây tiếp tục là một hoạt động truyền thống giàu ý nghĩa của ngành Tài chính, nhằm tri ân các thế hệ cán bộ lớp trước.

Buổi gặp mặt với sự tham dự của gần 500 các bác nguyên là cán bộ Tài mậu Khu V đến từ các địa phương: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk và nhiều tỉnh, thành khác trên toàn quốc. Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai cùng đại diện một số đơn vị thuộc Bộ Tài chính đã tham dự buổi gặp mặt. Về phía tỉnh Quảng



Nam có đồng chí Lê Phước Thanh - Bí thư Tỉnh ủy; Đồng chí Nguyễn Ngọc Quang - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; Đồng chí Đinh Văn Thu - Chủ tịch UBND tỉnh cùng đại diện các đơn vị tài chính ở địa phương, các Sở Tài chính trên địa bàn Khu V.

Phát biểu tại buổi gặp mặt, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai bày tỏ sự xúc động được tham dự buổi gặp mặt vô cùng ý nghĩa của cán bộ Tài mậu Khu V nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính và khánh thành Khu lưu niệm Ban Tài mậu Khu V tại mảnh đất Trà My quật khởi, anh hùng. Trân trọng sự hy sinh, cống hiến của các thế hệ cán bộ ngành Tài chính nói chung và cán bộ Tài mậu Khu V nói riêng, trong những năm qua, Bộ Tài chính đã tổ chức nhiều hoạt động tri ân nhằm tôn vinh, ghi nhận sự đóng góp, hy sinh, cống hiến to lớn của các thế hệ cán bộ ngành Tài chính tại các tỉnh Khu V và trên địa bàn cả nước. Khu Di tích lưu niệm Ban Tài mậu Khu V được xây dựng tại Khu căn cứ cách mạng Nước Oa - huyện Bắc Trà My được khánh thành nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Tài chính với mong muốn đây sẽ là một công trình có tính biểu tượng, bày tỏ lòng biết ơn của thế hệ hôm nay đối với cán bộ Tài mậu Khu V, đặc biệt là sự hy sinh của hơn 120 liệt sỹ - những cán bộ Tài mậu Khu V đã đóng góp xương máu của mình cho sự nghiệp bảo vệ và thống nhất đất nước. Cùng với hơn 20 di tích gắn liền với lịch sử ngành Tài chính trải dài từ Bắc tới Nam, di tích Ban Tài mậu Khu V cũng là công trình biểu tượng để động viên các thế hệ cán bộ ngành Tài chính hôm nay và mai sau phấn đấu đoàn kết, thi đua



Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai phát biểu tại Lễ gặp mặt cán bộ Tài mậu Khu V nhân kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Tài chính Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2015).

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tài chính, ngân sách, góp phần vào công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai cũng khẳng định, 70 năm lịch sử xây dựng và trưởng thành của ngành Tài chính cách mạng Việt Nam gắn liền với những mốc son và bề dày truyền thống được vun đắp qua nhiều thế hệ. Những năm tháng ra đời, xây dựng và hoạt động của Ban Tài mậu Khu V là một trong những

mốc son truyền thống vẻ vang của ngành Tài chính để các thế hệ cán bộ hôm nay, mai sau học tập và noi theo.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính cùng toàn thể cán bộ, công chức và người lao động ngành Tài chính, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai kính chúc các Bác - những cán bộ Tài mậu Khu V kiên trung bất khuất năm xưa luôn mạnh khỏe, là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho gia đình và nhiều thế hệ cán bộ ngành Tài chính hôm nay và mai sau; tiếp tục cố vũ, động viên và có những ý kiến đóng góp để ngành Tài chính ngày càng phát triển, hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Để ghi nhận những cống hiến to lớn của các cán bộ Ban Tài mậu Khu V trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai và Bí thư Tỉnh ủy Lê Phước Thanh đã trao kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tài chính” cho các bác nguyên là cán bộ Tài mậu Khu V.

Tại buổi gặp mặt, đại diện Ban Liên lạc Ban Tài mậu Khu V cũng bày tỏ niềm vui và xúc động trước sự quan tâm của Bộ Tài



Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai chụp ảnh lưu niệm với các bác nguyên là cán bộ Tài mậu Khu V, tháng 8/2015.

chính, Lãnh đạo tỉnh Quảng Nam và Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam đã tổ chức gặp mặt cán bộ Tài mậu, đặc biệt là khánh thành Khu lưu niệm Ban Tài mậu Khu V - là nơi lưu giữ nhiều tư liệu, hiện vật gắn liền với

quá trình hoạt động của Ban Tài mậu Khu V, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của những cán bộ tài chính năm xưa, giáo dục các thế hệ cán bộ tài chính hôm nay và mai sau.❖



MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG "UỐNG NƯỚC, NHỚ NGUỒN"



Đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, Nguyên Chủ tịch Quốc hội Khóa XIII, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính cùng Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng và đoàn công tác thăm Khu di tích lịch sử cách mạng Đồn điền Chi Nê (Hòa Bình), tháng 3/2017.



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cùng đoàn công tác của Bộ Tài chính thăm Nhà lưu niệm các chiến sỹ Thành cổ Quảng Trị.



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng thăm hỏi và tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng Phạm Thị Tâm (Nho Quan, Ninh Bình).



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng thăm hỏi và tặng quà các thương, bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh Nho Quan.

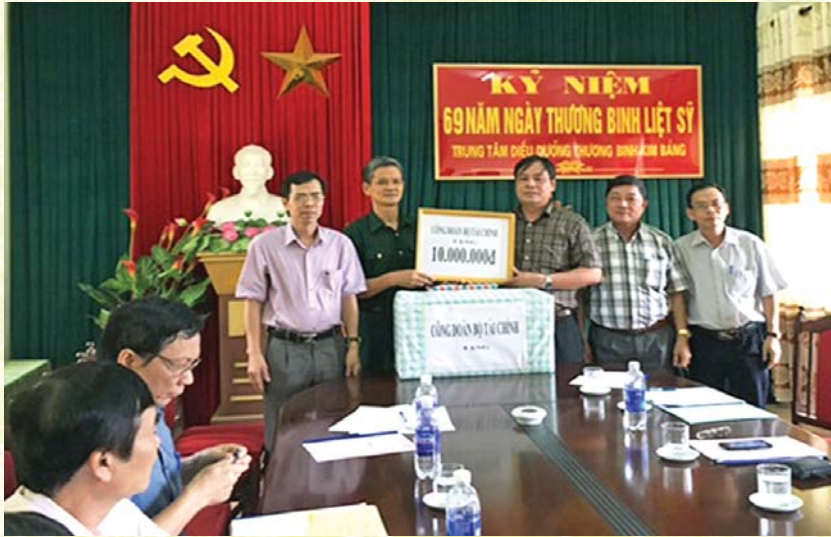


Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng tặng quà cho các cháu thiếu nhi vùng Thủ đô Kháng chiến ATK Tuyên Quang.



Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Văn Hiếu cùng đoàn cán bộ, công chức ngành Tài chính dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ tài chính tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội, tháng 7/2014.





Công đoàn Bộ Tài chính tặng quà cho các thương, bệnh binh tại Trung tâm điều dưỡng Thương, bệnh binh Hà Nam.



Kho bạc Nhà nước tổ chức hoạt động về nguồn và tặng quà cho các gia đình chính sách, nhân kỷ niệm 25 năm thành lập.



Cán bộ, công chức Tổng cục Thuế dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn.



Cán bộ, công chức Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dâng hương tưởng niệm các Anh hùng, Liệt sỹ tại Khu tưởng niệm Liệt sỹ Ngã ba Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.



Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên - Huế tổ chức lễ nhận phụng dưỡng trọn đời Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Ân.



Công đoàn Bộ Tài chính và Sở GD&ĐT Hà Nội bàn giao Nhà tình nghĩa cho Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Đài.



Tuổi trẻ ngành Tài chính với các hoạt động tình nguyện "Uống nước, nhớ nguồn".



Thanh niên ngành Tài chính dọn vệ sinh và chăm sóc mộ phần các liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

Những ngọn lửa tri ân cháy mãi

BÍCH HÀ

Hưởng ứng các hoạt động tri ân các Anh hùng, Liệt sỹ và người có công của Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính, những năm qua, nhiều đơn vị trong toàn hệ thống tài chính đã tổ chức các hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa, uống nước, nhớ nguồn” rất phong phú, đa dạng... Có thể khẳng định, ngọn lửa tri ân trong hệ thống tài chính các cấp đã không ngừng lan tỏa và cháy mãi...

Nằm trong các hoạt động thiết thực kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017), ngày 06/7/2017, đoàn công tác của Công đoàn Bộ Tài chính và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã tổ chức thăm, tặng quà cho các đồng chí thương binh nặng đang điều dưỡng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đoàn công tác đã tặng Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình số tiền là 20 triệu đồng (Công đoàn Bộ Tài chính 10 triệu đồng và Công đoàn Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam 10 triệu đồng),



Sở Tài chính tỉnh Bạc Liêu tổ chức lễ trao tặng 04 nhà tình nghĩa do Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình hỗ trợ (trị giá 50 triệu đồng/căn) cho các gia đình thương binh, liệt sỹ tại Bạc Liêu, năm 2015.

tương ứng với 100 suất quà, mỗi suất 200.000 đồng.

Những năm qua, cùng với Công đoàn Bộ, DATC là một điển hình trong các đơn vị đi đầu phong trào “đền ơn, đáp nghĩa”. Năm 2012, cán bộ, viên chức Công ty Mua bán nợ DATC đã phát động phong trào chung tay góp sức tự nguyện công đức để nâng cấp, tôn tạo Nghĩa trang Liệt sỹ xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Công trình được đầu tư với kinh phí trên 2,3 tỷ đồng, đã được đưa vào sử dụng để đón tiếp thân nhân, đồng đội của các Anh hùng Liệt sỹ, các đoàn đại biểu, người dân đến viếng thăm và dâng hương tưởng niệm các Liệt sỹ.

Một đơn vị khác cũng là điển hình trong phong trào “đền ơn, đáp nghĩa” của ngành Tài chính là Tập đoàn Bảo Việt. Không chỉ ủng hộ Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, tỉnh Quảng Trị với số tiền lớn 5 tỷ đồng mà Tập đoàn Bảo Việt còn trích quỹ phúc lợi hỗ trợ tỉnh Quảng Trị gần 1 tỷ đồng để xây dựng, tôn tạo 4 hạng mục di tích lịch sử cách mạng, bao gồm: 02 Nhà bia tưởng

niệm các liệt sỹ gồm: Bia lưu danh Tiểu đoàn K10 đặc công Quảng Trị; Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng và trồng cây lưu niệm các khu di tích nói trên, khánh thành ngày 09/3/2013. Năm 2014, Tập đoàn Bảo Việt tiếp tục hỗ trợ địa phương 370 triệu đồng để tôn tạo di tích lịch sử Chi khu

quân sự Mai Lĩnh thuộc xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Với các đơn vị trong hệ thống tài chính, từ hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Chứng khoán, Dự trữ Nhà nước đến các Sở Tài chính tỉnh, thành phố, phong trào “đền ơn, đáp nghĩa” đã ngày càng thực



Công đoàn Bộ Tài chính và DATC tổ chức thăm, tặng quà thương binh nặng tại Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, tháng 7/2017.





Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Đinh Thị Sở, năm 2015.

chất và đi vào chiều sâu, không hề là hoạt động hình thức, phô trương.

Đơn cử như các đơn vị trong hệ thống Hải quan luôn đi đầu với phong trào tri ân các Mẹ Việt Nam Anh hùng để “yên lòng người ra đi, ấm lòng người ở lại”. Nhận thức sâu sắc các Mẹ Việt Nam Anh hùng đã chịu mất mát, đau thương lớn, hiến dâng những người con yêu quý nhất cho Tổ

quốc nên từ nhiều năm nay, các đơn vị hải quan địa phương đều thể hiện tình cảm, sự tri ân và lòng biết ơn vô hạn đối với công lao to lớn, sự hy sinh thầm lặng của các Mẹ Việt Nam Anh hùng bằng những việc làm thật sự ý nghĩa nhất.

Có thể kể đến việc Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam năm 2014 đã nhận phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam Anh hùng

Phan Thị Cúc (sinh năm 1930, hiện ngụ tại thôn An Lâm, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam, có con gái duy nhất là liệt sỹ); Năm 2014, Cục Hải quan Hải Phòng nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Trần Thị Hương (xã Tam Thanh, TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam); Năm 2015, Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Đinh Thị Sở (thôn Tân Hoà, xã Tân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có chồng và con trai là liệt sỹ). Năm 2015, Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh đã nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Điêu và mẹ Cao Thị Huệ (xã Sơn Hà, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh), các mẹ đều có hai con hy sinh trong cuộc chiến tranh cứu nước của dân tộc. Năm 2015, Cục Hải quan tỉnh Bình Định tổ chức lễ nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Khả, Nguyễn Thị Đám ở xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ. Năm 2016, Cục Hải quan Tỉnh Thừa Thiên - Huế đã tổ chức Lễ nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Huỳnh Thị Ân (thôn Đông An, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc)..

Phong trào “đền ơn, đáp nghĩa” cũng được các đơn vị thuộc hệ thống thuế Nhà

nước triển khai ngày càng đi vào chiều sâu và không hề hình thức, phô trương. Không chỉ cấp cục mà nhiều đơn vị cấp chi cục những năm gần đây cũng chủ động tổ chức nhận phụng dưỡng trọn đời Mẹ Việt Nam Anh hùng như Chi cục Thuế huyện Tây Sơn (Bình Định) nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Kỳ (năm 2015); Chi cục Thuế TP. Quy Nhơn (Bình Định) nhận phụng dưỡng 2 Mẹ Việt Nam Anh hùng Huỳnh Thị Ngọc và Võ Thị Hưỡn (năm 2015); Chi cục Thuế TP. Hội An (Quảng Nam) nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Lê Thị Đây (năm 2015); Chi cục thuế thành phố Quảng Ngãi vừa tổ chức buổi Lễ nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Đến (tháng 4/2017)...

Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2017); nhiều đơn vị hệ thống Kho bạc Nhà nước cũng thể hiện đạo lý “uống nước, nhớ nguồn” của dân tộc bằng việc tiếp tục nhân rộng việc làm ý nghĩa phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng như Kho bạc Nhà nước Hải Phòng tháng 6/2017 đã nhận phụng dưỡng suốt đời Mẹ Việt Nam Anh hùng Phạm Thị Rành. Trước đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh



Năm 2016, Kho bạc Nhà nước Cao Bằng tổ chức nhận phụng dưỡng trọn đời Mẹ Việt Nam Anh hùng Hứa Thị Chứ.

Quảng Ninh cũng đã nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Lan; Năm 2016, Kho bạc Nhà nước Cao Bằng nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng Hứa Thị Chứ.v.v...

Không thể kể hết hàng ngàn việc làm thiết thực, ý nghĩa thể hiện đạo lý và truyền

thống “uống nước nhớ nguồn” trong các cơ quan, đơn vị của ngành Tài chính. Những việc làm nói trên đang có sức lan tỏa mạnh mẽ trên phạm vi cả nước và trở thành truyền thống tốt đẹp của Ngành, góp phần thắp sáng ngọn lửa tri ân trong mỗi người Việt Nam hôm nay...❖



Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9: *Công trình của lòng tri ân*

VIỆT HÙNG

Trong vô vàn hoạt động “đền ơn, đáp nghĩa” của ngành Tài chính”, có thể khẳng định công trình nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 (tỉnh Quảng Trị) từ sự đóng góp của toàn thể cán bộ, công chức ngành Tài chính (từ tháng 7/2011 đến 7/2014) thực sự là một mốc son ý nghĩa. Đây là việc làm thiết thực tri ân các Anh hùng Liệt sỹ đã ngã xuống cho nền độc lập, tự do của Tổ quốc của hơn 8 vạn cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính Việt Nam.

LỜI PHÁT ĐỘNG VÀ SỰ HƯỞNG ỨNG MẠNH MẼ

Vượt lên một cuộc vận động ủng hộ bình thường, "Lời kêu gọi chung tay góp sức nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, tỉnh Quảng Trị" của Ban Cán sự đảng Bộ Tài chính đã trở thành một sự kiện đặc biệt tại mỗi đơn vị của hệ thống tài chính cả nước. Sức lan tỏa, sự hưởng ứng nhiệt thành, tự nguyện của đông đảo cán bộ, công chức trong toàn ngành Tài chính đã đưa sự kiện trên trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc tại nhiều đơn vị, tô thắm truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam.

Theo Ban Tuyên truyền của Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 thì tính đến ngày khánh thành Dự án, tổng số tiền ủng hộ của cán bộ, công chức toàn ngành Tài chính và các nhà hảo tâm đã lên tới 62,224.296 tỷ đồng. Nhiều đơn vị, cá nhân đã ủng hộ nhiều ngày lương, thậm chí vượt rất xa dự kiến ban đầu mà Ban tổ chức đặt ra...



Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh phát biểu tại Lễ khánh thành giai đoạn I Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, tháng 7/2012.

Chiếm hơn 1/3 trong tổng số tiền ủng hộ đến từ các cán bộ, công chức hệ thống Thuế với giá trị đóng góp lên tới 21,923 tỷ đồng. Ngay sau khi Bộ Tài chính phát động cuộc vận động công đức, cán bộ, công chức toàn hệ thống Thuế Nhà nước đã quán triệt sâu sắc nội dung, ý nghĩa của việc triển khai công trình, thể hiện sự tri ân đối với các Anh hùng Liệt sỹ đã hy sinh xương máu vì Tổ quốc. Toàn thể 63 Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và hơn 700 Chi cục thuế quận, huyện, thị xã đã tổ chức lễ phát động, đồng thời coi đây là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, là dịp ôn lại truyền thống cách mạng của dân tộc, là dịp soi lại mình để sống và làm việc tốt hơn. Cuộc vận động đã được "giữ lửa" trong nhiều năm liền để ý nghĩa không chỉ thể hiện bằng số tiền mà cán bộ, công chức ngành Thuế ủng hộ, mà còn thúc đẩy phong trào thi đua, vượt khó, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Chính phủ, Bộ Tài chính giao cho.

Các đợt hưởng ứng "Lời kêu gọi chung tay góp sức nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, tỉnh Quảng

Trị" cũng được thực hiện trang trọng và xúc động tại Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhiều cơ quan thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính. Kết quả, cán bộ, công chức và người lao động Tổng

cục Hải quan và các đơn vị trực thuộc đã tự nguyện đóng góp, công đức cho dự án số tiền là hơn 10,895 tỷ đồng; hệ thống Kho bạc Nhà nước ủng hộ số tiền là 8,360 tỷ đồng. Đặc biệt, có những đơn vị dù số lượng cán bộ, viên chức không đông



Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cùng đoàn công tác của Bộ Tài chính kiểm tra và chỉ đạo công tác thi công tại Dự án nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.



nhưng số tiền ủng hộ Dự án ý nghĩa này rất cao, tính theo lượng cán bộ như Công ty Mua bán nợ Việt Nam (DATC) mỗi cán bộ, viên chức đã tự nguyện đóng góp tối thiểu 3 ngày lương, nhiều cá nhân đã tự nguyện ủng hộ nhiều hơn nữa và kết quả là 400 triệu đồng đã được quyên góp cho Dự án.

Việc ngành Tài chính không lạm dụng tiền ngân sách mà kêu gọi đóng góp từ tiền lương của người lao động đã tạo cơ hội để mỗi cán bộ trong Ngành thể hiện lòng tri ân của mình với các Anh hùng Liệt sỹ. Bởi vậy mà nhiều người rất xúc động và tự nguyện, ủng hộ nhiều ngày lương, dù cuộc sống vật chất chưa phải đã dư giả, vì hiểu mình được góp sức vào một việc làm ý nghĩa, hiểu sự đóng góp của mình hôm nay là vô cùng nhỏ bé so với sự hy sinh vô bờ bến của các Anh hùng Liệt sỹ cho hòa bình, độc lập của dân tộc.

Từ số tiền đóng góp, ủng hộ của cán bộ, công chức toàn Ngành, ngay từ khi bắt tay vào dự án cho tới khi dự án kết thúc, tập thể Lãnh đạo Bộ Tài chính đã nhất quán với quan điểm chỉ đạo chọn lựa những vật liệu tốt nhất, bền vững nhất để



Đồng chí Đinh Thế Huynh, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng, nguyên Bộ trưởng Hồ Tế và Lãnh đạo ngành Tài chính, tỉnh Quảng Trị dâng hương các liệt sỹ Đường 9.

chống chọi lại trước sự khắc nghiệt của thời tiết miền Trung nhằm tạo nên sự bền vững của công trình. Với sự sát sao của Ban quản lý dự án, đặc biệt trong những lần đi công tác, Bộ trưởng Bộ Tài chính

Đinh Tiến Dũng và các đồng chí Thứ trưởng đã nhiều lần đi thăm, thị sát và chỉ đạo sát sao việc triển khai thi công với mục tiêu hướng đến là công trình được bền vững, trường tồn với thời gian.



Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng, nguyên Bộ trưởng Hồ Tế và Lãnh đạo ngành Tài chính dâng hương các Anh hùng Liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9, được hoàn tất sau tròn 3 năm thi công. Quá trình thi công Dự án chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn I khởi công từ ngày 26/7/2011, khánh thành ngày 20/7/2012; giai đoạn II khởi công ngày 20/7/2013, khánh thành ngày 12/7/2014.

Giai đoạn I của Dự án bao gồm cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các hạng mục tại Khu hành lễ:

- Nâng cấp toàn bộ khu vực tượng đài Chiến thắng, diện tích 1.671m², gồm: bóc dỡ và thay thế toàn bộ vật liệu cũ, thực hiện ốp bằng đá Granite đối với các bức tường, bệ tượng đài và đá khối xanh cải tạo bậc lên xuống, lát nền sân; thay mới hệ thống chống sét...

- Xây mới Đài tưởng niệm, với diện tích xây dựng 150m², bao gồm các phần: xây dựng trụ bê tông cốt thép, gia công, lắp đặt đá khối Granite tại 04 trụ chính với hình tượng bàn tay, ốp đồng tấm (5mm) ngôi sao năm cánh chính giữa Đài tưởng niệm, đúc lưu hương mới bằng đồng.

- Cải tạo, nâng cấp sân Khu hành lễ: Nâng cấp diện tích 3.636 m² sân của Khu hành lễ bao gồm: sân hành lễ, hồ bán nguyệt, các bức tường ngăn phù điêu, bức tường chính diện và đường hai bên lên khu vực tượng đài Chiến thắng. Công tác cải tạo bóc dỡ và thay thế vật liệu cũ bằng đá Granite và đá khối xanh để đảm bảo kỹ - mỹ thuật và bền vững của công trình.



Lễ cắt băng khánh thành giai đoạn II, Dự án nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, tháng 7/2014.

- Nâng cấp, cải tạo sân Khu tháp chuông: Diện tích 2.657 m², hệ thống lan can và đường lên, xuống hai bên; vật liệu thay thế sử dụng là đá Granite và đá khối xanh, gạch đá block đảm bảo tính đồng bộ với các hạng mục nâng cấp, cải tạo trong Khu hành lễ.

- Cải tạo, thay thế vật liệu và phun kẽm bảo quản đối với các bức phù điêu của hai bức tường chính, 04 nhóm tượng trong khu sân hành lễ và toàn bộ tượng của Đài Chiến thắng.

- Xây dựng mới nhà khánh tiết, diện tích 267,31m² với hội trường chính có diện tích

138,24m² và các khu phụ trợ, trang thiết bị nghe nhìn, âm thanh, ánh sáng và nội thất.

- Cải tạo và thay thế toàn bộ hệ thống thiết bị điện điều khiển và đi ngầm, hệ thống điện chiếu sáng và hệ thống cấp, thoát nước cho toàn bộ các hạng mục Khu hành lễ ra đến cổng chính hiện tại của Nghĩa trang.

- Trồng, bổ sung hệ thống cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa của toàn bộ Khu hành lễ, bao gồm cả bổ sung cây xanh cho bãi đỗ xe và cổng chính.

- Chỉnh trang cổng chính để đảm bảo thuận tiện trong quản lý, sử dụng.

- Xây dựng mới bãi đỗ xe để đảm bảo đồng bộ cảnh quan khu vực cổng chính của Nghĩa trang và tạo điều kiện thuận tiện cho đồng bào, chiến sỹ đến thăm viếng.

Sau khi kết thúc Giai đoạn I, nâng cấp xây dựng Khu hành lễ Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, Bộ Tài chính và UBND tỉnh Quảng Trị phối hợp triển khai Giai đoạn II của Dự án. Đây là giai đoạn cuối cùng để hoàn thành toàn bộ Dự án, đảm bảo đồng bộ với các hạng mục đã thực hiện nâng cấp, cải tạo của giai đoạn I và tổng thể chung của toàn bộ Nghĩa trang.

Các hạng mục chính của giai đoạn II bao gồm:

-Đền bù, giải phóng mặt bằng mặt tiền diện tích trên 4.500 m², tổ chức tái định cư cho 20 hộ dân;

- Thiết kế, xây mới cổng chính và thêm cổng phụ nhằm đảm bảo thiết kế và quy mô của Nghĩa trang cho phù hợp với tầm

vóc và quy mô của Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia;

- Xây mới các chòi nghỉ và bổ sung thêm các hạng mục khác;

- Cải tạo tổng thể hồ nước, hệ thống loa, sân vườn;

- Cải tạo cầu cong và xây mới cầu thẳng qua hồ nước;

- Xây dựng và lắp đặt hệ thống đường đi trong công viên Nghĩa trang;

- Trồng mới cây xanh, lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng;

- Khắc và lắp đặt Văn Bia;

- Xây dựng bãi đỗ xe và các hạng mục phụ trợ (cổng, bảng đá tên Nghĩa trang, cây xanh...).

NIỀM VINH DỰ VÀ Ý NGHĨA LỚN LAO

Tại lễ khánh thành công trình nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, tỉnh Quảng Trị, đồng chí Đinh Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã xúc động chia sẻ: “Công trình nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 từ sự công đức của hàng vạn cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành

Tài chính là một vinh dự to lớn của toàn Ngành khi được chung tay góp sức cùng Đảng bộ, nhân dân tỉnh Quảng Trị xây dựng công trình mang ý nghĩa tâm linh này. Hơn 8 vạn cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính đều mong muốn Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 trở thành một công trình văn hoá tâm linh xứng đáng với truyền thống cách mạng của các thế hệ cha anh đã anh dũng chiến đấu và hy sinh, hiến dâng cuộc đời mình cho độc lập, hoà bình của non sông, đất nước”.

Thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính và hơn 8 vạn cán bộ, công chức toàn Ngành, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng đã bày tỏ sự cảm ơn chân thành và sâu sắc tới Đảng bộ, HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị đã dành cho ngành Tài chính vinh dự to lớn - được chung tay, góp sức nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9. Đồng thời người đứng đầu ngành Tài chính mong muốn toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Ngành trên mọi miền Tổ quốc sẽ tiếp tục chung tay góp sức thắp sáng truyền thống “uống nước, nhớ nguồn” - một truyền thống quý báu của ngành Tài chính Việt Nam.❖



NGÀNH TÀI CHÍNH VỚI CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP, XÂY DỰNG NGHĨA TRANG LIỆT SỸ QUỐC GIA ĐƯỜNG 9, TỈNH QUẢNG TRỊ



Nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Tế, Thứ trưởng thường trực Nguyễn Công Nghiệp và lãnh đạo tỉnh Quảng Trị tại Lễ khởi công Dự án nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ đường 9, tháng 7/2011.



Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh, Bộ trưởng Bộ Tài chính Vương Đình Huệ và lãnh đạo tỉnh Quảng Trị thỉnh chuông, báo cáo với anh linh các liệt sỹ việc khánh thành giai đoạn I Dự án nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ đường 9, tháng 7/2012.



Lãnh đạo và cán bộ, công chức ngành Tài chính tự nguyện quyền góp ủng hộ nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.



Lãnh đạo Bộ Tài chính và cán bộ, công chức Tổng cục Dự trữ Nhà nước tự nguyện quyền góp ủng hộ nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.



Lãnh đạo Bộ Tài chính và Bộ Quốc phòng tại Lễ đón nhận công đức nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.



Cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính nhiệt tình quyền góp ủng hộ nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.





Cán bộ, công chức, viên chức Tổng cục Hải quan quyền góp ủng hộ nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.



Đồng chí Nguyễn Hồng Hà, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước kiểm tra công trình thi công Lư hương đồng đặt tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 do Kho bạc Nhà nước cung tiến.



Cán bộ, công chức Tổng Cục thuế đóng góp nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9.



Cán bộ, công chức, viên chức hệ thống tài chính địa phương hưởng ứng lời phát động quyền góp ủng hộ nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

LỜI BAN BIÊN SOẠN:

Những năm gần đây, cùng với truyền thống “Đền ơn, đáp nghĩa” không ngừng được thắp sáng, nhân rộng trong toàn ngành Tài chính, nhiều cán bộ, công chức ngành Tài chính đã có các bài viết cảm động thể hiện tình cảm tri ân sâu sắc về sự hy sinh của các Anh hùng, Liệt sỹ. Kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2017), Ban Biên soạn xin lựa chọn một số bài viết tiêu biểu của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính về chủ đề đầy ý nghĩa này.



NGUYỆN SỐNG XỨNG ĐÁNG VỚI SỰ HY SINH CAO CẢ CỦA CÁC ANH HÙNG LIỆT SỸ

HUYỀN TRANG

Thời báo Tài chính Việt Nam

Mỗi lần về mảnh đất Quảng Trị anh hùng, là mỗi lần trong lòng tôi lại trào dâng những xúc cảm khó tả...

“**N**ếu là chim tôi sẽ làm loài bồ câu trắng/Nếu là hoa tôi sẽ làm một đóa hướng dương/ Nếu là mây tôi sẽ làm một làn mây ấm/ Là người tôi sẽ chết cho quê hương...”. Cả dòng người lặng đi khi lời ca ấy vang lên giữa không gian bao la, rộng lớn của Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9. Khúc ca đó dường như hòa nhịp với bản giao hưởng của gió cất lên từ phía sau cánh rừng thông. Từ cội nguồn tâm

linh, khúc ca hồi tưởng về một thời bi tráng, hào hùng của những trận đánh khốc liệt trên chiến trường Quảng Trị năm xưa, như nhắc nhở những người đang sống hôm nay cùng góp sức, chung lòng, biến sức mạnh quá khứ thành nguồn lực nội sinh to lớn, thúc đẩy công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dành nhiều thành tựu hơn nữa, xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ cha anh.

Tháng 7 lịch sử, trên mảnh đất Quảng

Trị giàu truyền thống cách mạng, mỗi ngày đón hàng nghìn người thập phương về đây tụ hội, dâng hương, dâng hoa, tưởng nhớ các Anh hùng Liệt sỹ đã hiến trọn đời mình cho độc lập tự do của dân tộc. Từng đoàn người về viếng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 hôm nay đều cảm động trước sức mạnh đoàn kết, thấm đượm nghĩa tình của ngành Tài chính đã chung tay xây dựng trên quê hương Quảng Trị một công trình văn hóa tâm linh đầy ý nghĩa.



Tập thể Lãnh đạo cùng cán bộ, công chức ngành Tài chính và tỉnh Quảng Trị đặt vòng hoa tưởng niệm các liệt sỹ Đường, tháng 7/2013.

Nơi đầu tiên tại một trong những công trình trong Khu hành lễ nghĩa trang là ngôi nhà khánh tiết, uy nghiêm và trang trọng lần lượt đón từng đoàn khách vào ghi viếng. Người phụ nữ duy nhất trong số 10 cán bộ làm quản trang tại Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9 là chị Đinh Thị Minh Lý, niềm nở đón khách. Biết tôi là cán bộ ngành Tài chính, chị nắm chặt tay tôi bày tỏ sự phấn khởi khi được kiêm thêm nhiệm vụ trông coi công trình mang nhiều ý nghĩa của Ngành.

Công việc của chị hàng ngày cùng 9 đồng nghiệp chia nhau tỏa khắp khu vực

nghĩa trang thấp nhang, chăm sóc cho từng ngôi mộ liệt sỹ. Trong làn hương hoa huệ thoang thoảng trộn lẫn khói nhang mờ ảo, chị Lý lật từng cuốn sổ dày đặc những thông tin các liệt sỹ, chân tình chia sẻ với tôi: "Khi tốt nghiệp chuyên ngành Thư viện, cũng đã có địa phương mời tôi về làm việc. Nhưng thực sự tôi yêu công việc này, bởi nơi đây khiến lòng tôi cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát. Bản thân cha tôi cũng từng là cán bộ quản trang nơi đây hơn 30 năm. Giờ ông đã mất, nên tôi muốn tiếp nối ông tiếp tục làm những việc có ý nghĩa cho đời...".

Giọng nói trầm ấm, nhẹ nhàng của người con gái Quảng Trị làm khoe mắt tôi cay cay. Tôi thầm cảm phục và tự hào khi thế hệ mình cũng vẫn tiếp nối được những tinh thần đầy nhiệt huyết như chị Lý.

Bồi hồi đứng trước hàng nghìn năm bia mộ trắng xóa, ngay hàng thẳng lối như từng đoàn quân xếp hàng ra chiến trận năm xưa, tôi thấy mình nhỏ bé quá! Tôi - thế hệ của người con ngành Tài chính hôm nay, tự hào được tri ân các anh hùng liệt sỹ qua việc góp sức từ những ngày lương lao động của mình nâng cấp, xây dựng khu hành lễ nghĩa trang. Những điều ấy dấu biết chỉ là hạt cát so với công lao trời biển trong tinh thần "tự nguyện" của thế hệ cha anh, khi dâng máu xương mình cho Tổ quốc, quê hương... Và tôi tự nhủ rằng, mỗi thế hệ mai sau hãy sống sao cho xứng đáng như lời trong một bài hát: "Đừng hỏi Tổ quốc đã làm gì cho ta, mà tự hỏi ta đã làm gì cho Tổ quốc hôm nay...".

Ánh chiều sẫm dần như một tấm màn bao phủ trên những bia mộ trắng. Hòa với dòng người cầm trên tay những cành hoa cúc trắng, tôi nghiêng mình trước anh linh các Anh hùng Liệt sỹ với tấm lòng thành kính sâu sắc và sự biết ơn vô hạn...❖

Ở nơi mùa xuân bất tử



HẢI PHAN

Tạp chí Tài chính

Đứng trước bạt ngàn những hàng bia mộ, chạy dài tít tắp trong một ngày tháng Bảy thanh bình, mỗi thành viên trong đoàn cán bộ tài chính dâng hương tưởng nhớ các Anh hùng, Liệt sỹ tại mảnh đất Quảng Trị đều lặng đi trong một nỗi niềm thành kính khó tả.

Vẫn cái nắng mùa hè đổ lửa giống như những ngày hè tháng 7/2014, khi Bộ Tài chính kết hợp với UBND tỉnh Quảng Trị tổ chức Khánh thành dự án nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9. Vẫn những cơn gió Lào hầm hập, bỏng rát, tràn qua những hàng bia mộ giản dị, tầng tầng, lớp lớp nằm yên nghỉ ngàn thu bên những tán thông xanh. Tuy nhiên, Quảng Trị, mảnh đất của đạn lửa, chiến tranh, mất mát và đau thương cách đây mấy mươi năm, những ngày giữa năm 2017 đang ngày càng tươi tắn hơn trong nhịp sống sôi động của đất nước đang không ngừng đổi mới, phát triển.

Đứng trước bạt ngàn những hàng bia mộ, chạy dài tít tắp trong một ngày giữa hạ thanh bình, mỗi thành viên trong đoàn cán bộ tài chính đi công tác miền Trung, tranh thủ ghé qua thắp nén linh hương, tưởng nhớ các anh hùng, liệt sỹ nơi đây đều lặng đi trong một nỗi niềm thành kính khó tả. Vẳng trong tiếng gió rì rào trên những tán thông non, như vọng về lời thì thầm tâm sự, dặn dò của các liệt sỹ với thế hệ hậu sinh...

Mọi người trong đoàn chia nhau đi thắp hương cho các liệt sỹ, bảo nhau tỏa đi thắp hương cho các hàng mộ từ xa lại gần để các liệt sỹ nằm ở những dãy mộ xa không bị lãng quên. Gió thổi mạnh, nén

hương cháy đỏ rực, tỏa mùi trầm ngào ngạt trên những hàng bia trắng bạc màu thời gian, mưa nắng... Các ngôi mộ ở đây phần lớn đều mới những chân nhang, chứng tỏ luôn có sự thăm viếng của các đoàn khách hành hương về Quảng Trị. Nhiều người lần đầu tiên đứng trước một nghĩa trang liệt sỹ lớn như thế, lần đầu tiên cảm nhận rõ sự mất mát của đất nước và dân tộc to lớn và khôn cùng như thế để có hòa bình, độc lập đã không cảm được nước mắt. Anh Nguyễn Văn Chiến, Chánh văn phòng Sở Tài chính Quảng Trị tâm sự, đã nhiều lần đưa cán bộ trong ngành Tài chính lên Đông Hà thăm Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, lần nào anh cũng



Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cùng Lãnh đạo Bộ Tài chính và tỉnh Quảng Trị trồng cây lưu niệm tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9.

thấy một tâm trạng rất khác. Lần nào, trong anh cũng tràn ngập một niềm xúc động khó tả, khi nghĩ tới những câu chuyện từng được nghe kể về các liệt sỹ và thân nhân của họ nơi đây. Đặc biệt, câu chuyện về một người mẹ tóc trắng như cước, tuổi gần 90, lận lộn bao năm từ Hà

Nội đi dọc miền Trung tìm mộ con và hai mẹ con đã được “đoàn viên” nơi đây khiến anh xúc động nhất. Tròn 40 năm trước, người mẹ đó đã tiễn đưa con trai duy nhất, đang là sinh viên một trường đại học của Hà Nội, gác sách bút lên đường ra trận. Người lính trẻ ra đi và đã mãi mãi nằm lại

ở mảnh đất Quảng Trị kiên cường vào một ngày hè đỏ lửa năm 1972... Nhiều năm mài miết tìm con nơi Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, tìm manh mối của con trong Thành cổ Quảng Trị, cuối cùng người mẹ đó đã nghẹn ngào thốt lên mừng rỡ và đau đớn khi ôm được nắm mồ con con ở nơi này...

Ông Nguyễn Văn Hóa, Phó Trưởng ban quản lý Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 bảo trong cuộc đời làm công tác chăm sóc mộ phần cho các liệt sỹ, ông đã chứng kiến rất nhiều cuộc “đoàn viên” trong nước mắt như thế. Có những người con sinh ra khi cha đã lên đường đi đánh giặc, ngày cha con gặp nhau sau mấy mươi năm, người cha nằm đó khiêm nhường, yên giấc ngàn thu giữa bao đồng đội, người con đã là trụ cột của một ngành lớn, một lĩnh vực đang có nhiều đóng góp cho xây dựng, phát triển đất nước hôm nay... Có những người vợ tiễn chồng ra trận khi tuổi vừa đôi mươi, mái tóc còn xanh, chờ đợi gần nửa thế kỷ, đến khi lưng đã còng, da đã mồi, tóc bạc trắng mới được nghẹn ngào gục vào nắm mồ của chồng kể chuyện mấy mươi năm ở vậy, tần tảo nuôi một đàn con khôn lớn, nên người... Rồi chuyện những người

yêu đi tìm nhau, bất chấp tháng năm, cuộc sống đổi thay, người sống giờ đã là bà lão, người ra đi vẫn mãi tuổi hai mươi, nhưng bà lão ấy, về cuối đời vẫn đau đáu nhớ người trai trẻ năm xưa và quyết định... dẫn cả chồng con vào đây, thắp hương nghiêng mình gọi tên người yêu cũ... ông Nguyễn Văn Hóa bảo hàng năm, Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9 này là một trong những địa chỉ lớn nhất cả nước mang theo bao niềm hy vọng của những người con tìm cha, vợ tìm chồng, mẹ tìm con... Họ cứ đều đặn đến nơi đây suốt 365 ngày và nhiều người đã được toại nguyện. Nhưng điều đau xót nhất là trong hơn 10.500 năm mộ liệt sỹ của Nghĩa trang, mới chỉ có 3.500 liệt sỹ xác định được tên tuổi, quê quán; khoảng 1.000 ngôi có tên và vẫn còn tới trên 6.000 liệt sỹ chưa biết tên. Nhiều thân nhân liệt sỹ chỉ biết thắp nhang cho người thân trên đài tưởng niệm khu trung tâm, bởi vậy, việc 3 năm trước đây, ngành Tài chính cùng tỉnh Quảng Trị hoàn thành việc nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9 là rất ý nghĩa, cần thiết, để vong linh các liệt sỹ khuyết danh và người thân ở xa, không có điều kiện vào trực tiếp thăm viếng, không cảm thấy cô quạnh...

Gặp ông Lê Thanh Hoài, Trưởng ban quản lý Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, người có thâm niên hơn 20 năm gắn bó và tận tâm với công việc ý nghĩa này, ông Hoài cho biết, cứ mỗi lần đến ngày Thương binh, Liệt sỹ 27/7 hàng năm, công việc của những người quản trang nơi đây cũng bận rộn hơn. Ông và các thành viên trong Ban luôn có một suy nghĩ rất thành kính, đó là phải chuẩn bị thật chu đáo cho mỗi mộ phần các liệt sỹ yên nghỉ nơi đây được chăm sóc tốt nhất. Bởi vậy, công việc của Ban trước dịp 27/7 thường rất tất bật, như sửa sang lại mộ phần cho các liệt sỹ, quét vôi, thay bát hương cũ, phát cỏ, tỉa cây, dọn dẹp để đường ngang, lối dọc vào các hàng mộ thật khang trang. Ông Hoài bảo, tất cả những công việc đó đều được các thành viên trong Ban làm với một trách nhiệm cao nhất, để vong linh các liệt sỹ đường 9 được sưởi ấm trong tình cảm và sự tri ân của các thế hệ hậu sinh, của đất nước... Đặc biệt, hầu hết các cán bộ quản trang đều là những người lính đã từng cầm súng chiến đấu chống quân xâm lược trên các chiến trường, đã từng nếm trải những khó khăn, gian khổ, những đau thương, mất mát của cuộc chiến tranh, nên được làm công việc canh giấc ngủ cho những đồng đội, cho thế

hệ cha anh đi trước với họ là một niềm hạnh phúc. Những ngôi mộ được bố trí hài hòa, được quét dọn sạch sẽ, từng hàng cây tỏa bóng mát là công lao của những cán bộ, nhân viên quản trang. “Năm nào, vào dịp 27/7, thân nhân các liệt sỹ, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và nhiều đoàn khách cũng viếng thăm, thắp hương tưởng nhớ các anh hùng, liệt sỹ nên trách nhiệm của những người quản trang chúng tôi càng phải cao hơn để những người sống yên lòng khi thấy mộ phần của người thân cũng như những người anh hùng vì nước quên thân, được chăm sóc chu đáo”. Ông Lê Thanh Hoài tâm sự.

Từ ngày Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 được xây dựng, nâng cấp từ tấm lòng tự nguyện đóng góp của hàng vạn cán bộ, công chức ngành Tài chính Việt Nam, công trình nhiều ý nghĩa này đã là điểm hẹn văn hóa, điểm hẹn tâm linh, nơi giao cảm của những người đang hưởng cuộc sống thanh bình hôm nay, với những người đã ngã xuống cho đất nước hôm qua mà mỗi cán bộ ngành Tài chính Việt Nam có quyền tự hào là mình đã đóng góp một phần nhỏ bé vào hành trình tri ân muôn đời và bất tận đó.❖



Đêm tháng bảy ở Nghĩa trang Đường Chín

NGUYỄN TRỌNG NGHĨA

Nguyên Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính

*... Ở nơi các anh nằm, cây rù bóng xuống che
Đài tưởng niệm ngát hương sen, hương huệ
Nến ai thấp bống đung đưa nhẹ nhẹ
Hình như các anh về...*

*Các anh về đang tập hợp ngoài kia...
Trong hoàng hôn tháng bảy Nghĩa trang Đường Chín
Râm ran tiếng chào Mẹ, chào Cha, chào Anh, chào Bạn
Giữa mệnh mang đất trời...*

*Đến Nghĩa trang Đường chín hôm nay
Ngành Tài chính thực hiện một khát khao,
được góp sức chung tay xây dựng Khu Hành lễ
Để mỗi tối các anh về có thiêng liêng đất Mẹ
Có ấm áp muôn đời.*

*Hỡi xa gần đồng nghiệp của tôi ơi!
Đây chính là nơi ta tri ân Anh hùng - Liệt sĩ
Nơi trời đất giao hòa, nơi âm dương gặp gỡ
Nơi đón các anh về khi tháng bảy mưa ngâu...*

Nơi cảm nhận TRỌN VẸN VỀ TỔ QUỐC!

VIỆT HÙNG

Nhà xuất bản Tài chính

Nếu ai chưa có trong mình một hình dung trọn vẹn về hai chữ Tổ quốc, hãy một lần đứng trước bạt ngàn những nấm mồ liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn, tại nấm mồ liệt sỹ khuyết danh khổng lồ trong Thành cổ Quảng Trị... Nơi đây không chỉ sẽ cho chúng ta câu trả lời chân thực: Tổ quốc là gì, Tổ quốc từ đâu, mà còn giúp mỗi người hôm nay thấu hiểu hơn sự vô giá của độc lập, sự vô giá của hoà bình...

Đi suốt dặm dài của dải đất hình chữ S, ấn tượng đọng lại trong thâm sâu bất cứ người Việt Nam nào cũng là những nghĩa trang liệt sỹ. Từ đỉnh Lũng Cú - Hà Giang đến mũi Cà Mau, đâu đâu cũng trắng toát những hàng bia mộ. Và khi đặt chân tới vùng đất lửa Quảng Trị trong kháng chiến chống Mỹ, ấn tượng về sự rộng dài của Tổ quốc không chỉ còn giới hạn ở vị trí địa lý, mà hiển hiện cả ở chiều sâu tâm linh, ở những giá trị tinh thần to lớn không thể đo đếm được.

Có đứng ở mảnh đất mà cách đây gần bốn mươi năm, bom đạn của kẻ thù còn nhiều hơn sỏi đá mới cảm nhận được những mất mát vô hạn mà dân tộc ta đã phải trả để có được một nước Việt thống nhất. Có đứng trước hàng hàng, lớp lớp những dãy mồ liệt sỹ mới thấu hiểu được nỗi đau đằng đặc vẫn hằng ngày, hằng giờ hiển hiện trong cuộc sống của mỗi gia đình Việt Nam... Quảng Trị là tỉnh có 72 nghĩa trang lớn nhỏ, trong đó Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Trường Sơn có hơn một vạn nấm mồ liệt sỹ, Nghĩa trang



Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh và Nguyên Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Tế tại Nghĩa trang Liệt sỹ đường 9, tháng 7/2012.





Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, có gần một vạn liệt sỹ. Và Thành cổ Quảng Trị, sông Thạch Hãn - chứng tích của bản anh hùng ca bất tử, nơi thịt xương của hàng ngàn liệt sỹ đã hoà vào sóng nước, cỏ cây...

Tôi cứ đứng lặng hàng giờ trước trùng trùng những nấm mồ liệt sỹ trong Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, để tự hỏi ngoài khát vọng độc lập cho Tổ quốc, còn có lý do nào để hàng vạn người con ưu tú của nòi giống Lạc Hồng đã hiến trọn đời mình cho dân, cho nước như thế? Để rồi chợt hiểu câu hỏi của mình thật vô nghĩa. Chắc chắn, mấy mươi năm trước, thế hệ cha, anh của chúng ta đang nằm dưới những hàng bia mộ đơn sơ kia đã không hề suy tính như thế khi cầm súng ra trận. Với họ, sự lựa chọn thật đơn giản: khi Tổ quốc bị xâm lăng thì cầm súng cứu nước là trách nhiệm của mỗi người. Họ đã lựa chọn con đường vinh quang, nhưng cũng bi tráng nhất: Chiến đấu chống quân thù, để rồi anh dũng hy sinh khi phần lớn tuổi đời còn rất trẻ.

Tôi lại thầm hỏi, trước các quyết định sinh tử của đời người, những anh hùng, liệt sỹ của chúng ta có nghĩ suy, day dứt hay không? Để rồi chợt thấy mình vẫn nông cạn trong cõi nhân sinh bất tận. Bởi đằng sau

mỗi tấm bia mộ bạc màu nắng gió, ẩn sau cả những nấm mồ còn khuyết danh kia là một cuộc đời hiển hiện. Họ đã từng sống, từng yêu thương, ước vọng mà nếu không có chiến tranh, họ đã có một số phận khác, đã hạnh phúc và thành công ở nhiều lĩnh vực khác. Nhưng khi đất nước có ngoại xâm, họ đã gác lại tất cả, chỉ vì một lý tưởng sáng ngời đó là cầm súng giành độc lập cho đất nước, dân tộc. Lúc ra đi, làm sao họ không day dứt khi mỗi người nằm đây là con của một bà mẹ Việt Nam, thành viên của một gia đình Việt Nam. Làm sao không day dứt khi họ biết rằng dẫu theo người trai ra trận là ở quê nhà, mẹ già, người thương mỗi mắt ngóng trông, vợ trẻ, con thơ ngày đêm thẫn thờ tựa cửa... Nhưng rồi họ vẫn đón nhận sự ngã xuống mà không hề mảy may suy tính bởi ngoài khát vọng Tổ quốc thống nhất, đất nước sạch bóng quân thù, thì mong ước cháy bỏng của họ là các thế hệ tương lai được sống tốt hơn trong hoà bình, hạnh phúc. Chỉ có ước mong vô cùng lớn lao đó mới khiến họ sẵn sàng đón nhận sự hy sinh nhẹ nhàng như thế, hiển nhiên như thế. Bởi vậy, họ là những vị anh hùng bất tử!

Đứng trước hàng hàng bia mộ trắng toát, một ngày tháng 7, tại Nghĩa trang Liệt

sỹ Quốc gia Đường 9, tôi không thể ngờ "gia tài" của gần một vạn liệt sỹ tại một trong hai nghĩa trang liệt sỹ lớn nhất cả nước lại giản dị đến thế. Bởi vậy mà khi ngành Tài chính Việt Nam cùng với tỉnh Quảng Trị quyết định sẽ nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9, toàn thể công chức, viên chức ngành Tài chính cũng như nhân dân Quảng Trị nói riêng và nhân dân cả nước nói chung đã mừng vui và xúc động to lớn.

Đứng trước bạt ngàn những hàng mộ liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 mới thấy gia tài của Tổ quốc chúng ta to lớn biết nhường nào. Gia tài ấy không đến từ máy bay, tàu chiến mà chính là lòng yêu nước và tinh thần hy sinh vô bờ bến vì nhân dân, Tổ quốc. Bởi vậy, sẽ không có khó khăn nào cản bước dân tộc Việt Nam tiến vào kỷ nguyên thịnh vượng nếu chúng ta phát huy được sức mạnh, ý chí sắt đá, đức hy sinh quên mình mà thế hệ cha anh hôm qua đã dùng chính máu xương mình viết nên trang sử chói sáng ấy. Đó vừa là điểm tựa lớn lao để chúng ta vươn tới, vừa là món nợ với lịch sử, món nợ với những người đã ngã xuống mà mỗi người Việt Nam chúng ta hôm nay phải khắc cốt, ghi xương...❖

THÁNG BẢY, GHI Ở NGHĨA TRANG LIỆT SỸ QUỐC GIA ĐƯỜNG 9



HOÀNG MINH TUẤN

Phòng Báo chí & Tuyên truyền - Văn phòng Bộ Tài chính

Chúng tôi về Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9 trong một ngày đầu tháng 7 đáng nhớ để thực hiện nhiệm vụ phối hợp rà soát tiến độ hoàn thành tu bổ, tôn tạo công trình nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, chuẩn bị cho Lễ khánh thành công trình nhân dịp kỷ niệm 67 năm ngày Thương binh, Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2014).

Vẫn cái nắng gay gắt của khúc ruột miền Trung cát trắng xen lẫn những cơn mưa giông bất chợt. Vẫn những hàng bia mộ lớp lớp chạy dài như những đoàn quân thẳng hàng ra trận thửa nào. Các Anh hùng Liệt sỹ nằm đó, bình dị yên nghỉ, cho những vụ mùa đơm hoa kết trái nơi mảnh đất từng in hằn vết thương chiến tranh và ngổn ngang bom đạn năm xưa... Điều đặc biệt hơn của tháng 7 này là một công trình mới đang mọc lên khang trang - toàn bộ các hạng mục chính của Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, một công trình tâm linh

được đầu tư xây dựng từ sự chung tay, góp sức tự nguyện của cán bộ ngành Tài chính cả nước.

Trong khói hương trầm mặc, thành kính, chúng tôi càng cảm nhận rõ hơn sự gấp gáp hối hả của kỹ sư, công nhân trên công trường. Tiếng máy trộn bê tông, máy mài đá xen lẫn tiếng chỉ đạo hối thúc của cán bộ Ban quản lý dự án... Ngày kỷ niệm 67 năm ngày Thương binh Liệt sỹ đang đến rất gần, chỉ vài tuần nữa thôi, công trường này sẽ hoàn thành và là nơi trang nghiêm để nhân dân cả nước đến dâng hương tưởng

niệm các liệt sỹ đã anh dũng chiến đấu và hy sinh cho nền độc lập dân tộc... chúng tôi hiểu, tất cả sự hối hả ấy là để đảm bảo tiến độ và sự bền vững của công trình, để tỏ lòng thành kính với các anh hùng liệt sỹ nằm đây đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc.

Với mong muốn được làm một nghĩa cử để làm yên lòng người ra đi, ấm lòng người ở lại... ngay từ khi bắt tay vào thực hiện cho đến khi hoàn thiện dự án, với quan điểm chỉ đạo nhất quán của Tập thể Lãnh đạo Bộ Tài chính, với việc chọn lựa những vật liệu tốt nhất, bền vững nhất để

“

“CÁN BỘ, CÔNG CHỨC,
VIÊN CHỨC NGÀNH TÀI
CHÍNH ĐÃ LÀM ĐƯỢC
MỘT CÔNG TRÌNH TÂM
LINH VÔ CÙNG QUAN
TRỌNG VÀ CÓ Ý NGHĨA.
TRUYỀN THỐNG ĐÓ CẦN
PHẢI ĐƯỢC KHÔNG
NGỪNG THẮP SÁNG VÀ
NHÂN RỘNG”.

Phó Chủ tịch nước
Nguyễn Thị Doan



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan thăm và động viên các thành viên cán bộ, công chức ngành Tài chính tham gia giám sát công trình nâng cấp xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, tháng 7 năm 2013.

chống chọi lại trước sự khắc nghiệt của thời tiết miền Trung, với sự sát sao của Ban quản lý dự án... thì tất cả đều hướng đến mục tiêu công trình sẽ được bền vững, trường tồn với thời gian.

Xin được lấy lời động viên và căn dặn của Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan,

trong một lần công tác, đã đến dâng hương cho các Anh hùng Liệt sỹ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9: “Cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính đã làm được một công trình tâm linh vô cùng quan trọng và có ý nghĩa. Truyền thống đó cần phải được không ngừng thắp sáng và nhân rộng”.❖



Phần III

**DANH SÁCH
CÁC LIỆT SỸ
NGÀNH TÀI CHÍNH**

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	6	PHẦN II: TRUYỀN THỐNG “ĐỀN ƠN, ĐÁP NGHĨA, UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGÀNH TÀI CHÍNH.....	53
Ngành Tài chính luôn phấn đấu xứng đáng với sự hy sinh vì Tổ quốc của các Anh hùng liệt sỹ.....	9	Ngành Tài chính - Sáng danh truyền thống “Uống nước, nhớ nguồn”.....	54
PHẦN I: CHUYỆN VỀ CÁC LIỆT SỸ NGÀNH TÀI CHÍNH	13	Một nét văn hóa tiêu biểu, một truyền thống đẹp.....	57
Nhớ về chuyến đi tìm mộ Liệt sỹ Phạm Văn Khang và đồng đội	14	“Không ai bị lãng quên, không điều gì bị lãng quên...”	64
Tinh thần xả thân vì nhiệm vụ của một liệt sỹ tài chính	19	Một số hình ảnh của ngành Tài chính với các hoạt động “Uống nước, nhớ nguồn”	66
Một gia đình hoàng tộc có hai liệt sỹ kinh tài.....	22	Những ngọn lửa tri ân cháy mãi	70
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh	24	Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9: Công trình của lòng tri ân	74
Một thời hoa lửa... ..	27	Ngành Tài chính với công trình nâng cấp, xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia đường 9, tỉnh Quảng Trị	80
Chuyện về một Mẹ Việt Nam Anh hùng	29	Nguyện sống xứng đáng với sự hy sinh cao cả của các Anh hùng Liệt sỹ	83
Di vật để lại của một liệt sỹ tài chính	31	Ở nơi mùa xuân bất tử.....	85
Gương chiến đấu, hy sinh của một Anh hùng liệt sỹ.....	35	Đêm tháng bảy ở Nghĩa trang Đường Chín	88
Người giúp trả lại tên cho một liệt sỹ kinh tài	38	Nơi cảm nhận trọn vẹn về Tổ quốc!	89
Gặp con gái của người liệt sỹ kinh tài hơn 30 năm đi tìm mộ cha	41	Tháng bảy, ghi ở Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9	91
Ở một tỉnh có hơn 500 liệt sỹ kinh tài.....	45	PHẦN III: DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ NGÀNH TÀI CHÍNH	93
Chuyện về những liệt sỹ trong lực lượng Hải quan.....	47		
Những đồng nghiệp không trở về góp mặt.....	49		
Liệt sỹ thời bình	51		

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:
BỘ TÀI CHÍNH

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:
Giám đốc - Tổng Biên tập
Phan Ngọc Chính

BIÊN TẬP:
Lê Thị Anh Thư

MỸ THUẬT & TRÌNH BÀY BÌA:
Star Books

In 500 cuốn, khổ 20,5x29,5 tại Công ty TNHH In và TM Sông Lam
Địa chỉ: Số 1 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 2230-2017/CXBIPH/1-47/TC; Quyết định Xuất bản số 94/QĐ-NXBTC
Mã ISBN: 978 - 604 - 79 - 1654 - 2
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2017

SÁCH KHÔNG BÁN



NHỮNG ĐÓA HOA BẤT TỬ



9 786047 916542

SÁCH KHÔNG BÁN

DANH SÁCH LIỆT SỸ NGÀNH TÀI CHÍNH

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
CƠ QUAN BỘ:								
1	Phạm Văn Khang	1907	Nam Định	25/4/1947	Ngã 3 Sông Gâm, tỉnh Tuyên Quang	Tổ trưởng Tổ sản xuất	Sở Đúc tiền, Bộ Tài chính	Chống Pháp
2	Nguyễn Văn Lộc	1913	Xóm 6, xã Đức Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	19/12/1946	Ga Hàng Cỏ, Hà Nội	Cán bộ	Bộ Tài chính	Chống Pháp
3	Nguyễn Quang Thiệu	29/9/1930	Thanh Oai, Hà Tây	15/3/1979	Đà Nẵng	Quyền Vụ trưởng	Vụ Giao thông vật tư, Bộ Tài chính	Xây dựng và BVTQ
TỔNG CỤC THUẾ:								
4	Lê Dưóc	1914	Phường 4, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	16/6/1952	Thôn Đá Bàn, xã Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Trưởng Phòng Thuế huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Phòng Thuế huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	Chống Pháp
5	Nguyễn Đình Lệ	1931	Nghi Giang, Thế Lộc, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	04/07/1968	Ty Tài chính khu vực Vĩnh Linh	Cán sự II, cán bộ thuế		Chống Mỹ
6	Võ Thế Chất	1933	Võ Xá, Trung Sơn, Gio Linh, Quảng Trị	05/02/1968	Thôn Xuân Long	Cán bộ kinh tài huyện Gio Cam		Chống Mỹ
7	Nguyễn Bộc	1928	Long Quang, Triệu Trạch, Triệu Phong, Quảng Trị	10/07/1969	Đồng Long Quang, Triệu Trạch, Triệu Phong, Quảng Trị	Trưởng ban kinh tế xã Triệu Trạch		Chống Mỹ
8	Nguyễn Hữu Bộc	1922	Linh Chiểu, Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị	25/7/1968	Linh Chiểu, Triệu Sơn, Triệu Phong, Quảng Trị	Cán bộ kinh tế huyện		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
9	Đoàn Ngọc Huấn	1944	Xã Tam Hiệp	7/8/1967		Cơ sở 1	Ban Tài mậu Quảng Nam	Chống Mỹ
10	Lê Bá Y	1918	Xã Tam Nghĩa	5/1967		Sơ cấp 1	Ty tài chính Quảng Đà	Chống Mỹ
11	Huỳnh Thúc Ánh	1950	Xã Tam Giang	10/1971		Huyện ủy phụ trách Kinh tài	Cơ quan Kinh tài H4 (Krông But)	Chống Mỹ
12	Phan Mạnh Thắng	03/3/1968	Huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh	25/6/1990	Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Cán bộ Thuế, Cục Thuế tỉnh Lào Cai	Phòng Thuế công thương nghiệp huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn cũ (nay là tỉnh Lào Cai)	Xây dựng và BVTQ
13	Võ Viết Hậu	1955	Xã Hương Long, huyện Hương Điền, tỉnh Bình Trị Thiên	27/12/1978	Huyện Bảy Núi, tỉnh An Giang	Binh nhất	Phòng Thuế CTN TP. Huế, sau đó là Trung đoàn 4, Sư đoàn 4, Quân khu 9	Mặt trận biên giới Tây Nam
14	Đặng Sĩ	1956	Xã Phú Xuân, huyện Hương Phú, tỉnh Bình Trị Thiên	04/7/1980	Mặt trận biên giới Tây Nam	Tiểu đội phó	Phòng Thuế CTN TP. Huế, sau đó là Tiểu đoàn Thông tin, Sư đoàn 4, Quân khu 9	Mặt trận biên giới Tây Nam
15	Huỳnh Văn Hoàng	1958	Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang	03/03/1978	Trạm Đầu Môm, ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Gò Công, Tiền Giang	Phó Trạm Thuế	Trạm Đầu Môm, ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Gò Công, Tiền Giang	Xây dựng và BVTQ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
16	Nguyễn Văn Huệ	1952	Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	24/2/1978	Trạm Đầu Môm, ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Gò Công, Tiền Giang	Cán bộ	Ban Tài chính huyện Gò Công	Xây dựng và BVTQ
17	Huỳnh Thanh Dũng	1955	Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang	02/03/1978	Trạm Đầu Môm, ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Gò Công, Tiền Giang	Trưởng trạm	Phòng Tài chính huyện Gò Công	Xây dựng và BVTQ
18	Tô Văn Việt	07/05/1957	Xã Hòa Cư huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn	23/3/2003	Km 26+800 Quốc lộ 1A (Xã Yên Trạch huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn)	Công chức	Chi cục Thuế huyện Cao Lộc	Xây dựng và BVTQ
19	Trần Xuân Năm	06/04/1959	Xã Bắc Thủy, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	23/3/2003	Km 26+800 Quốc lộ 1A (Xã Yên Trạch huyện Cao Lộc tỉnh Lạng Sơn)	Công chức	Chi cục Thuế huyện Cao Lộc	Xây dựng và BVTQ
20	Phan Huy Sơn	20/10/1954	Huyện Diên Châu, Nghệ An	26/4/1994	Huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An	Công chức	Chi cục Thuế Nghĩa Đàn	Xây dựng và BVTQ
21	Đặng Kim Thanh	20/10/1964	Nghĩa Hiệp, Tư Nghĩa Quảng Ngãi	01/01/1987	Huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Cán bộ	Phòng thuế CTN Sơn Hà	Xây dựng và BVTQ
22	Trần Văn Ân TH 2835	1903	Hàm Hải, Hàm Thuận, Bình Thuận	04/12/1952	Phường Bình Hưng, Phan Thiết	Cán bộ	Đồn thuế quan ấp Tân Dân	Chống Pháp
23	Phạm Mìn TH 9447	1909	Liên Hương, Tuy Phong, Bình Thuận	16/3/1950	Đồn Giam, Liên Hương	Cán bộ thuế vụ	Xã Đoàn Kết	Chống Pháp
24	Trần Quý Mão TH 10951	1931	Phan Rí Thành, Bắc Bình, Bình Thuận	10/02/1973	Sông Lũy	Cán bộ thuế vụ	Huyện Phan Lý	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
25	Nguyễn Văn Tuấn BT 873	1943	Tiền Lợi, Phan Thiết, Bình Thuận	22/5/1968	Cây số 23, Hàm Kiệt	Đội viên bảo vệ	Đội thuế thị xã Phan Thiết	Chống Mỹ
26	Phạm Thanh TH 2006	1944	Kỳ An, Tam Kỳ, Quảng Nam	4/1971	Tà Pao, Đức Linh	Cán bộ thu thuế	Kinh tài Đội thuế Quốc lộ Tánh Linh	Chống Mỹ
27	Ngô Trương TH 12641	1953	Xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận	11/10/1976	Trạm thuế vụ Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Cán bộ thuế vụ	Phòng Tài chính Bắc Bình	Xây dựng và BVTQ
28	Hồ Sử TH 12642	1954	Xã Cẩm Thanh, Hội An, Quảng Nam Đà Nẵng	11/10/1976	Trạm thuế Sông Lũy, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Cán bộ thuế vụ	Phòng Tài chính Bắc Bình	Xây dựng và BVTQ
29	Trần Văn Tèo	01/03/1955	Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	03/10/1978	Huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.	Cán bộ	Phòng Thuế nông nghiệp tỉnh An Giang	Xây dựng và BVTQ
30	Bạch Văn Hợi	1911	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, An Giang	05/04/1975	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Tịnh Biên	Chống Mỹ
31	Châu Tấn Tài	14/12/1963	Phường Châu Phú A, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang	14/10/1990	Đường tỉnh lộ 10, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc	Tổ trưởng Tổ thuế lưu động	Chi cục Thuế Thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang	Xây dựng và BVTQ
32	Huỳnh Văn Bình	19/05/1905	Tuy Phước, Bình Định	4/12/1993	Xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Cán bộ Tổ thanh tra, kiểm tra	Chi cục thuế huyện Tân Biên, Cục Thuế tỉnh Tây Ninh	Xây dựng và BVTQ
33	Phùng Quốc Tịnh	1925	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	22/3/1974	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
34	Quỳnh Thị Hương		Mộ Đức, Quảng Ngãi	01/01/1972	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ
35	Lê Đình Biểu		Quảng Nam Đà Nẵng	28/10/1972	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ
36	Trần Đình Tân (Thành)		Bình Định	07/01/1975	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ
37	Huỳnh Xiêm		Ka Đô, Đơn Dương	20/10/1972	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ
38	Nguyễn Mọi (C)		Nhơn Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định	07/12/1975	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ
39	Phạm Phùng Dưỡng		Dran, Đơn Dương, Lâm Đồng	05/09/1972	Lâm Đồng	Cán bộ	Kinh Tài	Chống Mỹ
40	Trịnh Xuân Tiêu	05/12/1947	Quảng Thành, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa	12/09/1985	Huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đội trưởng	Chi cục Thuế Thường Xuân	Xây dựng và BVTQ
41	Đình Quang Tiêu	18/2/1950	Thiệu Toán, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	21/11/2000	Bệnh viện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phó Chi cục trưởng	Chi cục Thuế Thiệu Hóa	Xây dựng và BVTQ
42	Nguyễn Văn Đủ	1935	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	05/08/1972	Chợ Xanh, xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Yên Khánh	Chống Mỹ
TỔNG CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC:								
43	Tổng Quang Dung	1956	Xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	24/01/2000	Trung tâm y tế huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	Kỹ thuật kiểm nghiệm	Tổng kho dự trữ Nghĩa Hưng, Chi cục Dự trữ Hà Nam Ninh	Xây dựng và BVTQ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
TỔNG CỤC HẢI QUAN:								
44	Trần Minh Triết	1962	Long Xuyên, An Giang	13/10/1988	Xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang	Công chức	Cục Hải quan tỉnh An Giang	Xây dựng và BVTQ
45	Tô Anh Dũng	03/03/1964	Quỳnh Côi, Quỳnh Phụ, Thái Bình	03/03/1992	Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu biên giới Khe Đa, Văn Lãng, Lạng Sơn	Cán bộ	Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn	Xây dựng và BVTQ
46	Dương Đăng Trúc	24/10/1962	Diễn Yên, Diễn Châu, Nghệ An	16/01/1997	Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Cán bộ	Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị	Xây dựng và BVTQ
47	Nguyễn Ngọc Dân	01/01/1933	Xã Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	10/05/1972	Ga đường sắt Yên Viên	Cán bộ nghiệp vụ	Trạm Hải quan Ga xe lửa Yên Viên, Hà Nội, thuộc Cục Hải quan Trung ương	Chống Mỹ
48	Châu Thìn Khó	1925	Thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	06/05/1960	Huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang	Cán bộ	Chi sở Hải quan Hà Giang	Chống Mỹ
49	Mã A Lữ	1950	Mù San, Phong Thổ, Lai Châu	17/02/1979	Sì Lờ Lầu, Phong Thổ, Lai Châu		Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	Xây dựng và BVTQ
50	Lò Văn Chúng	1948	Hoàng Thèn, Phong Thổ, Lai Châu	17/02/1979	Sì Lờ Lầu, Phong Thổ, Lai Châu		Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	Xây dựng và BVTQ
51	Đoàn Văn Thạnh	04/05/1969	Xã Nam Chính, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	28/03/1993	Vùng biển đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang		Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang	Xây dựng và BVTQ
52	Ngô Văn Cam	1911	Xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	26/12/1959	Xã Pải Lùng, huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang		Cục Hải quan tỉnh Hà Giang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
KHO BẠC NHÀ NƯỚC:								
53	Trần Tổng	1930	Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định	26/10/1970	Lộ Diêu, Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định	Phó ban	Ban kinh tài xã Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định	Chống Mỹ
54	Nguyễn Văn Hú	1951	Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	07/1969		Ban kinh tài	K29 huyện Bù Đăng	Chống Mỹ
55	Văn Thị Hương	1941	Chơn Thành, Bình Phước	12/1973		Cán bộ kinh tài	Huyện Lộc Ninh (cũ)	Chống Mỹ
56	Dương Văn Tý	1947	Công Pông Chàm, Campuchia	09/05/1970		Cán bộ kế toán	C38, D118	Chống Mỹ
57	Trần Văn Châu	1947	Mộ Đức, Quảng Ngãi	10/10/1967		Cán bộ kinh tài	Tân Khai	Chống Mỹ
58	Hồ Văn Gắt		Tân Quan, Chơn Thành, Bình Phước	10/1964		Cán bộ kinh tài	Xã Phước An	Chống Mỹ
59	Lê Thị Nuôi	1907	Tân Khai, Bình Long, Bình Phước	3/1974		Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Hớn Quản	Chống Mỹ
60	Nguyễn Thiệu	1906	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	1970		Cán bộ kinh tài	Xã Phước Tín	Chống Mỹ
61	Nguyễn Văn Công	1928	Chơn Thành, Bình Phước	01/1965		Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Hớn Quản	Chống Mỹ
62	Nguyễn Văn Ngần	1922	An Long, Bến Cát, Bình Dương	1970		Cán bộ tài chính	An Long	Chống Mỹ
63	Bùi Văn Mắm	1927	Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước	04/09/1965		Cán bộ Ban kinh tài	Xã Minh Hòa	Chống Mỹ
64	Điền Gia Rang	1937	Thống Nhất, Bù Đăng, Bình Phước	10/08/1968		Cán bộ kinh tài	Huyện Bù Đăng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
65	Nguyễn Quánh	1916	Thống Nhất, Bù Đăng, Bình Phước	26/12/1974		Cán bộ kinh tài	Tỉnh Phước Long	Chống Mỹ
66	Đỗ Thị Lạc	1947	Lộc Thắng, Lộc Ninh, Bình Phước	14/04/1967		Cán bộ kinh tài	Xã Minh Đức	Chống Mỹ
67	Phạm Duy Đức	1944	Định Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	27/07/1973		Cán bộ kinh tài	Thị xã Thủ Dầu Một	Chống Mỹ
68	Trần Văn Láng	1953	Nha Bích, Bình Long, Bình Phước	20/11/1964		Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Bù Đốp	Chống Mỹ
69	Đoàn Văn Được	1921	Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	10/03/1968		Cán bộ kinh tài xã	Xã Đức Hạnh	Chống Mỹ
70	Lê Văn Bảo	1938	Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	01/07/1971		Cán bộ tài chính ấp	Xã Mỹ Long	Chống Mỹ
71	Phạm Văn Lợi	1908	Vĩnh Thới, Bình Đại, Bến Tre	05/01/1969		Cán bộ tài chính xã	Xã Vĩnh Thới	Chống Mỹ
72	Nguyễn Tuôi	1918	Tân Khai, Bình Long, Bình Phước	17/07/1968		Chiến sỹ kinh tài		Chống Mỹ
73	Nguyễn Văn Phúc	1946	Công Pông Chàm, Campuchia	5/1966		Cán bộ Ban KTTTC tỉnh	Tỉnh Bình Long	Chống Mỹ
74	Đỗ Thị Gái	1950	Tân Khai, Bình Long, Bình Phước	6/1968		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài Hớn Quản	Chống Mỹ
75	Nguyễn Thị Ban	1945	Thiện Hưng, Bù Đốp, Bình Phước	24/01/1969		Cán bộ Ban kinh tài	Huyện Hớn Quản	Chống Mỹ
76	Phạm Văn Trương	1915	Hương Mai, Yên Ninh, Ninh Bình	12/01/1966		Cán bộ Ban kinh tài huyện	K11, Phước Bình	Chống Mỹ
77	Nguyễn Văn Chiến	1946	Phước An, Bình Long, Bình Phước	22/12/1965		Cán bộ kinh tài	Đoàn Ct xa cơ 28	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
78	Trịnh Minh Trung	1934	Quảng Ngãi	4/1968		Cán bộ kinh tài	K28, Bù Gia Mập	Chống Mỹ
79	Nguyễn Đức Hữu	1933	Hải Ninh, Triệu Hải, BTT (Quảng Trị)	10/02/1968		Cán bộ kinh tế	Huyện Hải Lăng	Chống Mỹ
80	Nguyễn Văn Kiên	1879	Chơn Thành, Bình Phước	02/1970		Cán bộ thủ quỹ xã	Xã Tân Khai	Chống Mỹ
81	Phạm Thị Hương	1950	Lộc Tấn, Lộc Ninh, Bình Phước	8/1967		Cán bộ cơ quan kinh tài	Huyện Lộc Ninh	Chống Mỹ
82	Xà Thiệu Sang	1926	An Lộc, Bình Long, Bình Phước	15/09/1969		Phó ban kinh tài huyện	Huyện Xuân Lộc	Chống Mỹ
83	Nguyễn Chước	1918	Bình Phú, Thăng Bình, Quảng Nam	12/05/1968		Phó ban kinh tài	Xã Đức Hạnh	Chống Mỹ
84	Nguyễn Tấn Du	1916	Nghĩa Hành, Quảng Nam	12/05/1968		Thôn trưởng kiêm kinh tài xã Phú Văn	Phú Văn, Phước Long	Chống Mỹ
85	Nguyễn Thị Tiên	1948	Nha Bích, Bình Long, Bình Phước	1969		Trưởng ban kinh tài	Xã Phước An	Chống Mỹ
86	Trần Văn Nậy	1927	Phú Hòa Đông, Củ Chi, TP. HCM	1966		Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Hòa Đông	Chống Mỹ
87	Huỳnh Văn Tám	1926	Sơn Phú, Giồng Trôm, Bến Tre	29/08/1972		Trưởng ban kinh tài ấp	Xã Sơn Phú	Chống Mỹ
88	Huỳnh Cu	1937	Đức Nhuận, Mộ Đức, Quảng Ngãi	10/1969		Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thuận Kiện	Chống Mỹ
89	Phan Huê	1911	Sơn Giang, Phước Long, Bình Phước	19/09/1966		Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Quả	Chống Mỹ
90	Nguyễn Đức Đại	1932	Quê Lộc, Quảng Nam, Đà Nẵng	15/01/1967		Trưởng ban kinh tế thôn	Xã Quê Lộc	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
91	Huỳnh Bông	1945	Phổ Quang, Đức Phổ, Quảng Ngãi	01/05/1968		Trưởng ban kinh tế thôn	Thôn Vạn Lý	Chống Mỹ
92	Trần Lương	1929	Bình Lãnh, Thăng Bình, Quảng Nam	08/09/1969		Trưởng ban kinh tế thôn	Thôn 6, xã Bình Lãnh	Chống Mỹ
93	Lê Văn Trừ	1920	Châu Thành, Tiền Giang	03/09/1962		Trưởng ban tài chính xã	Xã Hưng Thạnh	Chống Mỹ
94	Trần Văn Hiếu	1912	Phước An, Bình Long, Bình Phước	27/07/1947		Trưởng đầu ngành tài chính của xã	Xã Vĩnh Tân	Chống Pháp
95	Huỳnh Văn Bí	1931	Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	1968		Trưởng kinh tài xã	Kinh tài xã	Chống Mỹ
96	Mai Tấn Châu	1930	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, Quảng Nam	08/07/1967	Xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, Quảng Nam		Ban Tài mậu Quảng Nam	Chống Mỹ
97	Huỳnh Văn Tươi	1929	Ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	1969	Hòa Tịnh, Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Cán bộ	Ban kinh tài, phụ trách hộ 5, hộ 6 thuộc Châu Thành Tây	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG TRỊ:

Cán bộ Sở Tài chính, Phòng Tài chính huyện, xã

98	Thái Thị Tiêng	1937	Thôn Đông Trường, xã Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	06/06/1967	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Cán bộ	Ty Tài chính Vĩnh Linh	Chống Mỹ
99	Hoàng Thị Quả	1940	Thôn Đông, Cổ Mỹ, xã Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	10/10/1968	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Cán bộ	Ty Tài chính Vĩnh Linh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
100	Thái Văn Cừ	1930	An Du Nam 3, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Linh	10/10/1968	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Cán bộ	Ty Tài chính Vĩnh Linh	Chống Mỹ
101	Lê Tự Hiến (Tên phụ: Lê Tự Nhòng)	1926	Xã Điện Bàn, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	10/10/1968	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Cán bộ	Ty Tài chính Vĩnh Linh	Chống Mỹ
102	Lê Chí Tiêu		Cam Lộ, Quảng Trị	10/10/1968	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Cán bộ	Ty Tài chính Vĩnh Linh	Chống Mỹ
103	Trịnh Đình Doãn	1925	Triệu Giai, Triệu Phong, Quảng Trị	05/1967	Xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh	Cán bộ	Ty Tài chính Vĩnh Linh	Chống Mỹ
104	Lê Thị Diệu	1946	Cam Thủy, Cam Lộ	02/04/1968	Thọ Xuân, Cam Thủy	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ
105	Lê Thị Luyến	1952	Cam Thủy, Cam Lộ	04/05/1970	Ba Lòng, ĐaKRông	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ
106	Nguyễn Nhiệm	1933	Cam Thủy, Cam Lộ	20/11/1968	Gio Linh	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ
107	Lê Thị Lựu	1947	Cam Thủy, Cam Lộ	20/04/1968	Cam Thủy	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ
108	Nguyễn Văn Bồng	1933	Cam Thủy, Cam Lộ	10/10/1968	Vĩnh Linh	Cán bộ	Chi nhánh ngân hàng Vĩnh Linh	Chống Mỹ
109	Hoàng Kim Noãn	1921	Cam Chính, Cam Lộ	05/1966	Mai Lộc, Cam Chính	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ
110	Nguyễn Văn Sinh	1940	Cam Nghĩa, Cam Lộ	05/1967	Sơn Nam, Cam Chính	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ
111	Hoàng Minh Đạo	1939	Cam Chính, Cam Lộ	04/1970	Động Ngô, Cam Chính	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Cam Lộ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HÀ NAM:								
112	Nguyễn Minh Chiêu	1946	Mỹ Thọ, Bình Lục	07/12/1971	Tại mặt trận phía Nam	Cán bộ	Trường Cán bộ tài chính kế toán ngân hàng trung ương	Chống Mỹ
113	Lê Văn Hịch	1938	Đồn Xá, Bình Lục	16/05/1971	Chiến trường Nam Bộ	Cán bộ	Trường Đại học tài chính kế toán trung ương	Chống Mỹ
114	Nguyễn Văn Châm	Không ghi	Nhân Hưng, Lý Nhân	19/06/1951	Hà Nam	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện	Chống Pháp
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:								
I. Ban Tài Mưu khu V								
115	Mai Ngôn	1915	Điện Phước, Điện Bàn, Quảng Nam	19/06/1967	Xuyên Hiệp, Duy Xuyên, Quảng Nam	Chuyên viên 2	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
116	Trần Lạc	1945	Điện Nam, Điện Bàn, Quảng Nam	18/09/1967	Phước Hiệp, Tiên Phước, Quảng Nam	Cán sự 3	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
117	Phan Thập	1940	Sơn Khánh, Quế Sơn, Quảng Nam	07/01/1968	Đèo Bà Hương, Tiên Phước, Quảng Nam	Cán sự 2	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
118	Văn Xuân Cảnh	1929	Xuyên Thành, Duy Xuyên, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam	Cán sự 4	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
119	Nguyễn Thị Kim	1951	Phú Diên, Quế Sơn, Quảng Nam	03/07/1970	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Cán bộ	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
120	Lê Sách (Chánh)	1925	Bình Định, Thăng Bình, Quảng Nam	26/03/1975	Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	Cán bộ	Huyện Thăng Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HÀ NAM:								
112	Nguyễn Minh Chiêu	1946	Mỹ Thọ, Bình Lục	07/12/1971	Tại mặt trận phía Nam	Cán bộ	Trường Cán bộ tài chính kế toán ngân hàng trung ương	Chống Mỹ
113	Lê Văn Hịch	1938	Đồn Xá, Bình Lục	16/05/1971	Chiến trường Nam Bộ	Cán bộ	Trường Đại học tài chính kế toán trung ương	Chống Mỹ
114	Nguyễn Văn Châm	Không ghi	Nhân Hưng, Lý Nhân	19/06/1951	Hà Nam	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện	Chống Pháp
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG:								
I. Ban Tài Mậu khu V								
115	Mai Ngôn	1915	Điện Phước, Điện Bàn, Quảng Nam	19/06/1967	Xuyên Hiệp, Duy Xuyên, Quảng Nam	Chuyên viên 2	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
116	Trần Lạc	1945	Điện Nam, Điện Bàn, Quảng Nam	18/09/1967	Phước Hiệp, Tiên Phước, Quảng Nam	Cán sự 3	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
117	Phan Thập	1940	Sơn Khánh, Quế Sơn, Quảng Nam	07/01/1968	Đèo Bà Hương, Tiên Phước, Quảng Nam	Cán sự 2	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
118	Văn Xuân Cảnh	1929	Xuyên Thành, Duy Xuyên, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam	Cán sự 4	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
119	Nguyễn Thị Kim	1951	Phú Diên, Quế Sơn, Quảng Nam	03/07/1970	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Cán bộ	Ban Công thương Khu ủy V	Chống Mỹ
120	Lê Sách (Chánh)	1925	Bình Định, Thăng Bình, Quảng Nam	26/03/1975	Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	Cán bộ	Huyện Thăng Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
130	Nguyễn Văn Lộc	1938	Điện Thọ, Điện Bàn, Quảng Nam	11/03/1968	Chợ chùa Xuyên Châu	Cán bộ kế toán	Ty Thương nghiệp Quảng Nam	Chống Mỹ
131	Trần Phú	1937	Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng	1971	Xuyên Phú, Duy Xuyên, Quảng Nam	Tổ trưởng chế biến tiền	Chi nhánh ngân hàng QN-ĐN	Chống Mỹ
132	Trương Văn Mười	1940	Thanh Lộc Đán, Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	01/03/1969	Sơn Trung, Quế Sơn	Cán bộ	Chi nhánh ngân hàng QN-ĐN	Chống Mỹ
133	Đình Ngọc Lan	1940	Hòa Khương, Hòa Vang, Đà Nẵng	15/12/1973	Lâm Đồng	Cán bộ	Ngân hàng Đình Lập, Quảng Ninh	Chống Mỹ
134	Ngô Quốc Dũng	1940	Duy Châu, Duy Xuyên, Quảng Nam	01/01/1969	Xuyên Thanh, Duy Xuyên	Cán bộ tín dụng	Chi nhánh ngân hàng QN-ĐN	Chống Mỹ
135	Lê Bá Quang	1950	Bình Hải, Thăng Bình, Quảng Nam	1969	Bệnh xá tỉnh, ấp 6, xã Núi, huyện Trà My	Cán bộ vận chuyển tiền	Chi nhánh ngân hàng QN-ĐN	Chống Mỹ
136	Nguyễn Thị Quý	1947	Hòa Sơn, Hòa Vang, Đà Nẵng	01/03/1969	Lộc Sơn, Đại Lộc	Cán bộ công tác sản xuất	Ngân hàng tỉnh QN-ĐN	Chống Mỹ
137	Nguyễn Thành Minh	1938	Duy Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	29/04/1970	Sơn Trung, Quế Sơn	Cán bộ chế biến tiền	Chi nhánh ngân hàng QN-ĐN	Chống Mỹ
138	Nguyễn Văn Vọng	1940	Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng	01/06/1970	Điện An, Điện Bàn, Quảng Nam	Cán bộ sơ cấp 1	Ban Tài mậu tỉnh QN-ĐN	Chống Mỹ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LONG AN:								
1. Cán bộ Ban kinh tài tỉnh								
139	Đình Phú Túc	1929	Mỹ Lạc, Thủ Thừa, Long An	12/1972	Mỹ Lạc Thạnh, Thủ Thừa, Long An	Trưởng ban kinh tài	Long An	Chống Mỹ
140	Nguyễn Văn Lưu	1922	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	01/5/1970	Campuchia	Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
141	Nguyễn Văn Ôn	1921	Tân Bình, TP. HCM	25/10/1968	Bình Dương	Trưởng ban tài chính Phân khu 3	Phân khu 3, Sài Gòn, Gia Định	Chống Mỹ
142	Nguyễn Văn Khoái	1914	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	17/3/1968	Xã Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Sơ cấp, cán bộ Ban kinh tài Phân khu 2	Ban kinh tài Phân khu 2	Chống Mỹ
143	Trương Văn Gòn	1929	An Ninh Đông, Đức Hòa, Long An	07/4/1972	Campuchia	Huyện ủy viên Trưởng Văn phòng	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
144	Trần Văn Ron	1943	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	28/01/1970	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Cán bộ Phó kinh tài ấp	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
145	Nguyễn Văn Ồi	1947	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	10/01/1975	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	Chi ủy viên, Cán bộ Ban kinh tài cơ sở Đảng	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
146	Lê Văn Thắng	1933	Hòa Khánh, Đức Hòa, Long An	3/1968	Xã Bình Thành	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
147	Lê Văn To	1911	TT. Hậu Nghĩa, Đức Hòa, Long An	05/5/1970	Chùa Bà Rài, Campuchia	Cán bộ kinh tài tỉnh	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
148	Trần Văn Rực	1923	An Ninh, Đức Hòa, Long An	05/4/1953	Xã An Ninh, Đức Hòa, Long An	Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Pháp
149	Đặng Văn Vĩnh	1925	Quê Mỹ Thạch, Tân Châu, Long An	09/4/1969	Bình Trinh Đông, Tân Châu	Trưởng ban kinh tài	Phân khu III	Chống Mỹ
150	Nguyễn Văn Lèo	1947	Vĩnh Thạch, Mộc Hóa, Long An	10/7/1971	Rọc Nãng, Vĩnh Châu, Mộc Hóa	Cán bộ sơ cấp, ủy viên Ban kinh tài	Tỉnh Kiến Tường	Chống Mỹ
151	Lâm Văn Hưng	1915	Tuyên Thạch, Mộc Hòa, Long An	1968	Tuyên Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Cán bộ Ty Tài chính	Kinh tài tỉnh Kiến Tường	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
152	Trần Văn Hồng	1933	Hậu Thạch, Mộc Hóa, Long An	24/7/1971	Tân Ninh, Mộc Hóa, Long An	Cán bộ Ban kinh tài	Tỉnh Kiến Tường (cũ)	Chống Mỹ
153	Lê Thành Sơn	1937	Phước Đông, Cần Đước, Long An	24/02/1967	Thuận Mỹ, Châu Thành	Ủy viên Cán bộ kinh tài tỉnh	Ty Tài chính tỉnh Long An	Chống Mỹ
154	Lê Văn Giàu	1931	Long Cang, Cần Đước, Long An	12/1964	Long Cang, Cần Đước, Long An	Ủy viên Ban kinh tài tỉnh Long An	Tỉnh Long An	Chống Mỹ
155	Nguyễn Văn Chúc	1922	Tân Phú, Đức Hòa, Long An	20/9/1971	Sóc Nóc, Chăn Tria, tỉnh Soài Riêng, Campuchia	Ủy viên Ban kinh tài tỉnh	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
156	Huỳnh Văn Hồ	1925	An Lạc, Bình Chánh, Gia Định	3/5/1970	Campuchia	Phó ban kinh tài tỉnh	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
157	Đặng Văn Tron	1937	Long Hựu, Cần Đước, Long An	22/4/1970	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ	Cán bộ cơ sở, tổ trưởng đội tài, tiểu Ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
158	Đặng Văn Mộc		Mỹ Thạnh Tây, Đức Huệ, Long An	29/9/1970	Campuchia	Cán bộ cơ sở Đảng	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
159	Nguyễn Văn Hiến	1925	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	28/10/1963	Xã Bình Phong Thạnh, Bến Thủ	Bí thư chi bộ Đảng cơ sở	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
160	Hồ Văn Niên	1930	Long Phú, Bến Thủ, Long An	02/5/1971	Tân Bửu, Bến Lức, Long An	Cán bộ kinh tài tỉnh	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
161	Lê Văn Mỹ		Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	09/5/1970	Campuchia	Cán bộ trưởng kinh tế	Ban kinh tài R	Chống Mỹ
162	Lê Văn Đục	1937	Hòa Khánh, Đức Hòa, Long An	04/5/1970	Campuchia	Tiểu đội trưởng bảo vệ	Ban Kinh tế tài chính phân khu 2	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2. Cán bộ kinh tài huyện								
163	Lê Văn Mãng	1937	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	02/06/1968	Nhị Thành	Cán bộ kinh tài huyện	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
164	Lê Văn Hùng	1946	Mỹ An Phú, Thủ Thừa, Long An	17/08/1968	Áp 3, Mỹ An Phú, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ Kinh tài huyện	Huyện Thủ Thừa	Chống Mỹ
165	Phạm Văn Muôn	1911	Nhị Thành, Bến Thủ, Long An	05/04/1954	Xã Nhị Thành	Ủy viên Kinh tài xã	Xã Nhị Bình (cũ)	Chống Pháp
166	Lê Văn Sướng	1941	Mỹ Lạc Thạnh, Thủ Thừa, Long An	31/01/1968	Thị trấn Thủ Thừa, Long An	Kế toán tài vụ	Ban kinh tài huyện Bến Thủ	Chống Mỹ
167	Dương Văn Đạt	1929	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	10/1967	Áp 3, Bà Nhựt, Mỹ An Phú, Thủ Thừa, Long An	Trưởng ban kinh tài huyện Bến Thủ	Huyện Bến Thủ, tỉnh Long An	Chống Mỹ
168	Trịnh Văn Đóm	1929	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	23/08/1969	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
169	Nguyễn Văn Xê	1938	Phước Đông, Cần Đước, Long An	05/02/1972	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Cần Đước	Chống Mỹ
170	Võ Từ Thiện	1906	An Thạnh, Bến Lức, Long An	01/01/1948	Dưỡng đường Bà Vụ	Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Bến Lức, Long An	Chống Pháp
171	Võ Văn Tiến	1937	Lương Hòa, Bến Lức, Long An	12/09/1969	Nhị Bình, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
172	Nguyễn Văn Hiệu	1921	An Thạnh, Bến Lức, Long An	29/06/1970	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Ủy viên kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
173	Võ Văn Phúc	1943	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	04/06/1967	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Phó ban kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
174	Võ Văn Trừ	1937	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	11/07/1970	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
175	Phạm Văn Nam	1935	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	19/05/1969	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Huyện ủy viên phụ trách ban kinh tài huyện	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Chống Mỹ
176	Võ Thành Công	1930	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	18/01/1970	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
177	Tạ Văn Tám	1916	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	1961	Xã Phước Hậu, Cần Giuộc	Trưởng văn phòng huyện ủy huyện Cần Giuộc	Huyện ủy Cần Giuộc	Chống Mỹ
178	Phạm Văn Xường	1947	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	06/07/1968	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	Ban kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
179	Võ Văn Muôn	1934	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	03/04/1960	Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ Kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
180	Lê Văn Phú	1914	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	1951	Xóm Tiều, Rừng Sát	Cán bộ Ban kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc	Chống Pháp
181	Đỗ Văn Bê	1921	Phước Vân, Cần Đức, Long An	29/05/1967	Phước Vân, Cần Đức, Long An	Phó ban kinh tài huyện	Phước Vân, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
182	Nguyễn Văn Đàn	1923	An Nhứt Tân, Vàm Cỏ, Long An	15/09/1957	Xã Lạc Tấn, Vàm Cỏ	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Vàm Cỏ	Chống Mỹ
183	Nguyễn Văn Lang	1918	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	30/06/1960	Áp 2, xã Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
184	Nguyễn Quốc Khánh	1942	Tân Bình Thành, Chợ Gạo, Tiền Giang	12/07/1965	Phú Thạnh Đông, Gò Công	Thư ký kế toán	Ban kinh tài huyện Gò Công	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
185	Trần Văn Hiệp	1925	Tân Đông, Tân Thạnh, Long An	02/06/1950	Huyện Mộc Hóa	Phó ban kinh tài huyện	Ban An Ninh huyện Mộc Hóa	Chống Pháp
186	Đỗ Văn Thay	1916	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	28/06/1971	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	Cán sự 4, cán bộ Ban kinh tài huyện	Thuộc ban kinh tài huyện Đức Hòa	Chống Mỹ
187	Trần Văn Út	1927	Nhựt Ninh, Tân Châu, Long An	11/12/1950	Nhựt Ninh, Tân Châu Long An	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Vàm Cỏ	Chống Pháp
188	Nguyễn Văn Lai	1941	Vĩnh Đại, Mộc Hóa, Long An	23/03/1968	Xã Vĩnh Châu	Cán bộ cơ sở	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
189	Trần Văn Hiệp	1940	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	18/07/1971	Dương Minh Châu, Tây Ninh	Đội phó đội thu tài chánh	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
190	Nguyễn Văn Tuội	1938	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	09/10/1970	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Phó ban	Ban kinh tài huyện Đức Hòa	Chống Mỹ
191	Bùi Chí Trung	1954	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	13/05/1974	Hiệp Hòa	Cán bộ kế toán	Ban kinh tài huyện Đức Hòa	Chống Mỹ
192	Đỗ Ngọc Ánh	1940	Nhựt Ninh, Tân Trụ, Long An	24/02/1972	Bù Đốp	Chiến sỹ	Ban kinh tài huyện Bù Đốp R16	Chống Mỹ
193	Nguyễn Đức Chi	1918	Ấp 8, Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	24/02/1967	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
194	Lê Văn On	1939	Thanh Hà, Bến Lức, Long An	04/01/1974	An Thạnh, Bến Lức	Huyện ủy viên	Ban kinh tài huyện Bến Lức	Chống Mỹ
195	Lê Văn Ngộ	1920	Hòa Phú, Châu Thành, Long An	08/02/1953	Tại Lộ 4, Khánh Hậu, Thủ Thừa	Phó ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Châu Thành	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
196	Lê Văn Sang	1937	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	14/07/1970	Lý Nhơn, Nhà Bè	Huyện ủy viên	Trưởng ban kinh tài huyện Cần Giuộc	Chống Mỹ
197	Huỳnh Văn Khanh	1916	Lương Hòa, Bến Lức, Long An	04/1970	Ba Thu, CPC	Phó ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Bến Lức	Chống Mỹ
198	Đặng Văn Danh	1924	Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	20/07/1967	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc	Chống Mỹ
199	Huỳnh Văn Nguu	1931	Long Sơn, Cần Đước, Long An	03/03/1970	Long Sơn, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Cần Đước	Chống Mỹ
200	Phạm Xuân Nghi	1916	Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	09/02/1951	Quốc lộ 4	Phó ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Châu Thành	Chống Pháp
201	Nguyễn Văn Chương	1933	Bình Tịnh, Tân Trụ, Long An	12/07/1974	Xã Lạc Tấn	Cán bộ huyện Tân Châu	Huyện Tân Trụ	Chống Mỹ
202	Thái Văn Cai	1914	Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An	10/1949	Xã Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An	Phó ban kinh tài	Huyện Đức Hòa	Chống Pháp
203	Võ Văn Trư	1937	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	11/07/1970	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Trưởng ban kinh tài huyện	Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
204	Trần Văn Tân	1917	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	22/12/1949	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Kinh tài huyện	Huyện Cần Giuộc	Chống Pháp
205	Phạm Văn Hội	1941	Quê Mỹ Thạch, Tân Trụ, Long An	12/07/1967	Xã Quê Mỹ Thạch	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tân Trụ	Chống Mỹ
3. Cán bộ kinh tài xã								
206	Nguyễn Văn Chương	1929	Giao Lạc, Giao Thủy, Nam Định	15/02/1969	Xã Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài	Xã Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
207	Nguyễn Văn Sanh	1917	An Ninh, Đức Hòa, Long An	10/09/1967	An Ninh, Đức Hòa, Long An	Chi ủy viên, Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Ninh	Chống Mỹ
208	Nguyễn Văn Nốt	1916	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	12/05/1968	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	Cán bộ Ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
209	Nguyễn Văn Quân	1931	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	19/06/1964	Bình Thành cũ	Cán bộ thu thuế	Xã Bình Thành cũ	Chống Mỹ
210	Trần Văn Bê	1933	Mỹ Thạnh, Thủ Thừa, Long An	20/06/1954	Mỹ Thạnh, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ tài chánh	Mỹ Thạnh Đông, Thủ Thừa, Long An	Chống Pháp
211	Nguyễn Văn Khuyên	1933	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	12/03/1966	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	Cán bộ kinh tài xã (thoát ly)	Xã Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
212	Võ Văn Gò	1934	Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	24/10/1967	Xã Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	Cán bộ tài xã	Xã Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
213	Huỳnh Văn Năm	1934	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	23/08/1962	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ thu thuế	Xã Nhị Thành	Chống Mỹ
214	Nguyễn Văn Kinh	1929	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	02/02/1969	Nhị Thành	Cán bộ kinh tài xã	Xã Nhị Thành	Chống Mỹ
215	Nguyễn Thị Trang	1948	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	21/02/1968	Cầu Bà Tào	Kinh tài xã	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	Chống Mỹ
216	Đông Văn Tràng	1936	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	07/1962	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	Chống Mỹ
217	Nguyễn Văn Giỏi	1922	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	26/09/1949	Xã Quê Mỹ Thạnh	Ủy viên kinh tế tài chánh xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
218	Dương Văn Hai	1932	Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	08/09/1967	Xã Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
219	Nguyễn Văn Còn	1916	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	03/1952	Tân Thành, Thủ Thừa, Long An	Trưởng ban kinh tài	Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	Chống Pháp
220	Nguyễn Văn Giáp	1942	Thanh Phú Long, Châu Thành, Long An	29/04/1963	Thanh Phú Long, Châu Thành, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Thanh Phú Long, Châu Thành, Long An	Chống Mỹ
221	Huỳnh Văn Huế	1936	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	16/06/1964	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	Chống Mỹ
222	Lê Văn Vĩnh	1916	Bình Quới, Châu Thành, Long An	23/06/1948	Bình Quới, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Bình Quới, Châu Thành, Long An	Chống Pháp
223	Nguyễn Văn Vĩnh	1922	Long Trì, Châu Thành, Long An	23/01/1951	Long Trì, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài	Long Trì, Châu Thành, Long An	Chống Pháp
224	Trương Văn Thanh	1912	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	10/07/1948	Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	Trưởng ban tài chánh xã	Tài chánh xã Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	Chống Pháp
225	Trần Văn Tài	1925	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	04/07/1967	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài	Xã Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Chống Mỹ
226	Nguyễn Kim Sang	1920	Dương Xuân Hội, Châu Thành, Long An	13/09/1951	Dương Xuân Hội, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Dương Xuân Hội, Châu Thành, Long An	Chống Pháp
227	Đặng Kim Ngôn	1934	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	09/10/1969	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
228	Dương Văn Thèn	1930	Mỹ Quý Đông, Đức Huệ, Long An	03/10/1971	Mỹ Quý Đông, Đức Huệ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Mỹ Quý Đông, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
229	Phan Văn Hoàng	1939	Lợi Bình Nhơn, Thủ Thừa, Long An	1962	Lợi Bình Nhơn, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Lợi Bình Nhơn, Thủ Thừa, Long An	Chống Mỹ
230	Trần Văn Thiệt	1924	Khánh Hậu, Thủ Thừa, Long An	17/03/1971	Xã Trung Hòa	Cán bộ kinh tài	Xã Khánh Hậu, Thủ Thừa, Long An	Chống Mỹ
231	Phạm Thị Hai	1931	Bình Tâm, TX. Tân An, Long An	10/1950	Bình Tâm, TX. Tân An, Long An	Ủy viên tài chánh	Cán bộ phụ nữ xã Bình Tâm	Chống Pháp
232	Nguyễn Văn Liễn	1922	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	18/07/1949	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Pháp
233	Nguyễn Hữu Sanh	1925	Bình Đức, Bến Thủ, Long An	05/1948	Xã Nhị Thành	Cán bộ kinh tài xã	Xã Bình Đức, Bến Lức, Long An	Chống Pháp
234	Dương Công Mai	1949	An Thạnh, Bến Lức, Long An	03/06/1969	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Ủy viên Ban kinh tài	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
235	Nguyễn Văn Bốn	1913	An Thạnh, Bến Lức, Long An	07/1965	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Ủy viên	Ban kinh tài xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
236	Nguyễn Văn Tư	1939	Long Phú, Bến Lức, Long An	18/01/1973	Xã Long Hiệp, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hiệp, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
237	Võ Văn Hoàng	1937	Tuyên Thạnh, Mộc Hóa, Long An	19/10/1971	Vĩnh Đại, Vĩnh Hưng, Long An	Phó ban kinh tài	Vĩnh Đại, Vĩnh Hưng, Long An	Chống Mỹ
238	Đào Thành Công	1942	Tuyên Thạnh, Mộc Hóa, Long An	01/02/1968	Xã Vĩnh Đại	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Vĩnh Đại	Chống Mỹ
239	Võ Văn Cháp	1924	Tuyên Bình, Vĩnh Hưng, Long An	04/09/1969	Vĩnh Đại, Vĩnh Hưng, Long An	Ban Nông Hội, Trưởng ban kinh tài	Xã Vĩnh Đại	Chống Mỹ
240	Nguyễn Văn Út	1936	Tuyên Thạnh, Mộc Hóa, Long An	30/2/1972	Campuchia	Chi ủy viên, Trưởng ban kinh tài xã	Xã Vĩnh Châu A	Chống Mỹ
241	Nguyễn Văn Đục	1936	Thanh Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	06/05/1967	Xã Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ ban kinh tài xã	Xã Vĩnh Phước Đông, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
242	Nguyễn Văn Gắm	1936	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	06/11/1969	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
243	Nguyễn Văn Kiệm	1910	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	30/12/1948	Xã Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
244	Võ Văn Tôn	1942	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	27/11/1964	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ ban kinh tài xã	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
245	Phạm Văn Lân	1923	Tân Tập, Cần Giuộc	15/03/1949	Tân Tập, Cần Giuộc	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Tập	Chống Pháp
246	Nguyễn Văn Chón	1932	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	30/05/1968	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
247	Nguyễn Văn Điềm	1920	Thanh Hà, Bến Lức, Long An	06/10/1963	Thanh Hà, Bến Lức, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Thanh Hà, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
248	Nguyễn Văn Rót	1923	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	02/01/1948	Cầu hỏi huyện Cần Giuộc	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Tập, Cần Giuộc	Chống Pháp
249	Nguyễn Văn Hưng	1935	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	10/02/1967	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Trưởng kinh tài xã	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
250	Võ Thành Nghiêm	1917	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	16/10/1950	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
251	Ngô Văn Then	1914	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	17/01/1949	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
252	Nguyễn Văn Tài	1940	Tân Tập, Cần Giuộc	13/12/1969	Tân Tập, Cần Giuộc	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Tập	Chống Mỹ
253	Trần Văn Thiện	1931	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	10/02/1967	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
254	Trần Văn Lộc	1925	Bình Khánh, Duyên Hải, Đồng Nai	13/02/1968	Bình Khánh, Hải Dương, Đồng Nai	Phó ban kinh tài chánh	Bình Khánh, Hải Dương, Đồng Nai	Chống Mỹ
255	Nguyễn Hoàng Hải	1943	Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An	26/01/1968	Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ xã	Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
256	Nguyễn Hữu Nghĩa	1920	Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An	26/01/1948	Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
257	Nguyễn Văn Sáu	1933	Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	17/01/1970	Mỹ Lộc, Cần Giuộc	Trưởng ban kinh tài	Mỹ Lộc, Cần Giuộc	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
258	Nguyễn Văn Tới	1935	Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	04/02/1963	Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài	Xã Mỹ Lộc	Chống Mỹ
259	Trương Văn Một	1944	Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	01/01/1965	Rừng Sát	Cán bộ kinh tài	Huyện Cần Giuộc	Chống Mỹ
260	Nguyễn Văn Còn	1930	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	20/11/1950	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
261	Đặng Văn Bất	1917	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	28/10/1953	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
262	Nguyễn Chí Linh	1932	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	14/04/1954		Trưởng ban kinh tài xã	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
263	Ngô Ngọc Anh	1943	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	10/01/1969	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
264	Phạm Văn Thương	1941	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	5/1971	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	Bí thư xã, cán bộ tài chánh	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
265	Lê Văn Thuộc	1915	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	20/06/1948	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ tài chánh xã	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
266	Lê Văn Út	1917	Long Thượng, Cần Giuộc, Long An	18/12/1949	Xã Long Thượng, Cần Giuộc, Long An	Ủy viên kinh tài xã	Xã Long Thượng, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
267	Mai Quốc Văn	1941	Long Thượng, Cần Giuộc, Long An	21/09/1968	Xã Long Thượng, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Thượng, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
268	Nguyễn Văn Ngôn	1926	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	15/02/1962	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ ban kinh tài xã	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
269	Võ Trí Huệ	1919	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	10/09/1969	Xã Tân Tập, Cần Giuộc	Cán bộ kinh tài xã	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
270	Lữ Phụng Tiên	1930	Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	09/1966	Xã Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
271	Nguyễn Văn Tốt	1914	Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	29/01/1950	Xã Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
272	Đoàn Thành Đại	1941	Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	13/06/1969	Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Lý, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
273	Trần Văn Trương	1910	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	01/1947	Xã Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Ban kinh tài xã	Xã Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
274	Nguyễn Văn Phó	1905	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	25/02/1947	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
275	Đoàn Văn Đắc	1915	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	23/05/1958	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
276	Nguyễn Văn Bảy	1929	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	16/11/1965	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ tài chánh xã	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
277	Trương Văn Quyền	1904	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	29/04/1946	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ ban tài chánh	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
278	Phạm Văn Dệt	1925	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	14/10/1948	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Phước Lâm	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
279	Nguyễn Văn Nhã	1906	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An		Xã Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ Ban kinh tài xã	Xã Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
280	Huỳnh Văn Ba	1921	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	1952	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ tài chính xã	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
281	Nguyễn Văn Chiêu	1918	Long An, Cần Giuộc, Long An	09/11/1950	Long An, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Long An, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
282	Nguyễn Văn Thành	1919	Long An, Cần Giuộc, Long An	08/02/1948	Long An, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban tài chính	Long An, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
283	Nguyễn Văn A	1930	Long Hòa, Cần Đức, Long An	13/11/1967	Phước Vân, Cần Đức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Phước Vân, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
284	Võ Văn Khải	1940	Long Khê, Cần Đức, Long An	03/07/1969	Long Khê	Trưởng ban kinh tài xã	Long Khê, Cần Đức	Chống Mỹ
285	Nguyễn Văn Đàng	1914	Long Khê, Cần Đức, Long An	09/06/1949	Long Khê, Cần Đức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Long Khê, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
286	Nguyễn Văn Bính	1939	Long Khê, Cần Đức, Long An	08/02/1963	Long Khê, Cần Đức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Long Khê, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
287	Đặng Văn Tiểu	1929	Long Hựu, Cần Đức, Long An	12/04/1965	Xã Long Hựu, Cần Đức, Long An	Tổ trưởng kinh tài xã	Xã Long Hựu, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
288	Đặng Thái Nghệ	1924	Long Hựu, Cần Đức, Long An	8/1949	Long Hựu, Cần Đức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Long Hựu, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
289	Nguyễn Văn On	1947	Long Hựu, Cần Đức, Long An	09/12/1967	Long Hựu, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Long Hựu, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
290	Võ Văn Đo	1923	Long Hựu, Cần Đước, Long An	27/02/1952	Long Hựu, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Long Hựu, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
291	Phạm Văn Khôi	1943	Long Hựu, Cần Đước, Long An	01/01/1969	Xã Long Hựu, Cần Đước, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Long Hựu, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
292	Phạm Thị A	1935	Phước Đông, Cần Đước, Long An	23/05/1963	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Kinh tài xã	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
293	Đặng Văn Cung	1927	Phước Đông, Cần Đước, Long An	09/10/1953		Cán bộ kinh tài ấp	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
294	Nguyễn Văn Thắng	1913	Long Hựu, Cần Đước, Long An	29/07/1952	Long Hựu, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài ấp	Ấp Long Ninh, Long Hựu, Cần Đước	Chống Pháp
295	Phạm Văn Lem	1920	Phước Đông, Cần Đước, Long An	19/01/1953	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài ấp	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
296	Trương Văn Sáu	1942	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	09/1970	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
297	Nguyễn Văn Mến	1939	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	8/1968	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã (thoát ly)	Xã Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
298	Lê Văn Dầu	1946	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	14/02/1962		Cán bộ kinh tài xã	Xã Phước Tuy	Chống Mỹ
299	Nguyễn Văn Lén	1934	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	11/02/1971	Xã Phước Tuy	Cán bộ kinh tài	Huyện Cần Đước	Chống Mỹ
300	Nguyễn Văn Ngay	1939	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	6/1969	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
301	Đỗ Văn Quyên	1906	Tân Chánh, Cần Đức, Long An	22/11/1946	Tân Ân, Cần Đức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Chánh, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
302	Nguyễn Văn Đầy	1915	Tân Chánh, Cần Đức, Long An	21/07/1946	Huyện Cần Đức	Cán bộ ủy viên kinh tài xã	Xã Tân Chánh, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
303	Nguyễn Văn Tổng	1923	Tân Chánh, Cần Đức, Long An	10/12/1948	Phước Tuy, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Chánh, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
304	Huỳnh Văn Ngôi	1939	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	01/04/1970	Phước Đông, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài	Phước Đông, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
305	Đào Văn Bìa	1940	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	10/01/1967	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Tân Lâu	Chống Mỹ
306	Đặng Văn Đục	1940	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	08/02/1967	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài ấp	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
307	Nguyễn Văn Đẩu	1904	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	1947	Tân Ân, Cần Đức, Long An	Ủy viên ủy ban kháng chiến	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
308	Huỳnh Ngọc Đường	1935	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	14/07/1969	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	Trưởng kinh tài xã	Tân Lâu, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
309	Phạm Văn Nhã	1918	Long Cang, Cần Đức, Long An	23/09/1949	Long Cang, Cần Đức, Long An	Trưởng ban kinh tài	Long Cang, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
310	Nguyễn Văn Đục	1939	Tân Trạch, Cần Đức, Long An	03/01/1968	Tân Trạch, Cần Đức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Trạch, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
311	Nguyễn Văn Sắt	1930	Mỹ Lệ, Cần Đức, Long An	26/10/1969	Mỹ Lệ, Cần Đức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Lệ, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
312	Nguyễn Văn Phương	1934	Mỹ Lệ, Cần Đức, Long An	06/07/1969	Mỹ Lệ	Cán bộ kinh tài	Xã Mỹ Lệ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
313	Bùi Văn Hai	1913	Long Hòa, Cần Đước, Long An	1947	Long Hòa, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Long Hòa, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
314	Phan Văn Ngô	1904	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	09/10/1947	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	Kinh tài xã	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
315	Lê Minh Khai	1918	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	21/04/1952	Mỹ Lệ	Kinh tài xã	Xã Mỹ Lệ	Chống Pháp
316	Phan Văn Ảnh	1926	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	16/10/1949	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
317	Văn Công Hứa	1917	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	04/02/1953	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
318	Nguyễn Hòa Thành	1916	Long Sơn, Cần Đước, Long An	19/05/1950	Nhà tù Long An	Cán bộ kinh tài	Xã Long Sơn, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
319	Lại Văn On	1934	Long Định, Cần Đước, Long An	13/03/1967	Long Định, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Long Định, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
320	Võ Văn Sơn	1899	Phước Vân, Cần Đước, Long An	21/05/1946	Phước Vân, Cần Đước, Long An	Trưởng kinh tài ấp	Phước Vân, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
321	Lương Văn Thắng	1940	Phước Vân, Cần Đước, Long An	27/07/1967	Phước Vân, Cần Đước, Long An	Phó ban kinh tài xã	Phước Vân, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
322	Nguyễn Văn Đục	1939	Lợi Bình Nhơn, Thủ Thừa, Long An	09/05/1963	Lợi Bình Nhơn, Thủ Thừa, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Lợi Bình Nhơn, Thủ Thừa, Long An	Chống Mỹ
323	Nguyễn Văn Liên	1943	Tân Ninh, Tân Thạnh, Long An	04/1971	Xã Tân Ninh, Tân Thạnh, Long An	Ủy viên kinh tài xã	Tân Ninh, Tân Thạnh, Long An	Chống Mỹ
324	Huỳnh Văn Vui	1932	An Lục Long, Châu Thành, Long An	22/08/1971	Áp Cầu Đôi An Lục Long	Trưởng ban kinh tài	Xã An Lục Long	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
325	Nguyễn Văn Xà	1937	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	27/07/1972	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
326	Lê Văn Sần	1946	Đức Hòa, Đức Hòa, Long An	06/05/1972	Xã Đức Hòa, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
327	Nguyễn Văn Kiệt	1937	Đức Hòa, Đức Hòa, Long An	13/02/1966	Đức Hòa, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đức Hòa Hạ, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
328	Trần Văn Sáu	1935	Dương Xuân Hội, Châu Thành, Long An	14/04/1965	Xã Dương Xuân Hội	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Dương Xuân Hội	Chống Mỹ
329	Nguyễn Văn Gửi	1940	An Thạnh, Bến Lức, Long An	07/05/1969	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
330	Lục Văn Khỏe	1902	An Thạnh, Bến Lức, Long An	30/03/1953	Xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Thạnh	Chống Pháp
331	Huỳnh Văn Vui	1904	An Thạnh, Bến Lức, Long An	11/02/1951	Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Thạnh	Chống Pháp
332	Nguyễn Văn Tường	1949	Phước Lợi, Bến Lức, Long An	14/08/1972	Ấp Lò Gạch, xã Long Hiệp	Phó ban kinh tài xã	Xã Phước Lợi	Chống Mỹ
333	Phạm Văn Lành	1907	Long An, Cần Giuộc, Long An	28/06/1974	Long An, Cần Giuộc, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Long An, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
334	Nguyễn Văn Ngọc	1926	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	27/07/1972	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Hạnh, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
335	Cao Văn Hưng	1931	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	29/01/1970	Ấp Bình Thới I, xã Thuận Mỹ, Châu Thành	Trưởng ban kinh tài xã	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
336	Nguyễn Văn Minh	1937	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	07/1967	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
337	Phạm Văn Thường	1930	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	10/08/1949	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
338	Lê Văn Ba	1941	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	25/04/1969	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
339	Nguyễn Văn Dur	1937	Bình Trinh Đông, Tân Châu, Long An	10/02/1969	Bình Trị Đông	Trưởng ban kinh tài xã	Bình Trinh Đông, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
340	Nguyễn Văn Biện	1920	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	19/08/1969	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ
341	Nguyễn Văn Lộ	1945	Vĩnh Châu B, Mộc Hóa, Long An	15/09/1973	Xã Tân Thành	Phó ban kinh tài xã	Xã Vĩnh Châu B, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
342	Võ Văn Bộ	1922	Lạc Tấn, Tân Trụ, Long An	24/01/1969	Xã Lạc Tấn	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Lạc Tấn	Chống Mỹ
343	Nguyễn Văn Ninh	1938	An Ninh, Đức Hòa, Long An	05/10/1969	Áp An Hòa, xã An Ninh	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Ninh	Chống Mỹ
344	Nguyễn Văn Kích	1933	An Ninh, Đức Hòa, Long An	10/04/1969	Áp Thuận Thủy, xã An Ninh	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Ninh	Chống Mỹ
345	Nguyễn Văn Bạch	1940	An Vĩnh Ngãi, Châu Thành, Long An	02/01/1966	Áp Vĩnh Hòa	Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
346	Nguyễn Văn Cờ	1920	Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An	25/08/1968	Thuận Hòa, Hòa Khánh	Ban kinh tài xã	Hòa Khánh, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
347	Nguyễn Văn Mảng	1937	Phước Lợi, Bến Lức, Long An	26/02/1967	Quân y huyện Cần Đước	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phước Lợi, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
348	Nguyễn Văn Luông	1920	An Nhứt Tân, Tân Trụ	24/08/1950	An Nhứt Tân, Tân Trụ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	An Nhứt Tân, Tân Trụ, Long An	Chống Pháp
349	Phạm Văn Hôn	1940	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	27/02/1969	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
350	Phạm Văn Cứng	1938	Long Hiệp, Bến Lức, Long An	10/09/1964	Long Hiệp, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hiệp	Chống Mỹ
351	Trần Văn Minh	1938	Long Hiệp, Bến Lức, Long An	08/03/1970	Long Hiệp, Bến Lức, Long An	Ủy viên kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hiệp	Chống Mỹ
352	Nguyễn Văn Huân	1914	Nhứt Ninh, Tân Trụ, Long An	05/09/1971	Nhà áp Bình Thạnh	Ủy viên	Ban kinh tài xã Nhứt Ninh	Chống Mỹ
353	Trần Văn Đồng	1935	Tân Phước Tây, Tân Trụ, Long An	28/11/1969	Nhật Tân, Nhứt Ninh, Tân Trụ	Phó ban kinh tài xã	Xã Tân Phước Tây, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ
354	Nguyễn Văn Đọt	1940	Nhứt Ninh, Tân Trụ, Long An	01/09/1972	Nhứt Ninh, Tân Trụ, Long An	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Nhứt Ninh, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ
355	Dương Văn Kiệt	1943	Đức Tân, Tân Trụ, Long An	18/05/1969	Bình Hòa, Đức Tân, Tân Trụ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Đức Tân, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ
356	Đặng Thanh Liêm	1942	Long Trạch, Cần Đước, Long An	14/03/1969	Long Trạch, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Long Trạch, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
357	Tạ Văn Ổ	1949	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	28/02/1969	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Chống Mỹ
358	Lê Văn Bù	1911	Đức Tân, Tân Trụ, Long An	20/12/1967	Đức Tân, Tân Trụ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đức Tân, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ
359	Nguyễn Văn Chàng	1936	Tân Tạo, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	23/03/1970	Bình Đức, Bến Lức, Long An	Phó Bí thư chi bộ, Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bình Đức	Chống Mỹ
360	Phạm Văn Ba	1925	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	09/06/1949	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Pháp
361	Trần Văn Nay	1927	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	14/09/1951	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Pháp
362	Trần Văn Xích	1931	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	26/07/1972	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
363	Võ Văn Hoàng	1930	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	10/02/1969	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
364	Nguyễn Văn Cẩn	1917	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	30/08/1962	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
365	Lê Quang Quan	1941	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	08/03/1969	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài xã Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
366	Trương Kim Muôn	1913	Long Trì, Vàm Cỏ, Long An	06/10/1965	Long Trì, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Long Trì, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
367	Phạm Văn Tổng	1933	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	04/04/1963	An Nhựt Tân, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
368	Hà Văn Cẩn	1926	Nhon Hòa Lập, Mộc Hóa, Long An	15/08/1972	Nhon Hòa Lập, Mộc Hóa, Long An	Phó ban kinh tài xã	Nhon Hòa Lập, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
369	Huỳnh Văn Mậu	1948	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	23/06/1968	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Phó ban kinh tài xã	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
370	Nguyễn Văn Sắt	1929	Long Khê, Cần Đước, Long An	29/08/1968	Long Khê, Cần Đước, Long An	Phó ban kinh tài xã	Long Khê, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
371	Đỗ Văn Về	1934	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	30/05/1970	Đất miên Tà Nôi	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
372	Võ Văn Sơn	1913	Hướng Thọ Phú, Thủ Thừa, Long An	20/03/1947	Hướng Thọ Phú, Thủ Thừa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Hướng Thọ Phú, Thủ Thừa, Long An	Chống Pháp
373	Nguyễn Văn Mỹ	1930	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	17/09/1969	Áp Bào Sen, Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
374	Trần Văn Mang	1945	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	09/09/1969	Bình Nam, Phường 3, TX. Tân An	Phó ban kinh tài xã	TX. Tân An	Chống Mỹ
375	Trần Văn Khuyến	1931	Nhựt Ninh, Châu Thành, Long An	23/04/1969	Áp Nhựt Long, Nhựt Ninh	Ủy viên kinh tài	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
376	Nguyễn Văn Thành	1926	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	5/1949		Trưởng ban kinh tài xã	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
377	Đoàn Văn Đẩu	1936	Đức Tân, Tân Trụ, Long An	10/03/1961	Áp Bình Hòa, xã Đức Tân	Phó ban kinh tài xã	Xã Đức Tân	Chống Mỹ
378	Trần Văn Khoán	1932	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	25/12/1969	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
379	Phạm Thành Chiêu	1933	Long Trạch, Cần Đước, Long An	04/10/1969	Xã Long Trạch	Phó ban kinh tài xã	Xã Long Trạch,	Chống Mỹ
380	Phan Văn Tiều	1947	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	30/06/1973	Xã Tân Tập	Phó ban kinh tài xã	Xã Tân Tập	Chống Mỹ
381	Nguyễn Văn Biều	1919	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	23/04/1969	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Trưởng ban	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
382	Phạm Văn Sỹ	1939	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	20/07/1963	Xã Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
383	Hồ Văn Hương	1932	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	05/06/1969	Xã Đức Lập	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đức Lập	Chống Mỹ
384	Nguyễn Văn Triên	1919	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	23/12/1967	Xã Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	Cán bộ ban kinh tài xã	Xã Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
385	Đặng Văn Nhung	1904	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	22/08/1949	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Pháp
386	Võ Văn Di	1933	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	27/03/1967	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
387	Huỳnh Thừa Nam	1939	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	29/11/1970	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	Phó ban kinh tài xã	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
388	Phạm Văn Hón	1930	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	18/04/1970	Quê Mỹ Thạnh, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	Chống Mỹ
389	Phan Văn Ngọt	1941	Bình Đức, Bến Lức, Long An	12/1966	Bình Đức, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Bình Đức, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
390	Trần Văn Đức	1931	Bình Lãng, Tân Châu, Long An	01/10/1967	Xã Bình Lãng	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bình Lãng	Chống Mỹ
391	Nguyễn Văn Tảng	1936	Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	06/02/1962	Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	Phó ban kinh tài xã Vĩnh Công	Kinh tài xã	Chống Mỹ
392	Nguyễn Văn Ta	1910	Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	04/05/1949	Rừng Sát	Ban kinh tài xã	Xã Mỹ Lộc, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
393	Lê Văn Tùng	1931	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	1961	Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ Ban kinh tài xã (thoát ly)	Xã Tân Kim, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
394	Nguyễn Văn Sộn	1938	An Thạnh, Bến Lức, Long An	21/11/1971	Ấp 5, An Thạnh, Bến Lức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Kinh tài xã An Thạnh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
395	Phan Văn Gốm	1931	Đức Lập, Đức Hòa, Long An	28/08/1969	Ấp Chánh Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Đức Lập, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
396	Phùng Văn Sơn	1937	Thủy Đông, Mộc Hóa, Long An	9/1972	Thuận Nghĩa Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thủy Đông, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
397	Phan Văn Chức	1923	Long Trì, Long An, Tân Châu	20/04/1949	Ấp Long Hưng, Long Trì, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Trì, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
398	Nguyễn Văn Buôi	1929	An Ninh, Đức Hòa, Long An	07/03/1973	Bệnh viện tỉnh Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Ninh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
399	Nguyễn Văn Thu	1938	An Ninh, Đức Hòa, Long An	14/06/1969	An Ninh Tây, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tài xã An Ninh	Chống Mỹ
400	Nguyễn Thành Lập	1930	Quê Mỹ Thạnh, Tân Trụ, Long An	13/03/1969	Quê Mỹ Thạnh	Trưởng ban kinh tài xã	Thị xã ủy TX. Tân An	Chống Mỹ
401	Trương Văn Thơ	1924	Long Trạch, Cần Đước, Long An	6/1950	Bình Thành, Đức Huệ	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Trạch	Chống Pháp
402	Võ Văn Miên	1943	Long Hiệp, Bến Lức, Long An	29/06/1969	Long Hiệp, Bến Lức	Phó ban kinh tài xã	Kinh tài xã Long Hiệp	Chống Mỹ
403	Trần Văn Nguyên	1921	Long Hiệp, Bến Lức, Long An	27/03/1969	Long Hiệp, Bến Lức	Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tài xã Long Hiệp	Chống Mỹ
404	Võ Văn Vĩ	1932	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	27/02/1969	Mỹ Thạnh Bắc	Phó ban kinh tài xã	Xã Mỹ Thạnh Bắc	Chống Mỹ
405	Thiều Văn Hồ	1922	Tân Bửu, Bến Lức, Long An	11/08/1951	Tân Bửu	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Bửu	Chống Pháp
406	Nguyễn Văn Tiên	1913	An Lục Long, Châu Thành, Long An	10/10/1961	An Lục Long	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Lục Long	Chống Mỹ
407	Nguyễn Văn Ngộ	1923	Long An, Cần Giuộc, Long An	09/12/1946	Long An, Cần Giuộc, Long An	Ủy viên Ban kinh tài	Xã Long An, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp
408	Huỳnh Văn Lợi	1923	An Lục Long, Châu Thành, Long An	20/10/1951	An Lục Long, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	An Lục Long, Châu Thành, Long An	Chống Pháp
409	Hồ Văn Cung	1913	Tân Thanh, Bến Lức, Long An	25/09/1949	Bình Chánh, Gia Định	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thanh Hà	Chống Pháp
410	Huỳnh Văn Đục	1941	Lương Hòa, Bến Lức, Long An	25/08/1967	Ba Thu, Campuchia	Phó ban kinh tài xã	Xã Lương Hòa, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
411	Nguyễn Văn Tiệm	1898	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	05/1949	Tân Phước Tây	Phó ban kinh tài xã	Xã Phước Tuy	Chống Pháp
412	Cao Văn Thiêng	1904	Lương Hòa, Bến Lức, Long An	01/08/1946	Lương Hòa, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Lương Hòa	Chống Pháp
413	Bùi Văn Ngộ	1927	Lương Hòa, Bến Lức, Long An	25/09/1972	Ấp 1, xã Lương Hòa, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Lương Hòa, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
414	Phan Thành Nghiêm	1917	Phước Vân, Cần Đước, Long An	20/07/1962	Phước Vân, Cần Đước, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Phước Vân, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
415	Nguyễn Văn Kiều	1909	Thạnh Lợi, Bến Lức, Long An	12/1962	Thạnh Lợi, Bến Lức, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Thạnh Lợi, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
416	Võ Văn Ngon	1940	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	18/08/1970	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Thuận Mỹ, Châu Thành, Long An	Chống Mỹ
417	Nguyễn Văn Bông	1951	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	16/08/1967	Tân Tập, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ ban kinh tài xã	Đông Thạnh, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
418	Lê Văn Hoạch	1931	Long Trì, Tân Châu, Long An	23/02/1962	Long Trì, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tài xã Long Trì, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
419	Trương Văn Thất	1927	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	20/07/1949	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tài xã Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
420	Nguyễn Tấn Phát	1946	Phước Tân Hưng, Châu Thành, Long An	28/01/1973	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Phó ban kinh tài xã	Kinh tài Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
421	Trần Phước Vững	1947	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	01/03/1967	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài Phước Tân Hưng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
422	Trương Ngọc Thừa	1943	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	17/02/1969	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
423	Nguyễn Văn Đây	1923	An Thạnh, Bến Thủ, Long An	27/07/1967	Bình Đức, Bến Thủ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	An Thạnh, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
424	Lê Văn Hòn	1947	Phước Lại, Cần Giuộc, Long An	25/01/1973	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Lại, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
425	Nguyễn Văn Cừ	1905	Hung Điền B, Mộc Hóa, Long An	02/1950	Hung Điền B, Mộc Hóa, Long An	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Hung Điền B	Chống Pháp
426	Hồ Văn Dầy	1924	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	09/02/1952	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
427	Võ Văn Huỳnh	1929	Thạnh Phước, Mộc Hóa, Long An	22/05/1966	Thạnh Phước, Mộc Hóa, Long An	Phó ban kinh tài xã	Thạnh Phước, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
428	Nguyễn Văn Thật	1934	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	13/06/1971	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
429	Trần Bá Hón	1927	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	23/04/1954	Ấp 2, Bến Lức, Nhật Chánh, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Ấp 2, Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Pháp
430	Võ Văn Hẫu	1930	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	30/07/1962	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Phó ban kinh tài xã	Nhật Chánh, Bến Lức, Long An	Chống Mỹ
431	Lê Văn Tỏi	1931	Thanh Vĩnh Đông, Châu Thành, Long An	07/02/1953	Thanh Vĩnh Đông, Châu Thành, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Thanh Vĩnh Đông, Châu Thành, Long An	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
432	Lê Văn Thạch	1907	An Nhứt Tân, Tân Châu, Long An	04/10/1947	Khám đường Long An	Phó ban kinh tài xã	An Nhứt Tân, Tân Trụ, Long An	Chống Pháp
433	Đoàn Công Khôi	1939	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	01/11/1971	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Tân Hưng, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
434	Trần Khắc Ngò	1933	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	05/12/1962	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phú Ngãi Trị, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
435	Nguyễn Văn Đục		Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An	23/07/1967	Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An	Cán bộ áp	Ban kinh tài xã Đức Hòa Thượng	Chống Mỹ
436	Võ Văn U	1918	Mỹ Thạnh Tây, Đức Huệ, Long An	16/12/1973	Cao Miên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Mỹ Quý Tây, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
437	Nguyễn Văn Hùng	1926	Long Trì, Tân Châu, Long An	24/10/1947	Long Trì, Tân Châu, Long An	Ban kinh tài xã	Long Trì, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
438	Võ Văn Linh	1934	Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	29/05/1968	Xã Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Mỹ An Phú, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
439	Lê Văn Đọt	1939	Long Hòa, Cần Đước, Long An	05/02/1967	Xã Long Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Hòa	Chống Mỹ
440	Lê Văn Phú	1921	Long Hòa, Cần Đước, Long An	12/02/1969	Xã Long Hòa, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Hòa, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
441	Nguyễn Văn Ban	1937	Tân Chánh, Cần Đước, Long An	04/02/1969	Xã Tân Chánh, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tân Chánh, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
442	Lê Văn Luận	1920	Bình Trinh Đông, Tân Châu, Long An	1952	Xã Bình Trinh Đông, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bình Trinh Đông, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
443	Mai Văn Đức	1920	Hiệp Thạnh, Tân Châu, Long An	16/12/1951	Xã Phú Ngãi Trị	Phó ban kinh tài xã	Xã Phú Ngãi Trị	Chống Pháp
444	Trần Văn Phê	1913	Hiệp Thạnh, Tân Châu, Long An	26/12/1949	Xã Hiệp Thạnh, Tân Châu, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hiệp Thạnh, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
445	Nguyễn Văn Đăng	1920	Long Trì, Tân Châu, Long An	24/10/1948	Long Trì, Tân Châu, Long An	Cán bộ thư ký	Thư ký ban kinh tài xã	Chống Pháp
446	Nguyễn Văn Biện	1910	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc, Long An	30/12/1948	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Phước Vĩnh Đông, Cần Giuộc Long An	Chống Pháp
447	Nguyễn Văn Kiên	1918	Nhựt Chánh, Bến Thủ, Long An	05/11/1958	Nhị Thành	Phó ban kinh tài xã	Nhựt Chánh, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
448	Đỗ Văn Bòn	1946	Nhựt Ninh, Tân Châu, Long An	04/04/1974	Nhựt Ninh, Tân Châu Long An	Cán bộ kinh tài xã	Nhựt Ninh, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ
449	Phạm Văn Sờ	1939	Long Định, Cần Đước, Long An	02/1965	Long Định, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Định	Chống Mỹ
450	Phạm Văn Đăng	1933	Long Cang, Cần Đước, Long An	1963	Long Cang, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Cang	Chống Mỹ
451	Nguyễn Văn Chút	1909	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	23/06/1968	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Thạnh Bắc, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
452	Trần Văn Xã	1922	Bình Tịnh, Tân Châu, Long An	07/10/1967	Xã Đức Tân	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bình Tịnh, Tân Châu, Long An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
453	Nguyễn Văn Nhận	1917	Hung Điền A, Vĩnh Hưng, Long An	18/03/1969	Hung Điền A, Vĩnh Hưng, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Vĩnh Trị, Vĩnh Hưng, Long An	Chống Mỹ
454	Hồ Văn Bê	1933	Phường 3, TX. Tân An, Long An	25/11/1961	Phường 3, TX. Tân An, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bình Lập	Chống Mỹ
455	Đình Văn Khánh	1937	Long Định, Cần Đước, Long An	07/09/1970	Xã Long Định, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Định	Chống Mỹ
456	Mai Văn Lắm	1934	Mỹ Quý Tây, Đức Huệ, Long An	12/1967	Campuchia	Phó ban kinh tài xã	Xã Mỹ Quý Tây	Chống Mỹ
457	Nguyễn Văn Pho	1927	Bình Hòa, Mộc Hóa, Long An	22/06/1970	Tà Nốt, CPC	Trưởng ban kinh tài xã	Bình Hòa, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
458	Trần Văn Bực	1915	Bình Đức, Bến Thủ, Long An	01/09/1949	Ấp 8, Bình Đức, Bến Thủ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Bình Đức, Bến Thủ, Long An	Chống Pháp
459	Lê Văn Giấy	1946	Long Hựu, Cần Đước, Long An	28/04/1969	Ấp Tây, Long Hựu, Cần Đước, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Long Hựu, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
460	Nguyễn Văn Phòng	1925	Tân Ninh, Mộc Hóa, Long An	21/10/1966	Ấp 2, Tân Ninh, Mộc Hóa, Long An	Cán bộ ban kinh tài xã	Tân Ninh, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
461	Đỗ Văn Thê	1910	Phước Vân, Cần Đước, Long An	24/06/1948	Tràm Bà, Vụ Quân y	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Vân, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
462	Trần Văn Chùng	1940	An Thạnh, Bến Thủ, Long An	07/05/1969	Ấp 3, xã An Thạnh, Bến Thủ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Thạnh, Bến Thủ, Long An	Chống Mỹ
463	Nguyễn Văn Lùng	1945	Tân Thanh, Bến Thủ, Long An	24/12/1969	Ba Ren, CPC	Trưởng ban kinh tài xã	Thanh Hà, Bến Thủ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
464	Phan Văn Cai	1924	Tân Thanh, Bến Thủ, Long An	01/1954	Tân Thanh, Bến Thủ, Long An	Phó ban kinh tài xã	Tân Thanh, Bến Thủ, Long An	Chống Pháp
465	Trần Văn Hòa	1942	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	16/08/1968	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Tân Mỹ	Chống Mỹ
466	Võ Văn Ngôn	1903	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	9/1946		Trưởng ban kinh tài xã	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
467	Nguyễn Văn Quận	1928	Nhon Ninh, Tân Thạnh, Long An	19/10/1966	Nhon Ninh, Tân Thạnh, Long An	Cán bộ Ban kinh tài xã	Nhon Ninh, Tân Thạnh, Long An	Chống Mỹ
468	Phạm Văn Lãng		Mỹ Yên, Bến Thủ, Long An	16/05/1951	Xã Tân Thanh	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tân Thanh	Chống Pháp
469	Phạm Văn Đại	1922	Nhị Thành, Bến Thủ, Long An	01/1951	Xã Nhị Thành	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Nhị Thành, Bến Thủ	Chống Pháp
470	Nguyễn Văn Niêm	1899	Tân Phú, Đức Hòa, Long An	18/08/1949	Tân Phú, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Tân Phú, Đức Hòa, Long An	Chống Pháp
471	Phạm Văn Xem	1933	Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Long An	15/10/1965	Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Long An	Phó ban kinh tài xã Thạnh Phước	Kinh tài xã Thạnh Phước, Thạnh Hóa, Long An	Chống Mỹ
472	Nguyễn Văn Nhơn	1934	TT. Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng, Long An	08/12/1963	Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hưng, Long An	Phó ban kinh tài xã	Vĩnh Thạnh, Vĩnh Hưng, Long An	Chống Mỹ
473	Nguyễn Tấn Công	1932	Tân Chánh, Cần Đước, Long An	25/05/1952	Xã Tân Chánh, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tân Chánh, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
474	Phạm Văn Giò		Mỹ Thạnh Tây, Đức Huệ, Long An	20/04/1970	Thanh Điền, Tây Ninh	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Thạnh Tây, Đức Huệ, Long An	Chống Mỹ
475	Đào Văn Triều	1913	Mỹ Thiên, Cái Bè, Tiền Giang	21/04/1969	Hung Thạnh, Cao Lãnh, Đồng Tháp	Cán bộ ban kinh tài xã	Xã Hung Thạnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
476	Nguyễn Văn Cầm	1922	Long Khê, Cần Đước, Long An	07/1948	Xã Long Khê, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Khê, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
477	Lâm Văn Đồi	1930	Hưng Điền B, Mộc Hóa, Long An	02/07/1966	Xã Hưng Điền B, Mộc Hóa, Long An	Phó ban kinh tài xã	Xã Hưng Điền B, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
478	Nguyễn Văn Nhì	1926	Long Thới, Nhà Bè, Gia Định	16/06/1949	Áp 2, Long Thới, Nhà Bè, Gia Định	Thư ký ban kinh tài xã	Xã Long Thới, Nhà Bè, Gia Định	Chống Pháp
479	Trương Văn Phình	1917	Xã Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An	18/08/1968	Xã Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hiệp Hòa, Đức Hòa, Long An	Chống Mỹ
480	Nguyễn Văn Vui	1915	Phước Tuy, Cần Đước, Long An	09/12/1952	Xã Tân Lâm	Cán bộ kháng chiến chống Pháp	Ban kinh tài xã Phước Tuy	Chống Pháp
481	Trần Văn Nhon	1928	Hậu Thạnh, Tân Thạnh, Long An	14/10/1967	Xã Hậu Thạnh, Tân Thạnh, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hậu Thạnh, Tân Thạnh, Long An	Chống Mỹ
482	Nguyễn Văn Tá	1908	Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	01/05/1970	Xã Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Trưởng ban kinh tài xã	Trực thuộc Tài chính tỉnh Kiến Tường cũ	Chống Mỹ
483	Lê Quan Bửu	1918	Long Khê, Cần Đước, Long An	1947	Xã Long Khê, Cần Đước, Long An	Cán bộ	Ban kinh tài xã Long Khê	Chống Pháp
484	Lê Văn Toán	1917	Thạch Thành, Thanh Hóa	30/11/1966	Xã Mỹ Quý Đông	Phó ban kinh tài xã	Xã Mỹ Quý Đông	Chống Mỹ
485	Trương Văn Quân	1913	Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An	13/03/1946	Lộ 10, xã Đức Hòa Hạ	Cán bộ kinh tài xã	Xã Đức Hòa Thượng, Đức Hòa, Long An	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
486	Trần Văn Mạnh	1918	Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	05/04/1970	Giồng Két, Campuchia (giáp ranh xã Bình Phong Thạnh)	Cán bộ ban kinh tài xã	Xã Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Chống Mỹ
487	Ngô Văn Nữ	1916	An Bình khu III, TXTA	8/1945	TXTA	Trưởng ban kinh tài xã	An Bình, Khu III, TXTA	Chống Pháp
488	Mai Văn Đồ	1917	Long Phú, Bến Lức	28/09/1960	Thuận Nghĩa Hòa, Mộc Hóa	Trưởng ban kinh tài xã	Thuận Nghĩa Hòa, Mộc Hóa	Chống Mỹ
489	Trương Văn Dón	1936	Xã Hiệp Hòa, Đức Hòa	12/10/1967	Áp Hòa Thuận, xã Hiệp Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Xã đội Hiệp Hòa	Chống Mỹ
490	Bùi Văn Hôn	1921	Vĩnh Thạnh, Tân Hưng	22/02/1972	Nhà tù Kiến Phong	Trưởng ban kinh tài xã	Vĩnh Thạnh, Tân Hưng	Chống Mỹ
491	Nguyễn Văn Liên	1933	An Ninh, Đức Hòa, Long An	01/03/1966	Xã An Ninh, Đức Hòa, Long An	Cán bộ kinh tài ấp	Áp An Hiệp, xã An Ninh	Chống Mỹ
492	Cao Thị Kiểm	1932	Thạnh Phước, Mộc Hóa, Long An	25/05/1965	Xã Thạnh Phước	Cán bộ kinh tài xã	Xã Thạnh Phước	Chống Mỹ
493	Phan Văn Cai	1935	Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	05/03/1970	Xã Long An, Cần Giuộc, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Trường Bình, Cần Giuộc, Long An	Chống Mỹ
494	Lâm Bá Rạng	1918	Long Hựu, Cần Đước, Long An	21/12/1952	Long Hựu, Cần Đước, Long An	Cán bộ tài chánh	Long Hựu, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
495	Trần Văn Đáo	1926	Phước Đông, Cần Đước, Long An	18/06/1952	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Trưởng ban kinh tài ấp	Phước Đông, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
496	Huỳnh Văn Do	1938	Long Trạch, Cần Đước, Long An	21/03/1964	Bình Đức, Châu Thành, Tiền Giang	Kiểm an ninh	Xã Bình Đức	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
497	Nguyễn Thị Nhãn	1938	Long Trạch, Cần Đước, Long An	10/02/1962	Xã Long Khê, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Trạch, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
498	Đào Văn Út	1900	Tân Trạch, Cần Đước, Long An	1948	Tân Phước Tây, Tân Trụ, Long An	Ủy viên tài chính xã (thoát ly)	Xã Tân Trạch, Cần Đước, Long An	Chống Pháp
499	Nguyễn Văn Hợi	1922	Mỹ Lệ, Cần Đước, Long An	15/09/1952	Tam Thôn Hiệp	Trưởng ban thu thuế	Xã Tam Thôn Hiệp	Chống Pháp
500	Nguyễn Đăng Biên	1911	Tân Ân, Cần Đước, Long An	28/01/1950	Gò Công	Ủy viên tài chính	Tân Ân	Chống Pháp
501	Lương Văn Kiệt	1921	Phước Vân, Cần Đước, Long An	02/03/1968	Quân y viên huyện Cần Đước	Trưởng ban kinh tài	Áp 3, Phước Vân, Cần Đước, Long An	Chống Mỹ
502	Lê Văn Thành	1918	Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	04/02/1950	Xã Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	Trưởng ban kinh tài	Xã Mỹ Lạc Thạnh, Bến Thủ, Long An	Chống Pháp
503	Võ Văn Kiều	1915	Nhị Thành, Bến Thủ, Long An	21/10/1948	Nhị Thành, Bến Thủ, Long An	Trưởng ban tiếp tế xã	Xã Nhị Thành, Bến Thủ, Long An	Chống Pháp
504	Trần Văn Dồi		Vĩnh Lợi, Mộc Hóa, Long An	28/05/1973		Trung đội phó	Kinh 28	Chống Mỹ
505	Nguyễn Văn Tông	1915	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	12/08/1951	Xã Phú Hữu, Long Thành, Biên Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Xã Phú Hữu, Long Thành, Biên Hòa	Chống Pháp
506	Phan Mẫn Thâm	1919	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	29/09/1947	Long Hòa, Cần Đước, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
507	Phan Văn Thăng	1921	Phước Đông, Cần Đức, Long An	15/07/1950	Phước Đông, Cần Đức, Long An	Trưởng ban kinh tài ấp	Phước Đông, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
508	Đào Văn Điềm	1917	Long Trạch, Cần Đức, Long An	05/06/1947	Long Trạch, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Định, Cần Đức, Long An	Chống Pháp
509	Đỗ Văn Biển	1939	Tân Trạch, Cần Đức, Long An	27/01/1967	Tân Trạch, Cần Đức, Long An	Cán bộ kinh tài	Tân Trạch, Cần Đức, Long An	Chống Mỹ
510	Phạm Văn Cầu	1924	Long Sơn, Cần Đức, Long An	12/12/1947	An Nhứt Tân, Tân Châu, Long An	Cán bộ kinh tài xã	An Nhứt Tân, Tân Châu, Long An	Chống Pháp
511	Võ Văn Chỏi	1930	Long Sơn, Cần Đức, Long An	13/05/1952	Xã Long Sơn, Cần Đức, Long An	Xã đội phó	Xã Long Sơn, Cần Đức, Long An	Chống Pháp

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH YÊN BÁI:

512	Dương Văn Thịnh	1929	Tịch Sơn, Tam Dương, Vĩnh Phú	19/10/1953		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Lào Cai	Chống Pháp
-----	-----------------	------	-------------------------------	------------	--	--------	---------------------------	------------

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH PHÚ YÊN:

513	Nguyễn Xuân Nhon	1925	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/01/1966	Phú Yên	Cán bộ Ban kinh tài	Xã Hòa Thịnh	Chống Mỹ
514	Phan Xế	1923	Sơn Thành, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	25/11/1967	Phú Yên	Cán bộ Ban kinh tài	Xã Sơn Thành	Chống Mỹ
515	Nguyễn Tấn Lực	1934	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/04/1968	Phú Yên	Ban kinh tài	Xã Hòa Thịnh	Chống Mỹ
516	Phạm Niệm	1920	Hoà Hiệp Bắc, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	02/05/1972	Phú Yên			Chống Mỹ
517	Lê Văn Khanh	1906	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/11/1967	Phú Yên	Cán bộ Ban kinh tài	Xã Hòa Phong	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
518	Nguyễn Công Chánh	1918	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	08/04/1969	Phú Yên	Trưởng ban Tài chính xã	Xã Hoà Phong	Chống Mỹ
519	Nguyễn Tỷ	1916	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	14/10/1964	Phú Yên	Kinh Tài thôn	Xã Hoà Thịnh	Chống Mỹ
520	Đào Đô	1930	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	05/02/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Tuy Hoà 1	Chống Mỹ
521	Võ Vọng	1918	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	12/12/1968	Phú Yên	Cán bộ tài chính	Phòng Tài chính huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
522	Hồ Đắc Quý	1918	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	11/12/1966	Phú Yên	Quản trị hành chính huyện	Huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
523	Lê văn Nhân	1928	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/01/1968	Phú Yên	Thủ kho Kinh tài huyện	Huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
524	Trịnh Anh	1916	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	27/10/1966	Phú Yên	Cán bộ Ban kinh tài	Huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
525	Lê Quang Khanh	1945	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/08/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hoà Bình	Chống Mỹ
526	Hồ Đắc Dĩnh	1915	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	07/05/1955	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hoà Xuân	Chống Mỹ
527	Nguyễn Thành Thân	1921	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	06/10/1954	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
528	Nguyễn Cung	1910	Phú Lâm, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	17/05/1964	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn		Chống Mỹ
529	Đỗ Hót	1917	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/07/1948	Phú Yên			Chống Pháp
530	Huỳnh Thụ	1935	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	08/03/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hoà Tân Đông	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
531	Nguyễn Triết	1910	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	08/02/1972	Phú Yên	Trưởng ban căn cứ	Xã Hòa Tân Đông	Chống Mỹ
532	Nguyễn Nhanh	1913	Hoà Tân đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/09/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn	Xã Hòa Tân Đông	Chống Mỹ
533	Nguyễn Tuấn	1955	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	12/06/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
534	Nguyễn Thị Thu Liễu	1954	Hoà Hiệp, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/11/1971	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
535	Nguyễn Kích	1926	Bình Kiến, TX. Tuy Hoà, Phú Yên	15/12/1966	Phú Yên	Trưởng ban Kinh tài	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
536	Mai Mạch	1923	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	19/05/1965	Phú Yên	Trưởng ban Kinh tài	Xã Hòa Bình	Chống Mỹ
537	Huỳnh Thanh	1914	Hoà Vinh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/12/1963	Phú Yên	Ủy viên Ban kinh tài	Xã Hòa Vinh	Chống Mỹ
538	Mai Xuân Kiến	1919	Hoà Hiệp Nam, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/11/1965	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Hiệp	Chống Mỹ
539	Lương Văn Yêm	1935	Hoà Hiệp Nam, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	25/10/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
540	Lê Ngọc Bảng	1919	Hoà Hiệp Nam, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/05/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Đồng	Chống Mỹ
541	Đào Tạng	1921	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/03/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Bình	Chống Mỹ
542	Đỗ Văn Lâm	1924	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	02/02/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Đồng	Chống Mỹ
543	Trần Ba	1916	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	26/06/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Thịnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
544	Huỳnh Tấn Tú	1924	Hoà Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	18/10/1954	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Đông	Chống Mỹ
545	Đặng Hữu Thường	1921	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/06/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
546	Huỳnh Tấn Đàm	1937	Hoà Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/01/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
547	Tạ Quyết Cường	1926	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	15/10/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Đăclak	Chống Mỹ
548	Lê Văn Cưu	1919	Hoà Xuân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	29/03/1948	Phú Yên	Ủy viên tài chính xã	Xã Hòa Xuân	Chống pháp
549	Nguyễn Đài	1913	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	01/10/1962	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Thịnh	Chống Mỹ
550	Nguyễn Tấn Bình	1951	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	26/05/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
551	Nguyễn Phú	1927	Hoà Hiệp, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	01/09/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
552	Huỳnh Đức Hiền	1920	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	04/03/1966	Phú Yên	Kế toán kinh tài xã	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
553	Phạm Đô	1936	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	02/02/1964	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
554	Ngô Ổn	1919	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	24/02/1963	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
555	Lê Dự	1918	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	02/08/1972	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
556	Lê Kim Ngô	1921	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	22/08/1968	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã Hoà Tân	Chống Mỹ
557	Huỳnh Hoanh	1929	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	14/04/1968	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã Hoà Tân	Chống Mỹ
558	Cao Xuân Huy	1923	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	14/11/1964	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
559	Phan Tân	1900	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	14/01/1973	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã Hoà Phong	Chống Mỹ
560	Nguyễn Sỹ	1922	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	03/06/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn	Xã Hoà Tân	Chống Mỹ
561	Lưu Điềm	1929	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	16/08/1973	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hoà Mỹ	Chống Mỹ
562	Lê Đức Tính	1948	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	28/12/1973	Phú Yên	Kế toán ban kinh tài	Xã Hoà Mỹ	Chống Mỹ
563	Nguyễn Điềm	1929	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/04/1964	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hoà Tân	Chống Mỹ
564	Cao Triết	1933	Hoà Thành, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	05/06/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hoà Thành	Chống Mỹ
565	Bùi Thị Thơm	1922	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	09/04/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hoà Xuân	Chống Mỹ
566	Lê Sỹ Nguyên	1919	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	26/09/1967	Phú Yên	Trưởng ban Kinh tài xã	Xã Hoà Bình	Chống Mỹ
567	Lê Sin	1913	Hòa Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	01/1967	Phú Yên	Trưởng ban Kinh tài xã	Xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
568	Võ Thống	1924	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	16/08/1971	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã Hoà Đồng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
569	Võ Xuân Lang	1907	Hoà Hiệp, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	22/01/1968	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã Hoà Hiệp	Chống Mỹ
570	Phạm Xuân Nhi	1949	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
571	Vương Tấn Định	1949	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	01/10/1965	Phú Yên	Phó ban kinh tài thôn	Xã Hoà Bình	Chống Mỹ
572	Nguyễn Hùng Thi	1951	Hoà Vinh, huyện Đông Hoà, Phú Yên	20/01/1974	Phú Yên			Chống Mỹ
573	Lê Long	1925	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	28/02/1963	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã ủy xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
574	Lê Thanh	1920	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/07/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã ủy xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
575	Đỗ Văn Minh	1934	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	03/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã ủy xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
576	Trần Kim Bình	1954	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	14/07/1972	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã ủy xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
577	Huỳnh Ngọc Chung	1933	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	09/07/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã ủy xã Hoà Đồng	Chống Mỹ
578	Nguyễn Trọng Kim	1919	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	16/12/1973	Phú Yên			Chống Mỹ
579	Nguyễn Cuộc	1942	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/03/1971	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã Hoà Bình	Chống Mỹ
580	Trần Cảnh	1925	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	22/06/1965	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Hoà Bình	Chống Mỹ
581	Nguyễn Hữu	1937	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/12/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hoà Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
582	Phạm Bô	1905	Hoà Vinh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	22/12/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
583	Lê Thom	1926	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	25/01/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa Phong	Chống Mỹ
584	Phạm Chùm	1941	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	19/09/1971	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã Sơn Thành	Xã Sơn Thành	Chống Mỹ
585	Đoàn Văn Đích	1925	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/09/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Mỹ	Chống Mỹ
586	Phạm Quý	1932	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	29/07/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện Tuy Hòa	Ban kinh tài huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
587	Nguyễn Trọng Điềm	1925	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	12/12/1963	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
588	Trần Bá Thành	1931	Hoà Đồng, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	29/03/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
589	Nguyễn Diệm	1917	Hoà Hiệp, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	1968	Phú Yên	Ủy viên kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
590	Trần Quang Ba	1917	Hoà Quang, TX. Tuy Hoà, Phú Yên	08/03/1968	Phú Yên	Phó ban Kinh tài huyện	Huyện Sơn Hòa	Chống Mỹ
591	Lâm Minh Ký	1930	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	28/12/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Phòng lương thực huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
592	Huỳnh Kỳ	1925	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/09/1969	Phú Yên	Kế toán ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
593	Huỳnh Sử	1919	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	24/06/1961	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện Tuy Hòa	Ban kinh tài huyện Tuy Hòa 1	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
594	Lê Văn Chi	1930	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	06/09/1967	Phú Yên	Kế toán kinh tài	Huyện Tuy Hòa 1	Chống Mỹ
595	Phạm Nghĩa	1924	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/10/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Quang	Chống Mỹ
596	Lê Đức Mai	1924	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	05/05/1969	Phú Yên	Huyện ủy viên, Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Miền Tây Phú Yên	Chống Mỹ
597	Phan Nghiệp	1923	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	16/08/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Tuy Hòa 2	Chống Mỹ
598	Nguyễn Chính	1927	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	15/08/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
599	Châu Sanh	1917	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	19/09/1966	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
600	Trần Lam	1900	Hoà Hiệp, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	17/10/1967	Phú Yên	Ủy viên kinh tế	Xã Hòa Hiệp	Chống Mỹ
601	Huỳnh Tấn Long	1923	Hoà Vinh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	04/04/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện Tuy An	Thị xã Tuy Hòa	Chống Mỹ
602	Lê Văn Xuân	1922	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/01/1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
603	Nguyễn Sâm	1910	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/12/1949	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn Thạch Chằm	Xã Hòa Xuân	Chống Pháp
604	Trần Thung	1915	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn Mỹ Cảnh	Xã Hòa Thịnh	Chống Mỹ
605	Ngô Văn Xy	1930	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	27/08/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
606	Nguyễn Thạch	1921	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	28/01/1967	Phú Yên	Thư ký kinh tài huyện	Huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
607	Đoàn Văn Cừ		Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	17/09/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Tuy Hoà	Chống Mỹ
608	Lê Kim Phùng	1948	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	02/09/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Hòa Tân	Chống Mỹ
609	Nguyễn Ngọc Xinh		Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/02/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
610	Trần Ba	1932	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	28/01/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Hòa Tân	Chống Mỹ
611	Phù Dương	1916	Hoà Tân Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/08/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Hòa Tân	Chống Mỹ
612	Huỳnh Ngọc Anh	1915	Hoà Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	16/10/1954	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hóa Đông	Chống Mỹ
613	Từ Bá	1908	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	05/08/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Hòa Phong	Chống Mỹ
614	Lê Văn Tây	1932	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	15/10/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
615	Trần Phinh	1905	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/06/1950	Phú Yên	Kinh tài	Xã Hòa Xuân	Chống Pháp
616	Lê Tấn Sỹ	1927	Hoà Thịnh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	08/01/1971	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Hòa Thịnh	Chống Mỹ
617	Thái Bình Dương	1944	Sơn Thành, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	12/05/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Sơn Thành	Chống Mỹ
618	Lê Tài	1905	Hoà Mỹ Đông, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/12/1963	Phú Yên			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
619	Lê Chùng	1910	Hoà Tân Tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ
620	Phan Ngọc Châu	1920	Hoà Hiệp Trung, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/04/1975	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Hiệp	Chống Mỹ
621	Lê Văn Thức	1931	Hoà Mỹ tây, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	14/01/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Hòa Mỹ Đông	Chống Mỹ
622	Đỗ Ngọc Xuân	1927	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/04/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Phong	Chống Mỹ
623	Phạm Bộ	1902	Hòa vinh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	22/12/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Vinh	Chống Mỹ
624	Lê Khắc Minh	1902	Hoà Vinh, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	27/04/1947	Phú Yên	Thủ quỹ kinh tài xã	Xã Hòa Vinh	Chống Pháp
625	Trần Thị Viên	1951	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/08/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Xuân	Chống Mỹ
626	Nguyễn Công	1928	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	20/04/1963	Phú Yên	Kế toán kinh tài xã	Xã Hòa Xuân	Chống Mỹ
627	Đặng Thị Nhiệm	1949	Hoà Mỹ, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	19/09/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
628	Lê Tấn	1931	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	29/04/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Hòa Bình	Chống Mỹ
629	Lê Ngọc Nhuận	1911	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	18/08/1963	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa tân	Chống Mỹ
630	Lê Thị Mận	1952	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	28/10/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Tân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
631	Nguyễn Tấn	1934	Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/1968	Phú Yên			Chống Mỹ
632	Lê Cù	1923	TT. Phú Lâm, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	21/02/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã, Mũi trường công tác	Xã Hòa Thành	Chống Mỹ
633	Nguyễn Quốc Dâng	1955	Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	05/05/1974	Phú Yên	Kế toán kinh tài xã	Xã Hòa Mỹ	Chống Mỹ
634	Nguyễn Mạnh	1937	Hoà Bình, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	10/10/1965	Phú Yên			Chống Mỹ
635	Hồ Hữu Đậu	1917	Hoà Xuân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	27/02/1975	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Hòa Xuân	Chống Mỹ
636	Trương Liễm	1937	Hoà Hiệp Trung, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	01/08/1968	Phú Yên	Cửa hàng trường	Ty thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
637	Nguyễn Giác	1935	Hoà Bình 2, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	23/07/1970	Phú Yên	Cán bộ thu mua cửa hàng	Ty thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
638	Nguyễn Bá Võ		Hoà Bình 1, huyện Tuy Hoà, Phú Yên	01/09/1967	Phú Yên	Cán bộ thu mua	Ty thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
639	Nguyễn Thị Phương		Hoà Vinh, huyện Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
640	Lê Hồng Ca	1942	Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà, Phú Yên	07/07/1970	Phú Yên	Cửa hàng trường	Ty thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
641	Nguyễn Kỳ Tào	1941	Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà, Phú Yên	22/06/1969	Phú Yên	Cán bộ kế toán cửa hàng	Ty Thương nghiệp	Chống Mỹ
642	Lê Bát		Hoà Tân, huyện Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
643	Anh Trường		Hoà Hiệp Nam, huyện Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
644	Nguyễn Than		Hoà Hiệp Trung, huyện Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
645	Anh Mai		Hoà Vinh, huyện Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
646	Nguyễn Bá Sự	1949	Hoà Mỹ Đông, huyện Tây Hoà, Phú Yên	29/07/1967	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
647	Nguyễn Văn Lưu	1949	Hoà Mỹ Đông, huyện Tây Hoà, Phú Yên	17/01/1967	Phú Yên	Thủ kho, cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
648	Lê Đình Phúc		Hoà Bình 2, huyện Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
649	Nguyễn Thiển	1930	Hoà Bình 2, huyện Tây Hoà, Phú Yên	28/04/1970	Phú Yên	Thợ may	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
650	Lê Sỹ Cường	1948	Hoà Xuân, huyện Đông Hoà, Phú Yên	28/04/1970	Phú Yên	Kế toán cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
651	Chị Quế		Hoà Xuân, huyện Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
652	Nguyễn Văn Khương	1950	Hòa Hiệp, Tuy Hòa, Phú Yên	25/04/1972	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng thương nghiệp	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
653	Anh Ba Nhiên		Hoà Bình 2, huyện Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
654	Anh Kháng		Hoà Mỹ Đông, huyện Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
655	Cô Tuyết		Hoà Phong, huyện Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
656	Lý Ngọc	1917	Xã Hòa Thành, Tuy Hòa, Phú Yên	13/01/1971	Phú Yên	Cửa hàng trường	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
657	Nguyễn Xang	1933	Hoà Bình 2, huyện Tây Hoà, Phú Yên	09/09/1967	Phú Yên	Cán bộ ngân hàng tỉnh		Chống Mỹ
658	Nguyễn Văn Thắng	1933	Hoà Tân Tây, Tây Hoà, Phú Yên	01/09/1967	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng phó	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
659	Lê Văn Bác	1929	Hoà Tân Tây, Tây Hoà, Phú Yên	09/03/1968	Phú Yên	Cửa hàng lương thực Phú Yên	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
660	Đình Văn Trương		Hoà Hiệp Nam, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
661	Nguyễn Thang		Hoà Hiệp Trung, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
662	Nguyễn Mai	1928	Hoà Vinh, Đông Hoà, Phú Yên	24/06/1972	Phú Yên	Cửa hàng trường	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
663	Nguyễn Hùng Phi	1951	Hoà Vinh, Đông Hoà, Phú Yên	20/01/1974	Phú Yên	Kế toán cửa hàng huyện Tuy Hòa	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
664	Nguyễn Thị Phương		Hoà Vinh, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
665	Huỳnh Văn Dũng		Hoà Mỹ Đông, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
666	Nguyễn Bá Sự	1949	Hoà Mỹ Đông, Tây Hoà, Phú Yên	29/07/1967	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
667	Lê Sĩ Cương		Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
668	Trương Thị Quế	1930	Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên	29/04/1970	Phú Yên	Cán bộ bán hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
669	Nguyễn Văn Khương	1950	Hoà Tân Tây, Tây Hoà, Phú Yên Hòa Hiệp, Tuy Hòa, Phú Yên		Phú Yên	Cán bộ cửa hàng thương nghiệp	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
670	Nguyễn Văn Ba		Hoà Bình 2, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
671	Phan Thị Tuyết	1953	Hoà Phong, Tây Hoà, Phú Yên	26/03/1975	Phú Yên	Cán bộ bán hàng cửa hàng Miền Tây	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
672	Văn Khánh				Phú Yên			
673	Văn Cửu		Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
674	Nguyễn Xoang (Xoài)		Hoà Bình 2, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
675	Trương Đình Anh	1923	Hoà Thành, Đông Hoà, Phú Yên	07/11/1972	Phú Yên	Trưởng tiểu ban ngân tín Phú Yên	Ban kinh tài Phú Yên	Chống Mỹ
676	Tường		Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
677	Nguyễn Thanh		Hoà Hiệp Nam, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
678	Nguyễn Mười		Hoà Tâm, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
679	Trần Văn Hai		Hoà Tân, Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
680	Lê Phước		Hoà Hiệp Bắc, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
681	Nguyễn Sơn		Hoà Bình 1, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
682	Trần Thị Chiến		Hoà Vinh, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
683	Nguyễn Chín		Hoà Mỹ Đông, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
684	Phan Văn Đàm	1954	Hoà Mỹ Đông, Tây Hoà, Phú Yên	15/10/1973	Phú Yên	Kế toán cửa hàng lương thực	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
685	Nguyễn Thị Xang		Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
686	Lê Thị Mẫn	1951	Hoà Hiệp Trung, Đông Hoà, Phú Yên	12/01/1975	Phú Yên	Cán bộ lương thực	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
687	Trương Thị Thanh	1954	Hoà Mỹ Tây, Đông Hoà, Phú Yên	29/12/1974	Phú Yên	Cán bộ thu mua lương thực	Phòng lương thực huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
688	Tạ Thanh Sơn	1936	Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên	30/12/1974	Phú Yên	Cán bộ thu mua lương thực huyện	Tuy Hòa	Chống Mỹ
689	Ngô Ái		Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên	29/04/1973	Phú Yên	Cán bộ lương thực huyện	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
690	Lê Trọng Im		Hoà Đồng, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
691	Châu Thành Chiến	1937	Hoà Mỹ, Tuy Hoà, Phú Yên	10/02/1972	Phú Yên	Thủ kho	Huyện Tuy Hòa, Phú Yên	Chống Mỹ
692	Nguyễn Xuân Niên	1945	Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên	28/12/1972	Phú Yên	Cán bộ kế toán	Phòng lương thực Tuy Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
693	Nguyễn Ý		Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
694	Nguyễn Văn Nhâm		Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
695	Nguyễn Văn Vĩnh		Hoà Tân, Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
696	Ngô Xự	1921	Hoà Hiệp Bắc, Đông Hoà, Phú Yên	13/11/1973	Phú Yên	Ủy viên phòng lương thực huyện	Xã Hòa Mỹ	Chống Mỹ
697	Hồ Tộ		Hoà Tân Tây, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
698	Nguyễn Chừ	1925	Hoà Bình 1, Tây Hoà, Phú Yên	01/03/1969	Phú Yên	Cán bộ kế toán	Ty lương thực Phú Yên	Chống Mỹ
699	Trần Ba		Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
700	Sáu Dư		Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
701	Võ Bôn		Hoà Tân Tây, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
702	Nguyễn Nam Đào		Hoà Mỹ Tây, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
703	Nguyễn Long		Hoà Hiệp Nam, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
704	Huỳnh Cầu	1923	Hoà Hiệp Nam, Đông Hoà, Phú Yên	24/03/1970	Phú Yên	Thủ kho lương thực	Ban lương thực Tuy Hòa	Chống Mỹ
705	Trần Văn Hoà	1945	Hoà Bình 1, Tây Hoà, Phú Yên	10/05/1972	Phú Yên	Phó tiểu ban thu mua lương thực	Ty lương thực Phú Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
706	Nguyễn Hồng Hải	1930	Hoà Thịnh, Tây Hoà, Phú Yên	05/05/1967	Phú Yên	Cán bộ huyện	Ban lương thực Tuy Hòa	Chống Mỹ
707	Lê Văn Hoà		Hoà Bình 1, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
708	Phạm Cư		Hoà Xuân, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
709	Nguyễn Hay		Hoà Hiệp Trung, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
710	Đào Thị Dung		Hoà Bình 1, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
711	Đào Sở	1932	Hoà Hiệp Bắc, Đông Hoà, Phú Yên	08/11/1968	Phú Yên	Kỹ sư trồng trọt	Ban kinh tài tỉnh	Chống Mỹ
712	Nguyễn Thị Hiệp		Hoà Vinh, Đông Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
713	Lê Thị Trà	1940	Hoà Tân, Đông Hoà, Phú Yên	01/08/1972	Phú Yên	Cán bộ	Ban sản xuất huyện Tây Nam	Chống Mỹ
714	Tuấn		Hoà Tân Tây, Tây Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
715	Lê Thạch	1943	Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên	05/03/1967	Phú Yên	Kế toán	Hội đồng chi viện tiền phương tỉnh	Chống Mỹ
716	Trương Thị Xếp		Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
717	Hoàng Cao Nhất		Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
718	Nguyễn Văn Sáng		Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
719	Lê Văn Luận	1925	Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên	18/09/1965	Phú Yên	Ủy viên thư ký	Xã Hòa Trị	Chống Mỹ
720	Nguyễn Sơn		Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên	Du kích		
721	Nguyễn Thị		Hoà An, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
722	Nguyễn Châu		Hoà Định, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
723	Tám Ân		Hoà Định, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
724	Phạm Đình Xây	1935	Hoà Định, Phú Hoà, Phú Yên	17/06/1974	Phú Yên	Cán bộ thu mua	Ty lương thực Phú Khánh	Chống Mỹ
725	Nguyễn Tre	1921	Hoà Định, Phú Hoà, Phú Yên	05/09/1966	Phú Yên	Cán bộ thu mua	Ban kinh tài Tuy Hòa	Chống Mỹ
726	Trung		Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
727	Nguyễn Khắc Thành	1930	Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên	30/11/1972	Phú Yên	Cán bộ lương thực huyện	Phòng lương thực huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
728	Trình Lư	1925	Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên	04/05/1969	Phú Yên	Cán bộ lương thực	Xã Hòa Quang	Chống Mỹ
729	Hai Thân		Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
730	Ba Trung		Hoà Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
731	Đặng Ngọc Cẩm		Hoà Thắng, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
732	Văn Hồ		Hoà Thắng, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
733	Trần Mịch	1924	Bình Kiến, Tuy Hoà, Phú Yên	11/04/1967	Phú Yên	Cán bộ lương thực	Ban mật dịch Phú Yên	Chống Mỹ
734	Nguyễn Thanh Bình	1947	Hoà Trị, Phú Hoà, Phú Yên	09/04/1970	Phú Yên	Cán bộ thu mua	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
735	Đỗ Đức Nhuận	1928	Hoà Thắng, Phú Hoà, Phú Yên	31/03/1971	Phú Yên	Cửa hàng trường huyện Tuy Hòa	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
736	Văn Lang		Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
737	Đỗ Ngọc Lạc	1932	Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên	09/04/1970	Phú Yên	Phụ trách vận chuyển thương nghiệp	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
738	Hồng	Trùng 605	Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
739	Đỗ Thượng	1925	Hoà Thắng, Phú Hoà, Phú Yên	08/05/1970	Phú Yên	Trưởng chi nhánh Ngân hàng	Ngân hàng tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
740	Hiền		Hoà Định, Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
741	Lê Văn Muôn	1937	Hoà Quang, Phú Hoà, Phú Yên	01/04/1974	Phú Yên	Cán bộ kế toán	Ban sản xuất Phú Yên	Chống Mỹ
742	Nguyễn Ẻn	1911	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	01/10/1968	Phú Yên	Kinh Tài thôn		Chống Mỹ
743	Phan Sanh	1926	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	An Lĩnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
744	Võ Lưu	1954	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	07/08/1973	Phú Yên			Chống Mỹ
745	Cao Văn Huy	1909	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	27/07/1965	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Ninh	Chống Mỹ
746	Nguyễn Nam Hưng	1906	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	11/12/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
747	Trần Ngọc Châu	1926	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	28/08/1970	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Xuân	Chống Mỹ
748	Lê Phụng Tùng	1929	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	07/10/1965	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
749	Võ Thanh Minh	1930	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	10/01/1969	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Định	Chống Mỹ
750	Phạm Vốn	1921	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	06/09/1954	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
751	Nguyễn Tem	1925	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	08/02/1968	Phú Yên	Trưởng ban Kinh tài xã	Xã An Định	Chống Mỹ
752	Nguyễn Xuân Quang	1916	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	15/10/1969	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã An Xuân	Chống Mỹ
753	Nguyễn Giỏi	1921	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	06/08/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Định	Chống Mỹ
754	Nguyễn Lự	1928	Xã Định Trung 1, huyện Tuy An, Phú Yên	06/01/1971	Phú Yên			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
755	Nguyễn Thuật	1930	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	25/01/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
756	Mai Xuân Cảnh	1920	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	17/03/1967	Phú Yên	Cán bộ xã	Xã An Xuân	Chống Mỹ
757	Nguyễn Tài	1928	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	04/03/1964	Phú Yên	Kinh tài	Xã An Xuân	Chống Mỹ
758	Nguyễn Ngọc Liên	1928	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	08/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Xuân	Chống Mỹ
759	Võ Duy Quý	1923	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	28/08/1965	Phú Yên	Ban kinh tài thôn	Xã An Ninh	Chống Mỹ
760	Võ Hằng	1926	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Xuân	Chống Mỹ
761	Nguyễn Ngâu	1930	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	05/12/1970	Phú Yên			
762	Đỗ Hữu Xếp	1933	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	10/05/1966	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
763	Trần Thị Tính	1952	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	09/09/1970	Phú Yên	Kế toán tài chính xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
764	Phan Muôi	1907	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	20/06/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
765	Nguyễn Chảy	1907	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	04/09/1969	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
766	Phạm Kềm	1914	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	28/08/1955	Phú Yên			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
767	Lê La	1928	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên	Ban kinh tài thôn Giai Sơn	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
768	Nguyễn Thị Thuận	1951	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	22/06/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Mỹ	Chống Mỹ
769	Lê Thanh Quang	1903	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	27/02/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
770	Võ Thị Cút	1941	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	17/03/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
771	Mai Thơ	1940	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	22/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
772	Nguyễn Cang	1942	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	15/05/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn	Xã An Ninh	Chống Mỹ
773	Trần Văn Nường	1925	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	15/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Ninh	Chống Mỹ
774	Lê Trát	1925	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	28/01/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
775	Cao Thị Cúc	1920	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	01/09/1966	Phú Yên	Thủ quỹ mậu dịch mua bán	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
776	Vương Khương	1910	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	06/10/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
777	Nguyễn Giới	1915	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	29/07/1970	Phú Yên	Kinh tài thôn	Hội phú xã An Ninh	Chống Mỹ
778	Võ Canh	1923	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	12/06/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
779	Nguyễn Nghĩ	1936	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	10/10/1972	Phú Yên			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
780	Nguyễn Cửu	1937	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	01/01/1972	Phú Yên	Cán bộ Ty Tài chính	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
781	Lê Dần	1918	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	06/01/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
782	Nguyễn Cao Trực	1927	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	13/06/1969	Phú Yên	Kinh tài thôn	Tư Thạnh xã An Lĩnh	Chống Mỹ
783	Nguyễn Ích	1901	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	21/10/1964	Phú Yên	BCH phụ lão kiêm Trưởng ban kinh tế	Hội phú xã An Ninh	Chống Mỹ
784	Nguyễn Phụng Chon	1925	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	19/08/1964	Phú Yên			Chống Mỹ
785	Trần Ngọc Tâm	1927	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	02/02/1967	Phú Yên	Kinh tài huyện	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
786	Thái Văn Đường	1913	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	20/10/1971	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
787	Lê Văn Thành	1937	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	01/09/1969	Phú Yên	Phân hội nông dân kiêm kinh tài thôn	thôn Phú Hanh	Chống Mỹ
788	Phạm Tuyết	1910	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	15/12/1968	Phú Yên			Chống Mỹ
789	Hồ Sang	1931	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	25/06/1973	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
790	Trần Dương Lanh	1927	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	01/02/1963	Phú Yên			Chống Mỹ
791	Đào Phúc Thọ	1919	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	03/04/1966	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài xã An Nghiệp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
792	Nguyễn Văn Giỏi	1926	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	01/10/1967	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài khu 5	Chống Mỹ
793	Nguyễn Lai	1914	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	03/02/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
794	Cai Ngọc Thành	1935	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	04/09/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
795	Nguyễn Có	1925	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	30/12/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
796	Nguyễn Ân	1921	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	05/05/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
797	Nguyễn Hữu Lý	1925	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	25/12/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
798	Nguyễn Kim Hồng	1927	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	14/02/1964	Phú Yên			Chống Mỹ
799	Võ Hồng Khanh	1927	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	05/01/1967	Phú Yên	Vùng đội trưởng	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
800	Nguyễn Văn Thuận	1936	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	29/03/1967	Phú Yên	Kế toán	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
801	Trần Phùng	1937	TT. Chí Thạnh, huyện Tuy An, Phú Yên	08/09/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Thị trấn Chí Thạnh	Chống Mỹ
802	Nguyễn Đăng	1929	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	20/12/1964	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã An Hoà	Chống Mỹ
803	Lê Cờ	1931	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	27/01/1966	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
804	Phạm Sĩ	1919	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	24/09/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Hiệp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
805	Mai Kinh	1916	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	28/01/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
806	Lê Chụt	1918	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	20/07/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
807	Nguyễn Cho	1922	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	01/12/1966	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã An Xuân	Chống Mỹ
808	Phạm Ngọc Kiên	1921	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, Phú Yên	18/10/1967	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ
809	Nguyễn Tháp	1930	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	01/06/1974	Phú Yên	Kinh tài	Xã An Ninh	Chống Mỹ
810	Lê Thế Mỹ	1925	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	09/09/1967	Phú Yên	Cán bộ kế toán ngân sách	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
811	Trương Luận	1938	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	14/09/1973	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã An Định	Chống Mỹ
812	Nguyễn Thị Xuân	1939	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	26/04/1974	Phú Yên	Kinh tài thôn cán bộ hợp pháp	Thôn Long Hòa	Chống Mỹ
813	Bùi Tâm	1925	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	05/11/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
814	Phạm Ngọc Xuân	1947	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	16/01/1972	Phú Yên	Cán bộ thu tài chính	Ty Tài chính Phú Yên	Chống Mỹ
815	Cao Văn Ninh	1926	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	09/01/1972	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
816	Bùi Thị Nga	1950	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	10/07/1973	Phú Yên	Cán bộ vật tư tài chính	Ty Tài chính Phú Yên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
817	Bùi Bằng	1922	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	05/02/1965	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
818	Nguyễn Tôn	1934	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	02/09/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
819	Nguyễn Ngọc Anh	1925	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	04/04/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
820	Trương Lợi	1921	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	24/10/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
821	Võ Ngọc	1940	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	08/06/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
822	Phan Tiết	1922	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	04/10/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
823	Nguyễn Quý Tiết	1929	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	02/06/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
824	Trần Hữu Đạo	1952	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	20/06/1973	Phú Yên	Cán bộ vật tư tài chính	Ty tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
825	Võ Thái Ất	1920	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	0/0/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Mỹ	Chống Mỹ
826	Trần Thiện Lưu	1923	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	23/04/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Dân	Chống Mỹ
827	Nguyễn Tốt	1924	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
828	Phạm Xuân Mai	1930	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	26/04/1968	Phú Yên	Cán bộ sơ cấp bậc 1	Ban kinh tài huyện 4	Chống Mỹ
829	Trần Minh Đức	1921	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	22/08/1965	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
830	Trình Nhấn	1918	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	13/02/1956	Phú Yên	Tổ trưởng Đảng kiêm ủy viên kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
831	Nguyễn Xít	1949	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	29/01/1972	Phú Yên	Kế toán kinh tài	Ban kinh tài An Ninh	Chống Mỹ
832	Phạm Thị Tốt	1954	Xã An Hải, huyện Tuy An, Phú Yên	19/09/1972	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hải	Chống Mỹ
833	Lê Ngọc Cẩn	1927	Xã An Hải, huyện Tuy An, Phú Yên	19/09/1966	Phú Yên	Kinh tài	Xã An Hải	Chống Mỹ
834	Nguyễn Xuân Tú	1922	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	01/09/1967	Phú Yên	Kỹ sư trồng trọt	Ban kinh tài tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
835	Hồ Như Hội	1953	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	10/04/1972	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
836	Bùi Cảnh	1915	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	15/10/1966	Phú Yên	Phó ban kinh tài huyện	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ
837	Lê Sách	1951	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	07/01/1973	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
838	Nguyễn Bá Đạt	1921	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	24/02/1968	Phú Yên	Kinh tài thôn	Xã An Dân	Chống Mỹ
839	Trần Đăng	1912	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	22/08/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
840	Nguyễn Chính	1943	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	28/09/1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
841	Tôn Văn Lang	1947	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	14/09/1969	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
842	Phạm Thị Cúc	1954	Xã An Hải, huyện Tuy An, Phú Yên	21/10/1972	Phú Yên	Kinh tài	Xã An Hải	Chống Mỹ
843	Nguyễn Thị Thắng	1930	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	01/02/1970	Phú Yên			Chống Mỹ
844	Phạm Mạnh	1913	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	11/08/1954	Phú Yên	Kinh tài thôn	Xã An Thạch	Chống Mỹ
845	Nguyễn Cửu	1923	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	23/12/1966	Phú Yên	Kinh tài thôn	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
846	Lê Thị Khâm	1935	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	20/11/1970	Phú Yên	Ban kinh tài	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
847	Kiều Phước	1927	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	05/10/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
848	Trần Tiên	1917	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	01/08/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
849	Cù Hiếu	1928	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	01/06/1968	Phú Yên	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ
850	Nguyễn Sào	1945	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	10/06/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Định	Chống Mỹ
851	Biện Quạ	1929	Xã An hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	10/05/1969	Phú Yên	Kinh tài	Xã An Hòa	Chống Mỹ
852	Phan Hùng Khải	1952	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	20/08/1971	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Thạch	Chống Mỹ
853	Trần Văn Tuy	1939	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	25/03/1972	Phú Yên	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ
854	Trần Như Đăng	1930	Xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	1970	Phú Yên	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
855	Nguyễn Tư	1920	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	22/12/1965	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
856	Lê Dệt	1905	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	1955	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Xuân	Chống Mỹ
857	Phan Hứa	1920	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	14/04/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Chấn	Chống Mỹ
858	Nguyễn Út	1916	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	23/10/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn	Phú Phong, xã An Chấn	Chống Mỹ
859	Nguyễn Đăng	1930	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	28/03/1970	Phú Yên	Ủy viên kinh tài	Xã An Chấn	Chống Mỹ
860	Trương Ngõ	1920	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	20/02/1962	Phú Yên	Kinh tài thôn	Phú Sơn	Chống Mỹ
861	Phạm Trúc Xuyên	1913	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	08/02/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
862	Võ Văn Triết	1925	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	20/11/1970	Phú Yên	Cán bộ thu thuế	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ
863	Phạm Cư	1925	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	03/05/1965	Phú Yên			Chống Mỹ
864	Trương Hữu	1917	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn	Phú Thịnh xã An Thạch	Chống Mỹ
865	Trần Đông	1938	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	11/12/1968	Phú Yên	Kế toán tài vụ	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ
866	Huỳnh Ngọc Châu	1942	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	15/09/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Thạch	Chống Mỹ
867	Thái Vân	1922	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	02/04/1964	Phú Yên	Kinh tài thôn	Xã An Dân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
868	Đỗ Kim	1933	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	02/02/1970	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
869	Nguyễn Tấn Kỹ	1929	Xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	02/01/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Cư	Chống Mỹ
870	Nguyễn Tám	1927	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	15/07/1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
871	Bùi Giảng	1917	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	10/02/1966	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
872	Nguyễn Phẩm	1915	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	05/01/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn	Xã An Ninh	Chống Mỹ
873	Nguyễn Mãi	1949	Xã An Ninh, huyện Tuy An, Phú Yên	01/03/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
874	Bùi Sơn Duân	1930	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	12/03/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Xuân	Chống Mỹ
875	Đỗ Duy Huy	1918	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	23/03/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
876	Bùi Khánh	1926	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	23/12/1972	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
877	Ngô Văn Ty	1940	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	01/07/1969	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
878	Đỗ Duy Trung	1917	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	10/10/1963	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Dân	Chống Mỹ
879	Nguyễn Mạch	1916	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	28/02/1975	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
880	Trần Đam	1921	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	22/08/1968	Phú Yên			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
881	Trần Đông	1938	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	11/12/1968	Phú Yên	Kế toán tài vụ	Phòng Tài chính huyện Tuy An	Chống Mỹ
882	Phạm Bằng	1937	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	19/05/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã An Định	Chống Mỹ
883	Nguyễn Dỏi	1921	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	06/08/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
884	Ngô Mẫn	1923	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	16/03/1971	Phú Yên			Chống Mỹ
885	Huỳnh Định	1910	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	08/07/1954	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
886	Nguyễn Xít	1949	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	29/01/1972	Phú Yên	Kế toán kinh tài	Ban kinh tài An Ninh	Chống Mỹ
887	Nguyễn Chinh	1949	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	29/01/1972	Phú Yên			Chống Mỹ
888	Phạm Thành	1926	Xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	19/08/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Cư	Chống Mỹ
889	Trương Sim	1925	Xã An Thọ, huyện Tuy An, Phú Yên	31/10/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
890	Nguyễn Duy	1911	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	20/02/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
891	Đào Thị Chính	1953	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	22/01/1974	Phú Yên	Kế toán tài chính xã	Xã An Hiệp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
892	Võ Phụng Minh	1928	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	24/09/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Hiệp	Chống Mỹ
893	Nguyễn Kết	1926	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	08/05/1974	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
894	Phạm Tiết	1910	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	15/12/1968	Phú Yên	Ban kinh tài	Xã An Hòa	Chống Mỹ
895	Nguyễn Tư	1920	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	22/12/1965	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
896	Phạm Mẹo	1923	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	20/04/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
897	Võ Lương	1954	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	07/08/1973	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
898	Phạm Trường Chiến	1926	Thị trấn Chí Thanh, huyện Tuy An, Phú Yên	08/10/1973	Phú Yên			Chống Mỹ
899	Nguyễn Chiến	1930	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	03/01/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
900	Nguyễn Thị Chàng	1930	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	02/1970	Phú Yên			Chống Mỹ
901	Thái Sơn	1925	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	04/10/1967	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ
902	Nguyễn Minh	1933	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	04/10/1967	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Xã An Chấn	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
903	Trương Lệ	1921	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	24/10/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
904	Trần Phúc Loan	1920	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	04/04/1967	Phú Yên	Ủy viên kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Chấn	Chống Mỹ
905	Nguyễn Thanh Lâm	1951	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	19/07/1968	Phú Yên	Cán bộ kế toán cửa hàng	Ty thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
906	Nguyễn Tám	1927	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	15/07/1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
907	Đặng Kỳ	1928	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	17/02/1960	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
908	Trần Văn Trí	1956	Xã An Nghiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	30/09/1974	Phú Yên	Cán bộ	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
909	Võ Lô	1923	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	01/02/1962	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
910	Bùi Xuân Duận	1930	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	12/03/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
911	Lê Sa	1928	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
912	Nguyễn Cưu	1923	Xã An Mỹ, huyện Tuy An, Phú Yên	13/12/1966	Phú Yên	Kinh tài thôn	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
913	Nguyễn Út	1916	Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên	03/10/1967	Phú Yên			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
914	Tô Châu	1933	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	11/04/1971	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Dân	Chống Mỹ
915	Trần Thừa	1921	Xã An Dân, huyện Tuy An, Phú Yên	17/06/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Dân	Chống Mỹ
916	Nguyễn Ngũ	1914	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	13/06/1966	Phú Yên	Kinh Tài thôn Trường Xuân	Xã An Thạch	Chống Mỹ
917	Võ Huế	1908	Xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, Phú Yên	05/02/1965	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thôn	Xã An Ninh	Chống Mỹ
918	Huỳnh Lương	1947	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	04/07/1974	Phú Yên			Chống Mỹ
919	Huỳnh Tấn Bộ	1938	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	20/02/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Ninh	Chống Mỹ
920	Nguyễn Phẩm	1915	Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, Phú Yên	05/01/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn Phú Hạnh	Xã An Ninh	Chống Mỹ
921	Nguyễn Cao	1922	Xã An Xuân, huyện Tuy An, Phú Yên	12/1966	Phú Yên			Chống Mỹ
922	Phạm Sỹ	1919	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	24/09/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã An Hiệp	Chống Mỹ
923	Trần Dương Sanh	1927	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	12/06/1964	Phú Yên	Ban kinh tài thôn	Xã An Định	Chống Mỹ
924	Nguyễn Hồng Sơn	1923	Xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	07/1971	Quảng Nam	Phó tiểu ban tài mậu liên khu 5	Ban tài mậu liên khu 5	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
925	Phạm Ngọc Sáng	1935	Xã An Cư, huyện Tuy An, Phú Yên	18/12/1966	Phú Yên	Kinh tài thôn Tân Long	Xã An Cư	Chống Mỹ
926	Phùng Giáo	1924	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	10/04/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Hiệp	Chống Mỹ
927	Nguyễn Dã	1911	Xã An Hiệp, huyện Tuy An, Phú Yên	20/02/1967	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã An Hiệp	Chống Mỹ
928	Nguyễn Duy Thanh	1940	Xã An Hoà, huyện Tuy An, Phú Yên	09/08/1971	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
929	Bùi Thị Xuân Thọ	1953	Xã An Thạch, huyện Tuy An, Phú Yên	12/11/1973	Phú Yên	Cơ sở 1 cán bộ tiền tệ	Ngân hàng tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
930	Lại Văn Thường	1943	Xã An Định, huyện Tuy An, Phú Yên	10/10/1973	Phú Yên	Cán bộ cơ sở	Ngân hàng tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
931	Nguyễn Lâm		Xã An Chấn, huyện Tuy An, Phú Yên					
932	Văn Nông		An Ninh, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
933	Nguyễn Ngọc Sang	1942	An Lĩnh, Tuy An, Phú Yên	07/07/1970	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
934	Đỗ Văn An	1950	An Thạch, Tuy An, Phú Yên	21/06/1974	Phú Yên	Thủ kho	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
935	Dương Thành Đây	1909	An Mỹ, Tuy An, Phú Yên	07/10/1967	Phú Yên	Cán bộ mậu dịch huyện	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
936	Đỗ Thị Bằng	1929	An Chấn, Tuy An, Phú Yên	08/07/1969	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng thương nghiệp	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
937	Huỳnh Thị Oanh	1949	An Lĩnh, Tuy An, Phú Yên	08/04/1970	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
938	Văn Vui		An Lĩnh, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
939	Võ Văn Lập		An Lĩnh, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
940	Lê Sơn	1924	An Dân, Tuy An, Phú Yên	05/03/1969	Phú Yên	Cán bộ lương thực	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
941	Tổng Văn Trò	1934	An Dân, Tuy An, Phú Yên	06/03/1969	Phú Yên	Cán bộ vùng kho lương thực	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
942	Phạm Phúc	1921	An Nghiệp, Tuy An, Phú Yên	12/05/1966	Phú Yên	Cán bộ hội đồng chỉ viện tiền phương	Xã An Nghiệp	Chống Mỹ
943	Sơn		An Định, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
944	Phát		An Nghiệp, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
945	Nguyễn Xâu		An Cư, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
946	Nguyễn Thuận		An Dân, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
947	Nguyễn Phó	1917	An Chấn, Tuy An, Phú Yên	26/12/1971	Phú Yên	Thủ kho	Phòng lương thực huyện Xuân An	Chống Mỹ
948	Phạm Ngọc Tân	1940	An Cư, Tuy An, Phú Yên	07/06/1971	Phú Yên	Cán bộ Ban lương thực	Huyện Tuy An	Chống Mỹ
949	Ngô Thị Tính	1946	An Mỹ, Tuy An, Phú Yên	06/01/1971	Phú Yên	Cán bộ thu mua	Vùng lương thực huyện Tuy An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
950	Lê Cháp	1921	An Mỹ, Tuy An, Phú Yên	13/03/1974	Phú Yên	Thủ kho lương thực	Xã An Xuân	Chống Mỹ
951	Sáo		An Xuân, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
952	Võ Phùng		TT. Chí Thạnh, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
953	Huỳnh Là		An Ninh, Tuy An, Phú Yên		Phú Yên			
954	Nguyễn Thại	1924	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	02/02/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Xuân Sơn	Chống Mỹ
955	Lưu Hưng	1929	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	19/04/1973	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã Xuân Sơn	Chống Mỹ
956	Nguyễn Thống	1942	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/12/1974	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Quang	Chống Mỹ
957	Hồ Ngợi	1920	Xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	1972	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Xuân Long	Chống Mỹ
958	Nguyễn Mười	1950	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	27/09/1972	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Xuân Phước	Chống Mỹ
959	Trình Năm	1934	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	09/06/1968	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Xuân Quang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
960	Nguyễn Tấn Long	1926	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	10/08/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
961	Phạm Chiến	1925	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
962	Phạm Dung	1943	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	27/06/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
963	Nguyễn Xuân Ba	1920	Xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	16/12/1970	Phú Yên	Thường vụ huyện ủy, chủ tịch huyện Sông Cầu tỉnh Phú Yên	Tài mậu huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
964	Nguyễn Trực	1922	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	26/01/1969	Phú Yên	Kinh tài huyện	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
965	Trần Xuân Thảo	1942	Xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	22/07/1967	Phú Yên	Kế toán	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
966	Lê Ngọc Quyên	1924	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	20/12/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Xuân Phước	Chống Mỹ
967	Võ Thứ	1925	Xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	08/04/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Xuân Quang 1	Chống Mỹ
968	Trương Xuân	1930	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên		Phú Yên			

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
969	Nguyễn Cầm	1928	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/04/1969	Phú Yên	Kinh tài huyện	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
970	Trần Ngọc Chánh	1930	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	14/10/1973	Phú Yên	Thủ kho ngân tín	Ban kinh tài liên khu 5	Chống Mỹ
971	Đoàn Văn Minh	1921	Xã Sơn Xuân, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	15/07/1968	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã Xuân Sơn	Chống Mỹ
972	Bùi Hữu Chế	1906	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	25/08/1972	Phú Yên			Chống Mỹ
973	Tô Ngọc Diệp	1912	Xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/07/1974	Phú Yên	Cán bộ thu mua kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
974	Nguyễn Ngọc Thanh	1922	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	27/04/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
975	Võ Miếng	1930	Xã Xuân Lộc, huyện Sông Cầu, Phú Yên	19/05/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Đội công tác huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
976	Nguyễn Xuân Cảnh	1918	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	07/02/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
977	Huỳnh Long	1921	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	20/10/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
978	Trịnh Bính	1927	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	20/09/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
979	Nguyễn Cậu	1922	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/04/1973	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Xuân Sơn	Chống Mỹ
980	Võ Đồng	1916	Xã Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/05/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đa Lộc	Chống Mỹ
981	Huỳnh Phoi	1922	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	23/12/1964	Phú Yên	Cán bộ	Huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
982	Ngô Thành	1924	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	04/06/1964	Phú Yên			Chống Mỹ
983	Ngô Âm	1917	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/10/1963	Phú Yên			Chống Mỹ
984	Võ Khế	1920	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	20/02/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã Xuân Sơn	Xã Xuân Sơn	Chống Mỹ
985	Nguyễn Hồng Khánh	1935	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	18/09/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Xuân Quang	Chống Mỹ
986	Nguyễn Khắc Triển	1939	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	05/04/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Phước	Chống Mỹ
987	Lê Văn Chiêu	1927	Xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	11/02/1976	Phú Yên	Kinh tài huyện	Đội công tác huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
988	Nguyễn Hữu Dụ	1928	Xã Xuân Quang, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/05/1966	Phú Yên	Phó cán sự phụ trách kinh tài	Phước Hậu	Chống Mỹ
989	Nguyễn Thị Chinh	1950	Xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	1972	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
990	Hồ Thi	1930	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	17/12/1971	Phú Yên	Cửa hàng trưởng	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
991	Trần Thị Phương	1950	Xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	23/09/1973	Phú Yên	Cán bộ	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
992	Phạm Thị Liên	1954	Xã Xuân Quang, Huyện Đồng Xuân, Phú Yên	22/02/1974	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ban kinh tài tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
993	Phạm Thị Liên	1950	Xã Xuân Quang 2, Đồng Xuân, Phú Yên	22/02/1971	Phú Yên	Cán bộ	Tiểu ban thương nghiệp tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
994	Phan Thị Hồng	1951	Xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	19/02/1972	Phú Yên	Kế toán cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
995	Văn Đức		Xuân Phước, Đồng Xuân, Phú Yên		Phú Yên			
996	Tô Thị Quê	1950	Xuân Sơn, Đồng Xuân, Phú Yên	25/05/1970	Phú Yên	Cán bộ mậu dịch	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
997	Phạm Thị Điều	1949	Xuân Sơn, Đồng Xuân, Phú Yên	29/08/1973	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
998	Lưu Văn Minh	1955	Xuân Quang 3, Đồng Xuân, Phú Yên	27/12/1977	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng huyện Đồng Xuân	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
999	Nguyễn Thị Chinh	1956	Xuân Quang 2, Đồng Xuân, Phú Yên	01/09/1972	Phú Yên	Cán bộ	Ban thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
1000	Nguyễn Thanh Hương		Xuân Sơn, Đồng Xuân, Phú Yên		Phú Yên			
1001	Bùi Thị Kim Thanh	1949	Xuân Sơn, Đồng Xuân, Phú Yên	26/04/1970	Phú Yên	Cán bộ đội vận chuyển	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1002	Võ Thị Hoa	1945	Xã Xuân Long, Đồng Xuân, Phú Yên	29/07/1972	Phú Yên	Cán bộ lương thực	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
1003	Phạm Thị Hoa	1932	Xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, Phú Yên	01/11/1971	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
1004	Trần Văn Cư		Xuân Quang 3, Đồng Xuân, Phú Yên		Phú Yên			
1005	Lê Thị Sen		Xuân Quang 3, Đồng Xuân, Phú Yên		Phú Yên			
1006	Nguyễn Thị Thừa	1949	Xuân Sơn Bắc, Đồng Xuân, Phú Yên	09/11/1971	Phú Yên	Cán bộ	Ty Thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
1007	Nguyễn Thị Hôn	1950	Xuân Sơn Bắc, Đồng Xuân, Phú Yên	04/05/1969	Phú Yên	Cán bộ lương thực	Đội công tác huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
1008	Cao Vũ Lý		Xuân Lãnh, Đồng Xuân, Phú Yên	01/05/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài tỉnh Phú Khánh	Xuân Lãnh	Chống Mỹ
1009	Nguyễn Thị Bích Liên		Xuân Lãnh, Đồng Xuân, Phú Yên		Phú Yên			
1010	Nguyễn Bính	1923	Xuân Long, Đồng Xuân, Phú Yên	22/07/1971	Phú Yên	Cán bộ	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1011	Nguyễn Hót	1894	Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	03/07/1962	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Xuân Thọ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1012	Nguyễn Văn Tân	1941	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	04/04/1966	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
1013	Nguyễn Ngọc Thăng	1934	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	19/01/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
1014	Hồ Phú	1924	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	11/02/1972	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Lộc	Chống Mỹ
1015	Trần Văn Chín	1947	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	13/10/1973	Phú Yên			Chống Mỹ
1016	Trần Kỳ Phương	1932	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	02/01/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Cảnh	Chống Mỹ
1017	Nguyễn Châu	1927	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	07/07/1964	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn	Thôn Hòa An	Chống Mỹ
1018	Nguyễn Xuân Quang	1926	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	10/10/1972	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
1019	Châu Khắc Khương	1940	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	15/07/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
1020	Lê Súc	1920	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	26/11/1970	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	UBND xã Xuân Thọ	Chống Mỹ
1021	Hồ Bá Tư	1936	Xuân Phương, Thị xã Sông Cầu, Phú Yên	05/01/1967	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài khu 5	Chống Mỹ
1022	Nguyễn Phúc	1928	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	25/06/1969	Phú Yên	Cơ sở 2 cán bộ thủ kho kinh tài huyện	Kinh tài huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
1023	Nguyễn Hoài Sơn	1902	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	15/06/1973	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	UBND xã Xuân Thọ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1024	Trần Đình Chương	1941	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1964	Phú Yên			Chống Mỹ
1025	Đoàn Văn Minh	1930	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1967	Phú Yên	Phó ban kinh tài thôn Hòa Lợi	Xã Xuân Cảnh	Chống Mỹ
1026	Bùi Phán	1923	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Xuân Cảnh	Chống Mỹ
1027	Phạm Danh	1935	TT. Sông Cầu, thị xã Sông Cầu, Phú Yên		Phú Yên			
1028	Võ Khép	1940	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	29/2/1965	Phú Yên	Cán bộ đơn vị sản xuất	Ban kinh tài huyện Sông Cầu	Chống Mỹ
1029	Huỳnh Mỹ Thọ	1920	Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	03/12/1974	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
1030	Lê Tấn Tài	1912	TT. Sông Cầu, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	07/07/1968	Phú Yên	Kinh Tài xã	Xã Xuân Phương	Chống Mỹ
1031	Nguyễn Hữu Chí	1928	TT. Sông Cầu, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1970	Phú Yên	Ủy viên kinh tài huyện	Kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
1032	Huỳnh Ngọc	1920	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	10/04/1975	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Cảnh	Chống Mỹ
1033	Nguyễn Đình Bảo	1911	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1967	Phú Yên			Chống Mỹ
1034	Trương Đình Tú	1937	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1967	Phú Yên			Chống Mỹ
1035	Bùi Trần Tùng	1933	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	29/03/1965	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã Xuân Thọ	Chống Mỹ
1036	Lê Giử	1928	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	10/1969	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Thọ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1037	Nguyễn Kiến	1923	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	19/09/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Đội công tác xã Xuân Thọ	Chống Mỹ
1038	Lê Đình Thảo	1933	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	28/05/1968	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Thọ	Chống Mỹ
1039	Đoàn Trùm	1940	Xuân Thọ, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	14/10/1969	Phú Yên			Chống Mỹ
1040	Trần Kính	1919	Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Xuân Lộc	Chống Mỹ
1041	Nguyễn Văn Đào	1920	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	06/01/1967	Phú Yên	Ban kinh tài thôn	Xã Xuân Cảnh	Chống Mỹ
1042	Trương Đình Dăng	1925	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	29/10/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
1043	Võ Thái Hoà	1935	Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1971	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Đồng Xuân	Chống Mỹ
1044	Nguyễn Công	1945	TT. Sông Cầu, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	06/07/1971	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã Xuân Phương	Chống Mỹ
1045	Nguyễn Hữu Kim	1927	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	11/05/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
1046	Bùi Quang Khánh	1925	Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Sông Cầu	Chống Mỹ
1047	Trần Lợi	1927	Xuân Thọ 2, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	28/12/1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Xuân Thọ 2	Chống Mỹ
1048	Nguyễn Nhỡ	1913	Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, Phú Yên	1962	Phú Yên			Chống Mỹ
1049	Lê Thừa	1954	Xuân Thọ, Sông Cầu, Phú Yên	08/07/1969	Phú Yên	Cán bộ tiểu ban mậu dịch	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1050	Lê Thị Bông	1947	Xuân Lộc, Sông Cầu, Phú Yên	08/07/1969	Phú Yên	Cán bộ thương nghiệp	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1051	Phạm Chạy		Xuân Phương, Sông Cầu, Phú Yên		Phú Yên			
1052	Bùi Văn Khánh		Xuân Cảnh, Sông Cầu, Phú Yên		Phú Yên			
1053	Hường		Xuân Lộc, Sông Cầu, Phú Yên		Phú Yên			
1054	Y Khách (Oi Lợi)	1921	Xã Cà Lúi, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	1968	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã Cà Lúi, Miền Tây tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
1055	So Hải	1942	Xã Phước Tân, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	10/1967	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài huyện Miền Tây	Chống Mỹ
1056	So Nhưóc	1940	Xã Phước Tân, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	8/1968	Phú Yên	Phó ban kinh tài xã	Xã Sơn Phước	Chống Mỹ
1057	Lê Tiêm	1921	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	11/07/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Sơn Hà	Chống Mỹ
1058	Đình Hương	1924	Xã Sơn Định, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	10/1956	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Sơn Định	Chống Mỹ
1059	Nguyễn Trung Lương	1927	Xã Sơn Hội, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	01/12/1947	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Sơn Hội	Chống Pháp
1060	Nguyễn Bình Trọng	1929	Xã Sơn Định, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	12/10/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Sơn Định	Chống Mỹ
1061	KBá Ranh	1931	Xã Sơn Phước, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Miền Tây Phú Yên	Chống Mỹ
1062	Trần Trọng Tiên	1923	Xã Xuân Sơn tây, huyện Sơn Hoà, Phú Yên	13/06/1963	Phú Yên	Ban kinh tài huyện	Huyện Sơn Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1063	Ma Vôi		Sơn Long, Sơn Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
1064	Y Xận	1948	Xuân Lãnh, Đồng Xuân, Phú Yên	13/01/1971	Phú Yên	Cán bộ cửa hàng 18	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1065	Nay Lư (Ma PLoan)	1928	Xã EaTrol, huyện Sông Hinh, Phú Yên	06/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Krongpa	Chống Mỹ
1066	Ma Dú	1910	Xã EaBia, huyện Sông Hinh, Phú Yên	1968	Phú Yên	Ban kinh tài xã	Xã EaBia huyện Tây Nam	Chống Mỹ
1067	Phạm Như Hồng	1952	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	22/02/1971	Phú Yên	Cán bộ kế toán	Ty thương nghiệp Phú Yên	Chống Mỹ
1068	Võ Thanh	1928	Phường 2, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	22/03/1969	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Thị ủy Tuy Hòa	Chống Mỹ
1069	Nguyễn Thông	1913	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	1969	Đồng Lãnh, Hoà Quang, Tuy Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hoà Quang	Chống Mỹ
1070	Võ Que	1932	Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên	18/12/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hoà Trị	Chống Mỹ
1071	Trịnh Lộc	1947	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	11/02/1969	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thị xã Tuy Hòa tỉnh Phú Yên	Thị xã Tuy Hòa	Chống Mỹ
1072	Nguyễn Hữu Ân	1940	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	06/11/1973	Phú Yên	Cán bộ thu mua kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1073	Nguyễn Hữu Ân	1927	Hòa Thắng, TX. Tuy Hòa, Phú Yên	13/02/1968	Phú Yên	Thủ kho ban kinh tài huyện	Thị xã Tuy Hòa	Chống Mỹ
1074	Nguyễn Vui	1915	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	29/08/1964	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa 2	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1075	Phan Đình Tấn	1920	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	12/09/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa 2	Chống Mỹ
1076	Nguyễn Đình Trọng	1922	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	06/06/1968	Phú Yên	Kinh tài huyện	Huyện Tuy Hòa 2	Chống Mỹ
1077	Nguyễn Châu	1923	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	23/12/1964	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện Tuy Hòa	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1078	Lê Trương	1917	Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên	01/01/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hoà Trị	Chống Mỹ
1079	Nguyễn Tấn	1925	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	25/07/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện Tuy Hòa	Cơ quan kinh tài huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1080	Hà Văn Thu	1920	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	03/09/1967	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài huyện Tuy Hòa	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1081	Đào Nhựt Điền	1923	Hoà Thắng, huyện Phú Hoà, Phú Yên	13/08/1968	Phú Yên			Chống Mỹ
1082	Trương Diệu	1901	Bình Ngọc, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	10/01/1954	Phú Yên	Ủy viên Ban kinh tài	Xã Hoà Thắng	Chống Pháp
1083	Trần Minh Toán	1934	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	19/08/1970	Phú Yên	Ủy viên kinh tài thị ủy	Thị xã Tuy Hòa	Chống Mỹ
1084	Nguyễn Trọng Tài	1948	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Thị xã Tuy Hòa	Chống Mỹ
1085	Nguyễn Công Thế	1948	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	22/04/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Bình Kiến	Chống Mỹ
1086	Võ Gỡ	1923	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	19/03/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Sơn Hòa	Chống Mỹ
1087	Nguyễn Hương	1920	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	26/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài thị ủy	Xã Bình Kiến	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1088	Đỗ Thị Hương	1946	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	15/09/1973	Phú Yên	Cơ sở 2	Ban tài mậu tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
1089	Tô Văn Đỗ	1928	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	09/07/1967	Phú Yên			Chống Mỹ
1090	Lê Văn Năm	1949	Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên	13/10/1972	Phú Yên	Kế toán kinh tài	Xã Hoà Trị	Chống Mỹ
1091	Trần Xiếu	1920	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	06/02/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Thị xã Tuy Hoà	Chống Mỹ
1092	Nguyễn Trọng Minh	1943	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	16/03/1968	Phú Yên	Cán bộ	Ban kinh tài huyện An Khê	Chống Mỹ
1093	Bùi Ngọc An	1924	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	24/04/1966	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Hoà Quang	Chống Mỹ
1094	Biện Ôn	1937	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	12/1966	Phú Yên	Kinh tài thôn	Xã Hoà Quang	Chống Mỹ
1095	Đoàn Kỳ	1906	Hoà An, huyện Phú Hoà, Phú Yên	08/12/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hoà Thắng	Chống Mỹ
1096	Đỗ Cộng	1928	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	18/08/1966	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Hoà Quang	Chống Mỹ
1097	Lê Văn Hết	1929	Hoà Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	30/2/1965	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn	Xã Hoà Kiến	Chống Mỹ
1098	Đoàn Văn Can	1940	Hoà Định Đông, huyện Phú Hoà, Phú Yên	26/08/1968	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài thôn Định Thái	Xã Hoà Định	Chống Mỹ
1099	Hồ Văn Phúc	1921	Xã Mỹ Thọ, Phù Mỹ, Bình Định	06/02/1974	Phú Yên	Hiệu phó trường	Tài mậu Khu 5	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1100	Nguyễn Châu	1937	Hoà An, huyện Phú Hoà, Phú Yên	01/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
1101	Nguyễn Ngọc Anh	1924	Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên	12/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện	Tuy Hòa	Chống Mỹ
1102	Nguyễn Nhất	1933	Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên	11/01/1967	Phú Yên	Cán bộ Ban kinh tài	Huyện Tuy Hòa 2	Chống Mỹ
1103	Tạ Xuân Thạnh	1912	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	25/05/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1104	Nguyễn Thái	1926	Hoà Định Tây, huyện Phú Hoà, Phú Yên	20/05/1974	Phú Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Hiệp	Chống Mỹ
1105	Huỳnh Cử	1927	Hoà An, huyện Phú Hoà, Phú Yên	24/02/1967	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1106	Lê Thanh Hoá	1925	Hoà An, huyện Phú Hoà, Phú Yên	03/1968	Phú Yên	Cán bộ kinh tài huyện, kiêm mũi công tác Hòa Thăng	Huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1107	Phan Chương	1925	Hoà Thắng, huyện Phú Hoà, Phú Yên	04/07/1968	Phú Yên	Phó ban an ninh	Phòng lương thực huyện Tuy Hòa	Chống Mỹ
1108	Đào Vui	1933	Hoà Định Đông, huyện Phú Hoà, Phú Yên	11/05/1966	Phú Yên	Trưởng ban kinh tài	Xã Hòa Định	Chống Mỹ
1109	Lê Văn An	1929	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	12/01/1972	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Quang	Chống Mỹ
1110	Tạ Thị Lang	1949	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	15/06/1974	Phú Yên	Kế toán kinh tài	Xã Hòa Quang	Chống Mỹ
1111	Dương Thường	1931	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	10/09/1970	Phú Yên	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Quang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1112	Phạm Dư	1920	Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên	21/12/1964	Phú Yên	Kinh tài xã	Xã Hòa Quang	Chống Mỹ
1113	Nguyễn Trường		Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
1114	Đỗ Đức Nhuận	1928	Hoà Thắng, huyện Phú Hoà, Phú Yên	31/03/1971	Phú Yên	Cửa hàng trưởng huyện Tuy Hòa	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1115	Anh Long		Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
1116	Anh Lạc				Phú Yên			
1117	Lê Thị Hương	1940	Bình Kiến, TP. Tuy Hoà, Phú Yên	08/07/1969	Phú Yên	Cửa hàng phó	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1118	Trương Đình Anh		Hoà Thắng, huyện Phú Hoà, Phú Yên	1972	Phú Yên			Chống Mỹ
1119	Trần Hoàng Hồ	1947	Hoà Thắng, huyện Phú Hoà, Phú Yên	27/06/1972	Phú Yên	Thợ sửa chữa đài điện	Ty Thương nghiệp Phú Khánh	Chống Mỹ
1120	Chị Nường		Hoà Quang, huyện Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
1121	Anh Minh		Hoà Trị, huyện Phú Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
1122	Lý Ngọc		TT. Phú Lâm, TP. Tuy Hoà		Phú Yên			
1123	Trần Quý Kiệt		TT. Phú Lâm, TP. Tuy Hoà		Phú Yên			
1124	Châu Thị Hồng Nhạn	1945	TT. Phú Lâm, TP. Tuy Hoà	20/06/1969	Phú Yên	Cán bộ tài chính	Ban tài chính tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1125	Nguyễn Thị Bính		Bình Kiến, TP.Tuy Hoà, Phú Yên		Phú Yên			
1126	Nguyễn Khùng	1920	Phường 3, TP.Tuy Hoà, Phú Yên	14/03/1968	Phú Yên	Cán bộ tiểu ban thương nghiệp	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LẠNG SON:								
1127	Dương Thời Doong	1947	Xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	14/07/1972	Mặt trận phía Nam Quân khu 4	Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Bắc Sơn, tỉnh Bắc Sơn	Chống Mỹ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP:								
1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, ấp								
1128	Trần Văn Ron	1934	Xã An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	03/06/1971	Xã An Khánh	Cán bộ kinh tế tài chính	Kinh tế - Tài chính tỉnh Vĩnh Long	Chống Mỹ
1129	Nguyễn Phú Yên	1920	Xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	23/7/1970		Kế toán	Tỉnh Vĩnh Long	Chống Mỹ
1130	Nguyễn Văn Tám (Ú)	1918	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	02/06/1964	Huyện Bình Minh Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Cửu Long	Chống Mỹ
1131	Trần Văn Chính	1940	Phú Hưng, xã Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	07/02/1965	Xã An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Vĩnh Long	Chống Mỹ
1132	Lê Văn Ân (Lâu)	1919	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	28/11/1969	Huyện Bình Minh, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Vĩnh Long	Chống Mỹ
1133	Võ Văn Liễn	1911	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	04/05/1948	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Hội Liên Việt Châu Thành	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1134	Trần Văn Mậu	1940	Xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	06/08/1971	Chùa Sơ kha mau, Campuchia	Cán bộ kinh tài	Tỉnh An Giang	Chống Mỹ
1135	Nguyễn Văn Độ	1903	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	06/12/1969	Xã An Khánh	Cán bộ kinh tài huyện Châu Thành	Kinh tài huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1136	Nguyễn Văn Bón	1933	An Phú Thuận, Châu Thành, Đồng Tháp	01/01/1965	Xã An Phú Thuận	Cán bộ kinh tài huyện Châu Thành	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
1137	Võ Văn Út	1946	Phú Long Bình, xã Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	20/8/1968	Xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Kinh tài huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1138	Nguyễn Văn Khoái	1949	Hòa Tân, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	27/11/1968	Kinh Đồng Điền, xã Phú Long, Châu Thành, Đồng Tháp	Kế toán	Huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1139	Nguyễn Ngọc Thạch	1944	Hòa Tân, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	27/11/1967	Ấp Phú Thạnh, xã Phú Long, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
1140	Trịnh Văn Ba	1932	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	20/3/1975	Huyện Bình Minh, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài	Huyện Bình Minh, Vĩnh Long	Chống Mỹ
1141	Nguyễn Văn Tông	1936	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	03/12/1973	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1142	Nguyễn Quan Hàm	1910	Xã Phú Long, Châu Thành, Đồng Tháp	17/8/1969	Xã Phú Long, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1143	Lê Văn Thâu	1910	Tân Khánh Đông, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	01/12/1968	Ấp Khánh Nghĩa, xã Tân Khánh Đông huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Phòng Tài chính huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1144	Huỳnh Trịnh Quốc Tuấn	1963	Xã Tân Thuận Đông, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	10/07/1988	Campuchia	Kế toán	Phòng Tài chính - Vật giá huyện Thạnh Hưng, Đồng Tháp	Chiến trường Tây Nam
1145	Lâm Hoàng Lưỡng	1938	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	27/01/1975	Xã Tân Khánh Trung	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Chống Mỹ
1146	Phạm Văn Phú	1930	Xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	27/2/1972	Xã Long Hưng B	Trưởng ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1147	Lê Ngọc Chấn	1920	Xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	24/2/1964	Xã Mỹ An Hưng B	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1148	Trương Văn Quan	1937	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	11/08/1965	Xã Tân Mỹ	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1149	Trần Kinh Luân	1941	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	28/12/1973	Xã Tân Mỹ	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1150	Nguyễn Văn Hùng	1933	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	20/3/1969	Xã Tân Mỹ	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1151	Nguyễn Trường Thoại		Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	20/10/1969	Xã Tân Mỹ	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1152	Trần Văn Cả	1930	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	28/3/1973	Xã Tân Mỹ	Phó ban kinh vận huyện	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1153	Nguyễn Văn Riều	1942	Xã Long Hưng B, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	1968	Xã Long Hưng B	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lập Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1154	Phạm Văn Kinh	1933	Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	24/3/1973	Xã Bình Thạnh Trung	Trưởng ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Lập Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1155	Đỗ Hữu Hạnh	1905	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	13/5/1974	Phong Mỹ	Cán bộ tài chính	Ban kinh tài huyện Lập Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1156	Huỳnh Quán Kim	1911	Ấp Nhì An Phong Thanh Bình, Đồng Tháp	15/3/1955	Huyện Thanh Bình Đồng Tháp	Cán bộ tài chính	Huyện Thanh Bình	Chống Mỹ
1157	Bùi Văn Lịch	1922	Ấp Tân Phong Tân Huệ, Thanh Bình, Đồng Tháp	4/8/1962	Huyện Thanh Bình Đồng Tháp	Trưởng phòng kinh tài	Huyện Thanh Bình	Chống Mỹ

2. Cán bộ Ban kinh tài

1158	Nguyễn Văn Hên	1934	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	26/2/1970	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Kinh tài xã An Khánh	Chống Mỹ
1159	Nguyễn Văn Niên	1931	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	04/09/1971	Mỹ Thuận, Bình Minh, Vĩnh Long	Ủy viên kinh tài	Kinh tài xã Mỹ Thuận	Chống Mỹ
1160	Diệp Văn Ngưu	1922	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	29/11/1969	Xã An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài, ấp An Lợi	Ấp An Lợi xã An Khánh	Chống Mỹ
1161	Nguyễn Văn Bé		An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	02/10/1968	Xã An Khánh	Cán bộ tài chính ấp An Phú xã An Khánh	Ấp An Phú xã An Khánh	Chống Mỹ
1162	Văn Công Mười	1932	An Phú Thuận, Châu Thành, Đồng Tháp	29/10/1968	Xã An Phú Thuận	Trưởng ban kinh tài	Ấp Phú An xã An Phú Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1163	Lê Văn Năm	1910	Tân Phú Đông, TX. Sa Đéc, Đồng Tháp	1950	Tân Bình, Châu Thành, ĐT	Trưởng ban tài chính	Xã Tân Phú Đông	Chống Pháp
1164	Trương Văn Thảo	1948	Xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	03/9/1969	Kinh Xẻo Sơn, xã Thành Lợi	Trưởng ban kinh tài	Xã Thành Lợi huyện Bình Minh	Chống Mỹ
1165	Trần Hữu Tám	1929	Xã Phú Long, Châu Thành, Đồng Tháp	01/07/1948	Gần bót cầu kho xã An Phú Thuận, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Huyện Châu Thành Đồng Tháp	Chống Pháp
1166	Lê Văn Rót	1917	Phú Long Bình, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	03/07/1972	Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1167	Trần Văn Kiên	1932	Phú Long Bình, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	04/08/1972	Bờ Đai Ngang Bà Ngọc.	Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1168	Đặng Văn Hoài	1922	Phú Long Bình, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	11/11/1969	Xẻo Lá xóm Cười, xã Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1169	Nguyễn Ngọc Trừ	1935	Phú Long Bình, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	16/6/1971	Xã Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	Phó ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1170	Nguyễn Văn Vinh	1930	Phú Long Bình, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	01/03/1970		Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1171	Nguyễn Văn Thường	1925	Phú Long Bình, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	27/7/1969	Ấp Phú Long Bình, xã Phú Hựu	Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1172	Võ Văn Minh	1923	Phú Thạnh, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	08/02/1969		Ủy viên ban KTTT	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1173	Nguyễn Văn Hai	1934	Phú Thạnh, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	16/3/1966	Phú Thạnh, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	Phó ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1174	Phạm Huệ Trang	1937	Phú Thạnh, Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	27/9/1968	Xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Trợ lý Ban kinh tài	Xã Phú Hựu	Chống Mỹ
1175	Trần Văn Đực	1942	Phú Hựu, Châu Thành, Đồng Tháp	30/6/1971	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Ban kinh tài	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1176	Trần văn Năm	1947	Vũng Liêm, Vĩnh Long	25/4/1971	Trung Hiếu, Vũng Liêm, Vĩnh Long	Phó ban kinh tài	Vũng Liêm, Vĩnh Long	Chống Mỹ
1177	Lê Quang Khải	1925	An Phú, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	26/7/1970	Bà Ngoc xã Phú Hựu	Ban kinh tài	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1178	Trần Ngọc Thân	1931	Tân Thạnh, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	17/4/1962	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Ban kinh tài	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1179	Cao Văn Luận	1913	Tân Thạnh, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	28/8/1950	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Ban kinh tài	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Pháp
1180	Nguyễn Văn Xua	1919	An Phú, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	09/12/1970	Xẻo Mát Hòa Tân	Ban kinh tài	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1181	Đình Văn Hoàng		An Phú, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	04/01/1970	Bà Ngoc xã Phú Hựu	Ban kinh tài	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1182	Nguyễn Thành Phúc	1947	An Hòa, An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	07/10/1968	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Ban kinh tài	Xã An Nhơn, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1183	Phạm Văn Hai (Bí)	1926	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	17/11/1968	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1184	Lê Văn Tấn	1948	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	20/9/1974	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1185	Bùi Văn Diện	1926	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	29/11/1928	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1186	Nguyễn Thị Sách	1933	Xã An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	15/4/1974	An Khánh, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã An Khánh	Chống Mỹ
1187	Nguyễn Hồng Nhạn	1921	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	22/7/1968	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
1188	Hà Văn Hon	1931	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	07/02/1965	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1189	Hà Văn Quới	1931	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	04/04/1969	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1190	Đình Văn Sang	1947	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	17/7/1970	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1191	Văng Tấn Bảy (Nheo)	1936	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	06/07/1972	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1192	Hồ Văn Thạnh	1931	Xã Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	13/12/1969	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Nhuận Đông	Chống Mỹ
1193	Trần Văn Tám	1921	Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	18/12/1974		Trưởng ban kinh tài	Xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1194	Đoàn Văn Cao	1929	Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	25/4/2968		Trưởng ban kinh tài	Xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1195	Phạm Văn Nhâm	1939	Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	21/01/1969	Cổng số 8, xã Hòa Tân	Trưởng ban kinh tài	Áp Hòa Quới xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1196	Trương Văn Phòng	1926	Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	23/4/1972	Vườn Voi, ấp Hòa An, xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	Chi ủy viên kinh tài	Xã Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1197	Nguyễn Ngọc Anh	1949	Tân Hưng, Sa Đéc, Đồng Tháp	19/5/1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
1198	Lâm Văn Đảnh	1900	Tân Hưng, Sa Đéc, Đồng Tháp	23/01/1950	Xã Hòa Tân huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài Sa Đéc	Ban kinh tài Sa Đéc, Đồng Tháp	Chống Pháp
1199	Thái Văn Nhiều		Tân Qui Tây, Sa Đéc, Đồng Tháp	04/12/1962	Rạch Cái Sơn, Tân Dương, Sa Đéc, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài TX. Sa Đéc	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1200	Trần Văn Tám		Tân Qui Tây, Sa Đéc, Đồng Tháp	1968	Côn Đảo	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài TX. Sa Đéc	Chống Mỹ
1201	Đình Văn Khoa (Bí danh Chín Cửu)	1925	Xã Hòa Long, huyện Lai Vung, Đồng Tháp	1969	Long Hưng A huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Trưởng ban	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Chống Mỹ
1202	Nguyễn Văn Hớn	1937	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	17/2/1973	Xã Tân Khánh Trung	Trưởng ban kinh tài ấp	Ấp Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	Chống Mỹ
1203	Tổng Văn Cừ	1922	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	14/10/1972	Xã Tân Khánh Trung	Cán bộ huyện phụ trách kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Thắng, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1204	Võ Văn Đương	1934	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	20/8/1970	Xã Tân Khánh Trung	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1205	Võ Văn Tảo	1917	Xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	21/01/1969	Xã Tân Khánh Trung	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1206	Phan Văn Su	1924	Xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	20/9/1965	Xã Tân Mỹ	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1207	Mai Công Khanh	1926	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	1972	Xã Long Hưng A	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1208	Trần Văn Thế	1926	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	1972	Xã Long Hưng A	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1209	Huỳnh Văn Đẳng	1936	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	1971	Xã Long Hưng A	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1210	Phạm Văn Tấn	1948	Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	13/10/1969	Xã Mỹ An Hưng A	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1211	Huỳnh Văn Thế	1934	Xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	10/02/1962	Xã Mỹ An Hưng A	Ủy viên ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1212	Trương Văn Ven	1943	Xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	1968	Xã Long Hưng B	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1213	Huỳnh Tấn Lung	1903	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	13/12/1960	Xã Vĩnh Thạnh	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Vĩnh Thạnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1214	Dương Văn Sánh	1929	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	26/7/1972	Xã Vĩnh Thạnh	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Bình Thạnh Trung	Chống Mỹ
1215	Lê Văn Xe	1926	Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp	02/12/1963	Xã Bình Thạnh Trung	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Bình Thạnh Trung	Chống Mỹ
1216	Trần Thanh Sơn	1930	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	5/6/1966	Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Phó ban kinh tài xã	Xã Phong Mỹ huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1217	Nguyễn Văn Tín	1936	Xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	14/02/1970	Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính xã	Xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1218	Trần Văn Thức		Xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	6/1967		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
1219	Đào Văn Dồn	1929	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	04/11/1967	Xã Thanh Hưng, huyện Cái Bè, Tiền Giang	Phó ban kinh tài xã	Xã Thanh Hưng, huyện Cái Bè, Tiền Giang	Chống Mỹ
1220	Nguyễn Văn Chuẩn	1930	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	28/11/1969	Ấp 3, Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính xã	Xã Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1221	Phạm Thành Công	1930	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	12/7/1974	Ấp 3, Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1222	Nguyễn Thành Trai	1940	Xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	03/10/1972	Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Phó ban Tài chính xã	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1223	Phạm Văn Lượm	1925	Xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	21/8/1963	Mỹ Hoài, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính xã	Xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1224	Nguyễn Trung Liệt	1926	Thanh Hưng, huyện Cái Bè, Tiền Giang	11/4/1969	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Cán bộ tài chính xã	Huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1225	Hà Thanh Phần	1917	Xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	18/5/1968		Thư ký Tài chính xã	Xã Phương Thịnh huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1226	Huỳnh Văn Kỳ	1935	Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	01/10/1971	Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Phó ban tài chính xã	Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1227	Trương Văn Cung		Xã Mỹ Tân, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	30/11/1968	Mỹ Tân, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính xã	Xã Mỹ Tân, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1228	Võ Thanh Đường		Xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	28/7/1969	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Cán bộ tài chính xã	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1229	Lê Văn Cơ	1904	Xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	02/12/1969	Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Cán bộ tài chính xã	Xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1230	Đặng Văn Sáu	1938	Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	07/7/1964	Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính ấp	Ấp Nguyễn Tiếp, xã Nhị Bình	Chống Mỹ
1231	Trần Quang Vinh	1910	Xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	08/01/1971	Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Phó ban tài chính xã	Xã Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1232	Lương Văn Đứng	1940	Áp 2, xã Thường Phước 2, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	5/1970	Xã Thường Phước	Trưởng ban Tài chính Thường Phước	Xã Thường Phước	Chống Mỹ
1233	Trịnh Văn Hóc	1915	Xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	14/05/1962	Xã Long Thuận	Cán bộ kinh tài	Xã Long Thuận	Chống Mỹ
1234	Nguyễn Tấn Tài		Xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	1960	Xã Phú Thuận	Cán bộ tài chính	Xã Phú Thuận B	Chống Mỹ
1235	Nguyễn Văn Dư	1936	Xã Thường Phước, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	08/04/1970	Xã An Bình, Hồng Ngự, Đồng Tháp	Phó ban Tài chính xã	Xã Thường Thới Hậu	Chống Mỹ
1236	Nguyễn Văn Cầu	1935	Xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	01/01/1973	Xã Thường Phước	Hậu cần Tài chính	Xã Thường Phước	Chống Mỹ
1237	Nguyễn Văn Suôi	1939	Xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	17/03/1970	Xã Thường Phước	Tài chính xã Thường Phước 1	Xã Thường Phước	Chống Mỹ
1238	Trần Văn Phụng	1927	Xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	07/06/1968	Xã Thường Phước	Trưởng ban Tài chính xã Thường Phước	Xã Thường Phước	Chống Mỹ
1239	Đỗ Văn Thử	1935	Xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	6/1970	Xã Thường Thới Hậu	Phó ban Tài chính xã Thường Thới Hậu	Xã Thường Thới Hậu	Chống Mỹ
1240	Tô Văn Quận	1936	Xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	17/04/1974	Xã Thường Thới Hậu	Phó ban Tài chính xã Thường Thới Hậu A	Xã Thường Thới Hậu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1241	Cao Văn Miêu	1914	Xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	30/04/1975	Xã Thường Thới Hậu	Trưởng ban Tài chính	Xã Thường Thới Hậu	Chống Mỹ
1242	Hồng Văn Nâu	1924	Xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	23/07/1962	Xã Thường Thới Tiền	Cán bộ kinh tài xã Thường Thới Tiền	Xã Thường Thới Tiền	Chống Mỹ
1243	Ngô Văn Thạnh	1913	Xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	29/11/1962	Xã Thường Thới Tiền	Cán bộ Kinh tài xã Thường Thới Tiền	Xã Thường Thới Tiền	Chống Mỹ
1244	Trần Văn Đồng	1920	Xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	10/05/1965	Xã Thường Thới Tiền	Tài chính	Xã Thường Thới Tiền	Chống Mỹ
1245	Dương Văn Phụ	1927	Ấp Bắc, Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp	20/6/1963	Xã Tân Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính	Xã Tân Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1246	Nguyễn Văn Lù	1951	Ấp Bắc, Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp	26/1/1968	Xã Tân Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Cán bộ tài chính	Tân Hội Cơ	Chống Mỹ
1247	Ngô Văn Khoảnh	1922	Xã Tân Phú, Tam Nông, Đồng Tháp	5/1967	Xã Tân Phú, Tam Nông, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính	Tân Phú	Chống Mỹ
1248	Phạm Văn Bạch	1939	Ấp Nhì, An Phong, Thanh Bình, Đồng Tháp	23/1/1965	Xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Cán bộ tài chính	Bình Thành	Chống Mỹ
1249	Trần Tân Xuân	1911	Ấp Trung, Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp	30/9/1966	Xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Trưởng ban Kinh tài	Xã Tân Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1250	Bùi Văn Phích	1934	Ấp Bắc, Tân Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp	1965	Xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Chống Mỹ
1251	Nguyễn Văn Nhiên	1919	Xã Tân Phú, Tam Nông, Đồng Tháp	1966	Xã Tân Phú Tam Nông, Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	Tân Phú	Chống Mỹ
1252	Phan Văn Tá	1931	Bình Trung, Bình Thạnh, Thanh Bình, Đồng Tháp	3/7/1968	Xã Bình Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Trưởng ban Kinh tài	Bình Thành	Chống Mỹ
1253	Lê Văn Kiều	1923	Bình Chánh, Bình Thành, Thanh Bình, Đồng Tháp	2/2/1968	Xã Bình Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Trưởng ban Kinh tài	Bình Thành	Chống Mỹ
1254	Trần Văn Tùng	1919	Bình Hòa, Bình Thành, Thanh Bình, Đồng Tháp	10/1954	Xã Bình Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Trưởng ban Kinh tài	Bình Thành	Chống Mỹ
1255	Trần Văn Điền	1928	Bình Định, Bình Thành, Thanh Bình, Đồng Tháp	4/1963	Xã Bình Thạnh huyện Thanh Bình, Đồng Tháp	Phó ban kinh tài	Bình Thành	Chống Mỹ
1256	Nguyễn Văn Tượng	1924	Tân Phú, huyện Tam Nông, Đồng Tháp	15/4/1965	Xã Tân Phú Tam Nông, Đồng Tháp	Ban kinh tài	Tân Phú	Chống Mỹ
1257	Mai Văn Hồ	1933	Ấp nhất, An Phong, Thanh Bình, Đồng Tháp	28/2/1960	Xã An Phong huyện Thanh Bình Đồng Tháp	Cán bộ kinh tài	An Phong	Chống Mỹ
1258	Phạm Văn Sự	1937	Ấp thị, An Phong, Thanh Bình, Đồng Tháp	14/4/1967	Xã An Phong huyện Thanh Bình Đồng Tháp	Cán bộ Kinh tài mật	An Phong	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1259	Lê Văn Giao	1928	Xã Tân Phú, Tam Nông, Đồng Tháp	10/1967	Xã Tân Phú, Tam Nông, Đồng Tháp	Ủy viên Ban kinh tài	Tân Phú	Chống Mỹ
1260	Cao Văn Cường	1917	Xã Thường Lạc, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	18/2/1962	Thường Lạc	Trưởng ban kinh tài		Chống Mỹ
1261	Trần Văn Hưng	1908	Xã Thường Lạc, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	19/9/1951	Thường Lạc	Ủy viên, trưởng ban kinh tài xã	Xã Thường Lạc	Chống Pháp
1262	Trương Văn Giỏi	1912	Xã Bình Thạnh, TX. Hồng Ngự, Đồng Tháp	1966	Xã Thường Thới Hậu	Trưởng ban kinh tài ấp	Ấp Bình Hưng, xã Bình Thạnh	Chống Mỹ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK:								
1263	Võ Đình Dần	1916	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi	02/1977	Phú Quý, Bình Châu	Cán bộ	Ban kinh tài Bình Sơn, Quảng Ngãi	Chống Mỹ
1264	Y Trung		Buôn Trang, H10	14/3/1971	H2, Đăk Lăk	Cán bộ phụ trách đội vận chuyển thương nghiệp	Ban kinh tài Đăk Lăk	Chống Mỹ
1265	H Brông	1945	Xã 2 cũ, căn cứ H10, Đăk Lăk	17/8/1965	Buôn Cu Trang, H10	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện ủy H10	Chống Mỹ
1266	Nguyễn Đình Lân	1926	Điện Hòa, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng		Xã Điện Hòa	Cán bộ	Ban kinh tài khu ủy 5	Chống Mỹ
1267	Nguyễn Văn Quận	1927	An Định, Mỏ Cày, Bến Tre	12/12/1971	Xã An Định	Cán bộ	Kinh tài xã An Định	Chống Mỹ
1268	Trần Đồng (Bằng)	1929	Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	16/6/1968	Xã Quảng Phú	Cán bộ kinh tài xã Quảng Phú	Xã Quảng Phú, huyện H5	Chống Mỹ
1269	Trịnh Thị Ngó	1927	Bình Hòa, Tây Sơn, Bình Định	5/8/1967	Huyện Krông Bông	Cán bộ	Ban kinh tài H9	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1270	Nguyễn Xoan	1936	Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	5/10/1970	Xã Bình Triều	Cán bộ Kinh tế xã	Xã Bình Triều	Chống Mỹ
1271	Triệu Ngọc Luân	1924	Bình Nam, Thăng Bình, Quảng Nam	20/12/1966	Xã Hòa Lễ	Phó ban kinh tài xã	Xã Lễ Giáo (H9 cũ)	Chống Mỹ
1272	Đỗ Văn Lá	1920	Tam Thăng, Tam Kỳ, Quảng Nam, Đà Nẵng	20/6/1967	Xã Tam Thăng	Phó ban kinh tế thôn	Xã Tam Thăng	Chống Mỹ
1273	Đoàn Văn Hiến		Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	25/4/1970	Xã Khuê Ngọc Điền	Phó ban kinh tài xã	Xã Khuê Ngọc Điền	Chống Mỹ
1274	Nguyễn Hùng	1920	Mộ Đức, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	5/11/1967	Xã Đắc Phoi	Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện 10 (nay là huyện Lắc)	Chống Mỹ
1275	Nguyễn Khôi (Lê Hùng)	1917	Tịnh Hà, Sơn Tịnh, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	18/11/1966	Huyện Lắc	Phó ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện 10 (nay là huyện Lắc)	Chống Mỹ
1276	Lưu Văn Hoàng	1927	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	29/12/1967	H10 (nay là huyện Lắc)	Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện 10 (nay là huyện Lắc)	Chống Mỹ
1277	Ngô Xuân Thủy	1931	Mỹ Thắng, Phú Mỹ, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	10/2/1963	Đồn điền Ông Chơ (H6)	Trưởng phòng Tài vụ	Ban kinh tài huyện 10 (nay là huyện Lắc)	Chống Mỹ
1278	Nguyễn Bộn	1927	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	3/3/1968	Đắc Phoi, Lắc	Chiến sỹ	Ban kinh tài H10 (nay là huyện Lắc)	Chống Mỹ
1279	Trương Đăng Đàn	1908	Triệu Phước, Triệu Phong, Bình Trị Thiên (nay là Quảng Trị)	20/11/1948	Xã Triệu Phước	Cán bộ kinh tài xã Triệu Phước	Xã Triệu Phước	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1280	Nguyễn Bộ	1925	Bình Nam, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	28/1/1968	Xã Bình Nam	Cán bộ kinh tế xã Bình Nam	Xã Bình Nam	Chống Mỹ
1281	Nguyễn Văn Tám		Hòa Thanh, Hàm Tân, Thuận Hải (nay là Bình Thuận)	4/5/1969	B3	Cán bộ	Ban kinh tài H3 (cũ) Đắc Lắc	Chống Mỹ
1282	Phan Quang (Lung)	1934	Nhon Hòa, An Nhơn, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	1/3/1969	Bản Đôn, BMT	Cán bộ kinh tài	Kinh tài, H6, thị xã Buôn Ma Thuột	Chống Mỹ
1283	Vy Mô	1929	Bình Châu, Bình Sơn, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	2/12/1970	Thôn Bình Thanh	Cán bộ kinh tế	Ban Tài chính huyện Bình Sơn	Chống Mỹ
1284	Trần Mãi	1939	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	7/5/1969	Thôn 2, Điện Ngọc	Cán bộ kinh tế huyện	Huyện Điện Bàn	Chống Mỹ
1285	Trịnh Nguyệt	1941	Tam Thăng, Tam Kỳ, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	11/11/1968	Xã Tam Thanh	Cán bộ kinh tế xã	Xã Tam Thăng	Chống Mỹ
1286	Bùi Yêm	1906	Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	3/6/1969	Thôn 6, Bình Dương	Cán bộ kinh tế thôn	Xã Bình Dương	Chống Mỹ
1287	Trần Văn Trung	1922	Đại Chánh, Đại Lộc, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	25/9/1968	Xã Đại Chánh	Cán bộ kinh tế thôn	Xã Đại Chánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1288	Nguyễn Ngọc Anh	1920	Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	17/5/1969	Xã Bình Dương	Cán bộ xã	Xã Bình Dương	Chống Mỹ
1289	Đỗ Hòe	1913	Vinh Hưng, Phú Lộc, Bình Trị Thiên (nay là Thừa Thiên Huế)	24/1/1949	Đồn Hà Thành	Cán bộ tài chính xã	Xã Vinh Hưng	Chống Pháp
1290	Trần Thìn	1920	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	07/1967	Xã Điện Ngọc	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Điện Ngọc	Chống Mỹ
1291	Nguyễn Phô	1938	Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	14/2/1970	Xã Bình Dương	Trưởng ban kinh tế thôn	Xã Bình Dương	Chống Mỹ
1292	Trần Tôn	1921	Bình Định, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	27/7/1967	Xã Bình Định	Trưởng ban kinh tế thôn	Xã Bình Định	Chống Mỹ
1293	Huỳnh Quyền	1920	Bình Sa, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	26/5/1965	Thăng Trị, Đắc Lắc	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Thăng Trị	Chống Mỹ
1294	Phan Quảng	1931	Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	6/3/1970	Thôn 4, Bình Dương	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Dương	Chống Mỹ
1295	Cao Thành Sơn	1914	Cát Thắng, Phú Cát, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	4/9/1973	Huyện Phù Cát	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Cát Thắng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1296	Trần Giảng	1910	Hòa Quý, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	21/2/1947	Phường Hòa Quý	Ủy viên kinh tài	Phường Hòa Quý	Chống Pháp
1297	Lê Ngọc Thạch	1952	Hòa Vinh, Tuy Hòa, Phú Khánh	5/12/1968	Tây Sơn	Cán bộ cấp dưỡng	Ban kinh tài tỉnh Đắk Lắk	Chống Mỹ
1298	Hồ Văn Chạy	1945	Tây Vinh, Tây Sơn, Bình Định	17/5/1967	Quân y huyện Lộc Xuân	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Bình Khê	Chống Mỹ
1299	Phan Quyển	1954	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	20/7/1969	Buôn Khuynh, H9 (cũ)	Cán bộ giao liên	Ban kinh tài tỉnh Đắk Lắk	Chống Mỹ
1300	Phan Hồng Sơn		Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	27/8/1968	Xã Quảng Phú	Cán bộ kinh tài	H5 cũ (nay là huyện Cư M'gar, Đắk Lắk)	Chống Mỹ
1301	Dương Trọng Kim	1918	Phổ Thuận, Đức Phổ, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	13/11/1968	H5, Đắk Lắk	Cán bộ kinh tài H5 (cũ)	H5 cũ (Krông Búk)	Chống Mỹ
1302	Phùng Yêm	1920	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	09/1963	Xã Bình Trị	Cán bộ kinh tế	Huyện Thăng Bình	Chống Mỹ
1303	Nguyễn Thị Tuyết	1925	Kỳ Vinh, Tam Kỳ, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	25/12/1971	Xã Hòa Thuận	Cơ sở kinh tài	Xã 9, thị xã Buôn Ma Thuột	Chống Mỹ
1304	Đình Thê	1937	Cát Tài, Phú Cát, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	14/3/1967	Xã Mỹ Tài	Cán bộ kinh tài	Xã Cát Tài	Chống Mỹ
1305	Nguyễn Kiệt	1936	Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	05/1969	Hoài Hảo	Kinh tài thôn Hội Phú	Xã Hoài Hảo	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1306	Phan Khắc Minh	1912	Hương Thủy, Bình Trị Thiên (nay là Thừa Thiên Huế)	1/12/1945	Ngã 6, Buôn Ma Thuột	Cán bộ kinh tế thị xã Buôn Ma Thuột	Ủy ban Lân thời tỉnh Đắk Lắk	Chống Pháp
1307	Đặng Nại	1932	Kỳ Anh, Tam Kỳ, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	19/12/1968	Thôn Đạt Lý 2	Cán bộ kinh tài H5	Ban kinh tài huyện H5, Đắk Lắk	Chống Mỹ
1308	Trần Tau	1934	Hòa Liên, Hòa Vang, Đà Nẵng	10/12/1965	Xã Nam Yên	Phó ban kinh tế xã	Xã Hòa Liên	Chống Mỹ
1309	Trần Cau	1945	Hòa Liên, Hòa Vang, Đà Nẵng	10/12/1965	Xã Nam Yên	Phó ban kinh tế xã	Xã Hòa Liên	Chống Mỹ
1310	Trần Đình Châu (Ngữ)	1922	Quảng Lợi, Hương Điền, Bình Trị Thiên (nay là Thừa Thiên Huế)	17/11/1968	Xã Quảng Lợi	Phó ban kinh tài xã	Xã Quảng Lợi	Chống Mỹ
1311	Nguyễn Văn	1924	Phổ Văn, Đức Phổ, Nghĩa Bình (Quảng Ngãi)	1966	Xã Phổ Văn	Trưởng ban kinh tài	Ủy ban xã Phổ Văn	Chống Mỹ
1312	Ngô Máy	1923	Điện Tiến, Điện Bàn, Quảng Nam, Đà Nẵng	22/2/1969	Xã Điện Tiến	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Điện Tiến	Chống Mỹ
1313	Lê Trung Trực	1933	Bình Phước, Bình Sơn, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	12/8/1970	Xã Bình Phước	Trưởng ban tài mậu xã	Xã Bình Phước	Chống Mỹ
1314	Trần Đại Hiệp	1917	Quảng Phú, Quảng Điền, Bình Trị Thiên (nay là Thừa Thiên Huế)	2/8/1967	Xuân An, Phú Khánh	Ủy viên kinh tài huyện Đồng Xuân	Kinh tài huyện Đồng Xuân, Phú Yên	Chống Mỹ
1315	Trần Ngọc	1930	Bình Thuận, Bình Sơn, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	12/10/1967	Xã Bình Thuận	Ủy viên kinh tế thôn	Xã Bình Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1316	Phan Khoái	1938	Hoài Tân, Hoài Nhơn, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	04/1967	Xã Hoài Thanh	Ủy viên tài chính xã	Xã Hoài Tân	Chống Mỹ
1317	Lê Mậu Lâm (Ma Xuân)	1921	Hòa Xuân, Tuy Hòa, Phú Khánh (nay là Phú Yên)	18/9/1962	Buôn Chay, H1, Đắk Lắk	Cán bộ thu mua	Ban kinh tài H1 (cũ), Đắk Lắk	Chống Mỹ
1318	Trần Mạnh	1930	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	6/7/1971	Đắk Phoi, Lắk	Cán bộ	Ban kinh tài H10 (nay là huyện Lắk)	Chống Mỹ
1319	Trần Thị Liên	1958	Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	8/1972	Đồn Điền 47	Cán bộ	Ban kinh tài H1 cũ (nay là M'Đrăk)	Chống Mỹ
1320	Y Tài Knul	1942	Ea Kao, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	20/10/1970	Suối Biên giới Việt Nam - Campuchia	Cán bộ	Ban kinh tài Quảng Đức	Chống Mỹ
1321	Trần Khoa (A Ma Đao)		Bình Dương, Bình Sơn, Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	18/10/1969	Buôn Đắk Tuôr, Krông Bông	Cán bộ trung cấp	Ban kinh tài tỉnh Đắk Lắk	Chống Mỹ
1322	Võ Xuân Thắng	1929	Tân Lược, Bình Minh, Vĩnh Long	23/10/1974	Hà Tiên	Ủy viên	Ban Kinh tế tài chính Long Châu	Chống Mỹ
1323	Y Thoai Krông	1924	Cư Bao, Krông Búk, Đắk Lắk	26/4/1972	Xã Cư Bao	Thành viên Ban kinh tài (H4 cũ)	Xã Cư Bao	Chống Mỹ
1324	Nguyễn Thị Nhâm	1921	Quế Xuân, Quế Sơn, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	7/5/1978	Thôn 2, Cư Bao	Cán bộ kinh tài huyện (H4 cũ)	Tỉnh ủy Đắk Lắk	Xây dựng và BVTQ
1325	Nguyễn An Khương	1921	Nghĩa Lâm, thị xã Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	20/5/1967	Xã Nghĩa Lâm	Trưởng ban kinh tài xã Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1326	Y Nam BKông	1961	Ea Ktur, Krông Ana, Đắk Lắk	18/9/1979	Xã Ea Ktur	Cán bộ tài chính xã	Xã Ea Ktur	Xây dựng và BVTQ
1327	Văn Đẩu	1933	Quảng Lợi, Hương Điền, Bình Trị Thiên (nay là Thừa Thiên Huế)	26/8/1968	Xã Quảng Lợi	Trưởng ban kinh tế	Xã Quảng Lợi	Chống Mỹ
1328	Đặng Quang Thắng	1944	Bình An, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng	8/8/1970	Buôn Đăng (H5 cũ)	Cán bộ Ban kinh tài huyện	Huyện H5 (nay là Cư M'gar)	Chống Mỹ
1329	Nguyễn Mễ	1920	Cát Chánh, Phù Cát, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	26/8/1969	Xã Cát Chánh	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Cát Chánh	Chống Mỹ
1330	Ngô My	1931	Kỳ Anh, Tam Kỳ, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	20/6/1972	T44, H4 cũ	Cán bộ tài chính huyện	Ban kinh tài H4 (nay là huyện Krông Búk)	Chống Mỹ
1331	Y Dũn A Yun	1947	Ea H'Đing, Cư M'gar, Đắk Lắk	8/1/1967	Phú Yên	Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Đắk Lắk	Chống Mỹ
1332	Niê Y Bũ	1900	Ea Hleo, Krông Búk, Đắk Lắk	10/7/1972	Nhà tù Pleiku	Cán bộ kinh tế	Xã Ea Hleo	Chống Mỹ
1333	Nguyễn Văn Ân	1936	Hòa Hải, Hòa Vang, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	30/1/1968	Phường Hòa Cường	Phó ban kinh tế xã	Xã Hòa Hải	Chống Mỹ
1334	Nguyễn Thứ	1923	Quế Phong, Quế Sơn, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	12/11/1968	Thôn 2, Quế Phong	Trưởng ban kinh tế thôn	Xã Quế Phong	Chống Mỹ
1335	Nguyễn Thị Phụng	1933	Bình Phục, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	16/1/1969	Mang Yang, Gia Lai	Chị nuôi	Ban Kinh tế huyện Mang Yang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1336	Lý Văn Hảo	1943	Thanh Mỹ, Châu Thành, Cửu Long (nay là Trà Vinh)	15/6/1973	Áp An Châu	Cán bộ tài chính xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ
1337	Nguyễn Tùng	1921	Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	17/4/1967	Thôn Hưng Mỹ	Cán bộ kinh tế thôn	Xã Bình Triều	Chống Mỹ
1338	Mai Thanh Trọng	1929	Phước Thắng, Tuy Phước, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	3/11/1966	Xã Phước Thắng	Cán bộ kinh tài	Xã Phước Thắng	Chống Mỹ
1339	Huỳnh Văn Khách	1922	Bình Tú, Thăng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng (nay là Quảng Nam)	2/2/1969	Xã Bình Tú	Cán bộ kinh tế xã	Xã Bình Tú	Chống Mỹ
1340	Nguyễn Bính	1930	Mỹ Thắng, Phú Mỹ, Nghĩa Bình (nay là Bình Định)	16/10/1966	Xã Mỹ Thắng	Ủy viên Tài chính huyện Phú Mỹ	Huyện Phú Mỹ	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI:

1341	Nguyễn Văn Xã	1915	Phước Hiệp, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	12/1968	Áp Bình Lộc, xã Bình Lộc, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai			Chống Mỹ
1342	Huỳnh Điền	1925	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam Đà Nẵng	29/4/1969	Xã Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam Đà Nẵng			Chống Mỹ
1343	Nguyễn Văn Dụng	1897	Thị trấn Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	12/1946	Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai			Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1344	Trần Quốc Tiến	1930	Điện Tiến, Điện Bàn, Quảng Nam	5/4/1972	Quảng Nam			Chống Mỹ
1345	Nguyễn Thị Kim Hoa	1953	Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai	13/1/1974	Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai			Chống Mỹ
1346	Huỳnh Văn Việt	1926	Thanh An, Mỏ Cày, Bến Tre	28/6/1971	Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai			Chống Mỹ
1347	Biện Ngọc Dung	1925	Khánh Ninh, Khánh Hòa (cũ)	20/7/1971	An Thạch, Tuy An			Chống Mỹ
1348	Võ Mai Hương	1936	Cát Minh, Phù Cát, Bình Định	15/11/1968	Tỉnh Phú Yên			Chống Mỹ
1349	Trần Thị Trà (Tư Cụt)	1945	Xã Bàu Lâm, Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu	7/1967	Xã Bàu Lâm, Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu			Chống Mỹ
1350	Hoàng Văn Hai	1950	Thị trấn Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	25/4/1974	Xã Bình Phú, huyện Xuân Lộc			Chống Mỹ
1351	Lê Văn Bạch	1953	Xã Xuân An, Xuân Lộc, Đồng Nai	6/1969	Áp Cấp Rang, xã Xuân An, Xuân Lộc			Chống Mỹ
1352	Lê Văn Thiét	Hồ sơ không ghi ngày sinh	Xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	16/1/1953	Áp 2, xã Long Cang			Chống Pháp
1353	Nguyễn Hân	1914	Xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải	6/2/1961	Xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1354	Nguyễn Văn Thu	1908	Xã Xuân Lập, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	07/1947	Bị địch bắt đi mất tích			Chống Pháp
1355	Nguyễn Văn Nhung	1947	Nghĩa Trung, Ba Tri, Bến Tre	20/4/1967	Xã Hàng Gòn, huyện Xuân Lộc			Chống Mỹ
1356	Thỏ Danh	1928	Xã Xuân Thanh, Xuân Lộc, Đồng Nai	4/1971	Núi Đầu Rìu, xã Xuân Thanh			Chống Mỹ
1357	Đỗ Trọng Tiên	1910	Phú Khánh, Khánh Hòa	15/4/1963	Núi Đầu Rìu, xã Xuân Thanh			Chống Mỹ
1358	Trần Văn Mùi	1923	Bình Định	15/5/1968	Núi Bể Bạc, Xuân Lộc			Chống Mỹ
1359	Võ Văn Vang	1942	Xã Phước Chỉ, Trảng Bàng, Tây Ninh	22/3/1966	Tỉnh Tây Ninh			Chống Mỹ
1360	Nguyễn Văn Rằng	1918	Xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức TP. Hồ Chí Minh	26/1/1946	Đông Hòa			Chống Pháp
1361	Lê Văn Thành	1952	Túc Trưng, Gia Kiệm, Tân Phú	2/10/1971	Suối Chua, Định Quán			Chống Mỹ
1362	Nguyễn Văn Hương	1922	Phan Rí, Hòa Đa, Thuận Hải	1/11/1970	Cây số 110, Định Quán			Chống Mỹ
1363	Trần Văn Trừ	1941	Huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	12/5/1972	Xuân Định, Xuân Lộc			Chống Mỹ
1364	Nguyễn Văn Rện	1954	Bình Lộc, Long Khánh, Đồng Nai	8/1968	Áp Bình Lộc, xã Bình Lộc			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1365	Bùi Như Lâm	1909	Bình Lộc, Long Khánh, Đồng Nai	30/4/1971	Xã Bình Lộc, Xuân Lộc, Đồng Nai			Chống Mỹ
1366	Nguyễn Văn Phi	1940	Đức Hòa, Đức Huệ Long An	29/1/1964	Sở Cao su Bình Lộc			Chống Mỹ
1367	Võ Văn Nghiệp	Hồ sơ không ghi ngày sinh	Xã Xuân Bình, Xuân Lộc, Đồng Nai	17/11/1969	Quân y huyện Định Quán			Chống Mỹ
1368	Bình Văn Thống	1946	Võ Đắc, Xuân Lộc, Biên Hòa	5/5/1964	Suối Rét, Bảo Vinh			Chống Mỹ
1369	Nguyễn Văn Quý	1942	Dầu Giây, huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	20/10/1970	Áp 97, xã Xuân Lập, Xuân Lộc, Đồng Nai			Chống Mỹ
1370	Võ Văn Thành	1938	Xã Long Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai	3/11/1967	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1371	Trần Văn Minh	1933	Xã Long Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai	1/3/1966	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1372	Trần Văn Kiên	1939	Xã Long Phước, huyện Long Thành, Đồng Nai	16/1/1975	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1373	Nguyễn Văn Quý	1932	Xã Tam An, huyện Long Thành, Đồng Nai	5/10/1961	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1374	Võ Văn Đông	1907	Xã Tam An, huyện Long Thành, Đồng Nai	23/6/1947	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1375	Lê Văn Đô	1913	Xã Tam An, huyện Long Thành, Đồng Nai	1/2/1948	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Pháp
1376	Phan Văn Kia	1940	Xã Tam An, huyện Long Thành, Đồng Nai	5/1/1969	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1377	Trần Triệu Duy	1946	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai	5/6/1966	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1378	Trần Văn Tuyên	1940	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai	1/1/1971	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1379	Hoàng Văn Nhu	1910	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai	16/5/1952	Xã Bình Sơn, huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Pháp
1380	Mai Văn Quả	1939	Bình Thủy, Bình Sơn Quảng Nam	5/1970	Long Thành, Đồng Nai			Chống Mỹ
1381	Lê Văn Tuấn	1943	Phước Thái, Long Thành Đồng Nai	3/1971	Định Quán, Đồng Nai			Chống Mỹ
1382	Lê Tấn Phước	1926	Xóm Cũi, Sài Gòn	8/1950	Huyện Long Thành, Đồng Nai			Chống Pháp
1383	Phan Văn Cho	1915	Phước An, Nhơn Trạch, Đồng Nai	7/11/1954	Xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1384	Lâm Minh Hải	1945	Phú Hội, Nhơn Trạch Đồng Nai	14/11/1966	Xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai			Chống Mỹ
1385	Phạm Văn Phó	1910	Long Phước, Long Thành, Đồng Nai	2/1969	Suối Đá Vàng			Chống Mỹ
1386	Phạm Văn Trò	1918	Bình Tân, Gò Công Đông, Tiền Giang	23/3/1961	Gò Công Đông, Tiền Giang			Chống Mỹ
1387	Nguyễn Văn Châu	1909	Xã Hội An, Điện Bàn, Quảng Nam	09/01/1949	Sông La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai			Chống Pháp
1388	Trần Nhật Thăng	1934	Xã Phú Túc, Tân Phú, Đồng Nai	23/09/1974	Xã Bàu Hàm huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai			Chống Mỹ
1389	Lê Hồng Phước	1947	Xã Phước Hải, Long Đất, Bà Rịa Vũng Tàu	15/04/1975	Ban kinh tài Miền Đông Nam Bộ			Chống Mỹ
1390	Nguyễn Văn Can	1908	Xã Bình Mỹ, Tân Uyên Bình Dương	14/02/1971		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
1391	Nguyễn Văn Lộc	1932	Xã Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình	21/02/1974	Ban kinh tài Miền Đông Nam Bộ			Chống Mỹ
1392	Nguyễn Văn Sáu	1930	Xã Phú Lộc, Tân Phú, Đồng Nai	25/11/1969	Cây số 112, đường đi Võ Đắc thuộc khu vực huyện Định Quán, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu			Chống Mỹ
1393	Phạm Thị Nhiệm	1936	Xã Phát Diệm, Kim Sơn, Ninh Bình	21/02/1974	Tại Bàu Tắm, KV cây số 131, bắc lộ 20			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1394	Phạm An Đầu	08/03/1944	Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Nam Định)	03/10/1975	Hung Lộc, tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Đồng Nai)			Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN:

1395	Nguyễn Văn Cương	1925	Từ Liêm, Hà Nội	29/11/1948	Xã Minh Quang, Ba Vì, Hà Tây	Cán bộ vận tải	Đại đội vận tải Bộ Tài chính	Chống Pháp
------	------------------	------	-----------------	------------	------------------------------	----------------	------------------------------	------------

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẠC LIÊU:

1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, ấp

1396	Nguyễn Văn Phát	1926	Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	13/03/1969	Xã Vĩnh Trung, huyện Hồng Dân	Cán bộ tài chính	Xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1397	Phan Văn Trung	1916	Ấp Lộ Xe A, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	20/08/1970	Ấp Lộ Xe, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	Cán bộ tài chính	Ấp Lộ Xe, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1398	Danh Nhum		Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân	02/04/1969	Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân	Cán bộ tài chính xã	Xã Ninh Thạnh Lợi	Chống Mỹ

2. Cán bộ Ban kinh tài

1399	Phạm Văn Đáo	1925	Ấp Bình Thạnh, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long	1971	Ấp Bình Thạnh, xã Vĩnh Phú Tây, huyện Phước Long	Phó ban kinh tài	Xã Vĩnh Phú Tây	Chống Mỹ
1400	Lữ Khắc Duy	1904	Ấp Tường 4, xã Hưng Phú, huyện Phước Long	04/05/1970	Xã Mỹ Quới, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng	Cán bộ kinh tài	Xã Vĩnh Phú Đông	Chống Mỹ
1401	Trương Văn Miên	1929	Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải (nay tỉnh Bạc Liêu)	01/04/1974	Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Bạc Liêu)	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Long	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1402	Huỳnh Văn Đành	1925	Áp B2, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi	01/01/1971	Xã Châu Thới	Phó ban kinh tài	Huyện Thạnh Trị, Sóc Trăng	Chống Mỹ
1403	Đình Văn Giàu	1918	Áp B2, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi	26/04/1971	Xã Châu Thới	Phó ban kinh tài	Huyện Vĩnh Lợi	Chống Mỹ
1404	Ngô Văn Phát	1929	Xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân	05/04/1970	Xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Sóc Trăng	Chống Mỹ
1405	Bùi Văn Sẹn	1932	Xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân	05/04/1970	Xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1406	Trần Quang Nhiều	1929	Áp Tà Ben, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân	19/04/1963	Áp Ninh Định, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1407	Hà Văn Voi	1948	Áp Ngọn, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	1971	Áp Cá Tranh, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1408	Trần Ngọc Anh	1949	Áp Ninh Phú, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	1976	Áp Vĩnh Phú, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân,	Phó ban kinh tài	Xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1409	Trương Văn Hai	1906	Áp Ninh Phú, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	1966	Áp Di Oan, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	Trưởng ban kinh tài	Xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1410	Nguyễn Văn Mười	1920	Xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân	18/12/1972	Áp Ninh Hòa, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ
1411	Tăng Văn Luông	1929	Áp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	05/09/1971	Áp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	Trưởng ban kinh tài	Xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1412	Nhan Văn Phương	1932	Áp Bàn Ổi, xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân	17/06/1971	Áp Bàn Ổi, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân	Trưởng ban kinh tài áp	Áp Bàn Ổi, xã Vĩnh Lộc	Chống Mỹ
1413	Danh Xêm	1935	Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân	05/05/1970	Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân	Đảng viên Kinh tài áp	Áp Cai Giăng, xã Ninh Thạnh Lợi	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH SON LA:

1414	Nguyễn Ngọc Quốc	10/1931	Xã Triệu Quang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	23/9/1965	Son La	Cán bộ Thanh tra Ty Tài chính Sơn La	Ty Tài chính Sơn La	Chống Mỹ cứu nước
------	------------------	---------	---	-----------	--------	--------------------------------------	---------------------	-------------------

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TRÀ VINH:

1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, áp

1415	Đình Văn Hiền	1930	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	08/9/1974	Áp Đại Đức	Trưởng tổ thu tài chính	Xã Đức Mỹ	Chống Mỹ
1416	Đặng Văn Nhẫn	1927	Xã Phương Thạnh, Càng Long, Trà Vinh	20/9/1968	Xã Phương Thạnh	Cán bộ tài chính	Xã Phương Thạnh	Chống Mỹ
1417	Phan Văn Hiệp	1911	Xã Phương Thạnh, Càng Long, Trà Vinh	02/8/1970	Xã Phương Thạnh	Cán bộ tài chính	Xã Phương Thạnh	Chống Mỹ
1418	La Văn Một	1925	Xã Phương Thạnh, Càng Long, Trà Vinh	09/12/1974	Áp Hưng Nhượng A	Tổ trưởng tài chính áp	Hưng Nhượng A	Chống Mỹ
1419	Phạm Văn Lời	1935	Xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh	02/1/1969	Áp Tân An Chợ	Cán bộ tài chính áp	Áp Tân An Chợ	Chống Mỹ
1420	Trần Khánh Xuân	1945	Xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh	10/5/1972	Áp Trà Óp	Tổ trưởng tài chính áp	Áp Trà Óp	Chống Mỹ
1421	Phạm Văn Luân	1932	Xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh	08/2/1971	Áp Nhà thờ	Tổ trưởng tài chính áp	Áp Nhà Thờ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1422	Nguyễn Văn Vịnh	1910	Xã Nhị Long, Càng Long, Trà Vinh	02/1/1973	Xã Nhị Long	Cán bộ tài chính xã	Xã Nhị Long	Chống Mỹ
1423	Võ Văn Kim	1936	Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	14/2/1965	Xã Mỹ Cẩm	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiếu Phụng	Chống Mỹ
1424	Trần Văn Dũng	1937	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	05/3/1971	Áp 7, xã An Trường	Cán bộ tài chính áp	Áp 7	Chống Mỹ
1425	Trần Văn Liễu	1936	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	15/3/1969	Áp 5, An Trường	Tổ trưởng tài chính áp	Áp 5	Chống Mỹ
1426	Lê Văn Khanh	1929	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	23/3/1971	Áp 6, xã Nhị Long	Cán bộ tài chính áp	Áp 6	Chống Mỹ
1427	Tô Văn Mừng	1946	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	16/10/1973	Áp 8, An Trường	Tổ trưởng tài chính áp	Áp 8	Chống Mỹ
1428	Trần Văn Phúc	1941	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	10/1/1967	Áp 9 B, An Trường	Cán bộ tài chính áp	Áp 9 B	Chống Mỹ
1429	Võ Văn Sinh	1937	Xã Bình Phú, Càng Long, Trà Vinh	28/8/1971	Áp Long Trị	Cán bộ tài chính áp	Áp Long Trị	Chống Mỹ
1430	Nguyễn Văn Hải		Xã Đại Phước, Càng Long, Trà Vinh	29/5/1969	Xã Đại Phước	Cán bộ tài chính xã	Xã Đại Phước	Chống Mỹ
1431	Nguyễn Văn Liêm		Xã Đại Phước, Càng Long, Trà Vinh	08/12/1965	Áp Tân Định	Cán bộ tài chính áp	Áp Tân Định	Chống Mỹ
1432	Nguyễn Văn Thế	1924	Xã Huyền Hội, Càng Long, Trà Vinh	15/3/1975	Áp Trà On	Tổ trưởng tài chính áp	Áp Trà On	Chống Mỹ
1433	Mai Văn Khuyên	1940	Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	29/1/1969	Áp 4, Mỹ Cẩm	Trưởng ban Tài chính áp	Xã Mỹ Cẩm	Chống Mỹ
1434	Ngô Văn Mới	1927	Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	29/10/1969	Xã Mỹ Cẩm	Trưởng ban Tài chính	Xã Mỹ Cẩm	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1435	Võ Văn Sinh	1937	Xã Bình Phú, Càng Long, Trà Vinh	28/3/1971	Áp Long Trị, Bình Phú	Cán bộ tài chính áp	Áp Long Trị	Chống Mỹ
1436	Huỳnh Văn Khải		Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	13/10/1970	Xã Đức Mỹ	Trưởng ban tài chính xã	Xã Đức Mỹ	Chống Mỹ
1437	Dương Văn Ân	1918	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	15/3/1952	Xã Đức Mỹ	Trạm trưởng Kinh tế xã	Xã Đức Mỹ	Chống Pháp
1438	Nguyễn Thành Rạng	1910	Xã Thanh Sơn, Trà Cú, Trà Vinh	25/12/1950	Áp Giồng Tranh	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Trà Cú	Chống Pháp
1439	Nguyễn Văn Lệnh	1941	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	03/9/1972	Huyện Càng Long	Cán bộ tài vụ huyện	Huyện ủy Càng Long	Chống Mỹ
1440	Trần Chí Thiện	1931	Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	07/7/1972	Áp số 7, Mỹ Cẩm	Tổ trưởng tài chính áp	Áp số 7	Chống Mỹ
1441	Nguyễn Văn Lựu	1939	Xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh	13/6/1972	Xã Tân An	Cán bộ tài chính xã	Xã Tân An	Chống Mỹ
1442	Kim Kiên	1931	Xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh	15/9/1961	Xã Tân An	Cán bộ tài chính xã	Xã Tân An	Chống Mỹ
1443	Trần Văn Lễ (Tur Già)	1908	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	14/11/1968	Xã Đức Mỹ	Trưởng ban tài chính xã	Xã Đức Mỹ	Chống Mỹ
1444	Huỳnh Văn Đò	1923	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	11/11/1969	Xã Đức Mỹ	Cán bộ tài chính xã	Xã Đức Mỹ	Chống Mỹ
1445	Bùi Văn Tư	1944	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	10/2/1972	Xã Đức Mỹ	Cán bộ tài chính xã	Xã Đức Mỹ	Chống Mỹ
1446	Nguyễn Văn Hữu	1929	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	17/9/1968	Xã An Trường	Cán bộ tài chính xã	Xã An Trường	Chống Mỹ
1447	Huỳnh Văn Thuối	1936	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành, Trà Vinh	02/7/1972	Xã Thanh Mỹ	Cán bộ tài chính xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1448	Lý Văn Thuôi	1930	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành, Trà Vinh	21/7/1972	Áp Đầu Giồng	Cán bộ tài chính xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ
1449	Trần Văn Phiên	1919	Xã Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh	05/1971	Áp Rạch Sâu	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Hòa	Chống Mỹ
1450	Ngô Văn Tánh	1925	Xã Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh	26/3/1971	Áp Rạch Giồng	Cán bộ tài chính áp	Áp Rạch Giồng	Chống Mỹ
1451	Lê Văn Vẹn	1940	Xã Song Lộc, Châu Thành, Trà Vinh	28/8/1972	Xã Song Lộc	Cán bộ tài chính áp	Xã Song Lộc	Chống Mỹ
1452	Huỳnh Văn Võ	1931	Xã Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh	25/5/1971	Xã Hòa Minh	Cán bộ tài chính áp	Xã Hòa Minh	Chống Mỹ
1453	Lâm Văn Ninh	1948	Xã Song Lộc, Châu Thành, Trà Vinh		Xã Song Lộc	Cán bộ tài chính áp	Xã Song Lộc	
1454	Lâm Văn Ngô	1945	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	12/3/1972	Áp Thủ Trước	Cán bộ tài chính áp	Áp Thủ Trước	Chống Mỹ
1455	Võ Văn Phò	1925	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	12/10/1968	Áp Bà Tình	Cán bộ tài chính áp	Xã Long Hòa	Chống Mỹ
1456	Nguyễn Văn Hoàng	1909	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	23/1/1970	Áp Xẻo Queo	Cán bộ tài chính áp	Áp Bà Tình	Chống Mỹ
1457	Huỳnh Văn Ninh	1915	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	19/2/1970	Áp Bà Chân	Cán bộ tài chính áp	Áp Bà Chân	Chống Mỹ
1458	Phạm Văn Nhạn		Xã Đa Lộc, Châu Thành, Trà Vinh		Xã Song Lộc	Trưởng ban tài chính xã	Xã Song Lộc	Chống Mỹ
1459	Trần Văn Hai	1930	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	19/6/1964	Áp Ngãi Hiệp	Cán bộ tài chính xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1460	Thạch Châu	1939	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	21/9/1968	Áp Rạch Vòn	Phó ban tài chính xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1461	Phan Văn Xào	1916	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	01/1/1969	Xã Hưng Mỹ	Cán bộ tài chính xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1462	Lâm Quang Hải	1939	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	02/8/1973	Áp Rạch Giữa	Trưởng ban tài chính xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1463	Đỗ Đức Hồng	1920	Hải Hưng	10/2/1967	Châu Thành	Cán bộ tài chính	Xứ ủy Nam bộ	Chống Mỹ
1464	Hà Văn Mẫn	1938	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	02/8/1972	Áp Mái Dầm	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Hòa	Chống Mỹ
1465	Trương Thành Công	1920	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	30/10/1950	Áp Cồn Cò	Thư ký tài chính xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Pháp
1466	Trần Văn Hên	1938	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	05/10/1966	Áp Khánh Lộc	Trưởng văn thư tài chính huyện	Tài chính Châu Thành	Chống Mỹ
1467	Bùi Văn Rạng	1948	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	13/01/1970	Áp Láng Khoét	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
1468	Trịnh Khắc Hiền	1925	Xã Phước Hào, Châu Thành, Trà Vinh	19/7/1954	Tỉnh Trà Vinh	Cán bộ tài chính tỉnh	Tỉnh Trà Vinh	Chống Pháp
1469	Trần Văn Hột	1930	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	13/3/1972	Áp Rạch Góc	Trưởng ban tài chính xã	Xã Long Hòa	Chống Mỹ
1470	Đoàn Văn Sáu	1935	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	27/11/1969	Xã Hưng Mỹ	Trưởng ban tài chính xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1471	Lê Văn Trừ	1934	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	17/3/1966	Áp Thôn Vạn	Cán bộ tài chính ấp	Áp Thôn Vạn	Chống Mỹ
1472	Trần Văn Lìn	1916	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	29/6/1974	Khám Lớn Trà Vinh	Phó ban tài chính ấp	Áp Bùng Binh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1473	Nguyễn Văn Lộc	1921	Xã Lương Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	04/4/1969	Áp Trà Uông	Trưởng ban tài chính xã	Xã Phương Thạnh	Chống Mỹ
1474	Trang Thị Huỳnh Hoa	1949	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	11/1/1969	Tỉnh Trà Vinh	Thư ký Tài chính tỉnh	Tỉnh Trà Vinh	Chống Mỹ
1475	Hà Vĩnh Khai	1909	Xã Phước Hảo, Châu Thành, Trà Vinh	1952	Huyện Cầu Ngang	Trưởng phòng Tài chính	Huyện Cầu Ngang	Chống Pháp
1476	Nguyễn Văn Mừng	1936	Xã Châu Điền, Cầu Kè, Trà Vinh	07/2/1971	Áp Ô Mịch	Cán bộ tài chính xã	Xã Châu Điền	Chống Mỹ
1477	Thạch Hai (Hai Quan)	1929	Xã Châu Điền, Cầu Kè, Trà Vinh	07/2/1971	Áp Ô Tung	Cán bộ tài chính áp	Áp Ô Tung	Chống Mỹ
1478	Thạch Sông	1932	Xã Châu Điền, Cầu Kè, Trà Vinh	15/2/1967	Áp Ô Tung	Cán bộ tài chính xã	Xã Châu Điền	Chống Mỹ
1479	Trương Văn Đê	1928	Xã Phong Phú, Cầu Kè, Trà Vinh	23/1/1970		Tài vụ	Văn phòng tỉnh ủy	Chống Mỹ
1480	Nguyễn Ngọc Do	1944	Xã Phong Thạnh, Cầu Kè, Trà Vinh	17/02/1968	Áp 3	Cán bộ tài chính áp	Áp 3	Chống Mỹ
1481	Nguyễn Văn Đàng	1931	Xã Phong Thạnh, Cầu Kè, Trà Vinh	1969	Xã Phong Thạnh	Phó ban Tài chính xã	Xã Phong Thạnh	Chống Mỹ
1482	Trần Văn Minh	1939	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	13/3/1971	loộ Cây Xoài	Cán bộ tài chính	huyện Cầu Kè	Chống Mỹ
1483	Hồ Văn Dồi	1949	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	04/4/1974	Áp Trà Ót	Cán bộ tài chính áp	Áp Trà Ót	Chống Mỹ
1484	Nguyễn Văn Thép	1937	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	06/3/1971	Áp Ô Chích	Cán bộ tài chính áp	Áp Kinh Xuôi	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1485	Nguyễn Văn Đồng	1928	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	16/7/1971	Áp Trà Ót	Cán bộ tài chính áp	Áp Trà Ót	Chống Mỹ
1486	Nguyễn Văn Đình	1936	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	1972	Xã Thông Hòa	Phó ban Tài chính xã	Xã Thông Hòa	Chống Mỹ
1487	Nguyễn Văn Cự	1938	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	19/12/1970	Áp Ô Chích	Cán bộ tài chính áp	Áp Kinh Xuôi	Chống Mỹ
1488	Trần Văn Điện	1942	Xã An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	27/8/1969	Áp Hòa An	Phó ban Tài chính xã	Xã An Phú Tân	Chống Mỹ
1489	Hứa Văn Lượng	1944	Xã An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	1973	Áp Tân Quy 2	Trưởng ban Tài chính áp	Áp Tân Quy 2	Chống Mỹ
1490	Võ Văn Thảo	1921	Xã Hòa Ân, Cầu Kè, Trà Vinh	23/6/1971	Áp Hội An	Trưởng ban tài chính xã	Xã Hòa Ân	Chống Mỹ
1491	Võ Văn Quang	1925	Xã An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	18/3/1969	Áp An Trại	Cán bộ tài chính áp	Áp Hòa An	Chống Mỹ
1492	Phan Văn Đáng	1930	Xã Long Vĩnh, Duyên Hải, Trà Vinh	03/7/1972	Xã Long Vĩnh	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Vĩnh	Chống Mỹ
1493	Ngô Văn So	1947	Xã Long Vĩnh, Duyên Hải, Trà Vinh	02/2/1969	Xã Long Vĩnh	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Vĩnh	Chống Mỹ
1494	Trần Văn Giảng	1931	Xã Long Vĩnh, Duyên Hải, Trà Vinh	01/12/1968	Xã Long Vĩnh	Phó ban tài chính xã	Xã Long Vĩnh	Chống Mỹ
1495	Cô Hữu Hạnh	1934	Xã Long Vĩnh, Duyên Hải, Trà Vinh	06/6/1961	Xã Long Vĩnh	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Vĩnh	Chống Mỹ
1496	Lê Văn Voi	1934	Xã Long Vĩnh, Duyên Hải, Trà Vinh	28/5/1969	Xã Long Toàn	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Toàn	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1497	Huỳnh Văn Hà	1932	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	25/3/1971	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ tài chính áp	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1498	Nguyễn Văn Kim	1920	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	06/1/1966	Xã Ngũ Lạc	Trưởng ban tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1499	Nguyễn Văn Trọng	1908	Xã Long Toàn, Duyên Hải, Trà Vinh	04/3/1954	Xã Ngũ Lạc	Quản thu Tài chính	Huyện Duyên Hải	Chống Pháp
1500	Dương Văn Danh	1937	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	25/02/1971	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1501	Thạch Sai	1938	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	11/1/1962	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1502	Nguyễn Văn Kỹ	1928	Xã Lưu Nghiệp Anh, Trà Cú, Trà Vinh	14/3/1970	Xã Lưu Nghiệp Anh	Trưởng ban tài chính xã	Xã Lưu Nghiệp Anh	Chống Mỹ
1503	Tô Văn Lạc	1940	Xã Đôn Châu, Trà Cú, Trà Vinh	03/3/1972	Áp Giồng Lớn	Cán bộ tài chính xã	Xã Đại An	Chống Mỹ
1504	Tăng Văn Xương		Xã Định An, Trà Cú, Trà Vinh	08/10/1974	Xã Định An	Cán bộ tài chính xã	Xã Định An	Chống Mỹ
1505	Nguyễn Văn Sáu	1930	Xã An Quảng Hữu, Trà Cú, Trà Vinh	25/11/1969	Xã An Quảng Hữu	Cán bộ tài chính xã	Xã An Quảng Hữu	Chống Mỹ
1506	Cam Tân Minh	1945	Thị trấn Trà Cú, Trà Cú, Trà Vinh	07/3/1970	Xã Thanh Sơn	Cán bộ tài chính xã	Xã Ngãi Xuyên	Chống Mỹ
1507	Son Rượng	1937	Xã Thanh Sơn, Trà Cú, Trà Vinh	16/1/1971	Xã Thanh Sơn	Phó ban tài chính xã	Xã Thanh Sơn	Chống Mỹ
1508	Dư Ảnh		Xã Tập Sơn, Trà Cú, Trà Vinh	05/4/1966	Xã Tập Sơn	Cán bộ thu thuế xã	Xã Tập Sơn	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1509	Lê Văn Mẹo	1915	Xã Long Hiệp, Trà Cú, Trà Vinh	08/3/1949	Xã Long Hiệp	Trưởng ban tài chính xã	Xã Long Hiệp	Chống Pháp
1510	Lê Văn Muôn	1944	Xã Ngọc Biên, Trà Cú, Trà Vinh	04/10/1970	Trà Cú	Cán bộ tài vụ	Huyện ủy Trà Cú	Chống Mỹ
1511	Võ Văn Dậu	1917	Xã Long Toàn, Duyên Hải, Trà Vinh	01/3/1970	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ tài chính ấp	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1512	Trịnh Văn Tấn	1934	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	12/7/1970	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1513	Võ Văn Tòng	1930	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	15/11/1951	Xã Long Toàn	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Toàn	Chống Pháp
1514	Phạm Văn Gia	1929	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	30/2/1971	Xã Ngũ Lạc	Trưởng ban tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1515	Mai Văn Cọp	1954	Xã Long Hữu, Duyên Hải, Trà Vinh	23/7/1972	Huyện Cầu Ngang	Cán bộ tài vụ huyện	Huyện Cầu Ngang	Chống Mỹ
1516	Nguyễn Văn Hoàn	1930	Xã Dân Thành, Duyên Hải, Trà Vinh	14/01/1970	Ấp Mù U	Trưởng ban tài chính ấp	Ấp Mù U	Chống Mỹ
1517	Nguyễn Văn Giao	1913	Xã Long Hữu, Duyên Hải, Trà Vinh	28/4/1969	Xã Long Hữu	Phó ban tài chính xã	Xã Long Hữu	Chống Mỹ
1518	Phạm Văn Yết	1944	Xã Long Hữu, Duyên Hải, Trà Vinh	27/1/1972	Xã Long Hữu	Cán bộ tài chính ấp	Xã Long Hữu	Chống Mỹ
1519	Mai Văn Huỳnh	1946	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	01/4/1968	Ấp Lạc Hòa	Cán bộ tài chính ấp	Ấp Lạc Hòa	Chống Mỹ
1520	Dương Văn Huỳnh	1933	Xã Long Hữu, Duyên Hải, Trà Vinh	25/12/1973	Ấp 11	Cán bộ tài chính ấp	Ấp 13	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1521	Nguyễn Văn Tỷ	1930	Xã Long Hữu, Duyên Hải, Trà Vinh	10/11/1968	Xã Long Hữu	Trưởng ban tài chính xã	Xã Long Hữu	Chống Mỹ
1522	Lâm Văn Hiền		Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	04/3/1954	Xã Ngũ Lạc	Phó ban tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Pháp
1523	Lữ Thị Lեն		Xã Long Khánh, Duyên Hải, Trà Vinh	20/11/1972		Phó phòng Quản thủ	Khu Tây Nam Bộ	Chống Mỹ
1524	Trần Xứng	1919	Thị trấn Trà Cú, Trà Cú, Trà Vinh	1951	Áp Láng Khoét	Cán bộ thu thuế	Ty Kinh tế Trà Vinh	Chống Pháp
1525	Cao Hữu Lợi	1925	Xã Ngãi Xuyên, Trà Cú, Trà Vinh	06/10/1949	Xã Long Toàn	Cán bộ tỉnh	Ty Tài chính Trà Vinh	Chống Pháp
1526	Đoàn Văn Hòa	1948	Xã Long Hiệp, Trà Cú, Trà Vinh	12/9/1970	Áp Cá Lóc B	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Hiệp	Chống Mỹ
1527	Huỳnh Thanh Long	1931	Xã Tập Sơn, Trà Cú, Trà Vinh	17/12/1951	Áp Ba Cùm	Cán bộ tỉnh	Ty Tài chính Trà Vinh	Chống Pháp
1528	Đoàn Văn Nở	1940	Xã Long Hiệp, Trà Cú, Trà Vinh	30/10/1969	Áp Con Lọp	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Hiệp	Chống Mỹ
1529	Trần Văn Phẩm	1930	Xã Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	15/2/1972	Áp Bến Kinh	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Long	Chống Mỹ
1530	Phạm Văn Giảng	1948	Xã Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	25/2/1972	Áp Nhì	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Long	Chống Mỹ
1531	Đào Văn Hoàn	1908	Xã Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	10/5/1970	Áp I	Ủy viên tài chính xã	Xã Mỹ Long	Chống Mỹ
1532	Lê Văn Bảo		Xã Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	01/7/1971	Xã Mỹ Long	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Long	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1533	Lê Văn Gấn		Xã Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	25/7/1969	Áp Bến Cát	Cán bộ tài chính áp	Áp Bến Cát	Chống Mỹ
1534	Huỳnh Văn Trường	1919	Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	06/10/1968	Xã Hiệp Mỹ	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1535	Trần Văn Kiệt	1919	Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	27/9/1961	Áp Chợ	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1536	Trương Văn Phấn	1919	Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	03/5/1973	Xã Hiệp Mỹ	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1537	Nguyễn Văn Kề	1918	Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	26/6/1958	Áp Cái Già	Cán bộ kinh tế	Huyện Cầu Ngang	Chống Mỹ
1538	Trần Văn Chà	1938	Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	05/11/1971	Áp Giồng Ngánh	Cán bộ tài chính áp	Áp Giồng Ngánh	Chống Mỹ
1539	Nguyễn Văn Phú	1929	Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	13/11/1966	Áp Mỹ Quý	Tổ trưởng tài chính áp	Áp Mỹ Quý	Chống Mỹ
1540	Trần Văn Ân		Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	27/6/1968	Áp Bào Bèo	Cán bộ tài chính áp	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1541	Nguyễn Văn Niên	1928	Xã Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	17/2/1970	Áp Rạch Ốc	Tổ trưởng tài chính	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1542	Nguyễn Văn Quán	1904	Xã Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	29/9/1966	Áp Lạc Thạnh A	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Cầu Ngang	Chống Mỹ
1543	Lê Văn Xệ	1927	Xã Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	1948	Áp Sóc Mới	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Sơn	Chống Pháp
1544	Trần Văn Điền	1941	Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	29/3/1961	Xã Mỹ Hòa	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1545	Lâm Văn Sáu	1926	Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	16/6/1952	Áp Ba So	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Pháp
1546	Trương Văn Tiến		Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	02/3/1961	Xã Mỹ Hòa	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Mỹ
1547	Lâm Ngọc Xẹn	1926	Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	06/1952	Áp Ba So	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Pháp
1548	Trịnh Văn Đục	1937	Xã Thạch Hòa Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	18/12/1962	Áp Lạc Thạnh A	Cán bộ tài chính áp	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1549	Trần Văn Niên	1930	Xã Nhị Trường, Cầu Ngang, Trà Vinh	20/4/1960	Áp Giồng Thành	Phó ban tài chính xã	Xã Nhị Trường	Chống Mỹ
1550	Thạch Suôn	1934	Xã Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	1967	Áp Chông Bát	Phó ban tài chính xã	Xã Nhị Trường	Chống Mỹ
1551	Trương Văn Diễn	1925	Xã Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	02/3/1961	Xã Hiệp Hòa	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiệp Hòa	Chống Mỹ
1552	Trần Văn Ba	1932	Xã Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	27/11/1968	Áp Tri Liêm	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiệp Hòa	Chống Mỹ
1553	Nguyễn Ngọc Khai		Xã Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	17/1/1952	Cầu Ngang	Ủy viên Ban tài chính	Huyện Cầu Ngang	Chống Pháp
1554	Nguyễn Văn Trắc		Xã Vinh Kim, Cầu Ngang, Trà Vinh	1947	Xã Vinh Kim	Phó ban Tiếp tế xã	Xã Vinh Kim	Chống Pháp
1555	Nguyễn Chí Thành		Xã Hiệp Mỹ, Cầu Ngang, Trà Vinh	1972	Xã Hiệp Mỹ	Trưởng ban tài chính xã	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1556	Huỳnh Văn Hên	1925	Xã Mỹ Long Bắc, Cầu Ngang, Trà Vinh	1949	Áp Bền Cát	Trưởng trạm Kinh tế xã	Xã Mỹ Long	Chống Pháp
1557	Huỳnh Văn Ân	1937	Xã Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	1972	Xã Hiệp Hòa	Cán bộ tài chính xã	Xã Hiệp Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1558	Phạm Văn Bé	1932	Xã Mỹ Long, Cầu Ngang, Trà Vinh	28/5/1968	Áp Mé Láng	Trưởng ban tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1559	Nguyễn Văn Cồ	1930	Xã Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	29/7/1970	Dân y Cầu Ngang	Trưởng ban tài chính xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1560	Nguyễn Văn Con	1931	Xã Hiệp Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	1961	Huyện Trà Cú	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Trà Cú	Chống Mỹ
1561	Nguyễn Văn Ân	1958	Huyện Tiểu Cần, Trà Vinh	17/7/1977	Huyện Tiểu Cần	Kế toán tài chính huyện	Huyện Tiểu Cần	Chống Mỹ
1562	Nguyễn Văn Bánh	1940	Xã Long Thới, Tiểu Cần, Trà Vinh	10/1/1970	Áp Cầu Tre	Phó ban Tài chính xã	Xã Long Thới	Chống Mỹ
1563	Tăng Văn Nhon	1903	Xã Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	26/01/1956	Áp Ô Đùng	Cán bộ tài chính xã	Xã Tập Ngãi	Chống Mỹ
1564	Kiều Văn Ngà	1945	Xã Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	19/5/1972	Ngãi Trung	Cán bộ tài chính ấp	Ngãi Trung	Chống Mỹ
1565	Trương Văn Tấn	1942	Xã Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	21/12/1968	Xã Tập Ngãi	Cán bộ tài chính xã	Xã Tập Ngãi	Chống Mỹ
1566	Đặng Nghĩa Trọng	1923	Xã Tân Hùng, Tiểu Cần, Trà Vinh	21/12/1968	Áp Te Te	Trưởng ban tài chính ấp	Áp Te Te	Chống Mỹ
1567	Dương Văn Bộ	1922	Xã Ngãi Hùng, Tiểu Cần, Trà Vinh	29/3/1953	Xã Tập Ngãi	Trưởng ban Quản thủ xã	Xã Tập Ngãi	Chống Pháp
1568	Kiều Văn Đường (Hai Lăm)	1954	Xã Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	06/7/1972	Xã Hùng Hòa	Cán bộ Ban Tài chính	Huyện Tiểu Cần	Chống Mỹ
1569	Huỳnh Phi Điều	1949	Xã Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	16/11/1970	Áp Cà Chương	Tài vụ Ban Tổ chức	Tỉnh ủy Trà Vinh	Chống Mỹ
1570	Lưu Văn Tôn	1944	Xã Ngãi Hùng, Tiểu Cần, Trà Vinh	19/4/1969	Áp Ngãi Phú	Phó ban tài chính	Huyện lỵ Tiểu Cần	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1571	Trần Văn Siêu	1929	Xã Ngãi Hùng, Tiểu Cần, Trà Vinh	10/1/1965	Áp Ngãi Phú	Trưởng ban tài chính ấp	Áp Ngãi Phú	Chống Mỹ
1572	Nguyễn Văn Bền	1920	Xã Hiếu Trung, Tiểu Cần, Trà Vinh	01/11/1965	Áp Phú Thọ 2	Cán bộ tài chính xã	Xã Tiểu Cần	Chống Mỹ
1573	Nguyễn Văn Bường	1913	Xã Hiếu Trung, Tiểu Cần, Trà Vinh	22/1/1971	Áp Tân Trung Giồng	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Cầu Kè	Chống Mỹ
1574	Trần Văn Thoại	1931	Xã Tân Hòa, Tiểu Cần, Trà Vinh	19/10/1969	Áp Te Te	Trưởng ban tài chính xã	Xã Hùng Hòa	Chống Mỹ
1575	Phạm Văn Tây	1940	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	21/7/1967	Áp Trẹm	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Cầu Kè	Chống Mỹ
1576	Nguyễn Thế Nghiệp	1934	Xã Tân Hòa, Tiểu Cần, Trà Vinh	21/9/1968	Áp Trẹm	Phó ban Tài chính xã	Xã Tân Hòa	Chống Mỹ
1577	Hồ Văn Hạnh	1909	Xã Ngọc Biên, Trà Cú, Trà Vinh	23/9/1948	huyện Trà Cú	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Hiệp	Chống Pháp
1578	Lê Văn Núi	1930	Xã Đại Phước, Càng Long, Trà Vinh	28/2/1962	Xã Long Vĩnh	Phó ban Tài chính xã	Xã Long Vĩnh	Chống Mỹ
1579	Phan Văn Ba (Ba Tiệm)		Xã Hòa Thuận, Châu Thành, Trà Vinh	12/3/1972	Xã Long Hòa	Trưởng ban tài chính xã	Xã Long Hòa	Chống Mỹ
1580	Nguyễn Văn Xê	1928	Xã Song Lộc, Châu Thành, Trà Vinh	05/5/1970	Áp Phú Khánh	Trưởng ban tài chính ấp	Áp Phú Khánh	Chống Mỹ
1581	Huỳnh Văn Sáng	1930	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	25/8/1968	Áp Nhà Dừa	Cán bộ tài chính ấp	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ
1582	Lê Văn Quới	1934	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	28/2/1971	Áp Cà Na	Cán bộ tài chính ấp	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ
1583	Huỳnh Văn Lát	1942	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	24/1/1975	Áp An Chay	Cán bộ tài chính xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1584	Thạch Cộng	1928	Xã Châu Điền, Cầu Kè, Trà Vinh	10/1/1973	Dân y tỉnh Trà Vinh	Trưởng ban tài chính xã	Xã Châu Điền	Chống Mỹ
1585	Nguyễn Văn Xệ	1950	Xã Ninh Thới, Cầu Kè, Trà Vinh	14/07/1970	Áp Đòng Điền	Ủy viên tài chính xã	Xã Ninh Thới	Chống Mỹ
1586	Trần Văn Huệ	1937	Xã Phong Phú, Cầu Kè, Trà Vinh	13/12/1965	Áp 2	Trưởng ban tài chính xã	Xã Phong Phú	Chống Mỹ
1587	Đặng Văn Long	1936	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	07/9/1971	Áp Trà Mệt	Trưởng ban tài chính xã	Xã Thông Hòa	Chống Mỹ
1588	Nguyễn Văn Chấn		Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	06/2/1969	Áp Trà Mệt	Trưởng ban tài chính áp	Áp Trà Mệt	Chống Mỹ
1589	Mai Văn Phẩm	1930	Xã Thạnh Phú, Cầu Kè, Trà Vinh	12/11/1967	Áp 3	Trưởng ban tài chính xã	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
1590	Nguyễn Văn Xiếu	1935	Xã Thạnh Phú, Cầu Kè, Trà Vinh	08/2/1972	Áp 4, Mỹ Cẩm	Cán bộ tài chính xã	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
1591	Trương Văn Đoàn	1955	Xã An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	1973	Quân y huyện	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Cầu Kè	Chống Mỹ
1592	Phan Văn Quang	1916	Xã Dân Thành, Duyên Hải, Trà Vinh	29/9/1971	Duyên Hải	Ủy viên Ban Kinh tế tài chính	Huyện Duyên Hải	Chống Mỹ
1593	Lâm Kim Lện	1920	Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	15/7/1952	Áp Bào Sen	Trưởng ban tài chính xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Pháp
1594	Nguyễn Văn Kiệt	1923	Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	13/9/1970	Xã Mỹ Hòa	Cán bộ tài chính xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Mỹ
1595	Phạm Văn Phú	1919	Xã Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	02/1/1972	Áp Cái Già Bến	Phó ban tài chính huyện	Huyện Cầu Ngang	Chống Mỹ
1596	Bùi Văn Nhân	1936	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	14/2/1969	Áp Huệ Sanh	Cán bộ tài chính áp	Áp Huệ Sanh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1597	Nguyễn Văn Song	1947	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	01/5/1969	Áp Công Thiện Hùng	Cán bộ tài chính xã	Xã Long Đức	Chống Mỹ
1598	Nguyễn Văn Lượm	1946	Xã Tân Hùng, Tiểu Cần, Trà Vinh	18/9/1969	Xã Hùng Hòa	Ủy viên Ban tài chính xã	Xã Hùng Hòa	Chống Mỹ
1599	Nguyễn Văn Miên	1919	Xã Hàm Giang, Trà Cú, Trà Vinh	13/4/1962	Áp Vàm Ray	Phó ban tài chính xã	Xã Hàm Giang	Chống Mỹ
1600	Thạch Văn Đông	1935	Xã Đại An, Trà Cú, Trà Vinh	06/6/1964	Xã Long Vĩnh	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Trà Cú	Chống Mỹ
1601	Lê Văn Hoàn	1950	Xã Đại Phước, Càng Long, Trà Vinh	06/1969	Tỉnh Trà Vinh	Chiến sĩ Đội bảo vệ	Tài chính TX. Trà Vinh	Chống Mỹ
1602	Nguyễn Văn Mãng	1915	Xã Tân Hùng, Tiểu Cần, Trà Vinh	05/11/1971	Áp Sóc Sáp	Cán bộ tài chính xã	Xã Hùng Hòa	Chống Mỹ

2. Cán bộ Ban kinh tài

1603	Phạm Văn Út	1940	Xã Vinh Kim, Cầu Ngang, Trà Vinh	04/9/1971	Áp Cà Tum	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Vinh Kim	Chống Mỹ
1604	Nguyễn Văn Sáu	1942	Xã Song Lộc, Châu Thành, Trà Vinh	15/7/1968	Áp Phú Khánh	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
1605	Diệp Văn Thống	1938	Xã Châu Điền, Cầu Kè, Trà Vinh	12/6/1970	Áp 4	Cán bộ kinh tài xã	Xã Châu Điền	Chống Mỹ
1606	Trần Văn Tư	1935	Xã Long Toàn, Duyên Hải, Trà Vinh	13/7/1972	Xã Long Toàn	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Toàn	Chống Mỹ
1607	Trần Văn Lượm	1931	Xã Long Toàn, Duyên Hải, Trà Vinh	04/1/1972	Xã Long Toàn	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Toàn	Chống Mỹ
1608	Phạm Văn Que	1940	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	29/11/1969	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ kinh tài xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1609	Nguyễn Văn Tố	1939	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	01/8/1965	Xã Ngũ Lạc	Cán bộ kinh tài xã	Xã Ngũ Lạc	Chống Mỹ
1610	Võ Văn Trạng	1924	Xã Dân Thành, Duyên Hải, Trà Vinh	07/7/1953	Xã Dân Thành	Cán bộ kinh tài xã	Xã Dân Thành	Chống Pháp
1611	Ngô Văn Chúc	1935	Xã Dân Thành, Duyên Hải, Trà Vinh	20/5/1971	Xã Dân Thành	Cán bộ thu Trạm kinh tài	Xã Dân Thành	Chống Mỹ
1612	Nguyễn Thành Nghiê	1918	Xã Lưu Nghiệp Anh, Tà Cú, Trà Vinh	19/9/1970	Xã Dân Thành	Cán bộ kinh tài ấp	Ấp Láng Cháo	Chống Mỹ
1613	Võ Thừa Tự	1911	Xã Dân Thành, Duyên Hải, Trà Vinh	25/1/1968	Xã Dân Thành	Cán bộ thuế kinh tài xã	Xã Dân Thành	Chống Mỹ
1614	Lại Thành Lễ (Tur Dũng)	1943	Xã Hiếu Trung, Tiểu Cần, Trà Vinh	17/6/1973	Ấp Phú Thọ 2	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hiếu Trung	Chống Mỹ
1615	Nguyễn Thanh Hồng	1946	Xã Tân Hòa, Tiểu Cần, Trà Vinh	09/1/1966	Sông Hậu Giang	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Đức	Chống Mỹ
1616	Nguyễn Văn Mười	1923	Xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh	28/10/1971	Xã Tân An	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân An	Chống Mỹ
1617	Đình Văn Tám	1949	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	24/3/1970	Xã Đức Mỹ	Thư ký kinh tài ấp	Ấp Đại Đức	Chống Mỹ
1618	Dương Minh Quan	1951	Xã Huyền Hội, Càng Long, Trà Vinh	1984	Tỉnh Trà Vinh	Chiến sĩ bảo vệ kinh tài	Tỉnh Trà Vinh	Xây dựng và BVTQ
1619	Nguyễn Thanh Phong		Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	10/10/1970	Tỉnh Trà Vinh	Cán bộ kinh tài tỉnh	Tỉnh Trà Vinh	Chống Mỹ
1620	Nguyễn Văn Nếp	1940	Xã Bình Phú, Càng Long, Trà Vinh	12/7/1967	Tỉnh Trà Vinh	Đảng viên, bảo vệ	Ban kinh tài tỉnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1621	Phạm Hữu Định	1922	Xã Nhị Long, Càng Long, Trà Vinh	12/9/1966	Xã An Trường	Cán bộ kinh tài xã	Xã Nhị Long	Chống Mỹ
1622	Nguyễn Văn Hánh		Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	08/6/1970	Tỉnh Trà Vinh	Cán bộ bảo vệ	Ban kinh tài TV	Chống Mỹ
1623	Nguyễn Văn Bộ	1935	Xã Đức Mỹ, Càng Long, Trà Vinh	15/3/1970	Áp Đại Đức	Cán bộ kinh tài áp	Áp Đại Đức	Chống Mỹ
1624	Võ Văn Bé	1945	Xã An Trường, Càng Long, TV	07/12/1969	Xã An Trường	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Trường	Chống Mỹ
1625	Nguyễn Văn Thận		Xã Tân An, Càng Long, TV	19/2/1971	Xã Tân An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tân An	Chống Mỹ
1626	Đoàn Văn Khanh	1904	Xã Mỹ Cẩm, Càng Long, Trà Vinh	27/4/1954	Áp số 4, Mỹ Cẩm	Ủy viên kinh tài	Huyện Càng Long	Chống Pháp
1627	Nguyễn Văn Hải	1930	Xã Huyền Hội, Càng Long, TV	03/12/1972	Xã Huyền Hội	Cán bộ kinh tài xã	Xã Huyền Hội	Chống Mỹ
1628	Nguyễn Văn Thắng	1928	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	06/10/1966	Áp Bà Trâm	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1629	Trần Văn Xứng	1920	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	20/10/1969	Áp Vĩnh Lợi	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa Thuận	Chống Mỹ
1630	Trương Văn Bửu	1936	Xã Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh	10/2/1963	Áp Ông Yên	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Minh	Chống Mỹ
1631	Lê Văn Ty	1941	Xã Nguyệt Hóa, Châu Thành, Trà Vinh	26/4/1974	Áp Cổ Tháp A	Phó ban kinh tài xã	Xã Nguyệt Hóa	Chống Mỹ
1632	Trần Văn Báu	1914	Xã Phước Hảo, Châu Thành, Trà Vinh	21/9/1968	Áp Vang Nhứt	Phó ban kinh tài xã	Xã Phước Hảo	Chống Mỹ
1633	Đoàn Văn Trân (Ba Thanh)	1927	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	06/12/1966	Xã Hưng Mỹ	Phó ban kinh tài xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1634	Lâm Văn Mạnh	1925	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	29/9/1973	Xã Hưng Mỹ	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1635	Đoàn Văn Ba	1927	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	02/6/1963	Ấp Ngãi Hiệp	Phó ban kinh tài xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1636	Trần Sùng Sen	1923	Xã Hòa Lợi, Châu Thành, Trà Vinh	22/5/1969	Ấp Rạch Giữa	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1637	Nguyễn Văn Điềm	1920	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	12/12/1952	Ấp Te Te	Ủy viên Ban kinh tài	Tỉnh Trà Vinh	Chống Pháp
1638	Lâm Văn Lái	1894	Xã Long Hòa, Châu Thành, Trà Vinh	05/4/1947	Ấp Ba Se B	Cán bộ kinh tài xã	Xã Lương Hòa	Chống Pháp
1639	Bùi Văn Kiệt	1950	Xã Mỹ Chánh, Châu Thành, Trà Vinh	02/4/1972	Ấp Phú Thọ	Cán bộ kinh tài xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ
1640	Võ Thành Dương	1900	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	19/5/1952	Ấp Phú Thọ	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Pháp
1641	Lâm Quang Trạch	1936	Xã Hòa Lợi, Châu Thành, Trà Vinh	13/1/1971	Ấp Đại Thôn	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hưng Mỹ	Chống Mỹ
1642	Huỳnh Văn Mạnh	1933	Xã Phước Hảo, Châu Thành, Trà Vinh	13/3/1971	Ấp Bào Bèo	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hiệp Mỹ	Chống Mỹ
1643	Khả Quân	1951	Xã Hưng Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	12/11/1970	Ấp Rạch Ngựa	Cán bộ kinh tài ấp	Ấp Rạch Ngựa	Chống Mỹ
1644	Lâm Văn Tiểu	1939	Xã Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh	10/2/1963	Xã Hòa Minh	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Minh	Chống Mỹ
1645	La Văn Hải	1930	Xã Thanh Mỹ, Châu Thành, Trà Vinh	09/9/1966	Ấp Nhà Dừa	Phó ban kinh tài xã	Xã Thanh Mỹ	Chống Mỹ
1646	Trương Văn Thum	1928	Xã Tam Ngãi, Cầu Kè, Trà Vinh	20/12/1973	Ấp Bà My	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tam Ngãi	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1647	Nguyễn Văn Ngọ	1917	Xã Tam Ngãi, Cầu Kè, Trà Vinh	05/3/1953	Áp Chông Nô	Phó ban kinh tài huyện	Huyện Cầu Kè	Chống Pháp
1648	Diệp Văn Học	1915	Xã Châu Điền, Cầu Kè, Trà Vinh	06/10/1947	Xã Châu Điền	Ủy viên kinh tài xã	Xã Phong Thạnh	Chống Pháp
1649	Dương Văn Mây	1946	Xã Thông Hòa, Cầu Kè, Trà Vinh	4/7/1973	Áp Cây Hẹ	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tiểu Cần	Chống Mỹ
1650	Trương Văn Xiêm	1927	Xã Thạnh Phú, Cầu Kè, Trà Vinh	07/1952	Xã Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài xã	Xã Thạnh Phú	Chống Pháp
1651	Trương Minh Hoàng	1946	Xã Hiếu Thành, Vũng Liêm, Vĩnh Long	15/10/1968	Xã Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài xã	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
1652	Nguyễn Văn Hoàng	1949	Xã An Phú Tân, Cầu Kè, Trà Vinh	12/6/1970	Áp 4	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Cầu Kè	Chống Mỹ
1653	Huỳnh Khánh Trung	1919	Xã Hòa Ân, Cầu Kè, Trà Vinh	04/4/1952	Áp Chông Nô 3	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa Ân	Chống Pháp
1654	Lâm Văn Đảnh	1915	Xã Trường Long Hòa, Duyên Hải, TV	16/1/1970	Xã Trường Long Hòa	Ủy viên Ban kinh tài tỉnh	Tỉnh Trà Vinh	Chống Mỹ
1655	Hà Văn Lùng	1944	Xã Ngũ Lạc, Duyên Hải, Trà Vinh	28/5/1968	Xã Long Toàn	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Toàn	Chống Mỹ
1656	Ngô Văn Hào		Xã Long Toàn, Duyên Hải, Trà Vinh	22/10/1967	Xã Long Toàn	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Toàn	Chống Mỹ
1657	Nguyễn Văn Vinh	1910	Xã Nhị Long, Càng Long, Trà Vinh	02/6/1973	Áp Rạch Đập	Cán bộ kinh tài ấp	Áp Rạch Đập	Chống Mỹ
1658	Thạch Con	1937	Xã Hàm Giang, Trà Cú, Trà Vinh	10/1/1963	Áp Trà Tro B	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hàm Giang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1659	Trương Văn Lễ	1921	Xã Hàm Giang, Trà Cú, Trà Vinh	13/4/1962	Xã Hàm Giang	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hàm Giang	Chống Mỹ
1660	Đoàn Văn Luân	1939	Xã Đa Lộc, Châu Thành, Trà Vinh	04/9/1970	Ấp Chợ	Phó ban kinh tài xã	Xã Đa Lộc	Chống Mỹ
1661	Nguyễn Văn Tốt	1923	Xã Hòa Thuận, Châu Thành, Trà Vinh	11/9/1964	Ấp Vĩnh Bảo	Cán bộ kinh tài xã	Xã Hòa Thuận	Chống Mỹ
1662	Lâm Văn Viễn	1940	Xã Đại An, Trà Cú, Trà Vinh	1972	Xã Đại An	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đại An	Chống Mỹ
1663	Nguyễn Văn Rếp	1948	Xã Đại An, Trà Cú, Trà Vinh	14/2/1968	Ấp Sóc Chùa	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Trà Cú	Chống Mỹ
1664	Đỗ Văn Di	1949	Xã Đôn Xuân, Trà Cú, Trà Vinh	10/5/1969	Huyện Trà Cú	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Trà Cú	Chống Mỹ
1665	Châu Văn Điền	1926	Xã Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh	28/9/1969	Huyện Cái Sách	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
1666	Châu Văn Hà	1934	Xã Mỹ Hòa, Cầu Ngang, Trà Vinh	15/3/1965	Ấp Cẩm Hương	Cán bộ kinh tài xã	Xã Mỹ Hòa	Chống Mỹ
1667	Ngô Tinh Ngữ	1919	Xã Long Sơn, Cầu Ngang, Trà Vinh	17/7/1948	Cầu Ngang	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Cầu Ngang	Chống Pháp
1668	Ngô Sàng Kim	1927	Xã Long Hiệp, Trà Cú, Trà Vinh	20/11/1953	Xã Long Hiệp	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Long Hiệp	Chống Pháp
1669	Trương Văn Phó	1936	Xã Đôn Châu, Trà Cú, Trà Vinh	01/5/1967	Xã Đôn Châu	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đôn Châu	Chống Mỹ
1670	Nguyễn Văn Đức	1949	Xã An Quảng Hữu, Trà Cú, Trà Cú	23/11/1969	Trà Vinh	Cán bộ Ban kinh tài	Tỉnh Trà Vinh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1671	Dương Minh Cảnh		Xã Vinh Kim, Cầu Ngang, Trà Vinh	06/6/1963	Xã Vĩnh Hưng	Trưởng ban kinh tài	Khu Tây Nam Bộ	Chống Mỹ
1672	Trần Văn Mười	1929	Phường 2, TX. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	10/11/1952	Xã Trường Long Hòa	A trưởng bảo vệ Ban Kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Trà Vinh	Chống Pháp
1673	Phạm Thị Cúc	1947	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, tỉnh TV	17/11/1967	Áp Ba Trường	Tổ trưởng kinh tài	Thị xã Trà Vinh	Chống Mỹ
1674	Quách Văn Sến	1916	Phường 7, TX. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh	16/11/1952	Áp Tân Hạnh	Trưởng trạm kinh tài xã	Xã Đại Phước	Chống Pháp
1675	Phạm Văn Thép	1914	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	08/2/1970	Áp Vĩnh Hội	Cán bộ Ban kinh tài	Thị xã Trà Vinh	Chống Mỹ
1676	Quách Văn Tâm	1935	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	06/2/1969	Áp Long Đại	Cán bộ kinh tài áp	Áp Long Đại	Chống Mỹ
1677	Son Sáng	1941	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	04/1/1965	Áp Sa Bình	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Đức	Chống Mỹ
1678	Phan Văn Khương (Năm Sún)	1940	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	04/11/1974	Áp Long Trị	Cán bộ kinh tài xã	Xã Long Đức	Chống Mỹ
1679	Nguyễn Văn Sáu	1943	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	13/11/1964	Áp Công Thiện Hùng	Cán bộ kinh tài	Thị xã Trà Vinh	Chống Mỹ
1680	Huỳnh Văn Bé	1950	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	14/5/1966	Áp Long Đại	Tổ trưởng bảo vệ kinh tài	Thị xã Trà Vinh	Chống Mỹ
1681	Trần Văn Sên	1919	Xã Long Đức, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	02/1/1971	Áp Bà Điệp	Trưởng ban kinh tài	Thị xã Trà Vinh	Chống Mỹ
1682	Lương Quang Minh	1923	Phường 6, TX. Trà Vinh, Trà Vinh	1952	Áp Ô Tre	Cán bộ Ty Kinh tế	Tỉnh Trà Vinh	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1683	Nguyễn Văn Lu	1932	Xã Phú Cần, Tiểu Cần, Trà Vinh	14/6/1961	Áp Xóm Vó	Cán bộ kinh tài ấp	Áp Xóm Vó	Chống Mỹ
1684	Nguyễn Văn Chứa	1937	Xã Tân Hòa, Tiểu Cần, Trà Vinh	07/1971	Áp Nhơn Hòa	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Tiểu Cần	Chống Mỹ
1685	Đỗ Văn Thiện	1897	Xã An Trường, Càng Long, Trà Vinh	20/12/1966	Xã An Trường	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Trường	Chống Mỹ
1686	Trần Xuân Đào	1951	Xã Tập Ngãi, Tiểu Cần, Trà Vinh	22/11/1969	Trà Vinh	Cán bộ Ban kinh tài	tỉnh Trà Vinh	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH SÓC TRĂNG:

1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, ấp

2. Cán bộ Ban kinh tài

1687	Trần Ngọc Phối	1917	Thị xã Sóc Trăng	24/2/1946	Xã Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	Thư ký Ban kinh tài	Xã Mỹ Xuyên, Mỹ Xuyên	Chống Pháp
1688	Giang Văn Có		Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng	13/01/1946	Sóc Trăng	Ủy viên kinh tài	Sóc Trăng	Chống Pháp
1689	Trần Văn Khải	1920	Ngã Năm, Thạnh Trị	19/3/1970		Trưởng ban kinh tài	Thị trấn Ngã Năm	Chống Mỹ
1690	Phạm Văn Bảy	1931	Mỹ Hương, Mỹ Tú	16/2/1967		Cán bộ kinh tài	Xã Mỹ Hương	Chống Mỹ
1691	Đặng Văn Chặt	1920	Long Hưng, Mỹ Tú	22/12/1970		Trưởng ban kinh tài	Xã Long Hưng	Chống Mỹ
1692	Ngô Văn Đức	1919	Mỹ Hương, Mỹ Tú	8/2/1972		Trưởng ban kinh tài	Long Hưng, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1693	Trần Văn Hai	1925	Mỹ Phước, Mỹ Tú	10/4/1951		Phó ban kinh tài	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1694	Danh Kel	1930	Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	11/5/1960		Cán bộ kinh tài	Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1695	Lý Khích	1922	Thuận Hưng, Mỹ Tú	1/8/1974		Cán bộ kinh tài	Thuận Hưng, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1696	Dương Văn Lôi	1925	Mỹ Hương, Mỹ Tú	29/6/1961		Cán bộ kinh tài	Xã Mỹ Tú, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1697	Châu Văn Lý	1925	Phú Tâm, Mỹ Tú	27/05/1969		Trưởng ban kinh tài xã	Phú Tâm, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1698	Võ Văn Mạnh	1930	Mỹ Phước, Mỹ Tú	22/12/1972		Cán bộ kinh tài	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1699	Huỳnh Văn Nói	1914	Mỹ Phước, Mỹ Tú	05/08/1963	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1700	Nguyễn Văn Ngụy	1912	Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	01/1970		Cán bộ kinh tài	Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1701	Lê Văn Nhân	1932	Mỹ Hương, Mỹ Tú	04/02/1960		Trưởng ban kinh tài ấp Mỹ An	Mỹ Hương, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1702	Nguyễn Văn Nhiệm	1933	Long Hưng, Mỹ Tú	14/12/1968		Trưởng ban kinh tài xã	Long Hưng, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1703	Trần Sá	1932	Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	11/05/1960		Cán bộ kinh tài	Xã Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1704	Trần Văn Sáu	1935	Mỹ Hương, Mỹ Tú	02/02/1974		Trưởng ban kinh tài	Xã Thuận Hưng, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1705	Dương Văn Sử	1923	Mỹ Hương, Mỹ Tú	26/04/1969		Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Hương, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1706	Nguyễn Văn Viễn	1936	Mỹ Hương, Mỹ Tú	16/02/1971		Cán bộ kinh tài xã	Hồ Đắc Kiện, Mỹ Tú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1707	Dương Văn Tào	1927	Phú Tâm, Mỹ Tú	24/12/1968		Trưởng ban kinh tài xã	Phú Tâm, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1708	Đình Văn Tiến	1950	Phú Tâm, Mỹ Tú	29/03/1973		Cán bộ kinh tài	Xã Phú Tâm, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1709	Nguyễn Văn Thắng	1938	Mỹ Tú, Mỹ Tú	14/10/1971		Trưởng ban kinh tài ấp	Mỹ Hương, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1710	Nguyễn Văn Châu	1932	Mỹ Phước, Mỹ Tú	16/07/1962		Trưởng ban kinh tài xã	Tân Long, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1711	Lại Văn Thọ	1934	Mỹ Phước, Mỹ Tú	18/07/1972	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Cán bộ kinh tài ấp	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1712	Đặng Văn Trạch	1921	Long Hưng, Mỹ Tú	22/02/1971		Trưởng ban kinh tài	Xã Long Hưng, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1713	Trần Văn Úa	1946	Mỹ Phước, Mỹ Tú	19/03/1972		Trưởng ban kinh tài ấp	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1714	Phương Văn Xiêm	1920	Phú Tâm, Mỹ Tú	13/09/1961		Trưởng ban kinh tài	Thị xã Sóc Trăng	Chống Mỹ
1715	Võ Văn Tòng	1933	K4P7, TP. Sóc Trăng	23/06/1966	An Ninh, Mỹ Tú	Cán bộ kinh tài ấp Mỹ Phước	An Ninh, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1716	Huỳnh Văn Lược	1931	Mỹ Phước, Mỹ Tú	12/05/1971		Cán bộ kinh tài	Xã Tuân Tuất, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1717	Đặng Văn Nhiều	1946	Mỹ Thuận, Mỹ Tú	10/10/1966		Cán bộ kinh tài xã	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1718	Nguyễn Hữu Tốt	1910	Long Hưng, Mỹ Tú	05/12/1959	Long Hưng, Mỹ Tú	Trưởng ban kinh tài xã	Long Hưng, Mỹ Tú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1719	Hung Tấn Phát	1930	Phú Mỹ, Mỹ Tú	02/02/1973		Phó ban kinh tài	Xã Phú Mỹ, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1720	Lê Văn Liễu	1920	An Ninh, Mỹ Tú	07/06/1968		Trưởng ban kinh tài xã	An Ninh, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1721	Lê Văn Xệ	1940	Mỹ Hương, Mỹ Tú	16/01/1970		Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Hương, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1722	Đào Văn Nhân	1922	Thuận Hưng, Mỹ Tú	16/11/1970		Trưởng ban kinh tài xã	Mỹ Tú, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1723	Ngô Văn Cộn	1944	Mỹ Hương, Mỹ Tú	16/04/1969		Cán bộ kinh tài xã	Mỹ Hương, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1724	Nguyễn Văn Thọ	1946	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	23/09/1970	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1725	Lưu Nhật Hồng	1947	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	28/11/1967		Cán bộ kinh tài xã	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1726	Nguyễn Văn Nuôi	1930	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	20/10/1974		Trưởng ban kinh tài	Xã Thạch Phú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1727	Huỳnh Văn Danh	1941	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	09/03/1971		Cán bộ kinh tài	Xã Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1728	Lưu Văn Hồng	1947	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	28/12/1968		Cán bộ kinh tài	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1729	Nguyễn Văn Phụng		Ngọc Đông, Mỹ Xuyên	19/09/1971		Trưởng ban kinh tài	Xã Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1730	Trần Văn Yên	1946	Hòa Tú 1, Mỹ Xuyên	20/10/1966		Kế toán Ban kinh tài	Huyện Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1731	Bùi Văn Tiên	1936	Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	01/09/1962		Trưởng ban kinh tài ấp	Hòa Tân, Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1732	Lê Văn Cứng	1920	Thanh Quới, Mỹ Xuyên	08/03/1969		Cán bộ kinh tài	Xã Thanh Quới, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1733	Trần Văn Hai	1929	Ngọc Đông, Mỹ Xuyên	25/06/1968		Cán bộ Ban kinh tài áp	Hòa Lôi, Ngọc Đông, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1734	Lâm Sưởi	1948	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	4/1973	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Phó ban kinh tài	Xã Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1735	Lục Văn Mai		Gia Hòa, Mỹ Xuyên	10/03/1971		Cán bộ kinh tài	Phước Hòa, Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1736	Đặng Văn Hồ	1940	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	16/09/1972	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1737	Trịnh Văn Tịch	1925	Thạch Quới, Mỹ Xuyên	1973		Trưởng ban kinh tài	Thị trấn Phú Lộc	Chống Mỹ
1738	Hà Văn Hoa	1920	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	07/10/1971	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Huyện Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1739	Thạch Nhung	1948	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	05/01/1968	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Xã Đại Tâm, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1740	Nguyễn Văn Bé		An Lạc Tây, Kế Sách	1973	An Lạc Tây, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	An Lạc Tây, Kế Sách	Chống Mỹ
1741	Nguyễn Văn Hoàng	1939	Xuân Hòa, Kế Sách	28/08/1968	Xuân Hòa, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Xã Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ
1742	Võ Văn Mười	1942	Nhon Mỹ, Kế Sách	28/04/1968	Nhon Mỹ, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Nhon Mỹ, Kế Sách	Chống Mỹ
1743	Mai Văn Ôm	1937	Xuân Hòa, Kế Sách	20/06/1970	Xuân Hòa, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Xã ủy xã Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ
1744	Đỗ Văn Tổng	1931	Xuân Hòa, Kế Sách	07/02/1968	Xuân Hòa, Kế Sách	Phó ban kinh tài	Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1745	Nguyễn Văn Ứng	1908	Ba Trinh, Kế Sách	1974	Ba Trinh, Kế Sách	Ủy viên kinh tài	Huyện Kế Sách	Chống Mỹ
1746	Mai Văn Dịch	1922	Đại Hải, Kế Sách	05/07/1970	Đại Hải, Kế Sách	Cán bộ kinh tài áp	Hậu Bối, Đại Hải, Kế Sách	Chống Mỹ
1747	Trần Văn Nhan	1932	Nhon Mỹ, Kế Sách	08/04/1962	Nhon Mỹ, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Nhon Mỹ, Kế Sách	Chống Mỹ
1748	Nguyễn Tấn Như	1943	Nhon Mỹ, Kế Sách	14/10/1971	Nhon Mỹ, Kế Sách	Cán bộ kinh tài xã	Nhon Mỹ, Kế Sách	Chống Mỹ
1749	Lê Văn Lực	1937	Kế An, Kế Sách	01/01/1974	Kế An, Kế Sách	Cán bộ kinh tài xã	Kế An, Kế Sách	Chống Mỹ
1750	Võ Thị Xuống	1913	Ba Trinh, Kế Sách	07/07/1969	Ba Trinh, Kế Sách	Cán bộ kinh tài áp	Ba Trinh, Kế Sách	Chống Mỹ
1751	Tăng Văn Kỳ	1931	Xuân Hòa, Kế Sách	12/03/1973	Xuân Hòa, Kế Sách	Phó ban kinh tài	Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ
1752	Lê Văn Lợi	1915	Nhon Mỹ, Kế Sách	13/10/1972	Nhon Mỹ, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài xã	Nhon Mỹ, Kế Sách	Chống Mỹ
1753	Trần Chinh Chiến	1949	Ba Trinh, Kế Sách	13/11/1970	Ba Trinh, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Tài chính huyện Kế Sách	Chống Mỹ
1754	Hồ Văn Tô	1932	Ba Trinh, Kế Sách	14/02/1971	Ba Trinh, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Huyện Kế Sách	Chống Mỹ
1755	Trần Ngọc Thanh	1917	Ba Trinh, Kế Sách	12/11/1958	Ba Trinh, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Ba Trinh, Kế Sách	Chống Pháp
1756	Đặng Văn Ất	1930	Xuân Hòa, Kế Sách	18/02/1969	Xuân Hòa, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài xã	Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ
1757	Huỳnh Văn Tân	1942	Đại Hải, Kế Sách	10/10/1973	Đại Hải, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài	Đại Hải, Kế Sách	Chống Mỹ
1758	Châu Văn Lé	1928	An Lạc Thôn, Kế Sách	5/1972	An Lạc Thôn, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài	Xã An Lạc Thôn, Kế Sách	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1759	Lê Văn Nhơn	1893	Ba Trinh, Kế Sách	15/10/1966	Ba Trinh, Kế Sách	Phó ban kinh tài xã	Ba Trinh, Kế Sách	Chống Mỹ
1760	Lê Văn Dính	1901	Ba Trinh, Kế Sách	27/10/1970	Ba Trinh, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài xã	Ba Trinh, Kế Sách	Chống Mỹ
1761	Lê Văn Mạnh	1914	Ba Trinh, Kế Sách	09/06/1973	Ba Trinh, Kế Sách	Cán bộ kinh tài ấp	Ấp 5, Ba Trinh, Kế Sách	Chống Mỹ
1762	Nguyễn Văn Phú	1917	Kế Thành, Kế Sách	10/1970	Kế Thành, Kế Sách	Phó ban kinh tài xã	Kế Thành, Kế Sách	Chống Mỹ
1763	Trần Văn Có		Kế An, Kế Sách	7/1972	Kế An, Kế Sách	Cán bộ kinh tài xã	Kế An, Kế Sách	Chống Mỹ
1764	Huỳnh Văn Đồi	1922	Phong Năm, Kế Sách	21/09/1967	Phong Năm, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài xã	Phong Năm, Kế Sách	Chống Mỹ
1765	Dương Hùng Sơn	1936	Trinh Phú, Kế Sách	16/09/1971	Trinh Phú, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài ấp	Ấp 1, Trinh Phú, Kế Sách	Chống Mỹ
1766	Nguyễn Văn Ba	1930	Ba Trinh, Kế Sách	28/02/1969	Ba Trinh, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài ấp	Ấp 7, Ba Trinh, Kế Sách	Chống Mỹ
1767	Võ Văn Mến	1947	Xuân Hòa, Kế Sách	08/03/1966	Xuân Hòa, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài xã Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ
1768	Lê Văn Đại	1930	Kế An, Kế Sách	05/02/1969	Kế An, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài xã Kế An, Kế Sách	Chống Mỹ
1769	Nguyễn Văn Đê	1916	Thới An Hội, Kế Sách	10/06/1970	Thới An Hội, Kế Sách	Cán bộ kinh tài xã	Thới An Hội, Kế Sách	Chống Mỹ
1770	Trần Văn Chạ	1935	An Mỹ, Kế Sách	24/10/1971	An Mỹ, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài	Huyện Kế Sách	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1771	Trần Văn Hỷ	1924	Thới An Hội, Kế Sách	16/02/1961	Thới An Hội, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Thới An Hội, Kế Sách	Chống Mỹ
1772	Ngô Văn Kiềm	1931	Thới An Hội, Kế Sách	10/1960	Thới An Hội, Kế Sách	Phó ban kinh tài xã	Thới An Hội, Kế Sách	Chống Mỹ
1773	Hồ Duy Muôn	1922	Thới An Hội, Kế Sách	01/06/1971		Cán bộ kinh tài	Xã Thới An Hội, Kế Sách	Chống Mỹ
1774	Hà Tuấn Kiệt	1918	Cầu Kè, Trà Vinh	13/01/1967	Thới An Hội, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài xã	Thới An Hội, Kế Sách	Chống Mỹ
1775	Huỳnh Quang Thế	1923	An Lạc Thôn, Kế Sách	12/05/1970		Trưởng ban kinh tài xã	An Lạc Thôn, Kế Sách	Chống Mỹ
1776	Bùi Văn Muôi	1909	Ba Trinh, Kế Sách	28/05/1970	Ba Trinh, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài	Xã Ba Trinh, Kế Sách	Chống Mỹ
1777	Trần Văn Tâm	1947	Phong Năm, Kế Sách	06/10/1971	Phong Năm, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài	Xã Phong Năm, Kế Sách	Chống Mỹ
1778	Nguyễn Văn Phó	1923	Đại Hải, Kế Sách	27/01/1966	Đại Hải, Kế Sách	Cán bộ Ban kinh tài	Áp Ba Rinh, Đại Hải, Kế Sách	Chống Mỹ
1779	Hồ Văn Dị	1930	Xuân Hòa, Kế Sách	29/06/1969	Xuân Hòa, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài	Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ
1780	Huỳnh Văn Đông		Phong Năm, Kế Sách	21/03/1949	Phong Năm, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Phong Năm, Kế Sách	Chống Pháp
1781	Lê Văn Chủ	1930	Nhon Mỹ, Kế Sách	04/11/1968	Nhon Mỹ, Kế Sách	Cán bộ kinh tài xã	Nhon Mỹ, Kế Sách	Chống Mỹ
1782	Nguyễn Văn Sáng	1921	Thới An Hội, Kế Sách	09/02/1964	Thới An Hội, Kế Sách	Cán bộ kinh tài áp	Xóm Đòng, Thới An Hội, Kế Sách	Chống Mỹ
1783	Nguyễn Văn Phó	1948	Xuân Hòa, Kế Sách	24/10/1972	Xuân Hòa, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Xuân Hòa, Kế Sách	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1784	Lê Văn Hai	1937	Đại Hải, Kế Sách	10/02/1969	Đại Hải, Kế Sách	Cán bộ kinh tài	Áp Hậu Bối, Đại Hải, Kế Sách	Chống Mỹ
1785	Võ Văn Biên	1936	Đại Hải, Kế Sách	05/12/1968	Đại Hải, Kế Sách	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đại Hải, Kế Sách	Chống Mỹ
1786	Trần Văn Sách	1923	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	10/08/1961	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Xã Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1787	Trần Khai Hí	1922	Đại Tâm, Mỹ Xuyên	11/1949	Đại Tâm, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Xã Đại Tâm, Mỹ Xuyên	Chống Pháp
1788	Mai Văn Sĩ	1949	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	23/11/1969	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Huyện Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1789	Huỳnh Văn Lộc	1928	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	03/04/1971	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Xã Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1790	Huỳnh Văn Bé	1938	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	29/09/1970	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Xã Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1791	Nguyễn Văn Quý	1932	Thạnh Quới An, Mỹ Xuyên	12/03/1968	Thạnh Quới An, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Thạnh Quới An, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1792	Bùi Văn Hai	1928	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	1969	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Huyện Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1793	Trần Văn Nhi	1932	Ngọc Tố, Mỹ Xuyên	10/04/1965	Ngọc Tố, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Xã Ngọc Tố, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1794	Trần Tích Đức	1913	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	12/02/1969	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Huyện Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1795	Lương Văn Tỷ	1914	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	05/04/1973	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1796	Lâm Quang Sấm	1931	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	23/11/1970	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Phó ban kinh tài	Xã Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1797	Nguyễn Văn Hó	1926	Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	04/12/1971	Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Ngọc Tỏ, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1798	Huỳnh Văn Cầu	1933	Thạnh Thới An, Mỹ Xuyên	20/09/1968	Thạnh Thới An, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Xã Thạnh Thới An, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1799	Ung Văn Thạnh	1916	Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	23/10/1947	Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	Ủy viên kinh tài	UBHC xã Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	Chống Pháp
1800	Võ Văn Nô	1935	Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	27/02/1964	Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	Cán bộ Ban kinh tài	Xã Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1801	Nguyễn Văn Nuôi	1933	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	23/08/1961	Long Thạnh, Bạc Liêu	Cán bộ kinh tài	Huyện Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1802	Huỳnh Văn Gói	1931	Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	28/04/1969	Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	Thủ quỹ kinh tài	Ban kinh tài xã Thạnh Quới, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1803	Trần Văn Đặng	1927	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	06/10/1971	Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	Trưởng ban kinh tài	Xã Thạnh Phú, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1804	Trần Văn Hiến	1940	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	16/09/1974	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Áp Vĩnh B, Gia Hòa, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1805	Phạm Văn Danh	1930	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	2/1960	Hòa Tú, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài ấp Hòa Nhan	Chống Mỹ
1806	Lâm Văn Muôn	1936	Lai Hòa, Vĩnh Châu	1963	Lai Hòa, Vĩnh Châu	Cán bộ kinh tài	Xã Lai Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1807	Thạch Sinh	1921	Lai Hòa, Vĩnh Châu	20/03/1962	Lai Hòa, Vĩnh Châu	Cán bộ kinh tài	Xã Lai Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1808	Huỳnh Văn Cứng	1923	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	12/11/1970	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Phó ban kinh tài	Xã Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1809	Nguyễn Văn Tấn	1931	Lai Hòa, Vĩnh Châu	25/03/1971	Lai Hòa, Vĩnh Châu	Trưởng ban kinh tài	Xã Lai Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1810	Võ Văn Mé	1926	Lạc Hòa, Vĩnh Châu	5/1970		Cán bộ kinh tài	Xã Lạc Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1811	Nguyễn Văn Y		Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	21/01/1969	Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	Trưởng ban kinh tài	Xã Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1812	Quách Văn Tỷ	1916	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	02/07/1970	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Trưởng ban kinh tài	Xã Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1813	Ngô Văn Siêu	1925	Lai Hòa, Vĩnh Châu	16/12/1969	Lai Hòa, Vĩnh Châu	Trưởng ban kinh tài	Hậu cần xã Lai Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1814	Phan Văn Hải	1948	Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	08/05/1971	Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	Cán bộ kinh tài	Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1815	Lê Văn Go	1934	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	04/04/1973	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Phó ban kinh tài	Xã Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1816	Ong Văn Se	1917	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	2/1970	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Ủy viên kinh tài	Huyện Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1817	Hồ Văn Đua	1938	Hòa Đông, Vĩnh Châu	06/02/1970	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	Phó ban kinh tài	Xã Lịch Hội thượng	Chống Mỹ
1818	Phạm Văn Cơ	1915	Lai Hòa, Vĩnh Châu	24/05/1971	Lai Hòa, Vĩnh Châu	Trưởng ban kinh tài	Xã Lai Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1819	Đỗ Văn Trinh	1910	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	09/09/1972	Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Cán bộ kinh tài	Xã Tham Đôn, Mỹ Xuyên	Chống Mỹ
1820	Huỳnh Văn Hắc	1930	Long Hưng, Mỹ Tú	10/10/1974	Long Hưng, Mỹ Tú	Trưởng ban kinh tài	Huyện Mỹ Tú, Mỹ Tú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1821	Phan Thanh Long	1950	Long Hưng, Mỹ Tú	24/11/1969	Long Hưng, Mỹ Tú	Cán bộ kinh tài	Tài chính huyện Mỹ Tú	Chống Mỹ
1822	Đỗ Sơn	1918	Bình Định	1965	Sóc Trăng	Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Sóc Trăng	Chống Mỹ
1823	Nguyễn Văn Thiều	1927	Mỹ Phước, Mỹ Tú	15/12/1968	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Trưởng ban kinh tài	Mỹ Phước, Mỹ Tú	Chống Mỹ
1824	Lê Văn Lý	1929	Mỹ Quới, Thạnh Trị	04/06/1972	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài ấp	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1825	Nguyễn Văn Thành	1930	Mỹ Quới, Thạnh Trị	17/02/1971	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài huyện Thạnh Trị	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1826	Hồ Văn Chà	1923	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	06/06/1970	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài xã	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1827	Trần Văn Huyện	1926	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	01/06/1970	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1828	Nguyễn Văn Sáng	1904	Vĩnh Biên, Thạnh Trị	10/10/1946	Lâm Kiết, Thạnh Trị	Phó ban kinh tài xã	Tân Long, Thạnh Trị	Chống Pháp
1829	Đỗ Văn Võ	1949	Mỹ Quới, Thạnh Trị	19/07/1973	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ bảo vệ kinh tài	Thạnh Trị	Chống Mỹ
1830	Huỳnh Văn Kỳ	1929	Long Tân, Thạnh Trị	12/02/1972	Long Tân, Thạnh Trị	Cán bộ Ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
1831	Nguyễn Văn Hóa	1923	Mỹ Quới, Thạnh Trị	20/12/1970	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài ấp	Ấp Mỹ Tây, Mỹ Quới	Chống Mỹ
1832	Lê Hoàng Thành	1937	Thị trấn Phú Lộc, Thạnh Trị	06/12/1969	Châu Hưng, Vĩnh Lợi, Minh Hải	Trưởng ban kinh tài xã	Châu Hưng, Thạnh Trị	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1833	Châu Văn Ngụ	1940	Ninh Quới, Hồng Dân, Minh Hải	19/12/1968	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ Ban kinh tài xã	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1834	Nguyễn Văn Đầy	1923	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	07/03/1969	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Thạnh Trị	Chống Mỹ
1835	Lưu Văn Sinh	1918	Tân Long, Thạnh Trị	18/05/1971	Tân Long, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài xã	Chi bộ xã Tân Long	Chống Mỹ
1836	Phan Văn Thảo	1944	Long Hưng, Mỹ Tú	18/02/1973	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Hậu cần huyện Thạnh Trị	Chống Mỹ
1837	Nguyễn Văn Khánh	1904	Mỹ Phước, Mỹ Tú	04/06/1969	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tế tài chính xã Vĩnh Lợi	Chống Mỹ
1838	Huỳnh Văn Phước	1915	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	15/01/1960	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	Phó ban kinh tài xã	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1839	Nguyễn Văn Hiền	1934	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	09/01/1970	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài thị trấn	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1840	Nguyễn Văn Mục	1941	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	20/08/1971	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1841	Nguyễn Văn Cự	1925	Long Điền, Giá Rai, Minh Hải	02/09/1970	Thị trấn Gành Hào	Trưởng ban kinh tài	Thị trấn Gành Hào	Chống Mỹ
1842	Dương Văn Sách	1936	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	21/03/1969	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Áp 13	Chống Mỹ
1843	Lê Hữu Sanh	1918	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	08/08/1968	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài ấp	Áp 20	Chống Mỹ
1844	Nguyễn Ngọc Dung	1916	Châu Hưng, Thạnh Trị	15/10/1970	Châu Hưng, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Châu Hưng	Chống Mỹ
1845	Ngô Văn Non	1903	Tân Long, Thạnh Trị	16/11/1968	Tân Long, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài xã	Chi bộ xã Tân Long	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1846	Nguyễn Văn Ân	1933	Tân Long, Thạnh Trị	09/02/1970	Tân Long, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài xã	Chi bộ xã Tân Long	Chống Mỹ
1847	Trần Văn Tờ	1912	Thị trấn Phú Lộc, Thạnh Trị	09/02/1970	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài huyện	Kinh tài huyện Thạnh Trị	Chống Mỹ
1848	Phạm Văn Tranh		Mỹ Quới, Thạnh Trị	11/02/1972	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài ấp	Áp Mỹ Tân, Mỹ Quới	Chống Mỹ
1849	Lưu Phong Đánh	1915	Mỹ Quới, Thạnh Trị	06/01/1970	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Thạnh Trị	Chống Mỹ
1850	Phạm Văn Phước	1940	Thạnh Tân, Thạnh Trị	25/02/1960	Thạnh Tân, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài	Thạnh Tân, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1851	Nguyễn Văn Lịch	1941	An Thạnh II, Long Phú	1970	An Thạnh II, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã An Thạnh II	Chống Mỹ
1852	Nguyễn Văn Xứng	1942	Song Phụng, Long Phú	1969	An Thạnh II, Long Phú	Cán bộ kinh tài	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1853	Lê Minh Nhung	1928	An Thạnh II, Long Phú	23/01/1959	An Thạnh II, Long Phú	Cán bộ kinh tài huyện	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1854	Văn Quang Chấn	1916	An Thạnh II, Long Phú	22/11/1972	An Thạnh II, Long Phú	Cán bộ kinh tài huyện	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1855	Lâm Siêng	1919	Liêu Tú, Long Phú	04/05/1948	Liêu Tú, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	Lịch Hội Thượng, Long Phú	Chống Pháp
1856	Lê Văn Nhứt	1935	An Thạnh I, Long Phú	07/06/1972	An Thạnh I, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	An Thạnh I, Long Phú	Chống Mỹ
1857	Hứa Thanh Cảnh	1933	An Thạnh II, Long Phú	06/04/1973	Hàm Giang	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài xã Hàm Giang	Chống Mỹ
1858	Nguyễn Văn Bé	1933	An Thạnh I, Long Phú	19/07/1972	An Thạnh I, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	An Thạnh I, Long Phú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1859	Ong Bạc Lén	1923	Lịch Hội Thượng, Long Phú	06/06/1961	Lịch Hội Thượng, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Lịch Hội Thượng, Long Phú	Chống Mỹ
1860	Nguyễn Văn Xe	1934	Tân Phú, Long Phú	15/03/1973	An Thạnh III, Long Phú	Phó ban kinh tài xã	An Thạnh III, Long Phú	Chống Mỹ
1861	Lê Văn Nhứt	1925	An Thạnh II, Long Phú	30/01/1973	An Thạnh II, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1862	Hồ Văn Hôn	1947	Tân Thạnh, Long Phú	10/11/1961	Tân Thạnh, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	Tân Thạnh, Long Phú	Chống Mỹ
1863	Diệp Văn Lút	1941	Hậu Thạnh, Long Phú	23/11/1968	Trường Khánh, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	An Mỹ, Kế Sách	Chống Mỹ
1864	Mai Văn Út	1924	Đại Ân I, Long Phú	13/08/1967	Đại Ân II, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	Đại Ân I, Long Phú	Chống Mỹ
1865	Nguyễn Văn Oai	1939	Ân Thạnh I, Long Phú	13/12/1969	An Thạnh I, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	An Thạnh I, Long Phú	Chống Mỹ
1866	Lâm Văn Xe	1901	Lịch Hội Thượng, Long Phú	03/12/1960	Cầu Trà Nịch	Cán bộ kinh tài xã	Trung Bình, Long Phú	Chống Mỹ
1867	Võ Tính Văn	1914	Trường Khánh, Long Phú	24/03/1965	Song Phụng, Long Phú	Phó ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Long Phú	Chống Mỹ
1868	Phạm Văn Lờ	1922	Châu Khánh, Long Phú	07/09/1964	Châu Khánh, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Châu Khánh, Long Phú	Chống Mỹ
1869	Phan Văn Phước	1933	Trường Khánh, Long Phú	22/05/1969	Trường Khánh, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Trường Khánh, Long Phú	Chống Mỹ
1870	Tôn Văn Thay	1949	An Thạnh I, Long Phú	10/09/1968	An Thạnh I, Long Phú	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Long Phú	Chống Mỹ
1871	Huỳnh Hữu Hạnh	1942	Long Đức, Long Phú	10/1971	An Thạnh I, Long Phú	Phó ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Long Phú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1872	Nguyễn Văn Đầy	1943	An Thạnh I, Long Phú	10/04/1972	An Thạnh I, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	An Thạnh I, Long Phú	Chống Mỹ
1873	Phan Văn Cường	1930	An Thạnh II, Long Phú	11/12/1963	An Thạnh II, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1874	Ngô Văn Thà	1944	An Thạnh II, Long Phú	17/12/1970	An Thạnh II, Long Phú	Cán bộ kinh tài ấp	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1875	Phan Văn Liên	1932	Trà Cú, Trà Vinh	26/12/1971	An Thạnh I, Long Phú	Cán bộ kinh tài	An Thạnh I, Long Phú	Chống Mỹ
1876	Nguyễn Văn Tuấn	1913	Tân Long, Thạnh Trị	05/04/1963	Mỹ Phước, Châu Thành	Cán bộ kinh tài xã	Chi bộ xã Tân Long	Chống Mỹ
1877	Thái Văn Mâu	1925	Thạnh Trị, Thạnh Trị	18/04/1971	Thạnh Trị, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài xã Thạnh Trị	Thạnh Trị, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1878	Phạm Văn Mục	1924	Thạnh Trị, Thạnh Trị	08/01/1962	Thạnh Trị, Thạnh Trị	Trưởng ban kinh tài xã Thạnh Trị	Thạnh Trị, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1879	Lê Văn Điền	1935	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	09/02/1969	Ấp Vĩnh Mỹ A	Cán bộ kinh tài ấp Vĩnh Mỹ	Ấp Vĩnh Mỹ A	Chống Mỹ
1880	Nguyễn Văn Gồm	1932	Mỹ Quới, Thạnh Trị	15/03/1972	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tế huyện Thạnh Trị	Chống Mỹ
1881	Trần Hữu Nghĩa	1916	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	24/04/1952	Huyện Long Mỹ	Ủy viên Kinh tài	Long Tân, Thạnh Trị	Chống Pháp
1882	Trần Văn Sía	1934	Vĩnh Tân, Thạnh Trị	08/05/1973	Vĩnh Tân, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài 21 xã Vĩnh Tân	Chống Mỹ
1883	Lê Văn Thành	1945	Long Tân, Thạnh Trị	26/01/1972	Long Tân, Thạnh Trị	Kế toán Ban kinh tài xã Long Tân	Long Tân, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1884	Nguyễn Văn Sáu	1937	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	07/08/1966	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1885	Dương Văn Lễ	1932	Long Tân, Thạnh Trị	02/05/1972	Áp số 10	Cán bộ kinh tài xã Vĩnh Quới	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1886	Trần Phát Ký	1940	Mỹ Quới, Thạnh Trị	06/04/1971	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Phó ban kinh tài huyện Thạnh Trị	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1887	Huỳnh Văn Tấn	1932	Thuận Hưng, Long Mỹ	26/12/1966	Thuận Hưng, Long Mỹ	Phó ban kinh tài	Thị trấn Long Mỹ	Chống Mỹ
1888	Lê Văn Cứng	1940	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	25/04/1968	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài ấp	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1889	Nguyễn Văn Hòa	1923	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	21/08/1959	Vĩnh Quới, Thạnh Trị	Thư ký Ban kinh tài	Thị trấn Ngã Năm, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1890	Phạm Văn Ngô	1942	Lâm Tân, Thạnh Trị	20/02/1967	Lâm Tân, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Lâm Tân, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1891	Nguyễn Văn Khánh	1925	Mỹ Quới, Thạnh Trị	09/02/1969	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Cán bộ kinh tài	Mỹ Quới, Thạnh Trị	Chống Mỹ
1892	Huỳnh Thị Đánh	1947	Liêu Tú, Long Phú	22/06/1968	Liêu Tú, Long Phú	Phó ban kinh tài	Hậu Thạnh, Long Phú	Chống Mỹ
1893	Bùi Văn Cửa	1916	Song Phụng, Long Phú	24/03/1965	Song Phụng, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Song Phụng, Long Phú	Chống Mỹ
1894	Trịnh Văn Trực	1940	Lạc Hòa, Vĩnh Châu	08/10/1968	Lạc Hòa, Vĩnh Châu	Cán bộ kinh tài	Lạc Hòa, Vĩnh Châu	Chống Mỹ
1895	Phan Văn Sùng	1937	An Thạnh I, Long Phú	26/04/1971	An Thạnh II, Long Phú	Cán bộ kinh tài ấp	An Thạnh II, Long Phú	Chống Mỹ
1896	Dương Văn Điều	1904	Song Phụng, Long Phú	11/05/1959	Song Phụng, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	Song Phụng, Long Phú	Chống Mỹ
1897	Lư Quang Thanh	1923	Trường Khánh, Long Phú	26/01/1966	Trường Khánh, Long Phú	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Sóc Trăng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1898	Trần Văn Bì	1930	Trùng Khánh, Long Phú	11/06/1967	Trường Khánh, Long Phú	Cán bộ kinh tài xã	Trường Khánh, Long Phú	Chống Mỹ
1899	Nguyễn Văn Chỏi	1901	Châu Khánh, Long Phú	04/08/1947	Châu Khánh, Long Phú	Phó ban kinh tài	Châu Khánh, Long Phú	Chống Pháp
1900	Võ Văn Nên	1942	Đại Ngãi, Long Phú	14/04/1972	Đại Ngãi, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Đại Ngãi, Long Phú	Chống Mỹ
1901	Đặng Văn Bày	1935	An Thạnh I, Long Phú	12/04/1971	An Thạnh I, Long Phú	Phó ban kinh tài	An Thạnh I, Long Phú	Chống Mỹ
1902	Lê Văn Chi	1935	Song Phụng, Long Phú	11/07/1968	Song Phụng, Long Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Song Phụng, Long Phú	Chống Mỹ
1903	Nguyễn Văn Hải	1913	Đại Ân I, Long Phú	10/06/1968	Trung Bình, Long Phú	Trưởng ban kinh tài	Trung Bình, Long Phú	Chống Mỹ
1904	Trần Văn Thân	1943	Vĩnh Hưng, Hồng Dân	05/12/1974	Xã Vĩnh Hưng	Trưởng kế toán kinh tài	Xã Vĩnh Hưng	Chống Mỹ
1905	Lê Văn Chợ	1918	Mỹ Quới, Thạnh Trị	26/01/1972	Áp Mỹ Tường 1	Cán bộ kinh tài áp	Áp Mỹ Tường 1	Chống Mỹ
1906	Từ Lập Nghiệp	1920	Liêu Tú, Long Phú	12/06/1965	Áp Bung Bưởi, Liêu Tú	Cán bộ cơ sở kinh tài áp	Xã Liêu Tú	Chống Mỹ
1907	Nguyễn Văn Thiệt	1925	Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	4/1969	Vĩnh Phước, Vĩnh Châu	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Vĩnh Phước	Chống Mỹ
1908	Nguyễn Hữu Ổ	1926	Trình Phú, Kế Sách	28/04/1949	Xã Ba Trinh	Trưởng ban kinh tài	Xã Trình Phú	Chống Pháp
1909	Lý Văn Chơi	1937	Mỹ Quới, Thạnh Trị	21/01/1966	Áp Mỹ Tây B, Mỹ Quới	Cán bộ kinh tài áp	Mỹ Tây B	Chống Mỹ
1910	Nguyễn Văn Nghiệp	1931	Khánh Hòa, Vĩnh Châu	1966	Áp Phạm Kiều, xã Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Xã Khánh Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1911	Huỳnh Văn Đương	1929	Xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị	01/01/1972	Áp Bào Cồn, xã Tuân Tức	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tuân Tức	Chống Mỹ
1912	Hồ Công Trường	1932	Xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	13/04/1972	Vàm Xèo Ngựa, xã Long Tân	Phó ban kinh tài	Xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	Chống Mỹ
1913	Nguyễn Văn Châu	1932	Mỹ Phước, Mỹ Tú	16/07/1962	Xã Mỹ Phước	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tân Long	Chống Mỹ
1914	Lê Văn Tánh	1912	Lâm Tân, Thạnh Trị	10/10/1963	Áp Kiệt Nhất A, xã Lâm Tân	Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Lâm Tân	Chống Mỹ
1915	Võ Văn Hôn	1942	Long Mỹ, Cần Thơ	17/07/1966	Áp 2, Thuận Hưng, Long Mỹ	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Hưng	Chống Mỹ
1916	Võ Văn Quới	1934	Vĩnh Lợi, Thạnh Trị	27/02/1971	Áp Vĩnh Trị A, xã Vĩnh Lợi	Phó ban kinh tài xã	Xã Vĩnh Lợi	Chống Mỹ
1917	Phan Văn Tân	1921	Tỉnh Bến Tre	29/12/1969	Áp Nguyễn Văn Út, xã Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài	Áp Nguyễn Văn Út	Chống Mỹ
1918	Lê Văn Bình	1923	Gia Hòa, Mỹ Xuyên	26/02/1969	Áp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2	Trưởng ban kinh tài ấp	Áp Bình Hòa, xã Gia Hòa 2	Chống Mỹ
1919	Nguyễn Văn Nhu	1920	Mỹ Tú, Mỹ Tú	5/1968	Áp Mỹ An, xã Mỹ Tú	Cán bộ kinh tài huyện	Phòng Tài chính huyện Mỹ Tú	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH ĐỊNH:

1920	Hoàng Trắc (Hà)	1955	Phước Lộc, Tuy Phước	01/02/1968		Cán bộ	Ban Công thương Khu V	Chống Mỹ
1921	Đình Văn Lợi	1927	Xuân Vinh, Hoài Mỹ, Hoài Nhơn	10/10/1971		Cán bộ	Ban Công thương Khu V	Chống Mỹ
1922	Nguyễn Thanh Tài	1941	Vạn Thuận, Nhơn Thành, An Nhơn	18/05/1969		Tiểu đội phó	Hậu cần Quân khu V	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1923	Phạm Yên	1925	Trung Thuận, Mỹ Chánh, Phú Mỹ	19/08/1971		Cán bộ	Ban Tài mậu Khu V	Chống Mỹ
1924	Nguyễn Cựu	1945	Hội Phú, Hoài Hảo, Hoài Nhơn	07/04/1970		Tiểu đội phó	Tiểu đoàn 52	Chống Mỹ
1925	Nguyễn Khắc Hòe	1930	Nhơn Mỹ, An Nhơn, Bình Định	19/02/1970	Trà Giác, Trà My, Quảng Nam	Thủ kho	Ban Công thương Khu V	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TIỀN GIANG:

1926	Phan Thanh An	1924	Long Tiên, Cai Lậy, Tiền Giang	03/09/1967		Chi ủy viên	Ban Tài chính xã Long Tiên	Chống Mỹ
1927	Ngô Văn Ảnh	1918	Bình Thạnh, Gò Công	01/12/1949		Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Tây	Chống Pháp
1928	Đặng Văn Ất	1927	Long An, Châu Thành, Tiền Giang	16/12/1963		Chi bộ kiêm Tài chính ấp	Kinh tài ấp Long Thạnh, xã Long An	Chống Mỹ
1929	Trần Văn Ất	1935	Mỹ Long, Cai Lậy, Tiền Giang	24/03/1967		Trưởng trạm	Trạm đánh thuế xuất nhập thị ấp	Chống Mỹ
1930	Trần Văn Ba	1924	Bình Nghị, Gò Công Đông, Tiền Giang	30/01/1950		Ủy viên tài chính	Ban Tài chính xã Bình Nghị	Chống Pháp
1931	Võ Văn Ba	1925	Phú Thạnh Đông, Gò Công	21/03/1966		Ủy viên Kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phú Thạnh Đông	Chống Mỹ
1932	Huỳnh Văn Ba	1929	Hữu Đạo, Châu Thành, Tiền Giang	28/10/1969		Chiến sỹ	Tài chính huyện Châu Thành	Chống Mỹ
1933	Đào Kim Bé	1916	Bình Nghị, Gò Công Đông, Tiền Giang	15/08/1948		Ủy viên Kinh tài	Ban kinh tài huyện Đông	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1934	Nguyễn Văn Bê	1947	Bình Tân, Gò Công Tây, Tiền Giang	09/09/1967		Cán bộ góp tiền	Ban Tài chính xã Bình Tân	Chống Mỹ
1935	Lương Văn Biểu	1930	Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	28/12/1969		Trưởng ban	Ban kinh tài xã Thanh Bình	Chống Mỹ
1936	Lê Văn Biểu	1910	Long Bình Điền, Chợ Gạo, Tiền Giang	12/01/1962		Cán bộ kinh tài áp	Ban Tài chính xã Long Bình Điền	Chống Mỹ
1937	Nguyễn Văn Bính	1940	Mỹ Thiện, Cái Bè, Tiền Giang	12/05/1968		Cán bộ	Kinh tài huyện Cái Bè	Chống Mỹ
1938	Võ Văn Bông	1903	Phước Thuận, Gò Công	07/12/1968		Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài huyện Gò Công	Chống Mỹ
1939	Nguyễn Văn Bông	1923	Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang	04/07/1972		Cán bộ tài chính	Ban Tài chính áp Trùm Bào, Phước Thạnh	Chống Mỹ
1940	Nguyễn Văn Ca	1919	Bình Xuân, Gò Công Đông, Tiền Giang	12/02/1946		Cán bộ	Ban Tài chính xã Bình Xuân	Chống Pháp
1941	Lê Văn Cang	1917	Tân Phú, Cai Lậy, Tiền Giang	20/06/1966		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
1942	Huỳnh Văn Cầu	1936	Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang	25/02/1969		Tài chính xã	Ban Tài chính xã Phước Thạnh	Chống Mỹ
1943	Thái Văn Chấn	1936	Kim Sơn, Châu Thành, Tiền Giang	22/02/1952		Cán bộ Tài chính	Ban Tài chính xã Kim Sơn	Chống Pháp
1944	Lê Văn Chấn	1932	Phú Thạnh, Gò Công	05/11/1972		Huyện ủy viên	Ban Tài chính huyện Tây	Chống Mỹ
1945	Dương Văn Chảo	1943	Mỹ Phong, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	19/11/1971		Cán bộ Ban kinh tế tài chính áp	Ban Tài chính áp Mỹ Lương, Mỹ Phong	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1946	Trương Văn Chon	1937	Long Khánh, Cai Lậy, Tiền Giang	29/04/1967		Ủy viên	Ban Tài chính huyện Cai Lậy	Chống Mỹ
1947	Đỗ Văn Chuột	1957	Trung Hòa, Chợ Gạo, Tiền Giang	05/02/1974		Trưởng ban	Ban Tài chính xã Trung Hòa	Chống Mỹ
1948	Biện Văn Cu	1925	Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	7/1966		Phó ban	Trạm thuế đường sông xã Đạo Thạnh	Chống Mỹ
1949	Văn Bá Cu	1937	Thanh Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	27/10/1972		Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Thanh Bình	Chống Mỹ
1950	Ngô Văn Cum	1940	Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang	15/01/1968		Chiến sỹ bảo vệ	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
1951	Võ Văn Cứng	1925	Trung Hòa, Chợ Gạo, Tiền Giang	1969		Phó ban Tài chính xã	Ban Tài chính xã Trung Hòa	Chống Mỹ
1952	Nguyễn Văn Dái	1925	Trung Hòa, Chợ Gạo, Tiền Giang	19/10/1966		Chiến sỹ	Ban Tài chính xã Trung Hòa	Chống Mỹ
1953	Nguyễn Văn Dân	1913	Bình Xuân, Gò Công Đông, Tiền Giang	19/04/1950		Trưởng ban	Ban Tài chính xã Bình Xuân	Chống Pháp
1954	Lê Ngọc Đẳng	1936	Long Định, Châu Thành, Tiền Giang	04/01/1968		Cán bộ	Ban Tài chính tỉnh ủy Mỹ Tho	Chống Mỹ
1955	Võ Văn Danh	1935	Long Vĩnh Hựu, Gò Công Tây, Tiền Giang	1960		Cán bộ tài chính	Ban Tài chính xã Long Vĩnh Hựu	Chống Mỹ
1956	Lê Văn Dành	1929	Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	27/03/1967		Ban kinh tài ấp	Ấp Tân Đông, Tân Thuận Bình	Chống Mỹ
1957	Đặng Văn Đành	1935	Phú Thạnh, Gò Công Tây, Tiền Giang	29/04/1961		Phó ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phú Thạnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1958	Huỳnh Văn Đạt	1909	Phước Thuận, Gò Công	23/01/1950		Ủy viên Kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phước Thuận	Chống Pháp
1959	Bùi Văn Đẩu	1949	Bình Nhì, Gò Công Tây, Tiền Giang	12/06/1973		Trưởng Văn phòng	Ty Tài chính tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
1960	Nguyễn Văn Đậu	1913	Long Bình, Gò Công Tây, Tiền Giang	24/02/1954		Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Bình	Chống Pháp
1961	Huỳnh Văn Dầy	1914	Phú Thạnh, Gò Công Tây, Tiền Giang	01/11/1967		Trưởng ban Tài chính xã	Ban Tài chính xã Phú Thạnh	Chống Mỹ
1962	Đoàn Văn Đề	1907	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	16/06/1951		Trưởng ban	Ban kinh tài xã Bình Ninh	Chống Pháp
1963	Nguyễn Văn Đến	1929	Long Định, Châu Thành, Tiền Giang	27/02/1969		Cán bộ xã	Ban Tài chính xã Long Định	Chống Mỹ
1964	Nguyễn Ngọc Di	1937	Long Tiên, Cai Lậy, Tiền Giang	20/06/1971		Cán bộ Ban Tài chính xã	Ban Tài chính xã Long Tiên	Chống Mỹ
1965	Nguyễn Văn Đô	1937	Thanh Phú, Cai Lậy, Tiền Giang	08/04/1968		Cán bộ tài chính	Ty Tài chính Mỹ Tho	Chống Mỹ
1966	Nguyễn Văn Đồi	1923	Phước Thuận, Gò Công	18/02/1961		Ủy viên Kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phước Thuận	Chống Mỹ
1967	Phạm Đăng Đông	1917	Trung Đông, Gò Công	29/11/1949		Ủy viên Kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Gò Công	Chống Pháp
1968	Nguyễn Văn Đức	1934	Long Vĩnh Hựu, Gò Công Tây, Tiền Giang	3/1970		Chi ủy viên	Ban kinh tài xã Long Vĩnh Hựu	Chống Mỹ
1969	Trần Văn Giàu	1939	Tân Bình Thạnh, Chợ Gạo, Tiền Giang	30/10/1968		Phó ban tài chính huyện	Ban Tài chính huyện Chợ Gạo	Chống Mỹ
1970	Phạm Văn Ngàn	1924	Bình Nghị, Gò Công Đông, Tiền Giang	10/11/1949		Ủy viên Tài chính	Ban Tài chính huyện Gò Công	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1971	Bùi Văn Hai	1924	Phước Thuận, Gò Công	2/1947		Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Niên Tây	Chống Pháp
1972	Trần Văn Hai	1922	Phú Thành, Gò Công Tây, Tiền Giang	5/1967		Trưởng ban	Ban kinh tài xã Bình Đông	Chống Mỹ
1973	Trương Văn Hảo	1919	Trung Hòa, Chợ Gạo, Tiền Giang	05/09/1966		Phó ban Tài chính	Ban Tài chính xã Trung Hòa	Chống Mỹ
1974	Ngô Văn Hên	1939	Long Tiên, Cai Lậy, Tiền Giang	28/04/1971		Trưởng ban	Ban Tài chính ấp Mỹ Chánh	Chống Mỹ
1975	Cao Văn Hi	1929	Điền Hy, Châu Thành, Tiền Giang	16/02/1970		Cán bộ tài chính ấp	Ban Tài chính ấp Thới, Điền Hy	Chống Mỹ
1976	Đặng Văn Hoàng	1914	Long Khánh, Cai Lậy, Tiền Giang	10/05/1970		Cán bộ Ban kinh tài	Ban Tài chính tỉnh Long An (cũ)	Chống Mỹ
1977	Phan Đồng Hoanh	1933	Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	08/07/1968		Cán bộ xã	Ban kinh tài ấp Tân Bình 2	Chống Mỹ
1978	Lê Văn Hoanh	1932	Bình Xuân, Gò Công Đông, Tiền Giang	13/10/1968		Trưởng trạm nhập thị xã	Ban Tài chính xã Bình Xuân	Chống Mỹ
1979	Võ Văn Học	1936	Quơn Long, Chợ Gạo, Tiền Giang	09/05/1959		Ban Kinh tế Tài chính	Ban Tài chính xã Quơn Long	Chống Mỹ
1980	Trần Văn Hường	1940	Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	30/06/1963		Ủy viên	Ban kinh tài xã Trung An	Chống Mỹ
1981	Đồng Văn Hữu	1936	Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang	23/10/1968		Trưởng ban Tài chính xã	Tài chính xã Vĩnh Kim	Chống Mỹ
1982	Phạm Văn Khanh	1932	An Thạnh Thủy, Chợ Gạo, Tiền Giang	13/02/1972		Ủy viên	Ban kinh tài xã An Thạnh Thủy	Chống Mỹ
1983	Nguyễn Văn Khánh	1921	Tân Mỹ Chánh, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	24/06/1963		Cán bộ	Ban Tài chính xã Tân Mỹ Chánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1984	Nguyễn Ngọc Thắm	1951	Tam Bình, Cai Lậy, Tiền Giang	23/04/1972		Tổ trưởng Tổ bảo vệ	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
1985	Phạm Doãn Khiêm	1928	Long Tiên, Cai Lậy, Tiền Giang	5/1968		Ủy viên	Ban kinh tài Phân khu 4	Chống Mỹ
1986	Trần Văn Khoánh	1929	Phú Thạnh, Gò Công Tây, Tiền Giang	3/1968		Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phú Thạnh Đông	Chống Mỹ
1987	Trần Văn Khỏe	1916	Tân Niên Tây, Gò Công	04/01/1969		Cán bộ tài chính	Ban Tài chính huyện Đông	Chống Mỹ
1988	Nguyễn Văn Khuê	1924	Bình Thạnh, Gò Công	1970		Cán bộ	Ban Kinh tế Tài chính huyện Gò Công	Chống Mỹ
1989	Trần Thế Khuyến	1921	Long Trung, Cai Lậy, Tiền Giang	16/06/1973		Phó ban kinh tài xã	Ban Tài chính xã Long Trung	Chống Mỹ
1990	Đình Văn Kiệt	1938	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	22/08/1972		Trưởng ban Tài chính	Ban Tài chính huyện ủy huyện Tây	Chống Mỹ
1991	Hồ Thị Liêng	1928	Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	09/05/1951		Ủy viên tài chính xã	Ban Tài chính xã Bình Phan	Chống Pháp
1992	Nguyễn Văn Liễu	1916	Kiên Lễ, Gò Công	14/09/1948		Ủy viên	Ban kinh tài xã Phước Vĩ	Chống Pháp
1993	Trần Văn Lộc	1948	Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang	13/05/1970		Chiến sỹ bảo vệ	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
1994	Võ Thành Long	1922	Thạnh Trị, Gò Công Tây, Tiền Giang	6/1950		Ủy viên	Ban kinh tài xã Thạnh Trị	Chống Pháp
1995	Lê Văn Long	1907	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	15/01/1961		Cán bộ tài chính xã	Ban kinh tài xã Tân Thới	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
1996	Trần Văn Long	1944	Mỹ Long, Cai Lậy, Tiền Giang	25/10/1970		Trưởng ban	Ban Tài chính áp	Chống Mỹ
1997	Nguyễn Văn Lục	1911	Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang	12/07/1961		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Phước Thạnh	Chống Mỹ
1998	Lê Văn Lượng	1905	Bình Thạnh Đông, Gò Công	23/04/1969		Cán bộ	Ban Tài chính xã Đông Xuân, Gò Công	Chống Mỹ
1999	Lê Tấn Lưu	1916	Bình Thạnh, Gò Công	22/04/1948		Tài chính huyện	Ban kinh tài huyện Tây	Chống Pháp
2000	Nguyễn Văn Mạnh	1938	Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	21/03/1962		Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Trung An, TP. Mỹ Tho	Chống Mỹ
2001	Huỳnh Văn Mão	1929	Bình Nghị, Gò Công Đông, Tiền Giang	1962		Trưởng ban Tài chính xã	Bàn Tài chính xã Phước Trung	Chống Mỹ
2002	Trương Văn Minh	1929	Hội Sơn, Cai Lậy, Tiền Giang	22/05/1962		Phó ban Tài chính xã	Ban Tài chính xã Hội Sơn, Cai Lậy	Chống Mỹ
2003	Nguyễn Văn Mười	1939	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	1969		Cán bộ Ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Thới	Chống Mỹ
2004	Nguyễn Văn Mười	1925	Bình Phú, Gò Công Tây, Tiền Giang	24/04/1951		Ủy viên Tài chính	Ban Tài chính huyện Hòa Đồng	Chống Pháp
2005	Nguyễn Văn Mười	1941	Bình Đức, Châu Thành, Tiền Giang	22/10/1970		Ủy viên Tài chính	Ban kinh tài TP. Mỹ Tho	Chống Mỹ
2006	Lương Văn My	1936	Mỹ Phước Tây, Cai Lậy, Tiền Giang	14/09/1966		Ủy viên Tài chính	Ban Tài chính xã Mỹ Phước Tây	Chống Mỹ
2007	Lê Văn Năng	1918	Phú Thạnh Đông, Gò Công	7/1968		Phó ban Tài chính xã	Ban kinh tài xã Phú Thạnh Đông	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2008	Nguyễn Văn Nghị	1937	Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	02/1965		Huyện ủy viên kiêm Bí thư xã	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2009	Nguyễn Văn Ngọ	1939	Thạnh Phú, Châu Thành, Tiền Giang	12/02/1969		Tổ trưởng	Tài chính ấp Long Thạnh A, Bàn Long	Chống Mỹ
2010	Vương Tân Ngươn	1902	Bình Thạnh Đông, Gò Công	05/01/1950		Ủy viên Tài chính	Ban kinh tài xã Tân Phước	Chống Pháp
2011	Phạm Văn Ngưu	1913	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	22/05/1950		Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Thới	Chống Pháp
2012	Trần Văn Nhã	1925	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang	17/05/1965		Trưởng ban	Ban kinh tài xã Lương Hòa Lạc	Chống Mỹ
2013	Huỳnh Thế Nhân	1942	An Hữu, Cái Bè, Tiền Giang	28/10/1968		Cán bộ cơ sở	Phòng Kinh tế tài chính huyện Cái Bè	Chống Mỹ
2014	Trần Văn Nhân	1928	Phú Thành, Gò Công	14/02/1969		Ủy viên Tài chính	Ban Tài chính huyện Tây	Chống Mỹ
2015	Phan Văn Nhẫn	1922	Đạo Thạnh, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	23/10/1951		Cán bộ tài chính huyện	Phòng Tài chính huyện Chợ Gạo	Chống Pháp
2016	Lê Văn Nhi	1911	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	28/08/1950		Phó ban Tài chính	Ban Tài chính xã Tân Thới	Chống Pháp
2017	Nguyễn Văn Nhi	1921	Vĩnh Kim, Châu Thành, Tiền Giang	26/11/1967		Trưởng ban Tài chính xã	Tài chính xã Vĩnh Kim	Chống Mỹ
2018	Đặng Văn Nhị	1941	Long Hưng, Châu Thành, Tiền Giang	14/01/1968		Kế toán	Ban kinh tài TP. Mỹ Tho	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2019	Nguyễn Văn Nhu	1928	Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang	8/1948		Thư ký Kinh tài	Ban kinh tài xã Phước Thạnh	Chống Pháp
2020	Lê Văn Nhường	1918	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	7/1950		Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Thới	Chống Pháp
2021	Dương Văn Phối	1914	Thanh Hưng, Cái Bè, Tiền Giang	29/10/1952		Thư ký	Ban Tài chính xã Thanh Hưng	Chống Pháp
2022	Huỳnh Văn Phụng	1923	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	20/04/1971		Ủy viên tài chính xã	Ban Tài chính xã Bình Ninh	Chống Mỹ
2023	Dương Văn Quá	1907	Bình Nghi, Gò Công Đông, Tiền Giang	13/02/1948		Ủy viên kinh tài	Ban kinh tài thị xã Gò Công	Chống Pháp
2024	Nguyễn Văn Quen	1900	Long Khánh, Cai Lậy, Tiền Giang	18/02/1971		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
2025	Nguyễn Văn Rái	1925	Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang	02/09/1949		Cán bộ	Tài chính xã Thân Cửu Nghĩa	Chống Pháp
2026	Trần Văn Rô	1937	Mỹ Đức Tây, Cái Bè, Tiền Giang	06/02/1969		Cán bộ tài chính xã	Ban Tài chính xã Mỹ Đức Tây	Chống Mỹ
2027	Bùi Văn Rôi	1941	Tân Điền, Gò Công Đông, Tiền Giang	10/01/1961		Thư ký Tài chính xã	Ban Tài chính xã Tân Điền	Chống Mỹ
2028	Huỳnh Văn Ruộng	1928	Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang	21/02/1968		Cán bộ kinh tài ấp	Ban kinh tài ấp Thạnh Hưng	Chống Mỹ
2029	Trần Văn Sáu	1916	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	26/07/1951		Ủy viên	Ban Tài chính xã Bình Ninh	Chống Pháp
2030	Ngô Văn Sĩ	1934	Long Bình, Gò Công Tây, Tiền Giang	11/05/1966		Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã Long Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2031	Nguyễn Văn Tài	1912	Tân Thuận Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang	05/11/1953		Cán bộ Ban kinh tài	Kinh tài huyện Chợ Gạo	Chống Pháp
2032	Cao Văn Tài	1922	Phú An, Cai Lậy, Tiền Giang	07/08/1964		Trưởng ban	Ban Tài chính xã Phú An	Chống Mỹ
2033	Nguyễn Văn Tài	1917	Mỹ Thành Bắc, Cai Lậy, Tiền Giang	1968		Cán sự	Ban Tài chính ấp 7, Mỹ Thành Bắc	Chống Mỹ
2034	Phan Văn Tam	1933	Thị trấn, Gò Công Đông, Tiền Giang	28/05/1967		Cán bộ kinh tài	Ban kinh tài thị xã Gò Công	Chống Mỹ
2035	Nguyễn Văn Tâm	1911	Phước Vĩ, Gò Công	08/07/1951		Ủy viên tài chính	Tài chính tỉnh Gò Công	Chống Pháp
2036	Lưu Văn Tâm	1926	Hòa Định, Chợ Gạo, Tiền Giang	08/03/1952		Trưởng ban tài chính xã	Ban Tài chính xã Hòa Định	Chống Pháp
2037	Lê Minh Tâm	1913	Phước Thạnh, Châu Thành, Tiền Giang	18/10/1952		Kinh tài xã	Ban kinh tài xã Phước Thạnh, Châu Thành	Chống Pháp
2038	Nguyễn Văn Tâm	1911	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	01/1976		Cán bộ	Kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
2039	Trần Văn Tạo	1918	Hậu Mỹ Nam, Cái Bè, Tiền Giang	19/02/1953		Thư ký	Ban Kinh tế Tài chính ấp	Chống Pháp
2040	Võ Văn Thạch	1925	Tân Phú, Cai Lậy, Tiền Giang	02/07/1969		Thư ký	Ban Tài chính xã Tân Phú	Chống Mỹ
2041	Lê Văn Thăm	1934	Mỹ Lương, Cái Bè, Tiền Giang	20/07/1966		Cán bộ tài chính xã	Ban Tài chính xã Mỹ Lương	Chống Mỹ
2042	Nguyễn Văn Thắng	1951	Thạch Phú, Cai Lậy, Tiền Giang	22/04/1969		Y tá cơ quan	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2043	Ngô Văn Thắng	1928	Tân Hội, Cai Lậy, Tiền Giang	19/04/1970		Cán bộ tài chính	Phòng Tài chính huyện Cai Lậy	Chống Mỹ
2044	Đoàn Văn Thành	1949	Mỹ Hạnh Đông, Cai Lậy	21/08/1964		Chiến sỹ bảo vệ cơ quan	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
2045	Nguyễn Văn Thế	1921	Tân Hòa Thành, Châu Thành, Tiền Giang	09/05/1951		Trưởng ban	Ban Tài chính xã Tân Hòa Thành	Chống Pháp
2046	Nguyễn Văn Thơ	1920	Long Trung, Cai Lậy, Tiền Giang	22/03/1967		Cán bộ	Ban Tài chính xã Long Trung	Chống Mỹ
2047	Nguyễn Văn Thom	1931	Quơn Long, Chợ Gạo, Tiền Giang	09/03/1967		Cán bộ	Ban Tài chính ấp	Chống Mỹ
2048	Nguyễn Văn Thu	1946	Mỹ Hạnh Đông, Cai Lậy, Tiền Giang	30/04/1966		Đội viên tiểu ban Lương thực	Thuộc Ban kinh tài	Chống Mỹ
2049	Nguyễn Trọng Thức	1935	Thiện Trị, Cái Bè, Tiền Giang	07/07/1967		Cán bộ cơ sở Phó trạm xuất thị	Ban Kinh tế Tài chính huyện Cái Bè	Chống Mỹ
2050	Nguyễn Văn Tích	1955	Mỹ Phước Tây, Cai Lậy, Tiền Giang	22/04/1973		Cán bộ bảo vệ cơ quan	Phòng Tài chính huyện Cai Lậy	Chống Mỹ
2051	Lê Văn Tôn	1916	Tân Thới, Gò Công Tây, Tiền Giang	24/07/1952		Chủ tịch	Ban kinh tài xã Tân Thới	Chống Pháp
2052	Nguyễn Văn Trâu	1904	Hội Sơn, Cai Lậy, Tiền Giang	10/10/1953		Cán bộ	Tài chính xã Hội Sơn	Chống Pháp
2053	Đoàn Hữu Trí	1946	Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang	07/10/1972		Tiểu đội trưởng, Thượng sỹ	Tài chính thành đội TP. Mỹ Tho	Chống Mỹ
2054	Đình Văn Kiệt	1918	Tân Phước, Gò Công Đông, Tiền Giang	23/01/1950		Ủy viên Ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Tân Phước	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2055	Đỗ Tấn Triệu		Vĩnh Hựu, Gò Công Tây, Tiền Giang	02/11/1965		Trưởng ban Tài chính	Ban Tài chính huyện Hòa Đông	Chống Mỹ
2056	Trần Văn Triệu	1933	Bình Ninh, Chợ Gạo, Tiền Giang	25/12/1971		Ủy viên	Ban Tài chính xã Bình Ninh	Chống Mỹ
2057	Trần Văn Công	1944	Mỹ Phước, Tân Phước, Tiền Giang	28/03/1969		Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2058	Trần Văn Trọng	1921	Lương Hòa Lạc, Chợ Gạo, Tiền Giang	15/12/1958		Cán bộ quản lý trại cây	Cơ sở kinh tài tỉnh ủy	Chống Mỹ
2059	Bùi Văn Trứ	1923	Trung Đông, Gò Công, Tiền Giang	06/01/1953		Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Trung Đông, Gò Công	Chống Pháp
2060	Lê Văn Trước	1932	Đặng Hưng, Chợ Gạo, Tiền Giang	16/11/1948		Ủy viên	Ban kinh tài xã Đặng Hưng Phước	Chống Pháp
2061	Nguyễn Văn Trước	1925	Dưỡng Điềm, Châu Thành, Tiền Giang	24/04/1968		Tài chính ấp	Ban Tài chính ấp Hòa, Dưỡng Điềm	Chống Mỹ
2062	Nguyễn Hữu Tư	1929	Mỹ Hạnh Đông, Cai Lậy, Tiền Giang	10/02/1972		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Mỹ Tho	Chống Mỹ
2063	Huỳnh Văn Tư	1953	Tân Phong, Cai Lậy, Tiền Giang	29/04/1975		Phó ban	Ban Tài chính xã Tân Phong	Chống Mỹ
2064	Nguyễn Thanh Tùng	1945	Mỹ Hạnh Đông, Cai Lậy, Tiền Giang	25/02/1970		Thượng sỹ	Kinh tài K3	Chống Mỹ
2065	Phạm Văn Tước	1916	Bình Đông, Gò Công Đông, Tiền Giang	06/04/1954		Cán bộ kinh tài	Ban Tài chính tỉnh Mỹ Tho	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2066	Đặng Văn Tuổi	1933	Phú Nhuận, Cai Lậy, Tiền Giang	30/12/1970		Phó ban tài chính xã	Ban Tài chính xã Phú Nhuận	Chống Mỹ
2067	Lê Văn Trương	1942	Tân Phú, Cai Lậy, Tiền Giang	20/04/1969		Trưởng ban Tài chính ấp	Ban Tài chính ấp Tân Bình, Tân Phú	Chống Mỹ
2068	Võ Văn Út	1939	Thanh Hòa, Cai Lậy, Tiền Giang	29/11/1967		Trưởng ban Tài chính xã	Ban Tài chính xã Thanh Hòa	Chống Mỹ
2069	Nguyễn Quốc Vĩnh	1941	Yên Luông, Gò Công	26/10/1973		Cán bộ Ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Gò Công	Chống Mỹ
2070	Bùi Văn Xê	1941	Tân Bình Thạnh, Chợ Gạo, Tiền Giang	20/02/1969		Phó ban Kinh tế tài chính	Xã Tân Bình Thạnh, Chợ Gạo	Chống Mỹ
2071	Trần Văn Xuân	1928	Phú An, Cai Lậy, Tiền Giang	23/03/1972		Phó ban	Ban Tài chính xã Phú An	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẮC GIANG:

2072	Lương Văn Họi	1938	Thôn Phúc Dinh, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	1969	Chiến trường BGLS	Kế toán	Bố Hạ, Yên Thế	Chống Mỹ
2073	Nguyễn Đức Tính	1941	Xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	18/10/1970	Mặt trận phía Nam	Trợ lý hậu cần Tiểu đoàn	Bộ Tư lệnh 559	Chống Mỹ
2074	Hà Đình Báo	1941	Xã Tân An, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	15/09/1969	Mặt trận phía Nam	Chiến sỹ		Chống Mỹ
2075	Trần Đức Chính	1940	Xã Vũ Lăng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	10/04/1969	Mặt trận phía Nam	Hạ sỹ		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH:								
2076	Nguyễn Văn Lan	1945	Xã Phương Mỹ, Hương Khê, Hà Tĩnh	05/11/1972	Huyện Hương Khê	Cán bộ phòng Tài chính huyện	Phòng Tài chính huyện Hương Khê	Chống Mỹ
2077	Trần Thống	1930	Đức Lập, Đức Thọ, Hà Tĩnh	17/04/1953	Huyện Đức Thọ			Chống Pháp
2078	Nguyễn Sỹ Bảy	1918	Đức Lập, Đức Thọ, Hà Tĩnh	30/04/1954				Chống Pháp
2079	Phan Thiện	1927	Đức Thủy, Đức Thọ, Hà Tĩnh	28/08/1982				Xây dựng và BVTQ
2080	Lương Phan Châu	1942	Bùi Xá, Đức Thọ, Hà Tĩnh	20/01/1969				Chống Mỹ
2081	Lê Quang Thuần	1923	Đức Lạc, Đức Thọ, Hà Tĩnh	03/08/1955				Chống Mỹ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CÀ MAU:								
2082	Trần Văn Tỷ	1935	Xã Khánh Bình	1972	Áp 5, xã Khánh Bình	Cán bộ kinh tài xã	Áp 5, xã Khánh Bình	Chống Mỹ
2083	Lê Văn Hiền	1925	Xã Khánh Bình	06/06/1969	Áp 5, xã Khánh Bình	Trưởng ban kinh tài	Áp 5, xã Khánh Bình	Chống Mỹ
2084	Võ Thành Bé	1938	Xã Nhị Long, Càng Long, Trà Vinh	30/03/1970	Áp Rô 1, Càng Long, Trà Vinh	Trưởng ban tài chính	Xã Nhị Long, huyện Càng Long	Chống Mỹ
2085	Trần Văn Cang	1924	Áp Đoàn Dong, xã Hòa An, huyện Kế Sách, tỉnh Bến Tre	07/02/1972	Áp kinh 4, xã Trần Hợi	Chi ủy viên	Chi bộ xã Trần Hợi	Chống Mỹ
2086	Lê Văn Quốc	1950	Xã Trần Hợi	05/01/1971	Tại rừng 389 U Minh Hạ	Cán bộ	Ban kinh tài khu Tây Nam Bộ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2087	Nguyễn Văn Thảo	1926	Áp Kinh Chùa, xã Trần Hợi	03/09/1971	Áp Kinh Chùa, xã Trần Hợi	Trưởng ban kinh tài ấp	Áp Kinh chùa, xã Trần Hợi	Chống Mỹ
2088	Nguyễn Văn Hiếu	1935	Áp Kinh Chùa, xã Trần Hợi	14/02/1971	Áp 7, xã Khánh Bình Đông	Thư ký	Ban kinh tài huyện Trần Văn Thòi	Chống Mỹ
2089	Lê Văn Long	1919	Tân Lộc, Quận Long, Cà Mau	13/06/1969	Áp 4, xã Khánh Trung	Phó bí thư chi bộ, Trưởng ban tài chính ấp		Chống Mỹ
2090	Nguyễn Văn Chính	1925	Áp Chổng Mỹ, xã Khánh Bình	13/09/1969	Áp Chổng Mỹ, xã Khánh Bình	Cán bộ	Ban kinh tài ấp Chổng Mỹ	Chống Mỹ
2091	Trần Văn Kê	1914	Áp 4, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thòi	11/03/1966	Áp 4, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thòi	Cán bộ kinh tài	Áp 4, xã Khánh Bình	Chống Mỹ
2092	Ngô Văn Nghĩa	1924	Áp 1, xã Khánh Bình	12/04/1968	Áp 1, xã Khánh Bình	Trưởng kinh tài ấp 1, xã Khánh Bình	Áp 1, xã Khánh Bình	Chống Mỹ
2093	Nguyễn Văn Hải	1941	Áp 6, xã Tân Lộc	22/06/1972	Áp 6, xã Tân Lộc	Cán bộ kinh tài	Áp 6, xã Tân Lộc	Chống Mỹ
2094	Nguyễn Văn Sơn	1951	Áp 11, xã Tân Lộc	09/04/1974	Vạn Xên, ấp 11	Kinh tài ấp 11	Xã Tân Lộc	Chống Mỹ
2095	Từ Văn Lượng	1916	Xã Đông Hòa	14/03/1970	Xã Trí Phải	Tổ trưởng tổ tài chính ấp 5B	Áp 5B xã Trí Phải	Chống Mỹ
2096	Hứa Văn Tết	1933	Áp 6, xã Tân Lộc	30/03/1973	Áp 10, xã Tân Lộc	Trưởng ban tài chính huyện	Kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2097	Nguyễn Văn Khuê	1934	Áp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỳ, Thới Bình, Minh Hải	13/01/1972	Ngọn Rạch Bàn, ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỳ	Bí thư chi bộ xã	Xã Hồ Thị Kỳ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2098	Trần Văn Phát	25/07/1929	Áp 3, xã Hồ Thị Kỳ, Thới Bình, Minh Hải	05/04/1969	Áp 1, xã Nguyễn Phích	Trưởng ban kinh tài ấp	Áp 3, xã Hồ Thị Kỳ	Chống Mỹ
2099	Trần Văn Sử	1933	Áp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỳ, Thới Bình, Minh Hải	13/11/1972	Áp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỳ	Bí thư chi bộ	Áp Bào Nhân, xã Hồ Thị Kỳ	Chống Mỹ
2100	Bùi Văn Đây	1936	Áp 5, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình	05/05/1969	Ban Cán xã Phong Thạnh Tây	Cán bộ kinh tài	Áp 5, xã Tân Lộc	Chống Mỹ
2101	Phạm Văn Thông	1922	Áp 7, xã Hồ Thị Kỳ	19/02/1969	Áp 7, xã Hồ Thị Kỳ	Bí thư chi bộ ấp	Áp 7, xã Hồ Thị Kỳ	Chống Mỹ
2102	Phan Văn Huệ	1900	Xã Tân Phú	04/10/1946	Đồn chợ Hội	Cán bộ ban tiếp tế	Xã Tân Phú	Chống Pháp
2103	Nguyễn Văn Tý	1935	Áp Tapara II, xã Tân Phú	08/02/1969	Áp Tapara II xã Tân Phú	Cán bộ kinh tài ấp	Áp Tapara II xã Tân Phú	Chống Mỹ
2104	Đỗ Văn Nhân	1917	Tân Thành, Mỏ Cày, Bến Tre	03/02/1971	Áp 5, xã Trí Phái	Xã ủy viên	Xã Trí Phái	Chống Mỹ
2105	Hà Phúc Ứng	1910	Áp Tân Bằng xã Biển Bạch huyện Thới Bình	14/09/1955	Xã Biển Bạch	Trưởng kinh tài xã	Xã Biển Bạch	Chống Mỹ
2106	Nguyễn Kim Cương	1915	Tân Ân, Ngọc Hiền, Minh Hải	24/05/1970	Đưa về trại an dưỡng tỉnh Cà Mau từ trần	Trưởng phòng kế toán tài vụ	Ban kinh tế tài chính tỉnh Cà Mau	Chống Mỹ
2107	Phạm Văn Mến	1931	Tân Hưng Tây, Trần Văn Thời	29/03/1966	Kinh xáng Cả Ngây	Cán bộ kinh tài tỉnh	Kinh tài tỉnh Minh Hải	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG NAM:

1. Cán bộ ban Tài mậu Khu V

2108	Ông Tiến Gia	1932	Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	15/09/1963	Sông Tiên, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
------	--------------	------	---------------------------------	------------	----------------------------------	--	------------	----------

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2109	Nguyễn Ôi (Ngữ)	1930	Thăng Phương, Thăng Bình, Quảng Nam	02/09/1964	Kỳ Sanh, Tam Kỳ, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2110	Trần Xuân Lai	1934	Bình Thành, Bình Khê, Bình Định	12/09/1964	Tiên Thuận, Bình Định		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2111	Nguyễn Thống	1930	Bình Sơn, Bình Châu, Quảng Ngãi	10/1964	Xã Núi, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2112	Ngô Đình Cường	1930	Cát Hạnh, Phú Cát, Bình Định	06/05/1965	Phước Hiệp, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2113	Huỳnh Thành Châu	1939	Kỳ Hà, Tam Kỳ, Quảng Nam	02/1966	Dương Yên, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2114	Nguyễn Thị Kim Liên	1950	Kỳ Long, Tam Kỳ, Quảng Nam	05/01/1967	Phương Đông, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2115	Nguyễn Thị Tiến	1947	Kỳ Long, Tam Kỳ, Quảng Nam	05/01/1967	Phương Đông, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2116	Nguyễn Thị Tường	1948	Kỳ Long, Tam Kỳ, Quảng Nam	05/01/1967	Phương Đông, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2117	Nguyễn Văn Hiền	1945	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam	03/1967	Phước Hiệp, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2118	Võ Đình Bản (Thanh Sơn)	1932	Hòa Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	1967	Khu căn cứ Tây Nguyên, Khu V		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2119	Nguyễn Thị Ngọc	1950	Kỳ Ngọc, Tam Kỳ, Quảng Nam	13/09/1967	Sơn Bình, Quế Sơn, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2120	Trần Tá	1946	Bình Triều, Thăng Bình, Quảng Nam	01/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2121	Nguyễn Thị Yên	1946	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	01/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2122	Nguyễn Thị Xanh	1946	Phước Hà, Tiên Phước, Quảng Nam	01/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2123	Phạm Thị Đào	1950	Kỳ Ngọc, Tam Kỳ, Quảng Nam	01/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2124	Phạm Thị Thương	1945	Cầm Thanh, Hội An, Quảng Nam	01/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2125	Mai Anh Chiến	1940	Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi	01/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2126	Lê Thị Lại	1946	Cầm Dương, Hội An, Quảng Nam	01/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2127	Kiều Thị Phước	1951	Xuyên Thọ, Duy Xuyên, Quảng Nam	01/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2128	Nguyễn Văn Việt (Duyệt)	1944	Tân Ninh, Giao Phước, Vĩnh Phúc	01/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2129	Trần Văn Thê (Tập)	1932	Thăng Phước, Thăng Bình, Quảng Nam	03/02/1968	Bệnh viện Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2130	Nguyễn Văn Đồng (Tuất)	1942	Bình An, Bình Sơn, Quảng Ngãi	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2131	Võ Khánh	1931	Bình Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2132	Trần Quang Pháp	1948	Tam Thái, Tam Kỳ, Quảng Nam	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2133	Nguyễn Nuôi	1948	Tam Thái, Tam Kỳ, Quảng Nam	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2134	Hồ Văn Tấn (Vấn)	1947	Kỳ Thịnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2135	Hoàng Trắc (Thanh)	1934	Phước Lộc, Tuy Phước, Bình Định	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2136	Hồ Kế Viêm	1944	Thăng Phước, Thăng Bình, Quảng Nam	03/02/1968	Căn cứ A7, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2137	Phạm Văn Tâm	1938	Kỳ Hòa, Tam Kỳ, Quảng Nam	06/02/1968	Bệnh viện A8 Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2138	Lê Văn Nhẫn (Niệm)	1930	Nhon Hòa, An Nhơn, Bình Định	18/02/1968	Lộc Sơn, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2139	Lương Thị Bút	1950	Phổ Nhơn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	27/02/1968	Bệnh xá A7, Đại Lộc, Quảng Nam	Cán bộ công thương	Đơn vị X24	Chống Mỹ
2140	Lê Thị Tư	1948	Cầm Thanh, Hội An, Quảng Nam	20/06/1968	Hòn Tàu, Duy Xuyên, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2141	Mai Thị Chung	1946	Sơn Long, Quế Sơn, Quảng Nam	09/07/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2142	Phạm Thị Liên	1952	Phú Thạnh, Quế Sơn, Quảng Nam	11/07/1968	Bệnh xá CK 120 Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2143	Đặng Ngọc Chức	1951	Sơn An, Quế Sơn, Quảng Nam	15/07/1968	Bệnh xá CK 120 Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2144	Phạm Văn Lý	1949	Kỳ Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	28/07/1968	Bệnh xá quân đội Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2145	Nguyễn Thị Tuất	1949	Kỳ Sơn, Tam Kỳ, Quảng Nam	28/07/1968	Bệnh xá quân đội Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2146	Võ Thị Minh Hương	1946	Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam	8/1968	Lộc Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2147	Phạm Thị Lỗi	1945	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi	11/12/1968	Căn cứ A8, Quế Sơn, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2148	Lương Văn Hạnh	1935	Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi	13/09/1968	Lộc Hòa, Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2149	Nguyễn Xuân Lương	1952	Bình Hòa, Bình Sơn, Quảng Ngãi	10/1968	Căn cứ C6B Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2150	Trần Thị Thu	1949	Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2151	Trần Thị Nhị	1952	Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2152	Nguyễn Văn Bạ	1951	Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2153	Nguyễn Huệ	1951	Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2154	Nguyễn Thị Luyến	1948	Sơn Long, Quế Sơn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2155	Võ Thị Trà	1947	Phú Phong, Quế Sơn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2156	Võ Công	1949	Điện Xuân, Điện Bàn, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2157	Văn Xuân Cảnh	1929	Xuyên Thành, Duy Xuyên, Quảng Nam	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2158	Nguyễn Cựu	1948	Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định	25/11/1968	Tiên Lãnh, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2159	Trần Thị Thu	1948	Duy Thu, Duy Xuyên, Quảng Nam	1968	Đại Lộc, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2160	Nguyễn Thị Đầy	1950	Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	18/05/1969	Sông Giang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2161	Nguyễn Thành Tài	1941	Nhon Thành, An Nhơn, Bình Định	18/05/1969	Sông Giang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2162	Châu Văn Hộ	1944	Bình Phước, Bình Sơn, Quảng Ngãi	18/05/1969	Sông Giang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2163	Phạm Thị Luận	1949	Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	17/07/1969	Sơn Phước, Quế Sơn, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2164	Nguyễn Thị Tự	1948	Kỳ Nghĩa, Tam Kỳ, Quảng Nam	21/07/1969	Nước Oa, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2165	Lê Ngọc Phiến	1935	Cầm Dương, Hội An, Quảng Nam	7/1969	Dèo Le, Quế Sơn, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2166	Nguyễn Thị Bin	1940	Tịnh Minh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	8/1969	Bệnh viện Nước Oa, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2167	Văn Thị Tiến	1951	Sơn Hiệp, Quế Sơn, Quảng Nam	31/10/1969	Tân An, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2168	Lê Tấn Mân (Miên)	1929	Bình Đà, Bình Sơn, Quảng Ngãi	11/12/1969	Tân An, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2169	Dương Văn Đồi	1944	Bắc Lũng, Tân Yên, Hà Bắc	11/12/1969	Tân An, Sơn Thịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2170	Nguyễn Văn Hành	1940	Điện Dương, Điện Bàn, Quảng Nam	03/01/1970	Căn cứ Y4, Trà Giác, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2171	Nguyễn Ta (Hành)	1935	Điện Dương, Điện Bàn, Quảng Nam	03/01/1970	Căn cứ Y4, Trà Giác, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2172	Lâm Thị Sửu	1950	Tịnh Quang, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	13/02/1970	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2173	Lê Thị Hồng	1950	Xuyên Thái, Duy Xuyên, Quảng Nam	13/02/1970	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2174	Phan Thị Vương	1949	Bình Dương, Thăng Bình, Quảng Nam	13/02/1970	Bình Trị, Thăng Bình, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2175	Nguyễn Khắc Hòe	1931	Nhon Mỹ, An Nhơn, Bình Định	19/02/1970	Trà Giác, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2176	Bùi Thị Huệ	1950	Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi	20/02/1970	Hoài Nhơn, Bình Định		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2177	Trần Thanh Lam	1934	Thăng An, Thăng Bình, Quảng Nam	22/04/1970	Nước Xa, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2178	Đỗ Viết An	1934	Điện Ngọc, Điện Bàn, Quảng Nam	5/1970	Kỳ Anh, Tam Kỳ, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2179	Nguyễn Bích Kiều (Hạt)	1927	Kỳ Bích, Tam Kỳ, Quảng Nam	18/06/1970	Sông Tang, Sơn Hà, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2180	Lê Văn Viên	1952	Kỳ An, Tam Kỳ, Quảng Nam	03/07/1970	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2181	Nguyễn Thị Hoa	1951	Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	03/07/1970	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2182	Trương Văn Lục	1938	Cầm Dương, Hội An, Quảng Nam	10/07/1970	Trà Giáp, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2183	Ngô Văn Ba	1950	Sơn Trạch, Quế Sơn, Quảng Nam	12/07/1970	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2184	Phạm Hồng Tơ	1950	Bình Tân, Bình Sơn, Quảng Ngãi	14/08/1970	Xã Đốc, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2185	Đỗ Thị Xuân	1950	Kỳ Thạch, Tam Kỳ, Quảng Nam	30/10/1970	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2186	Đặng Thị Lan	1947	Kỳ Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam	1970	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2187	Nguyễn Thị Vang	1948	Phú Thọ, Quế Sơn, Quảng Nam	12/1970	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2188	Đình Lum	1946	Xã Trà Giác, Trà My, Quảng Nam	01/01/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2189	Huỳnh Thị Hoa	1949	Phổ Văn, Đức Phổ, Quảng Ngãi	15/02/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2190	Trương Thị Thanh	1946	Sơn Viên, Quế Sơn, Quảng Nam	20/02/1971	Trà Nhôm, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2191	Nguyễn Thị Hồng Ca	1950	Dương Yên, Tiên Phước, Quảng Nam	20/02/1971	Trà Nhôm, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2192	Trương Thị Sinh	1944	Tịnh Khê, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	20/02/1971	Trà Nhôm, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2193	Lê Thị Cam	1944	Sơn Hiệp, Quế Sơn, Quảng Nam	20/02/1971	Trà Nhôm, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2194	Nguyễn Tiến Hòa (Sang)	1927	Bình Dương, Bình Sơn, Quảng Ngãi	20/02/1971	Trà Nhôm, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2195	Doãn Quốc Việt	1950	Quế Phong, Quế Sơn, Quảng Ngãi	20/03/1971	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2196	Lê Tấn Năm	1951	Sơn Trạch, Quế Sơn, Quảng Nam	29/03/1971	Suối Ba Tình, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2197	Trịnh Minh Hiền	1936	Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi	09/04/1971	Trà Tân, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2198	Ngô Tường Danh	1938	Hòa Nhơn, Hòa Vang, Đà Nẵng	09/04/1971	Trà Tân, Trà Bồng, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2199	Nguyễn Xuân Bá	1943	Kỳ Thịnh, Tam Kỳ, Quảng Nam	15/04/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2200	Phan Văn Dương	1947	Đức Phú, Mộ Đức, Quảng Ngãi	15/04/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2201	Phạm Văn Phú	1948	Tam Thái, Tam Kỳ, Quảng Nam	15/04/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2202	Phạm Đông Sơn	1930	Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	24/04/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2203	Quách Anh Khiển	1943	Thạch Xá, Thạch Hà, Hà Tĩnh	4/1971	Tân An, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2204	Hoàng Đức Cường	1948	Lạc Thành, Quảng Yên, Bắc Thái	02/06/1971	Tân An, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2205	Nguyễn Văn Hải	1936	Điện Bình, Điện Bàn, Quảng Nam	7/1971	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2206	Trương Nhân	1934	Hòa Thắng, Tuy Hòa, Phú Yên	20/08/1971	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2207	Nguyễn Xự	1926	Mỹ Chánh, Phú Mỹ, Bình Định	20/08/1971	Xã Tong, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2208	Phạm Thành Yên (Căng)	1928	Mỹ Chánh, Phú Mỹ, Bình Định	20/08/1971	Xã Tong, Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2209	Hồ Văn Cường	1948	Xuyên Lộc, Duy Xuyên, Quảng Nam	8/1971	Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2210	Đặng Thị Tư	1950	Tịnh Minh, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	11/1971	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2211	Đình Văn Lợi	1927	Hoài Mỹ, Hoài Nhơn, Bình Định	10/11/1971	Cát Hạnh, Phú Cát, Bình Định		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2212	Hoàng Thị Sâm	1947	Kỳ Anh, Tam Kỳ, Quảng Nam	11/1971	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2213	Lê Thị Đôi	1951	Xuyên Quang, Duy Xuyên, Quảng Nam	01/1972	Sông Giang, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2214	Phạm Ngọc Hoa	1948	Bình Phước, Bình Sơn, Quảng Ngãi	10/06/1972	Bình Châu, Bình Sơn, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2215	Nguyễn Văn Trường	1950	Sơn Trạch, Quế Sơn, Quảng Nam	07/1972	Tân An, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2216	Nguyễn Tứ Cường	1948	Hiệp Thành, Phổ Yên, Bắc Thái	08/1972	Tịnh Bắc, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2217	Nguyễn Ngọc	1930	Lộc Chánh, Đại Lộc, Quảng Nam	03/1973	Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2218	Nguyễn Quang Trung	1930	Tịnh Thiên, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	08/09/1973	Bệnh viện Trà My, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2219	Đình Thị Út	1952	Xã Giác, Trà My, Quảng Nam	05/06/1974	Phương Đông, Tiên Phước, Quảng Nam		Đơn vị X24	Chống Mỹ
2220	Hồng Sơn	1928	Tỉnh Phú Yên	1971	Bệnh viện I tại xã Níp, Trà My		Tiểu ban Tài chính	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2221	Nguyễn Thìn	1930	Quảng Ngãi	1971	Nước Leng, xã Trà Len, Trà My		Tiểu ban Ngân tín	Chống Mỹ
2222	Cao Văn Viên	1929	Quảng Ngãi	1970	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi		Tiểu ban Ngân tín	Chống Mỹ
2223	Bùi Thị Lan	1936	Kỳ Phú, Tam Kỳ, Quảng Nam		Sông Nước Mỹ, huyện Giăng, Quảng Nam (nay là huyện Nam Giang)		Tiểu ban Lương thực	Chống Mỹ

2. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã

2224	Lê Soạn	1918	Quế Phong	1968		Cán bộ tài mậu		Chống Mỹ
2225	Phan Mầu		Quế Thuận	1967		Phó ban tài mậu		Chống Mỹ
2226	Lê Đạt	1918	Quế Phú	1968		Cán bộ tài chính tỉnh		Chống Mỹ
2227	Lê Duy		Quế Phong	1967		Phó tài mậu thôn		Chống Mỹ
2228	Nguyễn Vỹ	1925	Quế Phong	1974		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2229	Nguyễn Quyền	1915	Quế Phong	1969		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2230	Nguyễn Ta	1920	Quế Phong	1970		Phó ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2231	Cao Thiêm	1933	Quế Phong	1971		Phó ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2232	Phan Tiến	1907	Quế Phong	1971		Phó ban tài mậu xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2233	Nguyễn Thành	1924	Quê Phong	1971		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2234	Nguyễn Tài	1917	Quê Phong	11/01/1969		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2235	Nguyễn Tình	1920	Quê Phong	1971		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2236	Lê Tấn Anh	1933	Quê Phong	1968		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ
2237	Nguyễn Việt Lào	1930	Quê Phong	1969		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ
2238	Nguyễn Thanh		Quê Phong	1967		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2239	Bùi Hàm	1913	Quê Long	01/01/1968		Trưởng ban tài liệu xã		Chống Mỹ
2240	Cao Khôi	1926	Quê Long	1973		Trưởng ban tài liệu xã		Chống Mỹ
2241	Tô Ngu	1911	Quê Long	19/09/1969		Phó ban tài liệu thôn		Chống Mỹ
2242	Trần Đức Ân	1929	Quê An	1970		Trưởng ban tài liệu xã		Chống Mỹ
2243	Hồ Luyện	1930	Quê An	1969		Trưởng ban tài liệu xã		Chống Mỹ
2244	Hoàng Kim Thông	1933	Quê An	1969		Phó ban tài liệu xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2245	Lê Hành	1927	Quế An	12/07/1968		Phó ban tài chính xã		Chống Mỹ
2246	Trần Khương Đình	1931	Quế An	1969		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2247	Lê Tấn Duy	1917	TT. Đông Phú	1968		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2248	Nguyễn Hồng Sơn	1929	Quế Minh	06/05/1968		Trưởng ban tài chính huyện		Chống Mỹ
2249	Nguyễn Ngọc Anh	1930	Quế Minh	20/07/1970		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2250	Lê Đình Hùng	1935	Quế Minh	1970		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2251	Hoàng Mẹo	1924	Quế Minh	1969		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2252	Hà Ngọc	1937	Quế Châu	1970		Chi bộ tài chính		Chống Mỹ
2253	Hà Ban	1949	Quế Châu	1970		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2254	Nguyễn Như	1921	Quế Châu	1969		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2255	Trương Phán	1925	Quế Châu	1969		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2256	Đoàn Tấn	1932	Quế Châu	1969		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2257	Nguyễn Tấn	1920	Quế Châu	1969		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2258	Lương Liệp	1912	Quê Châu	1967		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2259	Nguyễn Ký	1927	Quê Châu	1968		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2260	Nguyễn Trường		Quê Thuận			Cán bộ tài chính		
2261	Nguyễn Văn Tường		Quê Thuận	1969		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ
2262	Đình Xuân Tuấn	1935	Quê Thuận	1971		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2263	Nguyễn Văn Thí	1920	Quê Thuận	1968		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2264	Nguyễn Đậy	1920	Quê Thuận	1970		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ
2265	Lê Đậy	1937	Quê Thuận	1973		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ
2266	Trần Đầu	1936	Quê Thuận	1968		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2267	Huỳnh Thọ	1926	Quê Thuận	1971		Phó ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2268	Phan Đê	1925	Quê Thuận	1970		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2269	Nguyễn Công Mỹ	1938	Quê Thuận	1971		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2270	Nguyễn Cường	1920	Quê Thuận	1969		Cán bộ tài chính		Chống Mỹ
2271	Võ Kiếm	1937	Quê Thuận	1971		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2272	Nguyễn Xuân Hiền	1925	Quê Thuận	1968		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2273	Huỳnh Mực	1946	Quê Thuận	1971		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2274	Nguyễn Giáp	1915	Quê Thuận	1969		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2275	Đình Hữu Đi	1953	Quê Thuận	1974		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2276	Đình Đức Đi	1935	Quê Thuận	1974		Cán bộ tài chính thôn		Chống Mỹ
2277	Đình Hữu Khởi	1927	Quê Thuận	1973		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2278	Bùi Lãm	1937	Quê Thuận	1967		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2279	Nguyễn Lê	1928	Quê Thuận	1969		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2280	Nguyễn Văn Cẩm	1940	Quê Thuận	1974		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2281	Nguyễn Qua	1922	Quê Thuận	1972		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2282	Lê Văn	1930	Quê Hiệp	1968		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2283	Lê Dục	1931	Quê Hiệp	1969		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2284	Nguyễn Thôi	1925	Quê Hiệp	1970		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2285	Đình Hữu Việt	1928	Quê Hiệp	1968		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2286	Đình Hiền	1924	Quê Hiệp	1969		Thư ký tài mậu thôn		Chống Mỹ
2287	Trần Nhảy	1915	Quê Hiệp	1968		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2288	Phạm Sum	1928	Quê Hiệp	1973		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2289	Phạm Vinh	1918	Quê Hiệp	1968		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2290	Trần Thị Được	1951	Quê Hiệp	1972		Tài chính huyện		Chống Mỹ
2291	Đình Châu	1922	Quê Hiệp	1969		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2292	Đình Đôn	1932	Quê Hiệp	1971		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2293	Trần Hồi	1925	Quê Hiệp	1960		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2294	Trần Phước Lan	1916	Quê Hiệp	1970		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2295	Phạm Thử	1913	Quê Hiệp	1967		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2296	Phan Mậu	1920	Quê Hiệp	1967		Phó tài mậu xã		Chống Mỹ
2297	Trần Nhẫn	1920	Quê Hiệp	1969		Phó tài mậu thôn		Chống Mỹ
2298	Ngô Văn Đoan		Phú Thọ	19/09/1970		Trưởng tài mậu xã		Chống Mỹ
2299	Lê Thị Hạp	1918	Phú Thọ	15/06/1968		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2300	Võ Lùm	1918	Phú Thọ	1967		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2301	Lê Thị Trọng		Phú Thọ	30/08/1969		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2302	Phùng Thụ	1925	Phú Thọ	1970		Trưởng ban tài chính thôn		Chống Mỹ
2303	Võ Tấn Thí	1936	Phú Thọ	23/10/1971		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2304	Ngô Văn Phiên	1951	Phú Thọ	28/10/1972		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2305	Hồ Nhạ	1917	Phú Thọ	04/07/1970		Phó tài mậu xã		Chống Mỹ
2306	Ngô Luân	1936	Phú Thọ	1972		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2307	Nguyễn Bung	1918	Phú Thọ	10/06/1968		Cán bộ tài mậu thôn		Chống Mỹ
2308	Nguyễn Lãnh	1920	Phú Thọ	1968		Ban tài mậu		Chống Mỹ
2309	Trần Thị Khánh	1940	Phú Thọ	21/04/1974		Cán bộ tài mậu huyện		Chống Mỹ
2310	Trần Đình Trạm	1930	Quế Phú	1971		Trưởng ban tài chính xã		Chống Mỹ
2311	Trần Hề	1914	Quế Phú	1968		Phó ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2312	Lê Nhâm	1934	Quế Phú	1968		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2313	Lê Diễm	1939	Quế Phú	1970		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2314	Lê Mới	1930	Quế Phú	1968		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2315	Trương Phong	1918	Quê Phú	1968		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2316	Phạm Bá	1929	Quê Phú	1967		Trưởng ban tài mậu thôn		Chống Mỹ
2317	Lê Nho Thái	1918	Quê Xuân 2	1969		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2318	Văn Huệ	1926	Quê Xuân 2	1970		Cán bộ tài chính xã		Chống Mỹ
2319	Lê Nho Lực	1936	Quê Xuân 2	1969		Phó phòng tài chính huyện		Chống Mỹ
2320	Đoàn Nhã	1920	Quê Xuân 2	1971		Cán bộ tài mậu xã		Chống Mỹ
2321	Lê Nhâm	1936	Quê Xuân 2	1968		Trưởng ban tài mậu xã		Chống Mỹ
2322	Phạm Tải	1927	Quê Xuân 2	1967		Trưởng ban tài chính thôn		Chống Mỹ
2323	Phạm Thữ	1913	Xã Quê Lộc	04/04/1967	Xã Quê Lộc	Cán bộ	UB xã Quê Lộc	Chống Mỹ
2324	Phạm Văn	1912	Xã Sơn Viên	11/10/1968	Xã Sơn Viên	Cán bộ tài mậu thôn	UB xã Sơn Viên	Chống Mỹ
2325	Võ Tấn Kim	1940	Xã Quê Lộc	10/07/1969	Xã Quê Lộc	Trưởng ban tài mậu xã	UB xã Quê Lộc	Chống Mỹ
2326	Châu Văn Mậu	1940	Xã Quê Lộc	22/02/1967	Xã Quê Lộc	Cán bộ	UB xã Quê Lộc	Chống Mỹ
2327	Phạm Thiện	1936	Xã Quê Lộc	14/12/1967	Xã Quê Lộc	Trưởng ban tài mậu thôn	UB xã Quê Lộc	Chống Mỹ
2328	Phạm Tụng	1932	Xã Quê Lộc	18/05/1973	Xã Quê Lộc	Trưởng ban	UB xã Quê Lộc	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2329	Đình Thận	1923	Kỳ Xuân, Tam Kỳ	04/12/1967		Cán bộ tài chính	Huyện Nam Kỳ	Chống Mỹ
2330	Võ Chửu	1936	Tam Hòa, Tam Kỳ	01/11/1968		Cán bộ tài chính	Huyện Tam Kỳ	Chống Mỹ
2331	Huỳnh Thào	1930	Long Thạnh, Tam Tiên		Tam Kỳ	Cán bộ tài chính	Huyện Tam Kỳ	Chống Mỹ
2332	Trần Hòa	1934	Hà Quang, Tam Tiên		Bình Đào, Tam Thăng	Cán bộ lương thực huyện	Cán bộ lương thực huyện	Chống Mỹ
2333	Huỳnh Kính	1932	Hà Quang, Tam Tiên		Nam Tam Kỳ	Cán bộ lương thực huyện	Cán bộ lương thực huyện	Chống Mỹ
2334	Nguyễn Văn Thành	1926	Tam Anh	02/1972	Kỳ Chánh	Tài mậu	Kỳ Chánh	Chống Mỹ
2335	Nguyễn Văn Phước	1937	Tam Anh	02/08/1971		Tài mậu		Chống Mỹ
2336	Hồ Sỹ	1932	Tam Anh	19/12/1969		Tài mậu	Cán bộ xã	Chống Mỹ
2337	Nguyễn Đức Hải	1933	Tam Anh			Tài mậu	Kỳ Chánh	Chống Mỹ
3. Cán bộ Ban kinh tài								
2338	Nguyễn Phan	1938	Quế Phong	1969		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2339	Nguyễn Cư	1916	Quế Phong	1966		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2340	Nguyễn Tấn	1916	Quế Phong	1972		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2341	Lê Trúoc	1915	Quế Phong	1969		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2342	Nguyễn Văn Vàng	1948	Quế Phong	1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2343	Hồ Trược	1936	Quế Phong	1971		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2344	Trần Thiện	1947	Quê Long	1967		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2345	Lê Chỏi	1920	Quê Long	1970		Trưởng ban kinh tài thôn		Chống Mỹ
2346	Lê Văn Ta	1946	Quê Long	30/06/1969		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2347	Mai Nga	1945	Quê Long	03/06/1969		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2348	Hồ Bằng	1925	Quê Long	1969		Phó ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2349	Đặng Cẩm	1920	Quê Long	1967		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2350	Đỗ Khiết	1920	Quê Long	1968		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2351	Trần Dư	1921	Quê An	1969		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2352	Nguyễn Tấn Bộ	1933	Quê An	1967		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2353	Trần Văn Thanh	1935	Quê Minh	1969		Phó ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2354	Hà Phương	1920	Quê Châu	1968		Cán bộ kinh tài huyện		Chống Mỹ
2355	Lương Cựu	1920	Quê Châu	1971		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2356	Hà Phúc	1924	Quê Châu	1967		Phó ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2357	Nguyễn Cửu	1918	Quê Thuận	1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2358	Bùi Lãm	1932	Quê Thuận	1971		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2359	Nguyễn May	1953	Quê Thuận	1973		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2360	Trần Văn Hào	1905	Quê Hiệp	1972		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2361	Đình Đức Đa	1952	Quê Hiệp	03/1972		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2362	Đình Hào	1922	Quê Hiệp	1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2363	Nguyễn Kẹo	1924	Quê Hiệp	1969		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2364	Đình Hạnh	1927	Quê Hiệp	1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2365	Nguyễn Viện	1920	Phú Thọ	06/09/1970		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2366	Cao Tiềm	1920	Phú Thọ	10/04/1968		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2367	Nguyễn Đồ	1927	Phú Thọ	14/12/1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2368	Ngô Búa	1927	Phú Thọ	09/04/1972		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2369	Ngô Mới	1927	Phú Thọ	05/05/1971		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2370	Phan Văn Bò	1922	Phú Thọ	26/03/1971		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2371	Phan Công Lý	1925	Phú Thọ	16/06/1968		Cán bộ kinh tài huyện		Chống Mỹ
2372	Lê Lự	1924	Phú Thọ	08/10/1968		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2373	Lê Dù	1916	Phú Thọ	1967		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2374	Nguyễn Chơí	1923	Quê Cường	1969		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2375	Võ Triều	1932	Hương An	1969		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2376	Võ Văn Minh	1926	Hương An	1970		Cán bộ kinh tài huyện		Chống Mỹ
2377	Phan Văn Phú	1922	Hương An	1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2378	Đình Thông	1912	Hương An	1969		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2379	Lê Sở	1930	Quê Phú	1967		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2380	Nguyễn Văn Giáp	1942	Quê Phú	1970		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2381	Đồng Phòng	1934	Quê Phú	1973		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2382	Huỳnh Văn Tuấn	1928	Quê Xuân 2	1970		Cán bộ kinh tài huyện		Chống Mỹ
2383	Phạm Tre	1945	Quê Xuân 2	1970		Cán bộ kinh tài thôn		Chống Mỹ
2384	Lê Nho Phúng	1916	Quê Xuân 2	1969		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2385	Phạm Văn Thân	1929	Quê Xuân 2	1974		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2386	Lê Nho Có	1934	Quê Xuân 2	1969		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2387	Nguyễn Đắc	1910	Quê Xuân 2	1968		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2388	Trương Ngáo	1932	Quê Xuân 1	1970		Trưởng ban kinh tài xã		Chống Mỹ
2389	Nguyễn Nga	1930	Quê Xuân 1	1965		Cán bộ kinh tài xã		Chống Mỹ
2390	Đặng Biên	1924	Xã Quê Lộc	18/04/1971	Xã Quê Lộc	Trưởng ban kinh tế thôn	Ủy ban xã Quê Lộc	Chống Mỹ
2391	Nguyễn Đỗ Quy	1910	Xã Quê Lộc	10/10/1969	Xã Quê Lộc	Cán bộ Ủy viên Kinh tế xã	Ủy ban xã Quê Lộc	Chống Mỹ
2392	Nguyễn Cốc		Xã Sơn Viên	20/04/1966	Xã Sơn Viên	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Sơn Viên	Chống Mỹ
2393	Trương Ca	1902	Xã Quê Lộc	25/08/1950	Xã Quê Lộc	Cán bộ kinh tế xã	Ủy ban xã Quê Lộc	Chống Pháp
2394	Huỳnh Thúc Ánh	1930	Tam Xuân, Tam Kỳ	20/10/1972		Huyện ủy phụ trách kinh tài	Cơ quan kinh tài H4 (Krông Bút)	Chống Mỹ
2395	Lê Chuyên	1912	Tam Mỹ, Tam Kỳ	27/03/1968		Cán bộ kinh tài	Huyện Tam Kỳ	Chống Mỹ
2396	Lê Tấn Nhựt	1926	Kỳ Sanh, Tam Kỳ	02/01/1968		Cán bộ kinh tài	Xã Kỳ Sanh	Chống Mỹ
2397	Hồ Thống		Tam Anh	16/09/1969		Cán bộ kinh tài		Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA:

2398	Nguyễn Trọng Triệt	1923	Diên Sơn, Diên Khánh	30/09/1968	Đá Bàn	Phó ban kinh tài	UBND huyện Khánh Xương	Chống Mỹ
2399	Nguyễn Văn Thâm	1932	Diên Sơn, Diên Khánh		Áp Tân Sinh	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ
2400	Nguyễn Lói	1934	Diên Điền, Diên Khánh	05/1972	Bờ Nhận, Đại Điền Trung	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ
2401	Lê Cơ	1949	Diên Phước, Diên Khánh	07/1971	Diên Phước	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2402	Đặng Khang	1946	Diên Điền, Diên Khánh	09/1968	Trực Ba, căn cứ Đại Điền	Cán bộ	Huyện ủy Diên Khánh	Chống Mỹ
2403	Võ Bảo	1935	Diên Sơn, Diên Khánh	21/03/1968	Hòn Dữ	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Khánh Xương	Chống Mỹ
2404	Nguyễn Ngó	1921	Diên Điền, Diên Khánh	27/09/1967	Gò Bà Bé, Đại Điền Trung	Ủy viên Ban kinh tài	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ
2405	Nguyễn Thị Đạt	1947	Diên Lạc, Diên Khánh	11/1969	Trăng Thanh, suối Bạch Đằng	Cán bộ Ban kinh tài huyện	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ
2406	Trần Thị Tuyết	1948	Diên Sơn, Diên Khánh	04/1967	Gò Chim	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Khánh Xương	Chống Mỹ
2407	Nguyễn Thị Tâm (Phạm Thị Xuân)	1945	Diên Phước, Diên Khánh	03/01/1969	Phước Tuy, Diên Phước	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ
2408	Mạnh Thị Tư	1952	Diên Phước, Diên Khánh	29/08/1972	Chân núi Hòn Chuông	Cán bộ Ban kinh tài	UBND huyện Diên Khánh	Chống Mỹ
2409	Nguyễn Quang Thương (Nguyễn Hồng Duy)	1927	Duy Xuyên, Quảng Nam	15/02/1966	Khánh Xuân, Khánh Xương	Cán bộ lãnh đạo Ban thương nghiệp Khánh Hòa	Ty Thương nghiệp tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
2410	Nguyễn Xuân Đồi	1909	Ninh Đông, Ninh Hòa	1949	Thôn Phước Thuận	Cán bộ Ban kinh tài xã	Xã Hòa Nghĩa	Chống Pháp
2411	Lại Minh Quang	1945	Ninh Đông, Ninh Hòa	04/11/1974	Bi cây Ngái, đường sứ xã Ninh An	Kinh tài huyện	Huyện Bắc Ninh Hòa (cũ)	Chống Mỹ
2412	Lê Cảnh	1913	Ninh Thượng, Ninh Hòa	03/12/1947	Đồn Phú Sơn, Xã Ninh Đông	Cán bộ Ban kinh tài	UBKCHC xã Phước Tây (cũ)	Chống Pháp
2413	Lại Cường	1920	Ninh Đông, Ninh Hòa	01/11/1967	Đá Bàn	Cán bộ Ban kinh tài huyện	Huyện Bắc Ninh Hòa (cũ)	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2414	Trần Thức	1943	Xuân Thọ, Sông Cầu, Phú Khánh	15/10/1968	Xuân Thọ, Sông Cầu	Kinh tài xã	Huyện đội sông Cầu	Chống Pháp
2415	Nguyễn Mại	1908	Ninh Giang, Ninh Hòa	27/01/1949	Thôn Hội Bình, Xã Ninh Giang	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Hội Bình, Xã Ninh Giang	Chống Pháp
2416	Nguyễn Đình Ân	1923	Ninh Phú, Ninh Hòa			Cán bộ Ban kinh tài		Chống Pháp
2417	Nguyễn Thung	1924	Ninh Hà, Ninh Hòa	16/03/1949	Thôn Thuận Lợi, Xã Ninh Hà, huyện Ninh Hòa	Cán bộ Ban kinh tài	Xã Hòa Chính (cũ)	Chống Pháp
2418	Trần Cháp	1913	Ninh Hà, Ninh Hòa	19/04/1950	Nhà lao Ninh Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa Chính (cũ)	Chống Pháp
2419	Huỳnh Thượng	1918	Ninh Hà, Ninh Hòa	05/11/1947	Đồn Ninh Hòa (cũ)	Cán bộ Ban kinh tài xã	Xã Hòa Chính (cũ)	Chống Pháp
2420	Đặng Thao	1910	Ninh Đa, Ninh Hòa	12/04/1948	Thôn Tiên Du, Ninh Phú	Kinh tài xã (Cán bộ tiếp tế)	Xã Ninh Đa	Chống Pháp
2421	Nguyễn Nay	1907	Ninh Hưng, Ninh Hòa	10/10/1950	Cầu Sáu, Thôn Trương Lộc, Xã Hiệp Hưng (cũ)	Cán bộ Ban kinh tài xã	UBKCHC xã Hiệp Hưng	Chống Pháp
2422	Nguyễn Xuân Đài	1904	Ninh Đông, Ninh Hòa	01/06/1949		Cán bộ kinh tài xã		Chống Pháp
2423	Trần Đình	1914	Ninh Đông, Ninh Hòa			Cán bộ kinh tài xã		Chống Pháp
2424	Hồ Cảnh	1925	Ninh Đông, Ninh Hòa	1968	Hòn Gạc (Bắc Ninh Hòa)	Cán bộ kinh tài xã	Huyện Bắc Ninh Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2425	Nguyễn Thị Đào	1942	Ninh Đông, Ninh Hòa	1966	Gia Mỹ, Ninh An	Cán bộ kinh tài xã	Huyện Ninh Hòa	Chống Mỹ
2426	Nguyễn Xá	1904	Ninh Đông, Ninh Hòa	05/1948		Cán bộ kinh tài xã	Xã Ninh Thọ	Chống Pháp
2427	Phan Xin	1932	Ninh Hiệp, Ninh Hòa	21/7/1968	Đá Bàn	Cán bộ Kinh tài	Tỉnh Khánh Hòa	Chống Mỹ
2428	Phạm Rẫy	1943	Ninh An, Ninh Hòa	25/10/1969	Thôn Lạc Bình, xã Ninh Thọ, huyện Ninh Hòa	Cán bộ Kinh tài huyện	Huyện Vạn Ninh	Chống Mỹ
2429	Phạm Chức	1945	Ninh An, Ninh Hòa	23/08/1968	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Kế toán Kinh tài tỉnh	Vạn Ninh (cũ)	Chống Mỹ
2430	Trần Bông	1915	Ninh An, Ninh Hòa	07/01/1968		Kế toán Kinh tài	Huyện Ninh Hòa	Chống Mỹ
2431	Mai Nang	1948	Ninh An, Ninh Hòa	19/06/1965	Thôn Ninh Ích, xã Ninh An	Cán bộ Kinh tài	Xã Ninh An	Chống Mỹ
2432	Mai Xin	1944	Ninh An, Ninh Hòa	03/01/1966	Suối Dừa, Đá Bàn, Bắc Ninh Hòa	Cán bộ Kinh tài	Huyện Vạn Ninh	Chống Mỹ
2433	Nguyễn Đước	1944	Ninh An, Ninh Hòa	26/07/1972	Suối Trầu, huyện Ninh Hòa (cũ)	Cán bộ Kinh tài	Huyện Ninh Hòa (cũ)	Chống Mỹ
2434	Trần Thanh		Ninh An, Ninh Hòa	01/10/1967		Cán bộ Kinh tài	Huyện Ninh Hòa	Chống Mỹ
2435	Trần Đình Thuận		Ninh An, Ninh Hòa	21/11/1967		Cán bộ Kinh tài		Chống Mỹ
2436	Lâm Ngạch	1926	Đức Phổ, Quảng Ngãi	19/06/1967	Căn cứ Đá Bàn	Cán bộ Ban kinh tài xã	Xã Ninh An	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2437	Nguyễn Ngọc Sanh	1903	Quảng Nam	26/02/1949	Đồn Lạc An	Ủy viên Kinh tài xã	Xã Phước Đông	Chống Pháp
2438	Hồ Đương	1896	Ninh Thân, Ninh Hòa	04/02/1951	Thôn Vạn Khê	Ủy viên Kinh tài xã	Xã Ninh Lộc	Chống Pháp
2439	Phùng Thị Cam	1955	Ninh Quang, Ninh Hòa	01/07/1972		Cán bộ Kinh tài		Chống Mỹ
2440	Nguyễn Thị Kim Anh	1950	Ninh Quang, Ninh Hòa	29/06/1972	Suối Lùng (Nam Ninh Hòa cũ)	Cán bộ Kinh tài	Huyện Khánh Ninh	Chống Mỹ
2441	Nguyễn Khuân	1948	Ninh Quang, Ninh Hòa	01/05/1970		Cán bộ Kinh tài huyện		Chống Mỹ
2442	Lương Thị Vân	1952	Ninh Quang, Ninh Hòa	05/03/1974	Hòn Mía, Khánh Trung, Khánh Vĩnh	Thư ký Ban kinh tài	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
2443	Nguyễn Phát	1891	Ninh Bình, Ninh Hòa	05/12/1948	Cầu Ông Tổng, thôn Hiệp Thịnh	Kinh tài xã	Xã Vĩnh Bình	Chống Pháp
2444	Nguyễn Thị Bích	1952	Ninh Thọ, Ninh Hòa	26/01/1973	Hòn Một, Xuân Vinh, xã Vạn Hưng, huyện Khánh Ninh (cũ)	Cán bộ kinh tài huyện	Đội công tác xã Ninh Thọ	Chống Mỹ
2445	Trần Hữu Tự	1905	Ninh Bình, Ninh Hòa	25/01/1969	Nhà lao Côn Đảo	Kinh tài Côn Đảo	TP. Nha Trang	Chống Mỹ
2446	Trương Pha	1914	Ninh Hải, Ninh Hòa	01/06/1948	Xã Ninh Hải, huyện Khánh Ninh, tỉnh Phú Khánh	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa Nhân	Chống Pháp
2447	Hà Châu	1909	Ninh Hải, Ninh Hòa	08/12/1950	Hòn Hèo	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Hòa Nhân	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2448	Nguyễn Huấn	1915	Ninh Đa, Ninh Hòa	1947	Đông Giao, Tân Hưng	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Vạn Thiện, xã Ninh Đa	Chống Pháp
2449	Phạm Bút	1916	Ninh Đa, Ninh Hòa	10/06/1948	Hòn Hèo	Cán bộ kinh tài	Xã Hòa Nghĩa (cũ)	Chống Pháp
2450	Đoàn Tương	1914	Ninh Đa, Ninh Hòa	01/04/1947	Đồng Giao thôn Phú Hòa	Ủy viên Tài chính	Thôn Vạn Thạch, xã Ninh Hòa	Chống Pháp
2451	Phạm Vinh	1937	Ninh Thọ, Ninh Hòa	01/07/1968		Cán bộ kinh tài huyện	Tiểu ban thương nghiệp	Chống Mỹ
2452	Phan Công	1930	Điện Bàn, Quảng Nam	25/02/1963	Huyện Bắc Ninh Hòa (cũ)	Cán bộ Kinh tài huyện	UBND huyện Ninh Hòa	Chống Mỹ
2453	Trần Dần	1937	Đức Phổ, Quảng Ngãi	07/11/1969	Huyện Diên Khánh	Cán bộ Kinh tài	Tỉnh Khánh Hòa	Chống Mỹ
2454	Lê Dậu		Ninh Thọ, Ninh Hòa	01/11/1947		Phó ban kinh tài	Huyện Vạn Ninh	Chống Pháp
2455	Nguyễn Ngọc Tân	1939	Ninh Thọ, Ninh Hòa	10/12/1968	Thôn A Xây, xã Khánh Nam	Thanh niên xung phong Ban kinh tài tỉnh	Tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
2456	Trần Thị Siêng	1953	Ninh Thọ, Ninh Hòa	01/09/1974	Hòn Hàu	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Bắc Ninh Hòa	Chống Mỹ
2457	Nguyễn Thanh Phong	1915	Ninh Thọ, Ninh Hòa	10/06/1967	Suối Trầu, huyện Ninh Hòa (cũ)	Cán bộ Kinh tài huyện	Huyện Bắc Ninh Hòa (cũ)	Chống Mỹ
2458	Hồ Tiểu	1903	Ninh Thọ, Ninh Hòa	01/05/1948	Đồn Cao su Ninh Hòa	Ủy viên Kinh tài xã	Xã Hòa Nghĩa (cũ)	Chống Pháp
2459	Nguyễn Lương	1924	Ninh Thọ, Ninh Hòa	03/03/1966	Huyện Bắc Ninh Hòa (cũ)	Phó ban kinh tài huyện	Huyện Bắc Ninh Hòa	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2460	Võ Thị Ánh		Ninh Thọ, Ninh Hòa	11/1973		Kinh tài huyện		Chống Mỹ
2461	Đỗ Hữu Hưng	1938	Ninh Thủy, Ninh Hòa	15/11/1972		Kinh tài xã		Chống Mỹ
2462	Đỗ Hữu Chén	1921	Ninh Diêm, Ninh Hòa	21/11/1972	Cơ quan Kinh tài xã	Cán bộ Kinh tài huyện	Huyện Ninh Hòa	Chống Mỹ
2463	Nguyễn Văn Trục		Ninh Thủy, Ninh Hòa	15/05/1950		Kinh tài xã		Chống Mỹ
2464	Ngô Thị Tốt	1948	Ninh Thủy, Ninh Hòa	24/04/1967	Hòn Bà	Cán bộ cấp dưỡng	Ty Tài chính tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
2465	Đỗ Thị Lây	1952	Ninh Thủy, Ninh Hòa	03/03/1972	Tỉnh Phú Khánh	Cán bộ Ban kinh tài		Chống Mỹ
2466	Trần Hương	1910	Ninh Ích, Ninh Hòa	30/09/1949	Cây số 12, đường 21, thuộc xã Ninh Xuân	Kinh tài xã	Xã Ninh Ích	Chống Pháp
2467	Nguyễn Thời	1918	Ninh Lộc, Ninh Hòa	23/03/1948	Núi Hòn Một, thôn Vạn Khê	Cán bộ Kinh tài	Xã Hòa Liêm	Chống Pháp
2468	Trần Đông Mỹ	1942	Xã Nhơn Trung, huyện An Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình	07/09/1974	Sơn Long, Sơn Hoà	Cán bộ kinh tài	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
2469	Nguyễn Thị Thuý	1945	Xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	22/12/1966	Sông Cầu, Khánh Vĩnh, Phú Khánh	Cán bộ Kinh tài	Ty Tài chính tỉnh Phú Khánh	Chống Mỹ
2470	Nguyễn Ký		Xã Phú Tài, huyện Hương Phú, tỉnh Thừa Thiên Huế	03/08/1967	Phà Thanh Khê	Cán bộ kinh tài	Ty Tài chính tỉnh Quảng Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2471	Trần Đồng Mỹ	1942	Xã Nhơn Trung, huyện An Nhơn, tỉnh Nghĩa Bình	07/09/1974	Sơn Long, Sơn Hoà	Cán bộ kinh tài	Ty Tài chính Phú Khánh	Chống Mỹ
2472	Trịnh Văn Hoà	1926	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Khánh Xương, tỉnh Phú Khánh	24/4/1951	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Khánh Xương, tỉnh Phú Khánh	Cán bộ kinh tài	Huyện Vĩnh Xương, Khánh Hoà	Chống Pháp
2473	Nguyễn Thị Lượm	1947	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Khánh Xương, tỉnh Phú Khánh	29/02/1969	Xã Vĩnh Thạnh, huyện Khánh Xương, tỉnh Phú Khánh	Cán bộ kinh tài	Huyện Vĩnh Trang	Chống Mỹ
2474	Đặng Mộc	1926	Xã Vĩnh Phương, Thị xã Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	26/11/1949	Xã Vĩnh Phương, thị xã Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	Cán bộ kinh tài	Xã Vĩnh Phương, thị xã Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	Chống Pháp
2475	Trần Khánh	1894	P. Vĩnh Trường, TP. Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	24/01/1946	Phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang	Cán bộ kinh tài	Phường Vĩnh Trường, TP. Nha Trang	Chống Pháp
2476	Đoàn Dị	1929	Xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Nghĩa Bình	28/05/1963	Đồng Bò, thị xã Nha Trang	Cán bộ kinh tài	UB thị xã Nha Trang	Chống Mỹ
2477	Nguyễn Văn Đạo	1929	Xã Vĩnh Lương, thị xã Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	16/6/1950	Lô Lốt, xã Vĩnh Lương	Cán bộ kinh tài	UB KC HC huyện Vĩnh Xương	Chống Pháp
2478	Huỳnh Văn Trinh	1916	Xã Phan Rí, huyện Bắc Bình, tỉnh Thuận Hải	11/09/1966	Chợ lầu Hoà Đa, Bình Thuận	Cán bộ kinh tài	Huyện Hoà Đa	Chống Mỹ
2479	Lê Khải	1904	Xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Phú Khánh	03/06/1950	Hòn Ngang, căn cứ địch vận chuyển Vĩnh Khánh	Cán bộ kinh tài	UBKCHC huyện Vĩnh Khánh	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2480	Võ Hớn	1921	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Nghĩa Bình	31/12/1967	Phổ Cường, Quảng Ngãi	Cán bộ kinh tài	Huyện An Lão	Chống Mỹ
2481	Huỳnh Tấn Long	1923	Xã Hòa Vinh, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh	04/04/1972	Khu vực sản xuất huyện đội	Cán bộ kinh tài	Thị xã Tuy Hòa	Chống Mỹ
2482	Trần Ngọc Anh	1950	Xã Ninh An, huyện Ninh Hòa, tỉnh Phú Khánh	23/10/1968	Đường 21, Ninh Hoà	Cán bộ kinh tài	Huyện Ninh Hoà	Chống Mỹ
2483	Phan Gạch	1912	Xã Ninh Lộc, huyện Ninh Hòa, tỉnh Phú Khánh	24/12/1948	Thôn Tam Ích	Cán bộ kinh tài	Thôn Tam Ích	Chống Pháp
2484	Nguyễn Dong	1918	Xã Vĩnh Phương, thị xã Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	09/08/1953	Thôn Phú Cấp, xã Diên Phú	Cán bộ kinh tài	Xã Xuân Hiệp	Chống Pháp
2485	Hồ Quế	1900	Xã An Thạch, huyện Tuy An, tỉnh Phú Khánh	27/7/1968	Tiên Châu, Tuy An	Cán bộ kinh tài	Xã An Thạch	Chống Mỹ
2486	Nguyễn Văn Khương	1918	Xã Hương Toàn, huyện Hương Điền, tỉnh Bình Trị Thiên	03/07/1950	Thôn Bồn Trì, xã Hương Chử	Cán bộ kinh tài	Huyện Hương Trị	Chống Pháp
2487	Nguyễn Tùng	1904	Xã Phú Lộc, huyện Diên Khánh, tỉnh Phú Khánh	05/01/1946	Phú Lộc, Diên Khánh	Cán bộ kinh tài	Xã Phú Lộc, huyện Diên Khánh	Chống Pháp
2488	Trần Văn Ninh	1947	Tỉnh Thuận Hải	08/01/1969	Xã Hàm Mỹ	Cán bộ kinh tài	Huyện Hàm Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2489	Nguyễn Trang	1926	Thôn Vạn Phước, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Nghĩa Bình	28/4/1968	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ	Cán bộ kinh tài	Huyện Phù Mỹ	Chống Mỹ
2490	Nguyễn Chiêu	1920	Xã An Mỹ, huyện Xuân An, tỉnh Phú Khánh	01/03/1966	Thôn Giai Sơn, xã An Mỹ, huyện Xuân An	Cán bộ kinh tài	Xã An Mỹ	Chống Mỹ
2491	Trần Thị Xuyên	1932	Xã Vĩnh Trung, thị xã Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	14/9/1949	Xã Khánh Phú, huyện Vĩnh Xương	Cán bộ kinh tài	Huyện Vĩnh Xương	Chống Pháp
2492	Nguyễn Văn Ngọt	1945	Xã Phở Cường, huyện Đức Phổ, tỉnh Nghĩa Bình	23/5/1968	Xã Ninh Thọ, huyện Khánh Ninh, tỉnh Phú Khánh	Cán bộ kinh tài	Huyện Khánh Ninh	Chống Mỹ
2493	Lâm Văn Thu	1955	Tà Hộ, tỉnh Soài Riêng, Campuchia	22/11/1971	Châu Thành, Tây Ninh	Cán bộ kinh tài	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2494	Lê Thung	1931	Xã Nghĩa An, thị xã Quảng Nghĩa, tỉnh Nghĩa Bình	01/08/1967	Thôn An Chuẩn, xã Đức Lợi	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Nghĩa An	Chống Mỹ
2495	Nguyễn Xuân Dinh	1916	Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Phú Khánh	20/03/1948	Cơ quan Kinh tài xã	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Xuân Hiệp, Vĩnh Khánh	Chống Pháp
2496	Nguyễn Văn Thung	1920	Xã An Lĩnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Khánh	10/01/1966	Thôn Phong Thái, xã An Lĩnh	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Lĩnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2497	Lê Văn Dần	1918	Thôn Phú Thường, Xã An Hòa, huyện Tuy An, tỉnh Phú Khánh	01/06/1968	Xã An Mỹ, huyện Tuy Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Xã An Hòa	Chống Mỹ
2498	Nguyễn Đức Lưu	1936	Xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng	01/12/1968	Xã Duy Hoà	Cán bộ tài mậu	Huyện Duy Xuyên	Chống Mỹ
2499	Nguyễn Bình		Xã Hoà Vinh, huyện Tuy Hoà, tỉnh Phú Khánh	15/11/1966	Huyện MĐrác	Cán bộ	Ban kinh tài Đắc Lắc	Chống Mỹ
2500	Nguyễn Thành Chung	1939	Xã Kim Hồng, huyện Điện Quang, tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng	07/05/1968	Khánh Hiệp, Vĩnh Khánh	Văn thư	Ban kinh tài Khánh Hoà	Chống Mỹ
2501	Huỳnh Khế	1935	Xã Nghĩa Hiệp, thị xã Quảng Nghĩa, tỉnh Nghĩa Bình	27/12/1969	Ngã ba Đầu Nâu	Cán bộ	Ban kinh tài Tiểu đội trưởng 10	Chống Mỹ
2502	Đào Thị Dừng	1931	Xã Hoà Bình 2, huyện Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên	20/5/1969	Sơn Hoà, Phú Yên	Cán bộ cấp dưỡng	Ban kinh tài tỉnh Phú Yên	Chống Mỹ
2503	Mẫu Biên	1932	Xã Ba Cùm, huyện Cam Ranh, Tỉnh Phú Khánh	02/1973	Huyện Cam Ranh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài	Huyện Cam Ranh	Chống Mỹ
2504	Bo Bo Thị Nhanh	1950	Xã Sơn Hiệp, Cam Ranh Tỉnh Phú Khánh	01/01/1970	Huyện Cam Ranh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài	Huyện đội Cam Ranh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2505	Tro Đa	1948	Xã Sơn Hiệp, Cam Ranh Tỉnh Phú Khánh	03/1969	Huyện Cam Ranh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài	Huyện đội Cam Ranh	Chống Mỹ
2506	Cao Thịnh	1934	Xã Sơn Hiệp, Cam Ranh Tỉnh Phú Khánh	1967	Huyện Cam Ranh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện đội Cam Ranh	Chống Mỹ
2507	Cao Văn Biên	1940	Xã Thành Sơn, Cam Ranh, tỉnh Phú Khánh	03/07/1972	Huyện Cam Ranh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài	Huyện đội Cam Ranh (Khánh Sơn cũ)	Chống Mỹ
2508	Dương Văn Cấp	1938	Hải Dương	1974				Chống Mỹ
2509	Trần Hưng		Quảng Ngãi	1972	Ninh Lâm, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Phó ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
2510	Lê Dậu	1921	Vạn Lương, Vạn Ninh, Khánh Hòa	27/10/1971	Bắc Khánh Hòa	Trưởng ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
2511	Nguyễn Phó			1967	Hà Roi, Phú Yên		Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
2512	Phạm Chức	1939	Đức Phổ, Quảng Ngãi	21/11/1968	Hòn Chảo, Vạn Ninh, Khánh Hòa		Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
2513	Nguyễn Đắc (Bí danh Nguyễn Đức Hiệp)		Quảng Nam	1971	Ninh Lâm, Vạn Ninh, Khánh Hòa	Huyện ủy, trưởng ban kinh tài huyện Vạn Ninh	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
2514	Nguyễn Phong	1907	Vạn Bình, Vạn Ninh, Khánh Hòa	15/04/1946	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Trưởng ban tài chính xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp
2515	Nguyễn Đạm	1914	Vạn Phước, Vạn Ninh, Khánh Hòa	05/06/1949	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tế xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2516	Đặng Đục	1925	Vạn Phú, Vạn Ninh, Khánh Hòa	05/03/1947	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp
2517	Lê Văn Tuồng	1921	Hòa Hiệp, Tuy Hòa	26/06/1949	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp
2518	Phan Sung	1907	Vạn Khánh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	07/02/1949	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Trưởng ban tiếp tế	Ban kinh tài xã	Chống Pháp
2519	Đặng Hẹ	1927	Vạn Thọ, Vạn Ninh, Khánh Hòa	08/01/1958	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ Đoàn thuế quan Hải đảo	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
2520	Hồ Lùn	1930	Vạn Hưng, Vạn Ninh, Khánh Hòa	28/11/1966	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
2521	Trần Văn Thí	1935	Ninh Diêm, Ninh Hòa, Khánh Hòa	20/01/1969	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
2522	Nguyễn Phụng	1925	Vạn Long, Vạn Ninh, Khánh Hòa	21/04/1951	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ Phòng Tài chính huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ
2523	Trần Bảy	1929	Hòa Hiệp, Tuy Hòa	16/04/1968	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
2524	Phạm Điều	1917	Vạn Khánh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	12/08/1948	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Trưởng ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp
2525	Nguyễn Giáo	1927	Vạn Khánh, Vạn Ninh, Khánh Hòa	01/11/1969	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Mỹ
2526	Hà Văn Thái	1890	Hải Phòng	06/01/1947	Vạn Ninh, Khánh Hòa	Cán bộ kinh tài xã	Ban kinh tài xã	Chống Pháp

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH AN GIANG:

2527	Lê Phú Nhuận (Năm Chánh)		Phú Vĩnh, Phú Châu	01/05/1975		Cán bộ	Ty Tài chính An Giang	Chống Mỹ
------	--------------------------	--	--------------------	------------	--	--------	-----------------------	----------

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2528	Lâm Văn Tài		Hội An, Chợ Mới	26/03/1960		Cán bộ	Kinh tài tỉnh ủy An Giang	Chống Mỹ
2529	Trần Văn Tấn		Kiến An, Chợ Mới	1969		Cán bộ	Ty Tài chính An Giang	Chống Mỹ
2530	Lâm Văn Ngoái (Tuân Lực)		Giồng Riềng, Rạch Giá	23/10/1974			Ban Kinh tế tài chính Long Châu Hà	Chống Mỹ
2531	Phạm Văn Răng (Út Giang)		Long Xuyên, An Giang	01/04/1971		Chánh Văn phòng	Ban kinh tài SG, GĐ	Chống Mỹ
2532	Tiêu Phú Đăng		An Phú, Tịnh Biên, An Giang	19/08/1968		Phó ban Tài chính	Ban Tài chính An Giang	Chống Mỹ
2533	Đỗ Văn Tốt		An Thạnh Trung, Chợ Mới	15/11/1948			Ban Tài chính xã Hội An	Chống Pháp
2534	Lê Văn Câu		Hòa Lạc, BT	15/01/1974			Kinh tế tài chính tỉnh An Giang	Chống Mỹ
2535	Đỗ Văn Chót		Long Sơn, BT	15/02/1962		Ủy viên Kinh tài	Kinh tài Long Châu Tiền	Chống Mỹ
2536	Phan Văn Lập		Bình Thạnh Đông, Phú Bình	20/06/1958		Cán bộ	TTB kinh tài Long Châu Hà	Chống Mỹ
2537	Lâm Văn Hải		Hà Tiên, Kiên Giang	23/10/1974		Cán bộ	Kinh tài Long Châu Hà	Chống Mỹ
2538	Phan Kế Nghiệp		Lai Vung, Đồng Tháp	16/06/1973		Cán bộ kinh tài	Kinh tài khu Trung Nam Bộ	Chống Mỹ
2539	Nguyễn Văn Tình	1918	Vọng Thê, Thoại Sơn	17/07/1965		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Vọng Thê	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2540	Châu Văn Chảnh	1908	Xã Mỹ Lâm, Thoại Sơn	25/01/1969		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Mỹ Lâm	Chống Mỹ
2541	Nguyễn Văn Định	1920	Vọng Thê, Thoại Sơn	28/02/1973		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Vọng Thê	Chống Mỹ
2542	Nguyễn Văn Chiến	1933	Vọng Thê, Thoại Sơn	08/02/1970		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Vọng Thê	Chống Mỹ
2543	Nguyễn Văn Ba		Vĩnh Nhuận, CT	28/03/1964		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Vĩnh Nhuận	Chống Mỹ
2544	Nguyễn Văn Mậu	1913	Vọng Thê, CT	15/02/1964		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài, CT	Chống Mỹ
2545	Trương Văn Mạnh		Vọng Thê, Phú Hòa, Thoại Sơn	10/02/1986		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Phú Hòa	Xây dựng và BVTQ
2546	Trần Văn Nhon		Phú Hòa, Thoại Sơn	10/05/1965		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Phú Hòa	Chống Mỹ
2547	Bùi Văn Hường		Đa Phượng, PC	29/09/1952		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Châu Đốc	Chống Pháp
2548	Võ Văn Nhâm		Rạch Giá, Kiên Giang	14/08/1969			Ban tài chính xã Chi Lăng	Chống Mỹ
2549	Mai Văn Kế		Cô Tô	17/07/1952		Cán bộ tài chính xã	Tài chính xã Chi Lăng	Chống Pháp
2550	Mai Huỳnh Bá		Thới Sơn, 7 Núi	17/05/1967		Trưởng ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện 7 núi	Chống Mỹ
2551	Chau Hắc		An Lập, TT	1962		Cán bộ tài chính	Tài chính XLT	Chống Mỹ
2552	Hồ Ngọc Bôn		Tri Tôn	22/03/1969		Phó ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2553	Trần Thanh Bá (Năng)		Tân Mỹ, Chợ Mới	25/05/1968		Cán bộ kinh tài huyện	Kinh tài huyện Chợ Mới	Chống Mỹ
2554	Trần Hữu Thế		Mỹ Luông, Chợ Mới	15/08/1958		Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tài xã Tân Phú	Chống Mỹ
2555	Nguyễn Văn Đôn		Tân Mỹ, Chợ Mới	04/09/1947		Cán bộ tài chính xã	Tài chính xã Tân Mỹ	Chống Pháp
2556	Lê Hồng Chur		Hội An, Chợ Mới	02/09/1952		Trưởng ban kinh tài xã	Kinh tài xã Hội An	Chống Pháp
2557	Nguyễn Tấn Đạm		Hòa Bình, Chợ Mới	15/09/1950		Ủy viên tài chính xã	Tài chính xã Hòa Bình	Chống Pháp
2558	Nguyễn Văn Vui		Bình Long, Châu Phú	01/05/1965		Cán bộ Ban kinh tài huyện	Kinh tài huyện Châu Phú	Chống Mỹ
2559	Tiêu Phú Sơn		Châu Phú B, Châu Đốc	20/06/1973		Cán bộ tài vụ huyện	Tài vụ huyện Châu Phú	Chống Mỹ
2560	Nguyễn Văn Chính		Vũng Liêm, CL	16/06/1968		Cán bộ kinh tài huyện	Kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2561	Văn Công Trấn		Mỹ Luông, Chợ Mới	14/11/1961		Cán bộ tài chính xã	Tài chính xã	Chống Mỹ
2562	Nguyễn Văn Lăng		Tân Mỹ, Chợ Mới	13/10/1971		Cán bộ kinh tài	Kinh tài KII	Chống Mỹ
2563	Nguyễn Văn Dầu		Long Điền, Chợ Mới	05/02/1961		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Tây Phú	Chống Mỹ
2564	Nguyễn Văn Ngâu (Tám Phát)		An Phú, Tịnh Biên	13/12/1968			Ban kinh tài huyện Tịnh Biên	Chống Mỹ
2565	Phạm Văn Công		TB, Thới Sơn	14/09/1963		Phó ban tài chính huyện	Ban Tài chính huyện Tịnh Biên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2566	Nguyễn Văn Chánh		Nhon Hưng, Tịnh Biên	01/1959		Cán bộ Ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã Nhon Mỹ	Chống Mỹ
2567	Nguyễn Văn Tám (Tài)		Gò Quao, Kiên Giang	20/05/1970		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã	Chống Mỹ
2568	Huỳnh Văn Tiền		An Phú, Tịnh Biên	04/1969		Phó ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Tịnh Biên	Chống Mỹ
2569	Huỳnh Văn Nhiệm		Thới Sơn, 7 Núi	05/11/1969		Trưởng ban kinh tài	Kinh tài Thốt Nốt	Chống Mỹ
2570	Tạ Hoàn		Tịnh Hiệp, Sơn Tịnh, Nghĩa Bình	06/10/1933		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Tịnh Hiệp	Chống Pháp
2571	Đỗ Văn Chót		Phú Vĩnh, Phú Châu	02/08/1948		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã Phú Vĩnh	Chống Pháp
2572	Đỗ Kiệt Tâm		Lê Chánh, Phú Châu	18/05/1947		Cán bộ kinh tài xã	Kinh tài xã	Chống Pháp
2573	Nguyễn Văn Đại		Vọng Thê, Phú Hòa, Thoại Sơn	19/03/1965		Cán bộ Ban kinh tài xã	Ban kinh tài xã TMY	Chống Mỹ
2574	Đoàn Văn Kế		Ô Môn, HG	12/06/1948		Cán bộ phòng tài chính huyện	Phòng Tài chính huyện Tịnh Biên	Chống Pháp
2575	Huỳnh Văn Ty		Bình Long, Châu Phú	30/04/1969		Cán bộ	Kinh tế tài chính	Chống Mỹ
2576	Nguyễn Trường Hạo		Phú Phụng, Chợ Lách, Bến Tre	26/11/1968		Cán bộ	Kinh tế tài chính	Chống Mỹ
2577	Huỳnh Thanh Long		Kiến Long, Chợ Mới, An Giang	30/2/1961		Phó ban kinh tài		Chống Mỹ
2578	Lê Văn Nhị		Bình Mỹ, Châu Phú, An Giang	1973			Ban Kinh tế tài chính tỉnh An Giang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2579	Nguyễn Văn Thảo		Bình Mỹ, Châu Phú, An Giang	20/02/1964		Cán bộ	Ban kinh tài	Chống Mỹ
2580	Lâm Văn Phàn		Long Thành, Đồng Nai	27/07/1966			Kinh tài xã	Chống Mỹ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI:								
2581	Lê Bìa	1920	Bình Trung	22/03/1968	Bình Trung	Kinh tế xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2582	Mai Văn Chiến	1940	Bình Trung	02/01/1968	Đại Lộc, Quảng Nam	Ban công thương Khu 5		Chống Mỹ
2583	Lương Văn Hạnh	1935	Bình Trung	13/09/1968	Đại Lộc, Quảng Nam	Cán bộ		Chống Mỹ
2584	Trịnh Văn Hiền	1936	Bình Trung	04/09/1971	Trà Bông, Quảng Ngãi	Cán bộ		Chống Mỹ
2585	Phạm Cửu	1925	Bình Trung	14/04/1966	Huyện Bình Sơn	Cán bộ kinh tài	Bình Sơn	Chống Mỹ
2586	Võ Quế	1921	Bình Trung	11/12/1970	Huyện Bình Sơn	Cán bộ kinh tài	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2587	Lê Thành	1936	Bình Trung	1971	Bình Trung	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2588	Đặng Hiền	1934	Bình Trung	02/01/1972	Bình Trung	Ủy viên kinh tế xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2589	Trịnh Phước Hùng	1924	Bình Trung	17/01/1974	Bình Trung	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2590	Hồ Hương	1937	Bình Trung	28/03/1969	Bình Trung	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2591	Bùi Lang	1932	Bình Trung	24/12/1970	Bình Trung	Ban kinh tài xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2592	Phạm Sâu	1945	Bình Trung	01/01/1968	Bình Trung	Ủy viên kinh tài xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2593	Bùi Văn Tảo	1927	Bình Trung	27/11/1967	Bình Trung	Ủy viên kinh tài xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2594	Phạm Số	1942	Bình Dương	30/12/1970	Bình Mỹ	Cán bộ công thương	Huyện ủy Bình Sơn	Chống Mỹ
2595	Đoàn Láng	1935	Bình Dương	09/12/1974	Bình Dương	Huyện ủy viên	Xã Bình Thới	Chống Mỹ
2596	Phan Thức	1927	Bình Dương	21/03/1974	Bình Hòa	Kinh tế tài chính	Xã Bình Dương	Chống Mỹ
2597	Nguyễn Huệ	1925	Bình Dương	25/12/1971	Bình Dương	Kinh tế xã	Xã Bình Dương	Chống Mỹ
2598	Nguyễn Văn Tài	1933	Bình Phước	20/08/1967	Bình Phước	Ủy viên thu thuế	Xã Bình Phước	Chống Mỹ
2599	Nguyễn Công Phường	1937	Bình Phước	29/07/1970	Bình Phước	Kinh tế xã	Xã Bình Phước	Chống Mỹ
2600	Lê Trung Trực	1937	Bình Phước	08/12/1970	Bình Phước	Trưởng ban tài mậu	Xã Bình Phước	Chống Mỹ
2601	Nguyễn Minh	1943	Bình Phước	29/07/1970	Bình Phước	Kinh tế xã	Xã Bình Phước	Chống Mỹ
2602	Nguyễn Phụng	1921	Bình Thuận	03/1965	Daklay, Kon Tum	Kế toán tài chính	Kon Tum (cũ)	Chống Mỹ
2603	Bùi Loan	1920	Bình Thuận	18/12/1972	Bình Thuận	Trưởng ban tài chính	Xã Bình Thuận	Chống Mỹ
2604	Nguyễn Khánh	1937	Bình Thuận	27/06/1969	Bình Thuận	Kinh tế xã	Xã Bình Thuận	Chống Mỹ
2605	Phạm Song	1933	Bình Thuận	24/07/1972	Bình Thuận	Trưởng ban tài chính	Xã Bình Thuận	Chống Mỹ
2606	Lê Quang Minh	1932	Bình Thuận	06/05/1967	Bình Thuận	Cán bộ tài chính	Xã Bình Thuận	Chống Mỹ
2607	Dương Bình	1943	Bình Thuận	06/08/1970	Bình Thuận	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Trung	Chống Mỹ
2608	Đoàn Công Khanh	1936	Bình Tân	12/11/1971	Bình Tân	Cán bộ tài chính	Bình Sơn	Chống Mỹ
2609	Nguyễn Thị Bông	1950	Bình Tân	02/11/1971	Bình Tân	Kế toán lương thực	Bình Sơn	Chống Mỹ
2610	Trần Thị Phương	1952	Bình Tân	20/11/1971	Bình Tân	Kế toán tiền phương	Bình Sơn	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2611	Bùi Quyên	1940	Bình Tân	03/02/1972	Bình Tân	Thủ kho lương thực	Bình Sơn	Chống Mỹ
2612	Thới Nguon	1909	Bình Tân	06/11/1969	Bình Tân	Trưởng ban thuế nông nghiệp	Xã Bình Tân	Chống Mỹ
2613	Phạm Sĩ	1927	Bình Trị	10/01/1973	Bình Phước	Kinh tế xã	Xã Bình Trị	Chống Mỹ
2614	Nguyễn Giám	1922	Bình Trị	07/09/1968	Bình Trị	Ủy viên kinh tế xã	Xã Bình Trị	Chống Mỹ
2615	Lương Cường	1917	Bình Hải	14/03/1972	Bình Hải	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bình Hải	Chống Mỹ
2616	Nguyễn Trí	1932	Bình Hải	19/06/1970	Bình Hải	Phó ban kinh tài	Xã Bình Hải	Chống Mỹ
2617	Đoàn Thị Cam	1947	Bình Hải	04/06/1971	Bình Dương	Cán bộ tài mậu	Ban tài mậu Bình Sơn	Chống Mỹ
2618	Từ Phi	1925	Bình Trị	01/01/1974	Bình Trị	Trưởng ban tài chính	Xã Bình Trị	Chống Mỹ
2619	Nguyễn Nhon	1925	Bình Phú	16/03/1973	Bình Phú	Phó Chủ tịch	Xã Bình Phú	Chống Mỹ
2620	Mai Tánh	1921	Bình Thanh	01/12/1971	Bình Thanh	Tài chính xã	Xã Bình Thanh	Chống Mỹ
2621	Nguyễn Xuân Khương	1938	Bình Thanh	02/01/1968	Bình Thanh	Cán bộ kinh tế thị xã	Thị xã Q.Ngãi	Chống Mỹ
2622	Huỳnh Thị Tới	1909	Bình Thanh	18/04/1967	Bình Thanh	Tổ trưởng Tổ phụ nữ	Xã Bình Thanh	Chống Mỹ
2623	Trương Lý	1927	Bình Thanh	18/12/1966	Bình Thanh	Kinh tế xã	Xã Bình Thanh	Chống Mỹ
2624	Bùi Thị Thúy	1954	Bình Châu	03/10/1975	Long Môn, Minh Long	Văn thư	Ban tài chính	Chống Mỹ
2625	Võ Mai Châu	1922	Bình Hải	26/12/1967		Thư ký tiền phương	Xã Bình Hải	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2626	Trần Thục	1910	Bình Hòa	19/10/1969		Cán bộ tài chính	Xã Bình Hòa	Chống Mỹ
2627	Huỳnh Hữu	1949	Bình Hòa	03/02/1968	Đại Lộc, Quảng Nam	Cán bộ	Ban công thương	Chống Mỹ
2628	Nguyễn Văn Chung	1922	Bình Mỹ	01/07/1967	Bình Mỹ	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Mỹ	Chống Mỹ
2629	Phan Diện	1903	Bình Mỹ	17/04/1967	Bình Mỹ	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Mỹ	Chống Mỹ
2630	Lý Đoàn	1934	Bình Mỹ	27/06/1972	Bình Mỹ	Cán bộ tài chính	Xã Bình Mỹ	Chống Mỹ
2631	Võ Hồng	1927	Bình Mỹ	01/12/1968	Bình Mỹ	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Mỹ	Chống Mỹ
2632	Phạm Thanh	1929	Bình Mỹ	20/04/1969	Bình Mỹ	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Mỹ	Chống Mỹ
2633	Võ Đức Bình	1926	Bình Minh	14/12/1968	Bình Minh	Cán bộ tài chính	Xã Bình Minh	Chống Mỹ
2634	Nguyễn Can	1926	Bình Minh	23/03/1967	Bình Minh	Cán bộ thôn	Ban kinh tài Quảng Ngãi	Chống Mỹ
2635	Võ Bường	1924	Bình Minh	08/10/1967	Bình Minh	Cán bộ thôn	Tân Phước, Bình Minh	Chống Mỹ
2636	Ngô Tấn Hậu	1932	Bình Minh	18/09/1968	Bình Minh	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Minh	Chống Mỹ
2637	Nguyễn Sơn	1920	Bình Minh	06/03/1969	Bình Minh	Phó ban kinh tế tài chính	Xã Bình Minh	Chống Mỹ
2638	Nguyễn Suyền	1932	Bình Minh	03/12/1970	Bình Minh	Trưởng ban tài chính	Xã Bình Minh	Chống Mỹ
2639	Nguyễn Thủ	1937	Bình Minh	11/10/1968	Bình Minh	Phó ban kinh tài	Xã Bình Minh	Chống Mỹ
2640	Võ Hoành	1917	Bình Minh	01/01/1968	Bình Minh	Cán bộ chính quyền	Xã Bình Minh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2641	Võ Liên	1915	Bình Khương	23/04/1962	Bình Sơn	Kinh tài xã		Chống Mỹ
2642	Tạ Đình Tuyển	1919	Bình Khương	23/04/1962	Bình Sơn	Tài chính xã	Xã Bình Khương	Chống Mỹ
2643	Phạm Nga	1924	Bình Khương	28/10/1968	Bình Sơn	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Bình Khương	Chống Mỹ
2644	Phạm An	1915	Bình Khương	15/05/1967	Bình Sơn	Trưởng ban kinh tế	Xã Bình Khương	Chống Mỹ
2645	Nguyễn Việt Bảo	1935	Bình Chánh	02/09/1974	Huyện Sơn Hà	Kế toán	Trưởng ban thương nghiệp	Chống Mỹ
2646	Nguyễn Tảo (Thanh)	1933	Bình Đông	1968	Bình Đông	Trưởng ban kinh tế	Xã Bình Đông	Chống Mỹ
2647	Trần Tuấn	1939	Bình Đông	1968	Bình Đông	Trưởng ban kinh tế	Xã Bình Đông	Chống Mỹ
2648	Huỳnh Kỹ	1931	Bình Đông	10/02/1968	Bình Đông	Ban kinh tế	Xã Bình Đông	Chống Mỹ
2649	Nguyễn Bích	1926	Hải Ninh, Bình Thạnh	12/09/1969	Bình Hòa	Cán bộ tiền phương	Tỉnh Quảng Ngãi	Chống Mỹ
2650	Võ Hữu	1916	Bình Chương	01/10/1970	Bình Minh	Cán bộ tài chính	Huyện Bình Sơn	Chống Mỹ
2651	Phạm Ánh	1937	Bình Nguyên	09/1963	Trà Nâu, Trà Bồng	Cán bộ sản xuất	Ban tài mậu Quảng Ngãi	Chống Mỹ
2652	Đoàn Sự	1918	Bình Nguyên	08/05/1967	Bình Khương	Cán bộ kinh tài	Huyện Bình Sơn	Chống Mỹ
2653	Nguyễn Mùa	1920	Bình Nguyên	08/07/1966	Bình Nguyên	Cán bộ lương thực	Ban lương thực Bình Sơn	Chống Mỹ
2654	Trịnh Tùng	1923	Bình Nguyên	09/01/1968	Bình Nguyên	Trưởng phòng	Bình Sơn	Chống Mỹ
2655	Lê Toại	1901	Bình Nguyên	15/07/1967	Bình Nguyên	Cán bộ kinh tài	Xã Bình Nguyên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2656	Ao Thu	1931	Bình Nguyên	19/09/1972	Bình Nguyên	Trưởng ban kinh tế	Xã Bình Nguyên	Chống Mỹ
2657	Nguyễn Tài Bình	1938	Bình Nguyên	15/06/1959	Bình Nguyên	Ủy viên kinh tế	Xã Bình Nguyên	Chống Mỹ
2658	Trương Tại	1920	Bình Nguyên	11/05/1967	Bình Nguyên	Cán bộ kinh tế tài chính	Bình Sơn	Chống Mỹ
2659	Lê Tấn Mân	1929	Bình Thạnh	12/11/1969	Trà My, Quảng Nam	Cán bộ	Ban Công thương	Chống Mỹ
2660	Nguyễn Công Minh	1926	Tịnh Khê	25/05/1968	Tịnh Phong, Sơn Tịnh	Ban kinh tài	Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2661	Đình Tấn Mẫn	1947	Tịnh Châu	02/12/1970	Tịnh Châu	Trưởng ban tài chính	Xã Tịnh Châu	Chống Mỹ
2662	Hạ Trà	1911	Tịnh Giang	03/05/1968	Huyện Sơn Tịnh	Cán bộ tài chính	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2663	Võ Tấn Dũng	1937	Tịnh Hiệp	12/01/1972	Tịnh Hiệp	Trưởng ban tài chính	Xã Tịnh Hiệp	Chống Mỹ
2664	Tôn Long Gương	1919	Tịnh Bắc	05/07/1957	Tịnh Bắc	Trưởng ban kinh tế	Xã Tịnh Bắc	Chống Mỹ
2665	Lâm Trung Bửu	1910	Tịnh Bắc	03/10/1966	Tịnh Thọ	Trưởng ban kinh tế	Xã Tịnh Bắc	Chống Mỹ
2666	Huỳnh Thủ	1925	Tịnh Long	02/1969	Tỉnh Đăclắk	Cán bộ	Ban Kinh tế H2 Đắc Lắc	Chống Mỹ
2667	Ngô Lương	1906	Tịnh Long	18/02/1970	Tỉnh Quảng Ngãi	Cán bộ tài chính	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2668	Nguyễn Huyện	1922	Tịnh Minh	13/06/1969	Tịnh Minh	Trưởng ban kinh tế	Xã Tịnh Minh	Chống Mỹ
2669	Võ Xuân Mai	1925	Tịnh Minh	29/01/1974	Tịnh Minh	Cán bộ	Phòng Tài chính Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2670	Bùi Đức Tài	1921	Tịnh Minh	01/02/1969	Tịnh Minh	Cán bộ kinh tài	Thị xã Quảng Ngãi	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2671	Phan Đức	1940	Tỉnh Minh	03/10/1969	Tỉnh Minh	Cán bộ	Ban tài mậu Quảng Ngãi	Chống Mỹ
2672	Hạ Nhung	1932	Tỉnh Minh	15/11/1970	Tỉnh Minh	Trưởng ban kinh tế thôn	Minh Thành, Tỉnh Minh	Chống Mỹ
2673	Nguyễn Quy	1921	Tỉnh Hòa	03/1964	Tỉnh Thiện	Cán bộ tài chính	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2674	Lê La	1912	Tỉnh Hòa	20/02/1963	Z 27 Trà My	Cán bộ sản xuất	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2675	Trịnh Quế	1946	Tỉnh Hòa	24/09/1972	X50	Cán bộ kinh tế	Xã Tịnh Hòa	Chống Mỹ
2676	Nguyễn Công Nguon	1938	Tỉnh Đông	09/01/1971	Tỉnh Đông	Cán bộ lương thực	Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2677	Trương Quang Cháp	1918	Tỉnh Đông	16/11/1971	Tỉnh Đông	Trưởng ban thu mua lương thực	Xã Tịnh Đông	Chống Mỹ
2678	Phạm Dư	1927	Tỉnh Thiện	04/02/1968	Tỉnh Thiện	Cán bộ tài chính	Xã Tịnh Thiện	Chống Mỹ
2679	Ngô Nhân	1937	Tỉnh Thiện	16/08/1971	Tỉnh Thiện	Cán bộ lương thực	Phòng lương thực huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2680	Nguyễn Nghĩa	1924	Tỉnh Thiện	01/10/1970	Tỉnh Thiện	Cán bộ kinh tài	Xã Tịnh Thiện	Chống Mỹ
2681	Nguyễn Thự	1926	Tỉnh Thiện	04/02/1968	Tỉnh Thiện	Thủ trưởng kho lương thực	Xã Tịnh Thiện	Chống Mỹ
2682	Trần Kiệt	1928	Tỉnh Thiện	08/1970	Tỉnh Thiện	Cán bộ huyện	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2683	Phạm Quê	1928	Tỉnh Thiện	01/10/1966	Tỉnh Thiện	Chi ủy viên	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
2684	Trương Thảo	1921	Tỉnh Thiện	04/11/1969	Tỉnh Thiện	Cán bộ	Ban tài chính Khu 5	Chống Mỹ
2685	Trương Vạn	1918	Tỉnh Thiện	27/02/1970	Tỉnh Thiện	Cán bộ lương thực	Phòng lương thực huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2686	Đào Dần	1936	Tĩnh Thiện	29/11/1967	Tĩnh Thiện	Trưởng ban kinh tế	Xã Tĩnh Thiện	Chống Mỹ
2687	Nguyễn Ngọc (Bạch)	1920	Tĩnh Thiện	30/03/1979	Tĩnh Thiện	Bí thư nông hội	Xã Tĩnh Thiện	Chống Mỹ
2688	Đặng Thị Tư	1950	Tĩnh Minh	30/10/1971	Sơn Tịnh	Cán bộ	Ban Công thương Khu 5	Chống Mỹ
2689	Trịnh Chư	1917	Đức Phong	08/01/1971	Huyện Mộ Đức	Ủy viên Ban kinh tài	Xã Đức Phong	Chống Mỹ
2690	Phạm Thị Đức	1920	Đức Tân	30/12/1969	Huyện Mộ Đức	Cán bộ tài chính	Huyện Mộ Đức	Chống Mỹ
2691	Lê Định	1919	Đức Tân	07/01/1969	Huyện Mộ Đức	Cán bộ tài chính	Phòng tài chính Mộ Đức	Chống Mỹ
2692	Nguyễn Hương	1925	Đức Tân	1970	Huyện Mộ Đức	Cán bộ	Ban tài mậu	Chống Mỹ
2693	Nguyễn Hải	1930	Đức Tân	20/10/1969	Huyện Mộ Đức	Phó ban tài chính	Huyện Mộ Đức	Chống Mỹ
2694	Trần Văn Sang	1920	Đức Minh	12/12/1970	Huyện Mộ Đức	Trưởng phòng tài chính	Huyện Mộ Đức	Chống Mỹ
2695	Trần Đông Mai	1932	Đức Phú	15/08/1972	Huyện Mộ Đức	Trưởng ban kinh tế tài chính	Xã Đức Phú	Chống Mỹ
2696	Nguyễn Thị Bưởi	1925	Đức Hiệp	12/10/1970	Huyện Mộ Đức	Cán bộ tài chính	Huyện Mộ Đức	Chống Mỹ
2697	Nguyễn Dân	1930	Phổ Quang	05/09/1969	Phổ Phong	Cán bộ kinh tài	Huyện Đức Phổ	Chống Mỹ
2698	Nguyễn Hữu Bá	1920	Phổ Văn	06/10/1967	Phổ Văn	Cán bộ kinh tài	Huyện Đức Phổ	Chống Mỹ
2699	Võ Đông Minh	1922	Phổ Văn	08/10/1967	Phổ Văn	Phó ban kinh tế	Xã Phổ Văn	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2700	Huỳnh Liêm	1918	Phổ Văn	16/01/1974	Phổ Văn	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Văn	Chống Mỹ
2701	Huỳnh Đủ	1930	Phổ Văn	02/09/1970	Phổ Văn	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Văn	Chống Mỹ
2702	Nguyễn Sao	1930	Phổ Văn	03/05/1971	Phổ Văn	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Văn	Chống Mỹ
2703	Nguyễn Trung	1939	Phổ Văn	13/02/1971	Phổ Văn	Kinh tế xã	Xã Phổ Văn	Chống Mỹ
2704	Lê Xuân Vinh	1933	Phổ Văn	09/09/1969	Phổ Văn	Cán bộ kinh tài	UBND huyện Đức Phổ	Chống Mỹ
2705	Trần Hạnh	1923	Phổ Văn	23/06/1967	Phổ Văn	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Văn	Chống Mỹ
2706	Bùi Nhì	1930	Phổ Thuận	14/03/1967		Trưởng ban tiền phương	Xã Phổ Thuận	Chống Mỹ
2707	Nguyễn Sờ	1929	Phổ Thuận	14/03/1967		Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Thuận	Chống Mỹ
2708	Phạm Bốn	1920	Phổ Thuận	01/03/1967		Trưởng ban kinh tế thôn	Tân Bình, Phổ Thuận	Chống Mỹ
2709	Nguyễn Thành	1934	Phổ Thuận	08/03/1968		Phó ban kinh tế	Xã Phổ Thuận	Chống Mỹ
2710	Phạm Hộ	1942	Phổ Thuận	16/02/1971		Trưởng ban thu mua lương thực	Xã Phổ Thuận	Chống Mỹ
2711	Lữ Ngọc Miên	1927	Phổ Thuận	29/11/1971		Trưởng ban công thương nghiệp		Chống Mỹ
2712	Nguyễn Đức Anh	1937	Phổ Thuận	06/06/1967		Cán bộ kinh tế	Xã Phổ Thuận	Chống Mỹ
2713	Vũ Dương	1914	Phổ Thuận	15/02/1968	Sơn Tây (Khu 5 cũ)	Huyện ủy viên	Huyện Sơn Tây	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2714	Nguyễn Minh Tâm	1954	Phổ Thuận	03/10/1975	Long Môn, Minh Long	Quản trị trường tài chính	Ban tài chính	Chống Mỹ
2715	Nguyễn Lịch	1928	Phổ An	20/02/1970	Phổ An	Phó ban kinh tế	Xã Phổ An	Chống Mỹ
2716	Nguyễn Nhã	1936	Phổ An	09/03/1974	Phổ An	Ủy viên chủ tịch	Xã Phổ An	Chống Mỹ
2717	Trương Quang Tự	1916	Phổ An	13/07/1967	Phổ An	Cán bộ ban tài chính	Huyện Đức Phổ	Chống Mỹ
2718	Huỳnh Qua	1930	Phổ An	25/03/1969	Phổ An	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ An	Chống Mỹ
2719	Nguyễn Tập	1923	Phổ An	10/02/1968	Phổ An	Kinh tế xã	Xã Phổ An	Chống Mỹ
2720	Phan Ca		Phổ Ninh	06/12/1953	Phổ Ninh	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Ninh	Chống Mỹ
2721	Phan Đức	1931	Phổ Ninh	02/10/1968	Phổ Ninh	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Ninh	Chống Mỹ
2722	Nguyễn Đại	1920	Phổ Ninh	08/1969	Nghĩa Lâm	Cán bộ ban tài mậu	Tỉnh Quảng Ngãi	Chống Mỹ
2723	Nguyễn Huynh	1922	Phổ Ninh	11/10/1966	Phổ Ninh	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Ninh	Chống Mỹ
2724	Trần Thuận	1923	Phổ Khánh	06/10/1968	Phổ Khánh	Trưởng ban kinh tế xã	Xã Phổ Khánh	Chống Mỹ
2725	Phan Bảy	1932	Phổ Khánh	07/07/1967	Phổ Khánh	Phó ban kinh tế xã	Xã Phổ Khánh	Chống Mỹ
2726	Võ Đây	1950	Phổ Khánh	05/12/1968	Phổ Khánh	Ủy viên kinh tế	Xã Phổ Khánh	Chống Mỹ
2727	Lê Bông	1931	Phổ Khánh	03/01/1970	Phổ Khánh	Cán bộ	Ban tài mậu	Chống Mỹ
2728	Huỳnh Trung Châu	1928	Phổ Khánh	06/12/1969	Phổ Khánh	Ủy viên ban kinh tế	Xã Phổ Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2729	Nguyễn Trung Cang	1928	Phổ Khánh	08/04/1967	Phổ Khánh	Cán bộ	Xã Phổ Khánh	Chống Mỹ
2730	Lê Văn Trọng	1930	Phổ Khánh	28/07/1973	Phổ Khánh	Kinh tế thôn	Xã Phổ Khánh	Chống Mỹ
2731	Trần Nhiên	1934	Phổ Cường	03/1973	Phổ Cường	Phó ban kinh tế	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2732	Phan Long Nam	1928	Phổ Cường	02/03/1968	Đức Phổ 342			Chống Mỹ
2733	Võ Trí Úc	1937	Phổ Cường	11/07/1967	Phổ Cường	Cán bộ thu mua	Ban lương thực Đức Phổ	Chống Mỹ
2734	Nguyễn Lật	1941	Phổ Cường	06/06/1969	Phổ Cường	Cán bộ kinh tế	Thanh Sơn, Phổ Cường	Chống Mỹ
2735	Nguyễn Huy Quang	1926	Phổ Cường	03/08/1970	Quảng Ngãi	Ủy viên ban tài mậu	Quảng Ngãi	Chống Mỹ
2736	Nguyễn Lộc Bài	1928	Phổ Cường	27/09/1971	Phổ Cường	Cán bộ kinh tế	Xuân Thành, Phổ Cường	Chống Mỹ
2737	Trần Trình	1925	Phổ Cường	1969	Huyện Đức Phổ	Cán bộ kho vận	Huyện Đức Phổ	Chống Mỹ
2738	Võ Kê	1913	Phổ Cường	07/04/1968	Phổ Cường	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2739	Đỗ Sanh	1925	Phổ Cường	27/06/1969	Phổ Cường	Thủ quỹ kinh tế xã	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2740	Nguyễn Năm	1922	Phổ Cường	17/04/1970	Phổ Cường	Phó ban kinh tế	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2741	Nguyễn Xuân Nghĩa	1946	Phổ Cường	17/12/1964	Ty TN Nghĩa Bình	Cán bộ thu mua	Cửa hàng T18	Chống Mỹ
2742	Trần Văn Thâu	1938	Phổ Cường	07/10/1969	Phổ Cường	Trưởng ban kinh tế	Bàn Thạch, Phổ Cường	Chống Mỹ
2743	Nguyễn Đình Trung	1938	Phổ Cường	04/01/1970	Phổ Cường	Kinh tế	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2744	Lâm Bích	1925	Phổ Cường	29/03/1970	Phổ Cường	Trưởng ban kinh tế	Nga Mãn, Phổ Cường	Chống Mỹ
2745	Lê Cửu	1931	Phổ Cường	07/04/1964	Đội kinh tế khu 5	Du kích	Đội kinh tế khu 5	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2746	Nguyễn Hồng Liên	1931	Phổ Cường	25/12/1964	Phổ Cường	Ban kinh tế	Thạch Thủy, Phổ Cường	Chống Mỹ
2747	Trương Ngân	1911	Phổ Cường	28/06/1969	Phổ Cường	Trưởng ban kinh tế	Thạch Thủy, Phổ Cường	Chống Mỹ
2748	Võ Ngữ	1918	Phổ Cường	04/04/1969	Phổ Cường	Trưởng ban kinh tế	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2749	Bùi Tánh	1937	Phổ Cường	18/05/1970	Phổ Cường	Phó ban kinh tế	Xã Phổ Cường	Chống Mỹ
2750	Lê Có	1923	Phổ Minh	16/12/1967	Phổ Minh	Trưởng ban kinh tế thôn	Lâm An, Phổ Minh	Chống Mỹ
2751	Nguyễn Hồng Long	1927	Bình Châu, Bình Sơn	22/12/1968	Bình Châu, Bình Sơn	Cán bộ tiền phương	Ban kinh tài huyện Đông Sơn	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HẬU GIANG

1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, ấp

2752	Huỳnh Văn Hón	1924	Hòa Tiến, Vị Thanh	1969	Hòa Tiến	Phó ban tài chính xã	Xã Hòa Tiến	Chống Mỹ
2753	Nguyễn Văn Xuân	1932	Vị Tân, Vị Thanh	12/08/1972	KV 2, Vị Tân	Cán bộ tài chính	Khu vực 2	Chống Mỹ

2. Cán bộ Ban kinh tài

2754	Trịnh Văn Chi	1917	Mỏ cày, Bến tre	23/10/1964	Cái Tắc, Phụng Hiệp	Ủy viên ban kinh tài	Tỉnh Cần Thơ	Chống Mỹ
2755	Nguyễn Hữu Cho	1923	Giồng Riềng, KG	23/09/1947	Ngọc Hòa, Giồng Riềng, KG	Trưởng ban thu thuế	Xã Ngọc Hòa	Chống Pháp
2756	Tô Văn Út	1921	Nhon Ái, Châu Thành, HG	26/01/1970	Bót Vàm Bi	Trưởng ban kinh tài huyện	Huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2757	Huỳnh Văn Oanh	1928	Hòa Lự, Long Mỹ	13/12/1964	Thạnh Quới	Phó ban kinh tài huyện	Xã Hòa Lự	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2758	Hà Văn Đố	1940	Hòa Lự, Long Mỹ	10/11/1969	Xã Hòa Lự	Trưởng ban kinh tài ấp	Xã Hòa Lự	Chống Mỹ
2759	Trương Văn Đực	1918	Hòa Lự, Long Mỹ	20/07/1962	Lộ Quẹo, Vị Thanh	Phó ban kinh tài	Hòa Lự, Long Mỹ	Chống Mỹ
2760	Nguyễn Văn Trọng	1929	Vị Thanh, Long Mỹ	1967	Lộ 62, Khóm 1, P 1, TX. Vị Thanh	Ban kinh tài		Chống Mỹ
2761	Hồng Phát Tện	1900	Vị Thanh, Long Mỹ	1947	Kinh Xáng Xà No, xã Vị Thanh	Ủy viên kinh tài	Huyện Giồng Riềng	Chống Pháp
2762	Đỗ Thanh Hồng	1954	Vị Thanh, HG	1975	KV 2, Vị Thanh	Cán bộ ban kinh tài	Long Mỹ	Chống Mỹ
2763	Võ Văn Minh	1923	Vị Thanh, Long Mỹ	02/09/1969		Tổ trưởng kinh tài ấp 4	Xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2764	Trần Văn Phước	1924	Hòa Tiến, Long Mỹ	27/09/1969	Thạnh Quới	Trưởng ban kinh tài ấp	Ấp Thạnh Quới	Chống Mỹ
2765	Tổng Văn Viên	1924	Vị Thanh, Long Mỹ	1967	Tràm Cửa, Khóm 1, P1	Ban kinh tài		Chống Mỹ
2766	Dương Văn Nhen	1939	Hòa Lự, Long Mỹ	1969	Kinh Vị Bình, Ngọn Trà Hưng, KV 3	Cán bộ kinh tài	Thị xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2767	Lê Văn Tràng	1919	Vị Thanh, Long Mỹ	17/02/1971	Kinh Giữa, KV 1, TX. Vị Thanh	Trưởng ban kinh tài KV 1	Thị xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2768	Nguyễn Văn Triệu	1940	Vị Thanh, Long Mỹ	11/04/1974	Ấp 7, Vị Thủy, LM	Cán bộ kinh tài ấp	Xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2769	Đặng Văn Kiều	1923	Vĩnh Viễn, Long Mỹ	13/03/1970	Ấp 4, xã Vĩnh Viễn	Trưởng ban kinh tài ấp 4	Xã Vĩnh Viễn	Chống Mỹ
2770	Phan Văn Muôi	1938	Xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang	1962		Cán bộ	Ban kinh tài ấp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2771	Nguyễn Văn Tĩnh	1925	Xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang	1966		Cán bộ	Ban kinh tài áp	Chống Mỹ
2772	Nguyễn Văn Biên	1925	Xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, Hậu Giang	1970		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh	Chống Mỹ
2773	Lê Văn Hung	1931	Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc Thị trấn Ngã Sáu, Châu Thành, Hậu Giang)	06/01/1969	Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc Thị trấn Ngã Sáu, Châu Thành, Hậu Giang)	Cán bộ Ban kinh tài áp	Áp Đông Mỹ, xã Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ
2774	Mai Văn Nho	1947	Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc Thị trấn Ngã Sáu, Châu Thành, Hậu Giang)	1974	Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc Thị trấn Ngã Sáu, Châu Thành, Hậu Giang)	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ
2775	Lê Văn Phinh	1936	Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	01/04/1971	Áp Phú Lợi, Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Trưởng ban kinh tài áp	Áp Phú Lợi, Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ
2776	Trần Văn Tư	1933	Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	30/05/1972	Ngã Cạy, Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc Thị trấn Ngã Sáu, Châu Thành, Hậu Giang)	Trưởng ban kinh tài áp	Áp Phú Hòa, Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ
2777	Nguyễn Văn Huệ	1922	Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang		Áp Phú Hòa, Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Trưởng ban kinh tài áp	Áp Phú Hòa, Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2778	Phan Văn Tèo	1951	Ấp Phú Lợi, Phú Hữu, Châu Thành, Hậu Giang	04/07/1969	Thạnh Xuân, Châu Thành, Cần Thơ	Ủy viên kinh tài Thành phố	Thạnh Xuân, Châu Thành, Cần Thơ	Chống Mỹ
2779	Phan Thành Hón	1907	Phú An, Châu Thành, Hậu Giang	1970	Phú An, Châu Thành, Hậu Giang	Tài chính xã	Phú An, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ
2780	Trần Văn Diệu	1937	Ấp Phú Thạnh, Phú Hữu, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc thị trấn Mái Dầm, Châu Thành, Hậu Giang)	1968	Ấp Phú Thạnh, Phú Hữu, Châu Thành, Hậu Giang (nay thuộc thị trấn Mái Dầm, Châu Thành, Hậu Giang)	Kinh tài xã	Xã Phú Hữu, Châu Thành, Hậu Giang	Chống Mỹ
2781	Hoàng Văn Thuận	1911	Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Hậu Giang	20/01/1968	Trong tù			Chống Mỹ
2782	Trần Văn Giào	1936	Xã Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Hậu Giang	25/12/1970	Xã			Chống Mỹ
2783	Nguyễn Văn Từ	1918	Xã Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Hậu Giang	29/4/1964				Chống Mỹ
2784	Phạm Văn Tám	1947	Xã Tân Phú Thạnh, Châu Thành A, Hậu Giang	24/8/1972				Chống Mỹ
2785	Phan Văn Thân	1931	Trường Long A, Châu Thành A, Hậu Giang	19/3/1970				Chống Mỹ
2786	Trương Văn Tri	1903	Trường Long A, Châu Thành A, Hậu Giang	29/9/1968				Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2787	Võ Văn Năm	1934	Nhon Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang	07/8/1971				Chống Mỹ
2788	Phùng Văn Ngọc	1921	Nhon Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang	30/3/1966				Chống Mỹ
2789	Nguyễn Văn Thái	1920	Nhon Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang	17/10/1968				Chống Mỹ
2790	Võ Văn Châu	1937	Nhon Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang	12/02/1972				Chống Mỹ
2791	Nguyễn Văn Phân	1920	Nhon Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang	10/3/1969				Chống Mỹ
2792	Lý Thành Tâm	1947	Nhon Nghĩa A, Châu Thành A, Hậu Giang	12/9/1969				Chống Mỹ
2793	Nguyễn Văn Quới	1923	Tân Hòa, Châu Thành A, Hậu Giang	12/3/1968				Chống Mỹ
2794	Cao Bá Diệp	1919	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	03/02/1947				Chống Mỹ
2795	Trần Văn Khéo	1940	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	20/5/1971				Chống Mỹ
2796	Trần Tấn Nghiêm	1948	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	17/6/1965				Chống Mỹ
2797	Nguyễn Văn Quang	1937	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	08/12/1972				Chống Mỹ
2798	Nguyễn Văn Hồng	1942	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	1964				Chống Mỹ
2799	Lê Văn Diệp	1931	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	1968				Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2800	Đặng Văn Sanh	1903	Thạnh Xuân, Châu Thành A, Hậu Giang	26/6/1965	Trầu Hôi			Chống Mỹ
2801	Dương Tấn Đại	1929	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	02/05/1966	Áp Tân Quới Rạch	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Bình, Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2802	Trần Văn Sang	1925	Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang	24/04/1967	Xã Tân Bình	Ban kinh tài	Xã Thạnh Hòa	Chống Mỹ
2803	Đào Văn Kiếm	1940	Long Thạnh, Phụng Hiệp, HG	20/07/1968	Áp Tầm Vu	Áp Tầm Vu	Xã Long Thạnh	Chống Mỹ
2804	Nguyễn Văn Xinh	1925	Xã Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	25/03/1968	Xã Thạnh Hòa	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
2805	Võ Văn Tài	1924	Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Cần Thơ	25/07/1965	Áp Long Trường 1	Áp Long Trường 1	Áp 10, xã Hoà Mỹ	Chống Mỹ
2806	Nguyễn Văn Thêm	1922	Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang	14/05/1972	Xã Long Thạnh	Phó ban kinh tài áp	Xã Thạnh Hoà	Chống Mỹ
2807	Tô Văn Tố	1931	Xã Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	12/12/1963	Áp Thạnh Mỹ C	Kinh tài áp	Áp đội áp 7, xã Hoà An	Chống Mỹ
2808	Nguyễn Văn Đục	1922	Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang	18/03/1969	Áp 10	Phó ban kinh tài	Xã Thạnh Hoà	Chống Mỹ
2809	Trương Văn Lắm	1921	Tân Long, Phụng Hiệp, Hậu Giang	04/04/1964	Xã Hoà Mỹ	Xã Thanh Hoà	Áp Phụng Sơn A xã Tân Long	Chống Mỹ
2810	Nguyễn Ngọc Ân	1919	Long Thạnh, Phụng Hiệp, Hậu Giang	17/05/1971	Áp 4, Chà Đạp	Trưởng ban kinh tài áp 7	Chi bộ xã Long Thạnh	Chống Mỹ
2811	Trần Văn Còn	1922	Hòa Thuận, Phụng Hiệp, Hậu Giang	11/11/1965	Áp 7 xã Hoà An	Đảng viên	Xã Hoà Mỹ	Chống Mỹ
2812	Lê Triều Tấu	1939	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	20/02/1968	Áp Tầm Vu	Phó ban kinh tài	Xã Tân Bình, Phụng Hiệp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2813	Nguyễn Văn Đại	1921	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	15/10/1966	Xã Thạnh Hòa	Kinh tài áp	Xã Tân Bình Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2814	Nguyễn Văn Tố	1927	Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	8/1971	Áp Phụng Sơn A	Trưởng ban kinh tài	Xã Hoà An	Chống Mỹ
2815	Võ Văn Châu	1922	Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	20/04/1969	Xã Tân Long	Xã Long Thạnh	Xã Hoà An	Chống Mỹ
2816	Nguyễn Văn Tinh	1925	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	30/03/1966	Áp Long Hoà B	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
2817	Trần Văn Nường	1907	Phụng Hiệp, Phụng Hiệp, Hậu Giang	24/06/1967	Xã Long Thạnh	áp Mỹ Chánh A	Xã Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2818	Phạm Văn Tư	1931	Phương Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	18/08/1962	Áp Mỹ Chánh A	Phó ban kinh tài xã	Xã Phương Bình Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2819	Trương Văn Tô	1921	Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	08/11/1948	Xã Hòa Thuận	Phó ban kinh tài	Xã Hiệp Hưng	Chống Pháp
2820	Phan Văn Nhân	1931	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	12/03/1967	Áp Tân Quới Lộ	Xã Tân Bình	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
2821	Đào Văn Chính	1932	Long Thạnh, Phụng Hiệp, Hậu Giang	14/03/1969	Áp Tân Thành	Phó ban kinh tài	Huyện Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2822	Nguyễn Văn Thế	1921	Phương Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	24/11/1974	Xã Tân Bình	Xã Hoà An	Ban kinh tài xã Long Thạnh	Chống Mỹ
2823	Nguyễn Văn Nờ	1934	Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	03/12/1971	Áp 4 xã Hoà An	Trưởng ban kinh tài áp 1	Xã Phương Bình	Chống Mỹ
2824	Nguyễn Văn Lập	1947	Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang	23/05/1970	Địch đánh sụp	Ban kinh tài	Xã Hiệp Hưng Phụng Hiệp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2825	Nguyễn Tấn Phát	1922	Hòa An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	13/03/1974	Hầm công sự	Áp Tân Quới Rạch	Huyện Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2826	Nguyễn Văn Út	1921	Thới Lai, Ô Môn, Hậu Giang	23/04/1971	Áp Tân Quới Rạch	Phó ban kinh tài xã	Áp Hoà Phú, xã Hoà An	Chống Mỹ
2827	Phạm Văn Tân	1935	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	04/08/1972	Áp Sậy Niều	Thủ quỹ kinh tài xã	Kinh Tài huyện Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2828	Nguyễn Văn Thắng	1923	Tân Phước Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	23/04/1971	Xã Phụng Hiệp	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
2829	Võ Hữu Phước	1936	Phương Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	11/12/1972	Vàm Cỏ Cao Giáp	Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài	Chống Mỹ
2830	Lê Thành Năng	1923	Thạnh Hòa, Phụng Hiệp, Hậu Giang	16/03/1972	Xã Long Bình Long Mỹ	Áp Tân Quới Rạch	Huyện Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2831	Trần Văn Bửu	1935	Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	10/1970	Xã Hiệp Hưng	Kế toán	Xã Phương Bình Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2832	Nguyễn Văn Nê	1924	Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang	17/11/1971	Áp Tân Quới Rạch	Cán bộ kinh tài	Xã Thạnh Hoà	Chống Mỹ
2833	Lê Văn Cường	1927	Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang	12/04/1966	Xã Tân Bình	Áp Phương An	Thị trấn Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2834	Nguyễn Tấn Tài	1935	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	02/05/1974	Xã Long Thạnh	Phó ban kinh tài ấp	Ban kinh tài xã Hoà Mỹ	Chống Mỹ
2835	Văn Công Đình	1914	Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, Hậu Giang	12/06/1967	Xã Phương Bình	Cán bộ kinh tài huyện	Kinh tài huyện Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2836	Nguyễn Văn Chơi	1928	Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	09/12/1966	Áp Mỹ Hoà	Ban kinh tài ấp Hoà Phú	Xã Tân Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2837	Ngô Văn Lâm		Tân Phước Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	30/2/1966	Xã Hiệp Hưng	Xã Hoà An	Áp 5 xã Hoà Mỹ, Phụng Hiệp	Chống Mỹ
2838	Võ Văn Hóa		Hoà An, Phụng Hiệp, Hậu Giang	22/01/1968	Áp Long Sơn	Cán bộ kinh tế tài chính	Áp Tân Long, xã Hòa Mỹ	Chống Mỹ
2839	Nguyễn Văn Chức	1921	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	18/03/1970	Xã Long Thạnh	Huyện Phụng Hiệp	Áp Phó Đường	Chống Mỹ
2840	Võ Văn Kiên	1926	Tân Phước Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	20/08/1967	Nhà tù Côn Đảo	Ban kinh tài xã	Xã Tân Phước Hưng	Chống Mỹ
2841	Lê Văn Lệ	1930	Hoà An, Phụng Hiệp, Cần Thơ	20/08/1964	Áp Bàn Phú B	Ủy viên Ban kinh tài	Áp Hoà Đức, xã Hòa An	Chống Mỹ
2842	Mai Văn Cự	1911	Xã Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	25/04/1967	Xã Tân Phước Hưng	Huyện Phụng Hiệp	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
2843	Lý Phước Cương	1933	Phương Phú, Phụng Hiệp, Hậu Giang	23/04/1961	Áp Tân Quới	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Phước Hưng	Chống Mỹ
2844	Phạm Văn Mẹo	1909	Hiệp Hưng, Phụng Hiệp, Hậu Giang	19/06/1946	8 Ngàn	Kinh tài xã Thạnh Hoà	Xã Hòa An	Chống Pháp
2845	Nguyễn Văn Trí	1906	Tân Bình, Phụng Hiệp, Hậu Giang	09/08/1947	Xã Tân Phước Hưng	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Bình	Chống Pháp
2846	Trần Văn Sang	1941	Vĩnh Thuận Đông, Long Mỹ, Hậu Giang	19/03/1972		Trưởng ban kinh tài ấp	Áp 4, xã Vĩnh Thuận Đông	Chống Mỹ
2847	Bùi Văn Đức	1922	Thuận Hưng, Long Mỹ, Hậu Giang	20/04/1970		Phó ban kinh tài ấp	Áp 6, xã Vĩnh Thuận Đông	Chống Mỹ
2848	Huỳnh Quang Nghiệp		Vĩnh Thuận Đông, Long Mỹ, Hậu Giang	28/12/1971		Ủy viên Ban kinh tài huyện	Huyện Long Mỹ	Chống Mỹ
2849	Trịnh Văn Tường	1940	Long Bình, Long Mỹ, Hậu Giang	17/02/1963		Thư ký Ban kinh tài	Xã Long Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2850	Nguyễn Văn Tòng	1920	Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	07/06/1970		Trưởng ban kinh tài ấp	Áp 5, xã Vĩnh Viễn	Chống Mỹ
2851	Nguyễn Văn Phúc	1940	Vĩnh Viễn, Long Mỹ, Hậu Giang	06/04/1971		Cán bộ kinh tài	Xã Vĩnh Viễn	Chống Mỹ
2852	Phạm Văn Hai (Hai Sờ)		Lương Tâm, Long Mỹ, Hậu Giang	02/02/1969		Thủ quỹ kinh tài	Huyện Long Mỹ	Chống Mỹ
2853	Nguyễn Minh Cang	1935	Long Trị, Long Mỹ, Hậu Giang	30/06/1969		Trưởng ban kinh tài	Xã Long Trị	Chống Mỹ
2854	Nguyễn Văn Bảy	1931	Xã Vị Thủy	1967		Cán bộ kinh tài		Chống Mỹ
2855	Ngô Văn Sử	1926	Xã Vị Thủy	1961		Cán bộ kinh tài		Chống Mỹ
2856	Đông Quang Hậu	1942	Xã Vị Thủy	1969	Huyện Long Mỹ	Cán bộ kinh tài		Chống Mỹ
2857	Phạm Hiếu Điềm	1939	Xã Vị Thắng	1968	Xã Vị Thắng	Cán bộ kinh tài	Xã Vị Thủy	Chống Mỹ
2858	Phan Văn Khanh	1940	Xã Vị Thanh	20/10/1974	Xã Vị Thanh	Trưởng ban kinh tài	Xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2859	Hồ Văn Sến	1930	Xã Vị Thanh	14/03/1967	Xã Vị Thanh	Phó ban kinh tài	Xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2860	Bành Văn Chu	1922	Huyện Giồng Riềng	19/12/1971	H. Giồng Riềng	Trưởng ban Kinh tài	H. Giồng Riềng	Chống Mỹ
2861	Lê Văn Mười	1913	Xã Vị Thanh	1969	Xã Hòa Hưng	Trưởng ban kinh tài	Xã Vị Thanh	Chống Mỹ
2862	Trần Hồng Đây	1939	Xã Vĩnh Tường	1967	Xã Vĩnh Tường	Trưởng ban kinh tài	Xã Vĩnh Tường	Chống Mỹ
2863	Hồ Văn Tồn	1941	TT. Vị Thanh	1973	TT. Vị Thanh	Trưởng ban kinh tài	TT. Vị Thanh	Chống Mỹ
2864	Võ Thanh Vinh	1917	Xã Vĩnh Tường	1949	Xã Vĩnh Tường	Trưởng ban kinh tài	Xã Vĩnh Tường	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TÂY NINH:								
2865	Phan Văn Kiệt	1949	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	17/11/1972		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2866	Trần Trọng Trạch	1946	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	08/06/1972		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2867	Nguyễn Văn Biên		Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	16/06/1974		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2868	Hồ Văn Dón	1923	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	29/10/1966		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Tịnh	Chống Mỹ
2869	Nguyễn Văn Tịnh	1938	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	28/11/1971		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Tịnh	Chống Mỹ
2870	Nguyễn Văn Nhơn	1925	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	27/02/1967		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2871	Lê Văn Cát	1932	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	04/12/1973		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2872	Phan Văn Trâu	1915	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/05/1971		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2873	Võ Văn Ven	1923	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	14/10/1969		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2874	Phạm Văn Tấn	1938	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	1972		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2875	Nguyễn Văn Nhâu	1938	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	06/05/1969		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2876	Lê Văn Tấn	1953	Truông Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	07/05/1969		Y tá Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2877	Phan Văn Luông	1946	Truông Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	19/12/1971		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2878	Ngô Văn To	1928	Truông Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	18/11/1967		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài xã Truông Mít	Chống Mỹ
2879	Phan Văn Xôi	1940	Trung Lập, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	06/05/1969		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài xã Truông Mít	Chống Mỹ
2880	Phan Văn Tý	1941	Phước Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	22/06/1969		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Phước Thạnh	Chống Mỹ
2881	Lê Văn Ro	1937	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	09/05/1972		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thanh Phước	Chống Mỹ
2882	Nguyễn Văn Tân	1915	Trường Hòa, Hòa Thành, Tây Ninh	1969		Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài xã Trường Hòa	Chống Mỹ
2883	Tổng Văn Ngoạn	1916	Lý Nhân, Nam Định	6/1952		Cán bộ tài chính	Huyện Bến Cầu	Chống Pháp
2884	Nguyễn Văn Thọ	1919	Hòa Thành, Tây Ninh	1968		Cán bộ kinh tài	Huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2885	Trần Ngọc Lân	1918	Soài Riêng, CPC	26/07/1971		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2886	Dương Văn Qua	1949	Hào Đức, Châu Thành, Tây Ninh	17/03/1969		Tiểu đội phó đội thu	Kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2887	Nguyễn Văn Súng	1920	Long Khánh, Bến Cầu, Tây Ninh	10/1951		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Pháp
2888	Trương Văn Rô	1939	Thuận Lợi, Gò Dầu, Tây Ninh	26/11/1972		Cán bộ	Kinh tài xã Trí Bình	Chống Mỹ
2889	Hồ Văn Kịp	1947	Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	20/10/1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2890	Lê Văn Kỳ	1911	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	18/04/1953		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thanh Điền	Chống Pháp
2891	Nguyễn Văn Đình	1930	Hào Đước, Châu Thành, Tây Ninh	12/04/1965		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2892	Lê Văn Thân	1931	Thuận Lợi, DMC, TN	08/03/1970		Ủy viên	Ban kinh tài huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2893	Cao Văn Ngâu	1925	Gò Dầu, Tây Ninh	5/1963		Ủy viên	Ban kinh tài tỉnh Bà Rịa	Chống Mỹ
2894	Nguyễn Văn Tài	1935	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	16/08/1968		Cán bộ	Ban kinh tài xã Thanh Phước	Chống Mỹ
2895	Nguyễn Văn Rẻ	1925	Cầm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh	1962		Cán bộ	Ban kinh tài xã Cầm Giang	Chống Mỹ
2896	Lê Văn Yên	1923	Cầm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh	23/03/1949		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Cầm Giang	Chống Pháp
2897	Đỗ Văn Thâm	1900	Cầm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh	04/12/1961		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Cầm Giang	Chống Mỹ
2898	Nguyễn Văn On	1949	Svay Riêng, CPC	20/11/1970		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2899	Phạm Văn Xuyết	1926	Suối Đá, DMC, TN	18/06/1968		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2900	Phan Văn Tư	1926	Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh	28/07/1968		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Bàu Đồn	Chống Mỹ
2901	Nguyễn Văn Chiêu		Trương Mít, Dương Minh Châu, Tây Ninh	1969		Cán bộ phòng Tài chính	Phòng Tài chính huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2902	Nguyễn Việt Chúc	1897	Tỉnh Nam Định	10/1959		Phó ban	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2903	Lâm Văn Lầu	1926	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	1948		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Pháp
2904	Nguyễn Văn Bồng	1927	Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	1962		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2905	Nguyễn Văn Luông	1943	Ninh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	05/11/1972		Cán bộ	Kinh tài huyện Hòa Thành	Chống Mỹ
2906	Lâm Văn Thành	1920	Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	04/03/1954		Phó ban kinh tài	Kinh tài xã Tiên Thuận	Chống Pháp
2907	Trịnh Văn Đục	1945	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	7/1969		Cán bộ	Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2908	Lương Văn Cứng	1910	Bình Phong Thạnh, Thủ Thừa, Long An	13/03/1950		Cán bộ	Kinh tài xã Bình Phong Thạnh	Chống Pháp
2909	Nguyễn Văn Thao	1913	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	21/05/1967		Cán bộ	Ban kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Mỹ
2910	Hồ Văn Lãng	1943	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	25/05/1971		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2911	Nguyễn Văn Nguyên	1937	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	12/06/1962		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Cẩm Giang	Chống Mỹ
2912	Đỗ Thị Tụ	1951	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ
2913	Nguyễn Văn Ghi	1939	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	11/1966		Cán bộ	Ban kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Mỹ
2914	Nguyễn Văn Nói	1938	Long Giang, Bến Cầu, Tây Ninh	09/10/1967		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Mỹ
2915	Phan Văn Tươi	1928	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	28/07/1967		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Bàu Đồn	Chống Mỹ
2916	Lê Văn Khoảnh	1941	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	21/03/1969		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2917	Nguyễn Hồng Huệ	1947	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	16/11/1966		Cán bộ	Kinh tài tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2918	Trần Văn Miên	1938	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	27/10/1964		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2919	Nguyễn Văn Sá	1949	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	01/11/1970		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2920	Lê Văn Do	1915	Bến Cầu, Tây Ninh	02/01/1968		Cán bộ	Kinh tài xã Phước Trạch	Chống Mỹ
2921	Phùng Văn Xuân	1951	Hảo Đức, Châu Thành, Tây Ninh	02/07/1968		Cán bộ	Kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2922	Nguyễn Văn Quân	1939	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	24/12/1972		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2923	Nguyễn Văn Là	1916	Hòa Hội, Châu Thành, Tây Ninh	23/05/1964		Ủy viên	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2924	Nguyễn Thị Ngày	1951	Ninh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	1968		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2925	Phạm Văn Giàu	1925	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	1960		Ủy viên	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2926	Phan Văn Dưa	1940	Long Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	24/03/1972		Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2927	Phan Văn Thọ	1936	Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	10/10/1967		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2928	Nguyễn Văn Sám	1942	Long Khánh, Bến Cầu, Tây Ninh	1969		Cán bộ	Kinh tài xã Long Khánh	Chống Mỹ
2929	Cù Văn Thương	1941	Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	06/12/1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2930	Nguyễn Văn Rít	1935	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	15/07/1969		Cán bộ	Kinh tài xã Thanh Phước	Chống Mỹ
2931	Huỳnh Văn Đê	1928	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	1973		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ
2932	Nguyễn Văn Cua	1932	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	1967		Cán bộ	Ban kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Mỹ
2933	Nguyễn Văn Tuyền	1954	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	27/10/1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2934	Nguyễn Văn Kẹo	1922	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	22/11/1952		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Hiệp Thạnh	Chống Pháp
2935	Võ Văn Num	1939	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	09/10/1964		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Mỹ
2936	Nguyễn Văn Hưng	1952	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	25/12/1969		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2937	Đặng Văn Châm	1954	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	1972		Tiểu đội trưởng	Đội bảo vệ Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2938	Nguyễn Văn Tốt	1922	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	8/1969		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
2939	Bùi Thị Xuân	1950	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/10/1972		Thư ký	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2940	Phạm Văn Điều	1939	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	8/1969		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2941	Trần Văn Bư	1934	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	08/09/1973		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2942	Nguyễn Văn Trên	1937	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	12/1969		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
2943	Tô Văn Hên	1938	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	12/1969		Cán bộ	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
2944	Thái Văn Đô	1940	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	23/02/1968		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2945	Lê Văn Tệp	1943	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	1968		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2946	Đình Văn Đồi	1917	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	11/12/1970		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2947	Trần Văn Nổi	1939	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	1971		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài ấp Lộc Thành	Chống Mỹ
2948	Phan Văn Nhót	1957	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/1972		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2949	Nguyễn Văn Truong	1928	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	11/12/1968		Cán bộ	Kinh tài xã Đôn Thuận	Chống Mỹ
2950	Dương Văn Hội	1938	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	14/06/1972		Cán bộ	Kinh tài xã Đôn Thuận	Chống Mỹ
2951	Đặng Văn Vây	1916	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/12/1971		Cán bộ	Kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
2952	Nguyễn Văn Diệu	1933	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	09/10/1972		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Mỹ
2953	Nguyễn Văn Biên	1920	Thái Mỹ, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	09/09/1947		Cán bộ	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Pháp
2954	Lê Văn Giá	1927	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	13/04/1949		Cán bộ	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Pháp
2955	Nguyễn Văn Khôi	1908	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	1948		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Pháp
2956	Nguyễn Văn Bèo	1934	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	3/1963		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2957	Hồ Văn Dùm	1934	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	1969		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2958	Nguyễn Văn Xua	1939	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	28/11/1971		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2959	Nguyễn Văn Đeo	1931	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	23/11/1969		Cán bộ	Ban kinh tài xã Phước Chi	Chống Mỹ
2960	Phạm Văn Đố	1941	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	5/1969		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2961	Hà Văn Mùi	1931	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	03/06/1960		Cán bộ	Ban kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2962	Phạm Văn Bi	1930	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	30/11/1974		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2963	Phạm Văn Mô	1934	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	01/08/1968		Cán bộ	Ban kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2964	Huỳnh Tấn Kiệt		Phường 1, thị xã Tây Ninh	10/1966		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2965	Nguyễn Văn Năm	1940	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	27/12/1972		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
2966	Nguyễn Văn Chơi	1903	Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	01/06/1952		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Pháp
2967	Bùi Văn Lánh	1922	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	20/09/1967		Cán bộ	Kinh tài xã Phước Chi	Chống Mỹ
2968	Nguyễn Văn Nù	1951	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	06/02/1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2969	Nguyễn Văn Nhum	1937	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	04/06/1966		Cán bộ	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Mỹ
2970	Lê Văn Trung	1945	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	23/04/1969		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2971	Đặng Văn Dùm	1950	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	6/1971		Cán bộ	Phòng Tài chính huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2972	Lê Văn Lê	1945	Thanh An, Bến Cát, Sông Bé	10/1970		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
2973	Nguyễn Hữu Đước	1914	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	19/11/1970		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Tánh Linh	Chống Mỹ
2974	Hà Văn Phùng	1945	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	03/09/1970		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2975	Phạm Văn Ước	1936	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	9/1967		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2976	Trần Văn Quanh	1930	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/04/1965		Cán bộ	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
2977	Hồ Văn Kiềm	1939	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	23/06/1970		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2978	Trần Văn Xi	1948	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	02/08/1969		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2979	Nguyễn Văn Cưa	1920	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	14/11/1974		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2980	Tăng Văn Rảnh	1945	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	22/12/1965		Trưởng ban kinh tài	Kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
2981	Trần Văn Đèo	1922	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	03/07/1973		Trưởng ban kinh tài	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2982	Tô Văn Bương	1936	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	27/09/1962		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2983	Lê Văn Tề	1924	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	13/01/1954		Cán bộ	Kinh tài xã Hiệp Thạnh	Chống Pháp
2984	Phạm Văn Nọ	1930	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	12/09/1964		Cán bộ	Kinh tài xã Hiệp Thạnh	Chống Mỹ
2985	Trần Văn Chia	1915	Campuchia	15/08/1964		Cán bộ	Kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
2986	Trương Văn Trong	1932	Suối Đá, Dương Minh Châu, Tây Ninh	02/12/1965		Cán bộ	Kinh tài xã Suối Đá	Chống Mỹ
2987	Trần Văn Sậm	1933	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	4/1960		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2988	Hồ Văn Kiên	1918	Thái Vĩnh Đông, thị xã Tây Ninh	17/03/1947		Cán bộ	Kinh tài xã Ninh Thạnh	Chống Pháp
2989	Trần Văn Hiệp	1940	Đức Hòa, Long An	5/1971		Cán bộ	Kinh tài huyện Dương Minh Châu	Chống Mỹ
2990	Lê Công Bằng	1918	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	03/01/1975		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
2991	Nguyễn Văn Tấn	1942	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	13/09/1972		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2992	Phan Văn Hẹ	1935	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	13/11/1972		Cán bộ	Kinh tài ấp Tịnh Phong	Chống Mỹ
2993	Võ Văn Cầm	1905	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	19/07/1952		Cán bộ	Kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Pháp
2994	Võ Văn Chon	1924	Lộc Giang, Đức Hòa, Long An	25/08/1970		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2995	Trần Văn Hồng	1934	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	1969		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2996	Trương Văn Bất	1943	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	29/10/1972		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2997	Phan Văn Tào		Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	07/02/1972		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
2998	Trần Văn Đục	1941	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	14/04/1968		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Đôn Thuận	Chống Mỹ
2999	Trần Văn Dai	1923	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	04/10/1968		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
3000	Phạm Huỳnh Nhí	1950	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	07/03/1971		Cán bộ	Kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3001	Phan Văn Phương	1940	Phước Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	18/10/1973		Trưởng ban kinh tài	Kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ
3002	Trần Văn Phòng	1941	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	10/1968		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3003	Đặng Văn Ngo	1912	Cầu Khởi, Dương Minh Châu, Tây Ninh	11/11/1967		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Truong Mít	Chống Mỹ
3004	Lê Văn Su	1951	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	11/03/1974		Cán bộ	Kinh tài xã An Hòa	Chống Mỹ
3005	Phạm Văn Phu	1930	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	12/12/1962		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Lộc	Chống Mỹ
3006	Nguyễn Văn Rua	1938	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/01/1971		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài ấp An Phú	Chống Mỹ
3007	Ngô Văn Mãnh	1936	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/05/1969		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Mỹ
3008	Nguyễn Văn Chảnh	1939	Campuchia	03/03/1974		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Phước Lưu	Chống Mỹ
3009	Ngô Văn Ngon	1930	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3010	Nguyễn Văn Thử	1938	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	20/10/1967		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Bình	Chống Mỹ
3011	Trần Văn Cà	1926	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	1973		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3012	Nguyễn Văn Thà	1917	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	12/04/1972		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3013	Nguyễn Văn Bé	1947	Minh Hòa, Chơn Thành, Sông Bé	02/1966		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Chơn Thành	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3014	Nguyễn Văn Xe	1937	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	19/01/1968		Cán bộ	Kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3015	Nguyễn Văn Giử	1929	Bình Thạnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	06/03/1962		Cán bộ	Kinh tài xã Bình Thạnh	Chống Mỹ
3016	Võ Văn Xanh	1929	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	16/06/1969		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Bình	Chống Mỹ
3017	Nguyễn Văn Ruộng	1938	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/1969		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3018	Lê Văn Quát	1921	Hải Dương	29/10/1969		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3019	Trần Văn Lan	1937	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	16/04/1970		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
3020	Triệu Văn Ngà	1910	Phước Hiệp, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	09/08/1952		Cán bộ	Kinh tài xã Phước Hiệp	Chống Pháp
3021	Lưu Văn Thành	1929	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	01/08/1966		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ
3022	Huỳnh Công Nghiệp	1936	An Thạnh, Bến Cầu, Tây Ninh	12/08/1952		Cán bộ	Kinh tài xã An Thạnh	Chống Pháp
3023	Đào Văn Tôn	1920	Phước Ninh, Dương Minh Châu, Tây Ninh	30/05/1954		Cán bộ	Kinh tài huyện Dương Minh Châu	Chống Pháp
3024	Đặng Văn Nô	1941	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	16/03/1969		Cán bộ	Kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3025	Lê Văn Thạnh	1931	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	05/06/1962		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Phước Chi	Chống Mỹ
3026	Cao Văn Chao	1937	Phước Lưu, Trảng Bàng, Tây Ninh	21/11/1968		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3027	Võ Văn Ngung	1931	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	23/12/1973		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Bình	Chống Mỹ
3028	Phạm Văn Cượng	1935	Trung Lập, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	22/06/1969		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Trung Lập	Chống Mỹ
3029	Nguyễn Văn Nung	1938	Tân Thạnh Tây, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	09/10/1977		Cán bộ	Kinh tài Phòng Tài chính huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3030	Nguyễn Văn Huy	1927	Thái Bình	28/04/1970		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài tỉnh Bình Long	Chống Mỹ
3031	Phạm Văn Điều	1936	Suối Đá, Dương Minh Châu, Tây Ninh	30/02/1972		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Suối Đá	Chống Mỹ
3032	Nguyễn Văn Bự	1938	Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	1967		Cán bộ	Kinh tài xã Chà Là	Chống Mỹ
3033	Trần Văn Đài	1922	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/1968		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3034	Võ Văn Hồng	1946	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	06/05/1969		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3035	Nguyễn Văn Mai	1901	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	1947		Cán bộ	Kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3036	Lê Văn Hoát	1921	Hải Dương	30/10/1969		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3037	Phạm Văn Đả	1940	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	24/01/1970		Cán bộ	Kinh tài huyện Trảng Bàng	Chống Mỹ
3038	Nguyễn Văn Đứng	1924	An Tịnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	22/08/1969		Cán bộ	Kinh tài xã An Tịnh	Chống Mỹ
3039	Trần Văn Du	1914	Đôn Thuận, Trảng Bàng, Tây Ninh	29/11/1974		Chi ủy viên	Kinh tài xã Bàu Đồn	Chống Mỹ
3040	Nguyễn Văn Bò	1942	Phước Chi, Trảng Bàng, Tây Ninh	15/04/1969		Cán bộ	Kinh tài xã Phước Chi	Chống Mỹ
3041	Trần Văn Cồn	1910	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	11/12/1948		Cán bộ	Kinh tài huyện Đức Hòa	Chống Pháp
3042	Phạm Văn Na		Mỹ Quý Tây, Đức Huệ, Long An	15/06/1971		Cán bộ	Kinh tài huyện Đức Huệ	Chống Mỹ
3043	Bùi Văn Mùi	1952	Phước Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	8/1969		Cán bộ	Kinh tài huyện Gò Dầu	Chống Mỹ
3044	Lê Văn Sáng	1909	Hào Đức, Châu Thành, Tây Ninh	1948		Cán bộ	Kinh tài xã Long Thành	Chống Pháp
3045	Nguyễn Văn Thạng	1914	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	6/1951		Cán bộ	Kinh tài xã Lợi Thuận	Chống Pháp
3046	Phạm Văn Xanh	1941	Tân Lập Phú, Hón Quán, Sông Bé	04/04/1970		Cán bộ	Kinh tài huyện Hón Quán	Chống Mỹ
3047	Nguyễn Văn Hát	1942	Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	5/1972		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Chà Là	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3048	Nguyễn Văn Cai	1909	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	16/10/1948		Trưởng ban kinh tế Tài chính	Ban kinh tế tài chính xã Gia Bình	Chống Pháp
3049	Bùi Văn Gia	1909	Thái Học, Thái Thụy, Thái Bình	22/06/1966		Cán bộ	Kinh tài huyện Tân Biên	Chống Mỹ
3050	Lê Văn Cự	1900	TP. Hồ Chí Minh	25/04/1950		Trưởng ban kinh tế tài chính	Ban kinh tế tài chính quân khu Đông Thành	Chống Pháp
3051	Nguyễn Văn Khoái	1952	Ninh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	10/10/1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3052	Phạm Văn Chậm	1951	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	25/09/1967		Trưởng ban	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
3053	Nguyễn Văn Nghiêng	1907	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	30/03/1949		Cán bộ	Ban kinh tài xã Lợi Thuận	Chống Pháp
3054	Nguyễn Văn Đèo	1939	Trí Bình, Châu Thành, Tây Ninh	18/08/1970		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3055	Trần Văn Sớm	1890	Hào Đức, Châu Thành, Tây Ninh	23/08/1948		Cán bộ	Ban kinh tài xã Hiệp Thạnh	Chống Pháp
3056	Nguyễn Văn Kịch	1921	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	09/01/1967		Cán bộ	Ban kinh tài ấp Lộc Thuận	Chống Mỹ
3057	Phan Văn Phúc	1888	An Hòa, Trảng Bàng, Tây Ninh	30/03/1951		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã An Hòa	Chống Pháp
3058	Nguyễn Văn Bình		Mộc Hóa, Long An	02/11/1979		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thạnh Tân	Chống Mỹ
3059	Đặng Văn Khoái		Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	9/1961		Cán bộ	Kinh tài xã Thanh Phước	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3060	Lê Văn Nuôi	1943	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	5/1971		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
3061	Nguyễn Văn Tiến	1919	Thanh Phước, Gò Dầu, Tây Ninh	10/10/1968		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Tây Ninh	Chống Mỹ
3062	Phạm Văn Rãi	1926	Hiệp Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	25/05/1974		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Hiệp Thạnh	Chống Mỹ
3063	Lưu Văn Sóc	1931	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	3/1965		Cán bộ	Ban kinh tài xã Lợi Thuận	Chống Mỹ
3064	Lâm Trường Long	1907	Sóc Ven, Hòa Lựu, Rạch Giá	28/08/1948		Ủy viên	Kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Pháp
3065	Nguyễn Văn Tung	1909	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	06/10/1951		Trưởng ban	Ban kinh tài ấp Lộc An	Chống Pháp
3066	Nguyễn Thị Lê		Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh	20/02/1965		Cán bộ	Ban kinh tài xã Ninh Điền	Chống Mỹ
3067	Trần Văn Vỹ	1901	Long Phước, Bến Cầu, Tây Ninh	25/05/1947		Cán bộ	Kinh tài xã Long Phước	Chống Pháp
3068	Huỳnh Văn Cặp	1913	Long Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	28/08/1948		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Long Thuận	Chống Pháp
3069	Nguyễn Văn Súa		Hảo Đức, Châu Thành, Tây Ninh	05/02/1970		Đội trưởng	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
3070	Dương Văn Ớt	1914	Hòa Hội, Châu Thành, Tây Ninh	14/10/1968		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3071	Cao Văn Rùm	1899	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	28/11/1951		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thái Bình	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3072	Huỳnh Văn Xê	1938	Cần Đước, Long An	15/01/1965		Cán bộ	Kinh tài huyện Cần Đước	Chống Mỹ
3073	Hồ Văn Vụ	1933	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	1967		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài ấp Lộc Bình	Chống Mỹ
3074	Nguyễn Văn Xừ	1921	Hà Nam Ninh	06/09/1964		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Bến Cầu	Chống Mỹ
3075	Nguyễn Văn Thương	1925	Cầu Ngang, Cửu Long	20/07/1969		Cán bộ	Ban kinh tài xã Long Thành Trung	Chống Mỹ
3076	Nguyễn Văn Đạo	1932	Dầu Tiếng, Bình Dương	07/07/1973		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
3077	Nguyễn Văn Nhâm	1925	Bình Thạnh, Trảng Bàng, Tây Ninh	10/04/1972		Cán bộ	Kinh tài xã Bình Thạnh	Chống Mỹ
3078	Biện Văn Lụa	1935	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	25/08/1970		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
3079	Đình Công Tính	1905	Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh	10/1953		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chống Pháp
3080	Đặng Văn Rang	1920	Bàu Đôn, Gò Dầu, Tây Ninh	16/02/1948		Cán bộ	Kinh tài xã Gia Lộc	Chống Pháp
3081	Võ Văn Chàng		Tân Mỹ, Đức Hòa, Long An	8/1969		Thư ký	Ban kinh tài xã Tân Mỹ	Chống Mỹ
3082	Nguyễn Văn Hải	1921	Quảng Nam Đà Nẵng	19/07/1967		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài huyện Tân Biên	Chống Mỹ
3083	Võ Văn Nghiệp	1935	Gia Bình, Trảng Bàng, Tây Ninh	03/09/1969		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Định Quán	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3084	Dương Minh Đạo	1930	Phường 1, thị xã Tây Ninh	30/10/1964		Cán bộ	Ban kinh tài huyện Châu Thành	Chống Mỹ
3085	Nguyễn Văn Truyện	1907	Phước Thạnh, Gò Dầu, Tây Ninh	12/1971		Ủy viên	Ban kinh tài xã Phước Thạnh	Chống Mỹ
3086	Phạm Ngọc Tuyết	1929	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp	26/12/1963		Cán bộ	Ty Tài chính tỉnh Sông Bé	Chống Mỹ
3087	Phan Văn Đặng	1902	Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	10/04/1952		Cán bộ	Kinh tài xã Lợi Thuận	Chống Pháp
3088	Nguyễn Văn Đứng	1927	Mỹ Thạnh Đông, Đức Huệ, Long An	6/1968		Phó ban kinh tài	Ban kinh tài Vùng III xã Mỹ Quý Đông	Chống Mỹ
3089	Đỗ Văn Còn	1908	Thạnh Đức, Gò Dầu, Tây Ninh	1948		Trưởng ban kinh tài	Ban kinh tài xã Thạnh Đức	Chống Pháp
3090	Võ Văn Thiều	1928	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	06/12/1972		Cán bộ	Kinh tài huyện Ba Vì	Chống Mỹ
3091	Trương Văn Trường	1917	Tân Bình, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	4/1948		Cán bộ	Kinh tài xã Tân Bình	Chống Pháp
3092	Phan Văn Xây	1936	Gia Lộc, Trảng Bàng, Tây Ninh	20/09/1967		Cán bộ	Kinh tài ấp Lộc Trát	Chống Mỹ
3093	Nguyễn Văn Liên	1933	An Ninh, Đức Hòa, Long An	01/03/1966		Trưởng ban	Ban kinh tài ấp An Hiệp	Chống Mỹ
3094	Đỗ Văn Tám	1918	Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh	16/03/1954		Cán bộ	Ban kinh tài xã Tiên Thuận	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3095	Tạ Văn Long	1921	Hà Đông	04/05/1970		Cán bộ	Ban kinh tài tỉnh Long An	Chống Mỹ
3096	Trần Văn Lắm	1939	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	12/03/1973		Cán bộ	Ban kinh tài ấp Lộc Trị	Chống Mỹ
3097	Võ Văn Hoanh	1935	Lộc Hưng, Trảng Bàng, Tây Ninh	29/08/1968		Cán bộ	Ban kinh tài xã Lộc Hưng	Chống Mỹ
3098	Đào Huệ	1932	Bình Thuận, Tây Sơn, Bình Định	6/1965		Cán bộ	Ban kinh tài thôn Thuận Hạnh	Chống Mỹ
3099	Phan Văn Dữ	1923	Phước Hiệp, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	20/04/1947		Cán bộ	Tài chính ấp Bàu Điều	Chống Pháp

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN:

3100	Trần Lên	1911	Mỹ Tường, Nhơn Hải, Ninh Hải	20/11/1948	Thôn Mỹ Tường, xã Nhơn Hải	Cán bộ ban kinh tế hậu cần	Xã Bắc Thủy, huyện Thuận Bắc	Chống Pháp
3101	Phan Việt Dân	1945	An Hải, Ninh Phước, Thuận Hải	27/01/1967	Thôn Giá, huyện Anh Dũng, tỉnh Ninh Thuận	Kế toán	Ban kinh tài tỉnh Ninh Thuận	Chống Mỹ
3102	Trương Đứng	1935	Phước Sơn, An Sơn, Thuận Hải	1970	Mỹ An	Cán bộ kinh tài	Thôn Trường Lâm	Chống Mỹ
3103	Lê Trí	1908	Bình An, Bình Khê, Nghĩa Bình	13/4/1946	Rừng Hoài Trung, Phước Thái, An Sơn, Thuận Hải	Ủy viên tài chính	Xã Nam Thọ, Thuận Nam	Chống Pháp
3104	Nguyễn Văn Độ	1931	Hàm Tiến, Hàm Thuận, Thuận Hải	10/1971	Hàm sáu gộp	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Phong	Chống Mỹ
3105	Dương Chiêu	1902	An Hải, Ninh Phước, Thuận Hải	22/2/1947	Cầu Mé xóm Bàu An Hải	Thủ kho hậu cần	Ủy ban kháng chiến vùng ấp Nam	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3106	A Vợ Chanh Ai	1920	Phước Hà, An Sơn, Thuận Hải	1949	Suối Pơ Rao, thuộc xã Ma Nối, huyện Ninh Sơn	Cán bộ kinh tài	Xã Rò Ôn	Chống Pháp
3107	Nguyễn Văn Thành	1920	Phước Hậu, An Sơn, Thuận Hải	22/6/1949	Vườn làng thôn Hoài Nhơn	Cán bộ kinh tài	Thôn Hoài Nhơn	Chống Pháp
3108	Đặng Cao Điền	1917	Phước Hậu, An Sơn, Thuận Hải	12/1946	Thôn Phước An, huyện Ninh Phước	Cán bộ kinh tài	Thôn Trường Sanh	Chống Pháp
3109	Huỳnh Chính	1924	Hoài Nhơn, An Sơn, Thuận Hải	1949	Vườn làng thôn Hoài Nhơn	Thư ký kiêm kinh tài	Xã Thuận Thành	Chống Pháp
3110	Võ Thi	1915	Phước Hậu, An Sơn, Thuận Hải	15/4/1947	Thôn Trường Thọ	Cán bộ kinh tài	Thôn Trường Thọ	Chống Pháp
3111	Phạm Văn Đắp	1940	Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	1971	La Gòn	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Ninh Thuận	Chống Mỹ
3112	Lê Rừng	1913	Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	1949	Làng Hà Chấn	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Tâm	Chống Pháp
3113	Đào Lợi	1924	Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	1949	Mỹ Đa, Từ Tâm	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Tâm	Chống Pháp
3114	Hùng Liễu	1925	Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	8/1950	Thôn Thành Tín, xã Phước Hải	Thư ký kiêm kinh tài	Xã Phước Hải	Chống Pháp
3115	Trần Minh	1924	Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	22/11/1954	CK 35 xã Thuận Tâm	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Tâm	Chống Pháp
3116	Mai Gia Phùng	1915	Phước Thuận, Ninh Phước, Ninh Thuận	1947	Thuận Hòa	Cán bộ kinh tài	Xã Nam Hùng	Chống Pháp
3117	Trần Bé	1920	Phước Thuận, Ninh Phước, Ninh Thuận	18/11/1950	Vườn lè thôn Cầu Nhơn	Cán bộ kinh tài	Xã Nam Hùng	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3118	Huỳnh Văn Thái	1909	Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	6/1947	Đồn Hòa Trinh	Cán bộ kinh tài	Thôn Mông Nhuận, Xã Phước Hữu	Chống Pháp
3119	Phan Phào	1918	Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	06/11/1948	Đồn Pháp ở Hòa Trinh	Cán bộ kinh tài	Vùng 3 huyện Thuận Nam	Chống Pháp
3120	Phan Tây	1919	Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	23/10/1948	Đồn Hòa Trinh	Trưởng ban kinh tài	Xã Thuận Dân, huyện Thuận Nam	Chống Pháp
3121	Trần Văn Rẫy	1915	Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	9/1946	Đồn Hòa Trinh	Cán bộ kinh tài	Xã Phước Hữu huyện Ninh Phước	Chống Pháp
3122	Lê Vinh	1950	Sơn Tịnh, Nghĩa Bình	8/1973	Thôn Trung Sơn, Tịnh Hòa, Sơn Tịnh	Kế toán tài chính	Huyện Sơn Tịnh	Chống Mỹ
3123	Lê Thị Liên	1948	Phước Diêm, Ninh Phước, Ninh Thuận	01/5/1970	Thôn Sơn Hải, xã Phước Dinh, huyện An Phước	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ
3124	Lê Thị Năm	1951	Xuân Thọ, Đồng Yên, Phú Yên	1968	Thôn Thương Diêm, xã Phước Diêm, An Phước Thuận Hải	Đội tài kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ
3125	Lê Thị Chụt	1939	Phước Dinh, Ninh Phước, Ninh Thuận	02/5/1970	Thành Tín, xã Phước Hải	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ
3126	Trần Thị Dễ	1951	Phước Hữu, Ninh Phước, Ninh Thuận	10/7/1969	Từ Tâm, xã Phước Hải	Cán bộ kinh tài	Huyện An Phước	Chống Mỹ
3127	Trần Thị Nguyệt	1951	Phước Diêm, Ninh Phước, Ninh Thuận	1971	Từ Tâm, xã Phước Hải	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ
3128	Huỳnh Thị Mái		Phước Diêm, Ninh Phước, Ninh Thuận	1970	Thôn Từ Tâm	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3129	Nguyễn Minh Đại	1910	Phước Diêm, Ninh Phước, Ninh Thuận	05/9/1949	Thôn Lạc Nghiệp	Ủy viên kinh tài	Xã Phước Diêm	Chống Pháp
3130	Nguyễn Thế	1918	Phước Diêm, Ninh Phước, Ninh Thuận	07/11/1952	Núi Từ Thiện	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Phong	Chống Pháp
3131	Phạm Bắc	1927	Phước Dinh, Ninh Phước, Ninh Thuận	20/11/1974	Ty Chúc, huyện Anh Dũng, tỉnh Ninh Thuận	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ
3132	Phạm Dốc	1939	Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	1969	Đú Xắc Nữ, huyện Thuận Nam, Ninh Thuận (cũ)	Cán bộ kinh tài	Huyện Thuận Nam	Chống Mỹ
3133	Lê Điền	1931	Liên Hương, Tuy Phong	8/1947	Vĩnh Hảo, Tuy Phong, Bình Thuận	Cán bộ kinh tài	Tuy Phong	Chống Pháp
3134	Lê Văn Thiệu	1907	Bình Định	07/12/1947	Gò đất huyện An Phước, Ninh Quý, tỉnh Thuận Hải	Ủy viên kinh tài	Bầu Tràm, Bàu Mương, huyện An Phước	Chống Pháp
3135	Nguyễn Văn Tân	1915	Phước Thành, An Sơn, Thuận Hải	5/1948	Mỹ An	Cán bộ kinh tài	Xã Phước Thành	Chống Pháp
3136	Nguyễn Sung	1938	Phổ Vinh, Đức Phổ, Nghĩa Bình	10/01/1967	Xóm C, thôn Thủy Thạch, xã Phổ Tường, huyện Đức Phổ	Phó ban kinh tài xã	Xã Phổ Vinh, Đức Phổ	Chống Mỹ
3137	La Quang Xuân	1905	Khánh Hải, Ninh Hải	16/8/1946	Gò Nhan, thôn Mỹ Tường	Cán bộ kinh tài thôn	Dur Khánh, Ninh Hải, Thuận Hải	Chống Pháp
3138	Nguyễn Mạch	1902	Xã Nam Trí, Thuận Nam, Thuận Hải	17/12/1947	Thôn Văn Sơn, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Trưởng ban kinh tài thôn	Xã Nam Trí, huyện Thuận Nam	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3139	Phạm Văn Sương	1920	Phủ Hà, Phan Rang	02/5/1946	Hóc núi ga Cà Ná	Ủy viên kinh tài	Thôn Hà Thanh, Phủ Hà	Chống Pháp
3140	Nguyễn Thức	1925	Phước Hậu, An Sơn, Thuận Hải	07/1946	Mỹ Đức, Tháp Chàm	Cán bộ kinh tế, tài chính	Thôn Trường Sanh, xã Phước Hậu	Chống Pháp
3141	Lê Phiêm	1896	Phước Thuận, Ninh Phước, Ninh Thuận	1949	Thôn Vạn Phước	Cán bộ kinh tài thôn Vạn Phước	Thôn Vạn Phước	Chống Pháp
3142	Huỳnh Kim Trọng	1919	Phù Cát, Nghĩa Bình	13/10/1968	Đại Khoan, xã Cát Hiệp	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Cát Hiệp	Chống Mỹ
3143	Nguyễn Thị Nhạn	1928	Phước Dân, An Sơn	1948	Hồ Ba Bể	Cán bộ kinh tài xã	Xã Nam Tú	Chống Pháp
3144	Nguyễn Văn Chơi	1920	Tân Sơn, Thuận Bắc	19/9/1948	Gò Dưa, thôn An Hòa	Trưởng ban kinh tài	Xã Thuận Lâm, huyện Thuận Bắc	Chống Pháp
3145	Nguyễn Chánh	1910	An Sơn, Thuận Hải	1950	Họng Mương Lốt	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Thành	Chống Pháp
3146	Lê Quyền	1906	Hương Thủy, Thừa Thiên	02/8/1946	Thôn Phú Thuận	Cán bộ kinh tài	Xã Thuận Thủy	Chống Pháp
3147	Nguyễn Thạnh	1896	Khánh Ninh, Phú Khánh	25/8/1952	Núi Ngã ba thuộc xã Ninh Hòa	Trưởng ban kinh tài	Huyện Ninh Hòa	Chống Pháp
3148	Trần Ngọc Thành	1921	Nhơn Sơn, An Sơn, Thuận Hải	7/1947	Nhà lao Mỹ Đức	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Đắc Nhơn	Chống Pháp
3149	Phơ Ró Thị Thu	1948	Trương Phúc, An Sơn, Thuận Hải	07/8/1968	La Gòn, huyện Tuy Phong	Cán bộ kinh tài	UBND tỉnh Ninh Thuận	Chống Mỹ
3150	KaTor Thân	1955	Phước Thắng, An Sơn, Thuận Hải	12/1974	Sông La Bá	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Bác Ái	Chống Mỹ
3151	KaTor Bay	1953	Phước Bình, An Sơn, Thuận Hải	16/4/1970	Núi Đam Đa, tỉnh Bình Thuận	Cán bộ kinh tài khu	Đội sản xuất Khu ủy khu 6	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3152	Chamaléa Le (Biển)	1950	Phước Đại, An Sơn, Thuận Hải	1968	Rẫy của cơ quan kinh tài, xã Gia, huyện Anh Dũng	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Ninh Thuận	Chống Mỹ
3153	Pi Năng Thiều (Chiến)	1945	Phước Tân, An Sơn, Thuận Hải	02/01/1967	Ruộng Anh Dũng	Cán bộ kinh tài tỉnh	UBND tỉnh Ninh Thuận	Chống Mỹ
3154	Hà Văn Xám	1922	Vĩnh Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	21/5/1972		Cán bộ kinh tài tỉnh	Cơ quan tỉnh Thuận Hải	Chống Mỹ
3155	Chamaléa Ương (Thao)	1949	Phước Kháng, An Sơn, Ninh Thuận	17/9/1969	Nhà lao Phan Thiết	Cán bộ kinh tài	Tỉnh Ninh Thuận (cũ)	Chống Mỹ
3156	KaTor Thị Phích	1935	Phước Chiến, An Sơn, Ninh Thuận	8/1966	Cà Ná	Cán bộ kinh tài huyện	UBND huyện Bắc Ái Đông (cũ)	Chống Mỹ
3157	Chamléa Sáng	1946	Phước Chiến, An Sơn, Ninh Thuận	11/1973	Vùng hai huyện Thuận Nam (cũ)	Cán bộ kinh tài tỉnh	Tỉnh Ninh Thuận (cũ)	Chống Mỹ
3158	Lê Văn Âm	1922	Đức Phở, Quảng Ngãi	1946	Thôn An Xuân, xã Xuân Hải	Ủy viên tài chính thôn	Thôn Mỹ Nhơn, xã Tân Hải	Chống Pháp
3159	Nguyễn Văn Khiết	1922	Vĩnh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	22/2/1968	Thôn Hiếu Thiên, huyện An Phước	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện An Phước	Chống Mỹ
3160	Nguyễn Văn Xê	1941	Vĩnh Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	7/1969	Thôn Ba Tháp	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Thuận Bắc	Chống Mỹ
3161	Lê Văn Tiểu	1920	Tri Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	8/1947	Thôn Hoàng Thiên, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Cán bộ kinh tài xã	Xã Bắc Trạch, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	Chống Pháp
3162	Dương Văn Sơn	1919	Phương Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	4/12/1949	Núi Chùa, Thầy Dụ, thôn Tri Thủy	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Tri Thủy	Chống Pháp
3163	Trương Văn Cửu	1912	Khánh Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	01/01/1949	Núi Hòn Dò	Ủy viên tài chính xã Bắc Khánh	Huyện Thuận Bắc	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3164	Dương Trung Mai	1920	Nhon Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	1950	Cam Rang	Ủy viên kinh tài thôn	Thôn Nhon Hải	Chống Pháp
3165	Nguyễn Duy Dám	1917	Nhon Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	1948	Đồn Mỹ Tường	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Khánh Nhon, xã Nhon Hải	Chống Pháp
3166	Nguyễn Xinh (Tương)	1925	Nhon Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	1950	Xã Thuận Mỹ, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận	Trưởng ban tài chính	Xã Mỹ Thuận, huyện Thuận Bắc	Chống Pháp
3167	Lê Văn Tường	1906	Nhon Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	10/4/1952	Tại chiến khu An Dú, Thái An, Vĩnh Hải, Ninh Hải	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Thuận Bắc	Chống Pháp
3168	Phạm Lờ	1934	Vĩnh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	18/01/1972	Núi Đồng Dày	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài, huyện Thuận Bắc	Chống Mỹ
3169	Phạm Thá	1916	Vĩnh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	1947	Đồn thôn Thái An	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải	Chống Pháp
3170	Lê Đình Lượng	1924	Xuân Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	1949	Rừng vùng 4 huyện Thuận Bắc	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn An Xuân, xã Xuân Hải	Chống Pháp
3171	Nguyễn Mí	1915	Vĩnh Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	1948	Đèo đồi Khánh Nhon	Cán bộ kinh tài thôn	Thôn Khánh Nhon	Chống Pháp
3172	Nguyễn Bi	1947	Phước Diêm, Ninh Phước	2/12/1967	CK Anh Dũng	Cán bộ kinh tài huyện	Huyện Anh Dũng	Chống Mỹ
3173	Nguyễn Cạn	1927	Nhon Hải, Ninh Hải, Thuận Hải	02/10/1950	Đồn Mỹ Tường, Nhon Hải	Ủy viên tài chính, TN cứu quốc	Xã Nhon Hải	Chống Pháp
3174	Trương Nghị	1915	Phước Thuận, Ninh Phước, Ninh Thuận	1947	Phước Khánh	Trưởng ban kinh tài thôn	Phước Khánh	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3175	Đỗ Châu	1900	Thừa Thiên Huế	24/01/1947	Thôn Hải Chử, xã Đông Hải, huyện Ninh Hải	Cán bộ kinh tài xã	Xã Đông Hải	Chống Pháp
3176	Nguyễn Đình Sáng	1898	Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	04/4/1951	Chợ Dư Khánh	BCH lão ông và kinh tài	Thôn Dư Khánh	Chống Pháp

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BẾN TRE

1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, ấp

3177	Nguyễn Trí Hữu	1912	Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Bến Tre		Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Bến Tre			
3178	Cao Văn Phúc	1914	Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Bến Tre		Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Bến Tre			
3179	Đào Công Châu	1925	Xã Tường Đa, Châu Thành, Bến Tre		Xã Tường Đa, Châu Thành, Bến Tre			
3180	Dương Minh Châu	1949	Huyện Tân Việt, tỉnh Minh Hải		Huyện Tân Việt, tỉnh Minh Hải			
3181	Đặng Văn Sắc	1917	Xã Mỹ Thạnh, Ba Tri, Bến Tre		Xã Mỹ Thạnh, Ba Tri, Bến Tre			
3182	Phan Văn Huệ	1915	Xã Tường Đa, Châu Thành, Bến Tre		Xã Tường Đa, Châu Thành, Bến Tre			
3183	La Văn Năm	1919	Xã Sơn Định, Chợ Lách	1971	Xã Sơn Định, Chợ Lách	Cán bộ kinh tài huyện		Chống Mỹ
3184	Huỳnh Văn Chăng	1907	Xã Sơn Định, Chợ Lách	1947	Huyện Chợ Lách	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Chợ Lách	Chống Pháp
3185	Đoàn Văn Khai	1922	Xã Nhuận Phú Tân	1970	Xã Nhuận Phú Tân	Cán bộ tài chính	Tài chính huyện	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3186	Trần Văn Út	1928	Xã Nhuận Phú Tân	1969	Xã Nhuận Phú Tân	Cán bộ tài chính	Ủy viên tài chính huyện	Chống Mỹ
3187	Đặng Văn Tuồng	1937	Xã Nhuận Phú Tân	1972	Xã Nhuận Phú Tân	Cán bộ tài chính	Ủy viên tài chính huyện	Chống Mỹ
3188	Đặng Văn Huyện	1923	Giao Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1973	Xã Giao Thạnh	Ủy viên tài chính	Xã Giao Thạnh	Chống Mỹ
3189	Diệp Văn Đơ	1930	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Xã An Thạnh	Cán bộ tài chính áp	Xã An Thạnh	Chống Mỹ
3190	Huỳnh Văn Thép	1933	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1967	Xã Thới Thạnh	Cán bộ tài chính	Xã Thới Thạnh	Chống Mỹ
3191	Lê Văn An	1920	An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre	1968	Xã An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre	Trưởng ban tài chính áp	Xã An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3192	Lê Văn Nhậm	1926	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Xã An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ tài chính áp	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3193	Lê Văn Thọ	1937	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Tài chính xã	Phó ban kinh tế tài chính	Tài chính xã	Chống Mỹ
3194	Nguyễn Văn Bích	1936	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1962	Xã Thạnh Phú	Cán bộ tài chính	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3195	Nguyễn Văn Hưng	1929	Hòa Lợi, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Quý Hòa, Hòa Lợi, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ tài chính áp	Quý Hòa, Hòa Lợi, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3196	Nguyễn Văn Thạo	1922	Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre	1960	Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ tài chính áp	Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3197	Phạm Văn Cứ	1936	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1974	Xã An Thạnh	Cán bộ tài chính	Xã An Thạnh	Chống Mỹ
3198	Phạm Văn Giới	1913	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	Phó ban kinh tế tài chính xã	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3199	Phạm Văn Hười	1930	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1962	Xã Phước Thạnh	Ban Tài chính	Xã Phước Thạnh	Chống Mỹ
3200	Phạm Văn Kiệt	1921	Giao Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	Thạnh Phú	Cán bộ tài chính	Thạnh Phú	Chống Mỹ
3201	Phạm Văn Tùng	1948	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	An Thạnh, Thạnh Phú	Thư ký tài chính	An Thạnh, Thạnh Phú	Chống Mỹ
3202	Trần Văn Huynh	1940	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	Thạnh Hưng, Thạnh Phong	Ủy viên tài chính ấp	Thạnh Hưng, Thạnh Phong	Chống Mỹ
3203	Trần Văn Trộn	1929	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	UBND xã Thới Thạnh	Cán bộ tài chính	UBND xã Thới Thạnh	Chống Mỹ
3204	Đỗ Tấn Mau	1949	Xã Thành Thới A	1972	Xã Thành Thới A	Cán bộ tài chính	Phòng tài chính huyện Mô Cày Nam	Chống Mỹ
3205	Bùi Văn Chiêu	1916	Xã Thành Thới A	1973	Xã Thành Thới A	Cán bộ tài chính	Xã Thành Thới	Chống Mỹ
3206	Bùi Văn Chiêu	1918	Xã Thành Thới A	1973	Xã Thành Thới A	Trưởng tài chính	Ấp Thới Hòa	Chống Mỹ
3207	Nguyễn Văn Sinh	1941	Xã Thành Thới A	1971	Xã Thành Thới A	Phó ban tài chính	Ấp Tân Phong	Chống Mỹ
3208	Huỳnh Văn Rành	1949	Xã Thành Thới A	1971	Xã Thành Thới A	Tổ Tài chính	Ấp Tân Phong	Chống Mỹ
3209	Bùi Văn Đa	1939	Xã Bình Khánh Đông	1970	Xã Bình Khánh Đông	Cán bộ tài chính	Xã Bình Khánh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3210	Phan Văn Trí	1915	Xã An Định	1969	Xã An Định	Phó ban tài chính	Mỏ Cày, Bến Tre	
3211	Nguyễn Văn Chuộc	1922	Xã Tân Trung	1972	Xã Tân Trung	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Trung	Chống Mỹ
3212	Ngô Văn Nhi	1940	Xã Tân Trung	1971	Xã Tân Trung	Phó ban tài chính xã	Xã Tân Trung	Chống Pháp
3213	Võ Văn Sích	1946	Tân Trung	1972	Tân Trung	Phó ban tài chính xã	Xã Tân Trung	Chống Mỹ
3214	Nguyễn Văn Ngại	1929	Ấp 9, Phước Hiệp	1969	Phước Hiệp	Phó ban tài chính	Xã Phước Hiệp	Chống Mỹ
3215	Phan Văn Hứa	1906	Ấp 2, Phước Hiệp	1973	Phước Hiệp	Trưởng ban tài chính	Xã Phước Hiệp	Chống Mỹ
3216	Bùi Văn Thực	1925	Ấp 5, Phước Hiệp	1972	Phước Hiệp	Phó ban tài chính	Xã Phước Hiệp	Chống Mỹ
3217	Nguyễn Văn Lẹ	1906	Ấp Hội Thành, xã Tân Hội	1968	Ấp Hội Thành, xã Tân Hội	Trưởng ban tài chính	UBND xã Đa Phước hội	Chống Mỹ
3218	Cao Văn Tài	1937	An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Chống Mỹ
3219	Hồ Văn Thành	1933	Xã Tân Hưng, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Tân Hưng, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Xã Tân Hưng, Ba Tri	Chống Mỹ
3220	Bùi Văn Mẹo	1926	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1960	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Tài chính ấp, xã Bảo Thạnh	Chống Mỹ
3221	Phạm Văn Biểu	1932	Xã An Hiệp, Ba Tri	1965	Xã An Hiệp, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Xã An Hiệp, Ba Tri	Chống Mỹ
3222	Thái Văn Chừ	1919	Xã Mỹ Chánh Hòa, Ba Tri, Bến Tre	1971	Xã Mỹ Chánh Hòa, Ba Tri	Phó phòng Tài chính	Phòng tài chính huyện Ba Tri	Chống Mỹ
3223	Bùi Thế Xương	1913	Xã An Đức, Ba Tri, Bến Tre	1968	Xã An Đức, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Ban Tài chính xã An Đức	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3224	Nguyễn Văn Đát	1939	Xã Mỹ Chánh Hòa, Ba Tri, Bến Tre	1970	Xã Mỹ Chánh Hòa, Ba Tri	Phó ban cung cấp tiền tuyến	Ban Tài chính xã Mỹ Chánh Hòa	Chống Mỹ
3225	Nguyễn Văn Lòng	1928	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	1967	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri	Trưởng ban tài chính xã	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri	Chống Mỹ
3226	Lê Văn Trắt	1911	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	1947	Xã Tân Xuân, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Xã Tân Xuân, Ba Tri	Chống Pháp
3227	Lê Quang Khuân	1910	Xã Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre	1948	Xã Mỹ Chánh, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Ban Tài chính xã Mỹ Chánh, Ba Tri	Chống Pháp
3228	Phạm Văn Chác	1907	Xã An Ngãi Tây, Ba Tri, Bến Tre	1967	Xã An Ngãi Tây, Ba Tri	Trưởng ban tài chính xã	Xã An Ngãi Tây, Ba Tri	Chống Mỹ
3229	Tô Văn Kiệt	1911	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1961	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chống Mỹ
3230	Phạm Văn Sám	1920	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	1949	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri	Trưởng ban tài chính xã	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri	Chống Pháp
3231	Nguyễn Văn Chia	1909	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	1947	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri	Trưởng ban tài chính xã	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri	Chống Pháp
3232	Huỳnh Văn Đây	1911	Xã Phú Lễ, Ba Tri, Bến Tre	1946	Xã Phú Lễ, Ba Tri	Phó ban Tài chính xã	Xã Phú Lễ, Ba Tri	Chống Pháp
3233	Võ Văn Hộ	1909	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1950	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Phó ban Tài chính xã	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chống Pháp
3234	Phạm Văn Thịnh	1911	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Mỹ Chánh Hòa, Ba Tri	Phó ban Tài chính huyện	Ban kinh tài huyện Ba Tri	Chống Mỹ
3235	Phan Hồng Dân	1922	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	1951	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Mỹ Nhon, Ba Tri, Bến Tre	Chống Pháp
3236	Dương Văn Liễu	1944	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	1974	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Ủy viên tài chính xã	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3237	Đặng Văn Ngung	1912	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	1951	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Chống Pháp
3238	Nguyễn Văn Su	1947	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	1971	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Phó ban tài chính xã	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3239	Phan Thanh Khuyến	1912	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	HUV Trưởng phòng tài chính Ba Tri	Phòng Tài chính Ba Tri	Chống Mỹ
3240	Cao Văn Chó	1937	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Trưởng ban tài chính xã	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Chống Mỹ
3241	Bùi Văn Tường	1916	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Trưởng ban tài chính xã	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Chống Mỹ
3242	Nguyễn Văn Chặt	1929	Xã An Hiệp, Ba Tri	1966	Xã An Hiệp, Ba Tri	Ủy viên tài chính xã	Xã An Hiệp, Ba Tri	Chống Mỹ
3243	Phạm Văn Chạnh	1921	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	1966	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3244	Phan Văn Nường	1937	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	1970	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3245	Trần Văn Thảo	1935	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Phó ban tài chính xã	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3246	Phạm Văn Thịnh	1911	Xã Mỹ Nhơn, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Mỹ Chánh Hòa, Ba Tri	Phó ban kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Ba Tri	Chống Mỹ
3247	Tổng Viết Hường	1920	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	1967	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Phó ban kinh tài huyện	Ban Tài chính huyện Ba Tri	Chống Mỹ
3248	Dương Văn Liễu	1944	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	1974	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Ủy viên tài chính xã	Xã Tân Xuân, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3249	Lê Văn Kinh	1925	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1961	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Cán bộ tài chính xã	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chống Mỹ
3250	Lâm Văn Xã	1925	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1961	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chi ủy viên Trưởng ban tài chính xã	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chống Mỹ
3251	Bùi Văn Roi	1920	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1970	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3252	Bùi Văn Tường	1916	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3253	Phạm Văn Chạnh	1921	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	1966	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3254	Nguyễn Văn Sửu	1917	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	1954	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Chống Pháp

2. Cán bộ Ban kinh tài

3255	Bùi Văn A	1937	Xã Phú Phụng		Xã Phú Phụng	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Chợ Lách	Chống Mỹ
3256	Nguyễn Trường Hạo	1912	Xã Phú Phụng	1968	Xã Phú Phụng	Cán bộ kinh tài huyện	Ban kinh tài huyện Chợ Lách	Chống Mỹ
3257	Huỳnh Văn Tố	1901	Xã Phú Phụng	1947	Xã Phú Phụng	Cán bộ tài chính	Ban kinh tài huyện Chợ Lách	Chống Pháp
3258	Nguyễn Văn Bé	1930	Xã Long Thới	1969	Xã Long Thới	Cán bộ tài chính	Phòng Tài chính huyện	Chống Mỹ
3259	Lê Văn Núi	1930	Xã Tân Thiềng	1960	Xã Tân Thiềng	Cán bộ tài chính	Phòng Tài chính huyện	Chống Mỹ
3260	Huỳnh Văn Tâm	1922	Xã Tân Thiềng	1974	Xã Long Thới	Cán bộ kinh tài ấp	Xã Long Thới	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3261	Huỳnh Văn Đắc	1922	Xã Vĩnh Thành	1968	Xã Vĩnh Thành	Cán bộ kinh tài áp	Xã Vĩnh Thành	Chống Mỹ
3262	Nguyễn Văn Xã	1908	Xã Vĩnh Thành	1950	Xã Tân Thiềng	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Thiềng	Chống Pháp
3263	Trần Văn Khuynh	1930	Xã Phú Sơn	1960	Xã Phú Sơn	Cán bộ tài chính áp	Xã Phú Sơn	Chống Mỹ
3264	Võ Văn Năm	1928	Xã Phú Sơn	1972	Xã Phú Sơn	Cán bộ tài chính áp	Xã Phú Sơn	Chống Mỹ
3265	Nguyễn Thị Thọ	1929	Xã Phú Sơn	1972	Xã Phú Sơn	Cán bộ tài chính	Xã Phú Sơn	Chống Mỹ
3266	Trần Văn Vê	1918	Xã Phú Sơn	1964	Xã Phú Sơn	Phó ban kinh tài	Xã Phú Sơn	Chống Mỹ
3267	Nguyễn Văn Biết	1942	Xã Hưng Khánh Trung A	1970	Xã Hưng Khánh Trung A	Cán bộ tài chính áp	Xã Hưng Khánh Trung A	Chống Mỹ
3268	Nguyễn Văn Được	1930	Xã Hưng Khánh Trung	1974	Xã Hưng Khánh Trung	Tổ trưởng tài chính	Xã Hưng Khánh Trung	Chống Mỹ
3269	Nguyễn Văn Hoạch	1932	Xã Hưng Khánh Trung	1975	Xã Hưng Khánh Trung	Tổ trưởng tài chính	Xã Hưng Khánh Trung	Chống Mỹ
3270	Trần Văn Thạnh	1927	Xã Hưng Khánh Trung	1970	Xã Hưng Khánh Trung	Trưởng ban tài chính	Xã Hưng Khánh Trung	Chống Mỹ
3271	Võ Văn Trọn		Xã Hưng Khánh Trung	1968	Xã Hưng Khánh Trung	Trưởng ban kinh tài	Xã Hưng Khánh Trung	Chống Mỹ
3272	Nguyễn Văn Xoài	1931	Xã Hưng Khánh Trung	1972	Xã Hưng Khánh Trung	Cán bộ tài chính	Xã Hưng Khánh Trung	Chống Mỹ
3273	Võ Văn Vần	1932	Xã Hưng Khánh Trung	1970	Xã Hưng Khánh Trung	Cán bộ tài chính áp	Xã Hưng Khánh Trung	Chống Mỹ
3274	Ca Vĩnh Đức	1920	Xã Tân Thành Bình	1969	Xã Tân Thành Bình	Ban Tài chính xã	Xã Tân Thành Bình	Chống Mỹ
3275	Nguyễn Văn Rái	1919	Xã Tân Thành Bình	1950	Xã Tân Thành Bình	Tân Thành Bình	Xã Tân Thành Bình	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3276	Nguyễn Văn Dân	1946	Xã Khánh Thạnh Tân	1969	Xã Khánh Thạnh Tân	Phó ban tài chính áp	Xã Khánh Thạnh Tân	Chống Mỹ
3277	Trịnh Ngọc Ngoan	1923	Phú Xuyên, Hà Đông	1971	Xã Khánh Thạnh Tân	Trưởng ban tài chính	Xã Khánh Thạnh Tân	Chống Mỹ
3278	Nguyễn Văn Đe	1923	Xã Phước Mỹ Trung	1973	Xã Phước Mỹ Trung	Cán bộ	Xã Phước Mỹ Trung	Chống Mỹ
3279	Nguyễn Văn Nghiêm	1922	Xã Phước Mỹ Trung	1961	Xã Phước Mỹ Trung	Tài chính áp	Xã Phước Mỹ Trung	Chống Mỹ
3280	Đào Văn Nhon	1942	Xã Tân Thanh Tây	1970	Xã Tân Thanh Tây	Tổ trưởng tổ tài chính	Xã Tân Thanh Tây	Chống Mỹ
3281	Nguyễn Văn Rô	1943	Xã Tân Thanh Tây	1969	Xã Tân Thanh Tây	Tổ trưởng tổ tài chính	Xã Tân Thanh Tây	Chống Mỹ
3282	Trần Văn Siêng	1930	Xã Tân Thanh Tây	1970	Xã Tân Thanh Tây	Tổ trưởng tổ tài chính	Xã Tân Thanh Tây	Chống Mỹ
3283	Nguyễn Văn Tân	1939	Xã Tân Thanh Tây	1969	Xã Tân Thanh Tây	Phó ban tài chính xã	Xã Tân Thanh Tây	Chống Mỹ
3284	Dương Văn Thoại	1944	Xã Tân Thanh Tây	1971	Xã Tân Thanh Tây	Thư ký ban tài chính xã	Xã Tân Thanh Tây	Chống Mỹ
3285	Lê Văn Bình	1920	Xã Tân Thanh Tây	1969	Xã Tân Thanh Tây	Phó ban tài chính xã	Xã Tân Thanh Tây	Chống Mỹ
3286	Trần Văn Em	1940	Xã Nhuận Phú Tân	1970	Xã Nhuận Phú Tân	Kế toán kinh tài	Tài chính xã	Chống Mỹ
3287	Lê Văn Lào	1924	Xã Nhuận Phú Tân	1969	Xã Nhuận Phú Tân	Trưởng ban tài chính	Tài chính xã	Chống Mỹ
3288	Lê Quang Triệu	1965	Xã Nhuận Phú Tân	1985	Xã Nhuận Phú Tân	Cán bộ tài vụ	Ban tài vụ hậu cần SD9, QK9	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3289	Phạm Đức Giai	1911	Xã Nhuận Phú Tân	1973	Xã Nhuận Phú Tân	Trưởng ban kinh tài	Tài chính xã	Chống Mỹ
3290	Mai Văn Khuynh	1930	Xã Nhuận Phú Tân	1969	Xã Nhuận Phú Tân	Trưởng ban kinh tài	Tài chính xã	Chống Mỹ
3291	Hồ Văn Muôn	1921	Xã Nhuận Phú Tân	1969	Xã Nhuận Phú Tân	Trưởng ban tài chính	Tài chính xã	Chống Mỹ
3292	Dương Văn Tiền	1932	Hung Khánh Trung A	1969	Hung Khánh Trung A	Trưởng ban kinh tài	Hung Khánh Trung A	Chống Mỹ
3293	Nguyễn Văn Xoài	1931	Hung Khánh Trung A	1972	Hung Khánh Trung A	Cán bộ tài chính	Hung Khánh Trung A	Chống Mỹ
3294	Lữ Văn Bé	1949	Xã Tân Bình	1973	Xã Tân Bình	Tài chính xã	Xã Tân Bình	Chống Mỹ
3295	Huỳnh Văn Dễ	1920	Xã Thanh Tân	1970	Xã Thanh Tân	Cán bộ tài chính áp	Xã Thanh Tân	Chống Mỹ
3296	Nguyễn Văn Hiệp	1927	Xã Thanh Tân	1966	Xã Thanh Tân	Trưởng ban tài chính xã	Xã Thanh Tân	Chống Mỹ
3297	Phan Văn Hoán	1939	Xã Thanh Tân	1971	Xã Thanh Tân	Cán bộ tài chính	Xã Thanh Tân	Chống Mỹ
3298	Nguyễn Hữu Rê	1946	Xã Thanh Tân	1971	Xã Thanh Tân	Cán bộ tài chính	Xã Thanh Tân	Chống Mỹ
3299	Trần Văn Sáng	1908	Xã Thanh Tân	1966	Xã Thanh Tân	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thanh Tân	Chống Mỹ
3300	Lê Văn Miêng	1919	Xã Thanh Tân	1971	Xã Thanh Tân	Tài chính xã	Xã Thanh Tân	Chống Mỹ
3301	Phạm Văn Dành	1923	Xã Tân Phú Tây	1970	Xã Tân Phú Tây	Trưởng ban tài chính áp	Xã Tân Phú Tây	Chống Mỹ
3302	Nguyễn Tích Lợi	1945	Xã Hòa Lộc	1971	Xã Hòa Lộc	Phó ban tài chính xã	Xã Hòa Lộc	Chống Mỹ
3303	Lê Văn Miêng	1923	Xã Hòa Lộc	1971	Xã Hòa Lộc	Trưởng ban	Ban tài chính xã	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3304	Phan Văn Trụ	1914	Xã Hòa Lộc	1969	Xã Hòa Lộc	Phó ban kinh tài	Xã Hòa Lộc	Chống Mỹ
3305	Võ Văn Tranh	1940	Xã Hòa Lộc	1974	Xã Hòa Lộc	Tổ tài chính	Tổ tài chính	Chống Mỹ
3306	Trần Văn Dê	1918	Xã Phú Mỹ	1964	Xã Phú Mỹ	Phó ban kinh tài	Xã Phú Mỹ	Chống Mỹ
3307	Trần Văn Khuynh	1930	Xã Phú Mỹ	1960	Xã Phú Mỹ	Tài chính áp	Xã Phú Mỹ	Chống Mỹ
3308	Võ Văn Năm	1928	Xã Phú Mỹ	1972	Xã Phú Mỹ	Tổ trưởng tài chính áp	Xã Phú Mỹ	Chống Mỹ
3309	Phan Văn Nguon	1910	Xã Phú Mỹ	1968	Xã Phú Mỹ	Trưởng tài chính	Xã Phú Mỹ	Chống Mỹ
3310	Lê Văn Khó	1915	Xã Phú Mỹ	1950	Xã Phú Mỹ	Trưởng ban kinh tài	Xã Phú Mỹ	Chống Pháp
3311	Nguyễn Thị Tho	1929	Xã Phú Mỹ	1972	Xã Phú Mỹ	Cán bộ tài chính áp	Xã Phú Mỹ	Chống Mỹ
3312	Nguyễn Văn Răng	1942	Xã Thạnh Ngãi	1969	Xã Thạnh Ngãi	Tổ trưởng tài chính áp	Xã Thạnh Ngãi	Chống Mỹ
3313	Đặng Văn Minh	1941	Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Xã Mỹ Hưng	Kinh tài áp	Xã Mỹ Hưng	Chống Mỹ
3314	Bùi Văn Mão	1938	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	Huyện Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài	Huyện Thạnh Phú	Chống Mỹ
3315	Châu Văn Trứ	1944	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	1972	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Kinh tài xã	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3316	Chê Ngọc Triều	1926	Giao Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1959	Ban kinh tài Bến Tre	Cán bộ Ban kinh tài	Ban kinh tài Bến Tre	Chống Mỹ
3317	Hồ Văn Xê	1940	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Xã An Thạnh	Phó ban kinh tài áp	Xã An Thạnh	Chống Mỹ
3318	Huỳnh Thanh Sang	1927	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	Xã Thạnh Phú, Thạnh Phú	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Thạnh Phú, Thạnh Phú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3319	Huỳnh Văn Hinh	1917	An Thuận, Thạnh Phú, Bến Tre	1962	Xã An Nhơn	Cán bộ kinh tài	Xã An Nhơn	Chống Mỹ
3320	Huỳnh Văn Lục	1946	Giao Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1974	Ấp 7, Giao Thạnh	Cán bộ kinh tài	Ấp 7, Giao Thạnh	Chống Mỹ
3321	Huỳnh Văn Phát	1918	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài	Thạnh Phú	Chống Mỹ
3322	Lê Văn Hai	1935	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Quới Điền	Phó ban kinh tài	Quới Điền	Chống Mỹ
3323	Lê Văn Nghĩa	1926	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	1963	Kinh tài xã Đại Điền	Cán bộ kinh tài	Kinh tài xã Đại Điền	Chống Mỹ
3324	Lê Văn Út	1914	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Huyện Thạnh Phú	Ủy viên phụ trách kinh tài	Huyện Thạnh Phú	Chống Mỹ
3325	Lê Văn Quang	1930	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1960	Xã Tường Lộc, Tam Bình, Cửu Long	Cán bộ kinh tài	Xã Tường Lộc, Tam Bình, Cửu Long	Chống Mỹ
3326	Lý Văn Mảng	1919	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Xã Quới Điền	Cán bộ kinh tài	Xã Quới Điền	Chống Mỹ
3327	Mai Văn Cầu	1935	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Ty Tài chính Bến Tre	Cán bộ kinh tế tài chính	Ty Tài chính Bến Tre	Chống Mỹ
3328	Nguyễn Văn Bôn	1924	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Phó ban kinh tài	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3329	Nguyễn Văn Bường	1915	An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Xã An Qui	Trưởng ban kinh tài	Xã An Qui	Chống Mỹ
3330	Nguyễn Văn Biện	1921	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1967	An Thạnh, Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài xã	An Thạnh, Thạnh Phú	Chống Mỹ
3331	Nguyễn Văn Bích	1941	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1972	An Thạnh, Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài	An Thạnh, Thạnh Phú	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3332	Nguyễn Văn Cư	1922	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1962	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3333	Nguyễn Văn Châu	1942	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	1972	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3334	Nguyễn Văn Cho	1912	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1968	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3335	Nguyễn Văn Ký	1935	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1965	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài xã	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3336	Nguyễn Văn Mãi	1941	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3337	Nguyễn Văn Năng	1911	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1967	Xã Thạnh Phú	Trưởng ban kinh tài	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3338	Nguyễn Văn Nghĩa	1932	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	1963	Xã Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài ấp	Xã Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3339	Nguyễn Văn On	1931	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1972	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3340	Nguyễn Văn Thành	1939	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Xã Thạnh Phú	Trưởng ban kinh tài	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3341	Nguyễn Văn Văn	1936	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1972	Xã Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3342	Phạm Văn Biết	1944	Phú Khánh, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Xã Hiệp Hưng	Cán bộ kinh tài	Xã Hiệp Hưng	Chống Mỹ
3343	Phạm Văn Gắm	1933	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1963	Xã Thới Thạnh	Cán bộ kinh tài	Xã Thới Thạnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3344	Phạm Văn Niên	1936	An Thuận, Thạnh Phú, Bến Tre	1968	Xã An Thuận, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Xã An Thuận, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3345	Phạm Văn Quang	1932	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3346	Phan Văn Chương	1932	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	Xã Thạnh Phong	Cán bộ kinh tài	Xã Thạnh Phong	Chống Mỹ
3347	Trần Văn Chính	1918	Thạnh Hải, Thạnh Phú, Bến Tre	1965	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Trưởng ban kinh tài	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3348	Trần Văn Diệm	1940	An Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1970	Xã An Thạnh	Cán bộ kinh tài	Xã An Thạnh	Chống Mỹ
3349	Trần Văn Tinh	1905	Thạnh Phong, Thạnh Phú, Bến Tre	1960	Xã Thạnh Phong	Trưởng ban kinh tài	Xã Thạnh Phong	Chống Mỹ
3350	Trần Văn Tý	1923	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1961	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Cán bộ kinh tài	Đại Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3351	Trần Văn Vui	1936	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1971	Xã Thạnh Phú	Kinh tài ấp	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3352	Văn Văn Sa	1946	Thạnh Phú, Thạnh Phú, Bến Tre	1974	Xã Thạnh Phú	Cán bộ kinh tài xã	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3353	Vương Văn Ngàn	1921	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	1968	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	Trưởng ban kinh tài xã	Thới Thạnh, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ
3354	Võ Văn Kiến	1912	Mỹ Hưng, Thạnh Phú, Bến Tre	1969	Xã Thạnh Phú	Phó ban kinh tài	Xã Thạnh Phú	Chống Mỹ
3355	Võ Văn Tâm	1935	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	1974	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Phó ban kinh tài xã	Quới Điền, Thạnh Phú, Bến Tre	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3356	Nguyễn Văn Diệu	1925	Xã Thành Thới	1970	Áp Thới Khương	Tổ Trưởng ban tài chính áp	Ban tài chính áp Thới Khương	Chống Mỹ
3357	Huỳnh Văn Huỳnh	1928	Xã Thành Thới	1970	Áp An Trạch Tây	Trưởng ban tài chính xã	Ban tài chính áp An Trạch Tây	Chống Mỹ
3358	Ngô Văn Tây	1926	Xã Cẩm Sơn	1969	Xã Cẩm Sơn	BT chi bộ áp Phú Trạch	Áp Phú Trạch	Chống Mỹ
3359	Lương Văn Đức	1942	Xã Thành Thới A	1972	Xã Thành Thới A	Trưởng ban kinh tài áp Thới Hòa		Chống Mỹ
3360	Nguyễn Văn Điều	1921	Xã An Định	1970	Xã An Định	Cán bộ kinh tài	Áp Phú Đông 1	Chống Mỹ
3361	Trần Văn Giáp	1928	Xã An Định	1971	Xã An Định	Cán bộ kinh tài áp	Xã An Định	Chống Mỹ
3362	Trương Văn Long	1932	Xã An Định	1970	Xã An Định	Cán bộ kinh tài áp	Áp Phú Lộc Hạ	Chống Mỹ
3363	Nguyễn Văn Quân	1927	Xã An Định	1971	Xã An Định	Cán bộ kinh tài	Xã An Định	Chống Mỹ
3364	Lương Văn Tư	1942	Xã An Định	1970	Xã An Định	Cán bộ kinh tài áp	Xã An Định	Chống Mỹ
3365	Nguyễn Văn Tung	1931	Xã Định Thủy	1972	Xã Định Thủy	Phó ban tuyên huấn	Phó ban kinh tài	Chống Mỹ
3366	Đào Văn Thông	1932	Xã Định Thủy	1972	Xã Định Thủy	Phó ban tuyên huấn	Phó ban kinh tài	Chống Mỹ
3367	Đặng Văn Dệt	1922	Tân Trung	1951	Tân Trung	Phó ban kinh tài	Kinh tài xã	Chống Pháp
3368	Phan Văn Quới	1938	Xã Tân Trung	1972	Xã Tân Trung	Cán bộ kinh tài	Xã Tân Trung	Chống Mỹ
3369	Nguyễn Văn Tới	1932	Xã Tân Trung	1970	Xã Tân Trung	Ban kinh tài	Áp Tân Hậu 1, Tân Trung	Chống Mỹ
3370	Quản Trọng Xình	1930	Xã Tân Trung	1973	Xã Tân Trung	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Trung	Chống Mỹ
3371	Phạm Văn Lộc	1917	Xã Bình KHánh Tây	1969	Xã Bình Khánh	Tổ trưởng kinh tài	Kinh tài áp	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3372	Trần Minh Mẫn	1908	Thị trấn Mỏ Cày	1947	Đa Phước Hội	Trưởng ban kinh tài		Chống Pháp
3373	Võ Văn Sò		Xã Phước Tuy, Ba Tri, Bến Tre	1961	Xã Phước Tuy, Ba Tri	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Phước Tuy, Ba Tri	Chống Mỹ
3374	Thiều Văn Trứ	1920	Xã An Hiệp, Ba Tri, Bến Tre	1966	Xã An Hiệp, Ba Tri	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Hiệp, Ba Tri	Chống Mỹ
3375	Lê Văn Hân	1924	Xã Tân Hưng, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Tân Hưng, Ba Tri	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Hưng, Ba Tri	Chống Mỹ
3376	Trần Văn Thảo	1918	An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1970	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Chống Mỹ
3377	Phạm Văn Dàn	1914	An Bình Tây, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã An Bình Tây, Ba Tri	Cán bộ kinh tài	Ban Tài chính huyện Ba Tri	Chống Mỹ
3378	Nguyễn Văn Lộ	1921	Xã Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre	1950	Xã Mỹ Chánh, Ba Tri	Ủy viên kinh tài xã	Ban Tài chính xã Mỹ Chánh, Ba Tri	Chống Pháp
3379	Nguyễn Văn Tinh	1926	Xã Mỹ Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1949	Xã Mỹ Nhơn, Ba Tri	Ủy viên Ban kinh tài	Xã Mỹ Nhơn, Ba Tri	Chống Pháp
3380	Đặng Văn Tại	1929	Xã Tân Hưng, Ba Tri, Bến Tre	1967	Xã Tân Hưng, Ba Tri	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Hưng, Ba Tri	Chống Mỹ
3381	Phan Văn Tâm	1921	Xã Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã Mỹ Chánh, Ba Tri	Cán bộ kinh tài ấp	Xã Hòa Thanh, Hậu Giang	Chống Mỹ
3382	Đặng Văn Côi	1907	Xã An Hòa Tây, Ba Tri, Bến Tre	1946	Xã An Hòa Tây, Ba Tri	Cán bộ kinh tài xã	Xã An Hòa Tây, Ba Tri	Chống Pháp
3383	Nguyễn Văn Nhi	1917	Xã Tân Thủy Ba Tri, Bến Tre	1960	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Cán bộ kinh tài xã	Xã Tân Thủy, Ba Tri, Bến Tre	Chống Mỹ
3384	Nguyễn Văn Giáo	1913	Xã Bảo Thuận, Ba Tri, Bến Tre	1947	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3385	Bùi Văn Nhung	1919	Xã An Hòa Tây, Ba Tri, Bến Tre	1951	Xã An Hòa Tây, Ba Tri	Ủy viên Ban kinh tài	Xã An Hòa Tây, Ba Tri	Chống Pháp
3386	Trương Văn Cờ	1915	Xã An Phú Trung, Ba Tri, Bến Tre	1954	Xã An Ngãi Trung, Ba Tri	Phó ban kinh tài xã	Xã An Ngãi Trung, Ba Tri	Chống Pháp
3387	Nguyễn Văn Phát	1927	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri, Bến Tre	1960	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Bảo Thạnh, Ba Tri	Chống Mỹ
3388	Nguyễn Văn Trán	1932	Xã An Ngãi Trung, Ba Tri, Bến Tre	1961	Xã An Ngãi Trung, Ba Tri	Phó ban kinh tài xã	Xã An Ngãi Trung, Ba Tri	Chống Mỹ
3389	Trần Văn Thạnh	1901	Xã An Ngãi Tây, Ba Tri, Bến Tre	1948	Xã An Ngãi Tây, Ba Tri	Phó ban kinh tài xã	Xã An Ngãi Tây, Ba Tri	Chống Pháp
3390	Trần Văn Triều	1913	Xã An Đức, Ba Tri, Bến Tre	1969	Xã An Đức, Ba Tri, Bến Tre	Trưởng ban kinh tài huyện Ba Tri	Ban kinh tài huyện Ba Tri	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH VĨNH LONG:

3391	Trịnh Văn Khương	1932	Áp Phú Xuân, xã Lục Sỹ Thành	28/01/1970	Xã Mỹ Hòa	Trưởng ban kinh tài	Xã Mỹ Hòa	Chống Mỹ
3392	Phạm Văn Ngà	1924	Áp Phú Long, xã Lục Sỹ Thành	17/03/1961	Xã Lục Sỹ Thành	Trưởng ban kinh tài	Xã Lục Sỹ Thành	Chống Mỹ
3393	Nguyễn Văn Minh	1946	Áp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành	12/06/1967	Xã Hựu Thành	Trưởng ban Tài chính ấp Vĩnh Hòa	Xã Hựu Thành	Chống Mỹ
3394	Bùi Văn Tập	1917	Áp Tích Quới, xã Tích Thiện	14/06/1969	Xã Tích Thiện	Trưởng ban Tài chính xã Tích Thiện	Xã Tích Thiện	Chống Mỹ
3395	Hồ Tấn Tèo	1936	Áp Tích Lộc, xã Tích Thiện	03/06/1970	Xã Tích Thiện	Trưởng ban Tài chính xã Tích Thiện	Xã Tích Thiện	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3396	Nguyễn Văn Điền	1938	Áp Tích Khánh, xã Tích Thiện	02/03/1970	Xã Tích Thiện	Cán bộ Tài chính	Xã Tích Thiện	Chống Mỹ
3397	Thạch Ngét	1911	Áp Mỹ Bình, xã Tân Mỹ	11/02/1947	Xã Tân Mỹ	Cán bộ kinh tài áp Mỹ Bình	Xã Tân Mỹ	Chống Pháp
3398	Trần Văn Cuốn	1933	Áp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ	04/12/1957	Xã Tân Mỹ	Phó ban kinh tài	Xã Tân Mỹ	Chống Mỹ
3399	Đặng Văn Cát	1926	Áp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ	02/07/1956	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Phó ban kinh tài xã Tân Mỹ	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3400	Nguyễn Văn Ngộ	1925	Áp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ	04/04/1969	Xã Tân Mỹ	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Mỹ	Chống Mỹ
3401	Trương Văn Huân	1925	Áp Vĩnh Thuận, xã Thuận Thới	12/09/1971	Xã Thuận Thới	Phó ban kinh tài	Xã Thuận Thới	Chống Mỹ
3402	Nguyễn Văn Sóc	1936	Áp Ông Lãnh, xã Thuận Thới	08/07/1969	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Trưởng ban tài chính áp Ông Lãnh	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè	Chống Mỹ
3403	Nguyễn Thanh Hải	1948	Xã Thuận Thới	01/01/1971	Xã Khánh Lâm, Trần Văn Thờ	Cán bộ tài vụ	Xã Khánh Lâm, Trần Văn Thờ	Chống Mỹ
3404	Nguyễn Văn Sáu	1945	Xã Thuận Thới	2/1975	Huyện Trà Ôn	Kế toán trưởng của Ban Tài chính	Huyện Trà Ôn	Chống Mỹ
3405	Phạm Văn Vinh	1905	Áp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ	28/04/1967	Áp Mỹ Bình, xã Tân Mỹ	Cán bộ tài chính áp Mỹ Bình	Áp Mỹ Bình, xã Tân Mỹ	Chống Mỹ
3406	Đoàn Văn Hưng	1934	Áp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ	20/06/1969	Cù lao Tân Quy	Phó ban Tài chính xã Thiện Mỹ	Cù lao Tân Quy	Chống Mỹ
3407	Bùi Văn Kiên	1914	Áp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ	12/05/1969	Áp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ	Trưởng ban Tài chính áp Mỹ Hòa	Áp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3408	Nguyễn Văn Thum	1929	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	17/05/1971	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Ban Tài chính xã Trà Côn	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3409	Nguyễn Văn Đài	1920	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	29/07/1971	Áp Kinh Mới, xã Mỹ Thuận	Phó ban Tài chính huyện Bình Minh	Áp Kinh Mới, xã Mỹ Thuận	Chống Mỹ
3410	Nguyễn Văn Bông	1935	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	17/10/1968	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Cán bộ tài chính áp	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3411	Nguyễn Văn Đê	1929	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	14/07/1969	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Phó ban Tài chính xã	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3412	Lê Văn Tồn	1927	Áp Ngãi Lộ, xã Trà Côn	13/04/1946	Xã Hựu Thành	Cán bộ tài chính áp Ngãi Lộ	Xã Hựu Thành	Chống Pháp
3413	Nguyễn Văn Đá	1950	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	22/04/1974	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Ban Tài chính xã Trà Côn	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3414	Phạm Văn Huấn	1937	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	02/06/1970	Xã Tân Mỹ	Trưởng ban kinh tài	Xã Tân Mỹ	Chống Mỹ
3415	Nguyễn Văn Lợi	1926	Áp Ngãi Lộ, xã Trà Côn	03/04/1970	Áp Ngãi Lộ, xã Trà Côn	Phó ban kinh tài xã Trà Côn	Áp Ngãi Lộ, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3416	Trần Văn Trứ	1922	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	15/07/1962	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Trưởng ban tài chính áp	Áp Trà Ngoa, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3417	Lê Văn Đựng	1923	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	30/09/1970	Xã Trà Côn	Phó ban Tài chính xã Trà Côn	Xã Trà Côn	Chống Mỹ
3418	Phạm Văn Mười	1920	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	03/09/1967	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Trưởng ban Tài chính xã Trà Côn	Áp Trà Côn, xã Trà Côn	Chống Mỹ
3419	Mai Văn Nhung	1924	Áp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình	13/10/1958	Áp Tường Thọ, xã Thới Hòa	Trưởng ban Tài chính	Áp Tường Thọ, xã Thới Hòa	Chống Mỹ
3420	Dương Văn Bân	1944	Áp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình	30/04/1972	Áp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình	Cán bộ Tài chính	Áp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3421	Bùi Văn Trợ	1917	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	05/07/1970	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Cán bộ kinh tài	Áp Tường Ngãi	Chống Mỹ
3422	Phạm Văn Đầy	1926	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	17/02/1967	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Cán bộ tài chính xã	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Chống Mỹ
3423	Nguyễn Văn Thất	1936	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	20/04/1967	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Trưởng ban kinh tài áp Tường Ngãi	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Chống Mỹ
3424	Lê Văn Cái	1929	Áp Tường Trí A, xã Hòa Bình	19/02/1965	Áp Tường Trí A, xã Hòa Bình	Trưởng ban kinh tài áp	Áp Tường Trí A, xã Hòa Bình	Chống Mỹ
3425	Phạm Văn Tất	1903	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	28/06/1952	Trà Ôn	Trưởng phòng tài chính	Trà Ôn	Chống Pháp
3426	Nguyễn Văn Lan	1948	Áp Tường Nhon, xã Hòa Bình	27/07/1969	Áp Tường Ngãi	Trưởng Tài chính áp Tường Nhon	Áp Tường Ngãi	Chống Mỹ
3427	Bùi Tấn Chúng	1947	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	06/09/1969	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Cán bộ tài chính	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Chống Mỹ
3428	Ngô Văn Lôi	1933	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	30/11/1970	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Phó ban Tài chính áp	Áp Tường Ngãi, xã Hòa Bình	Chống Mỹ
3429	Dương Văn Mão	1913	Áp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình	11/04/1969	Áp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình	Trưởng ban tài chính áp Hiệp Hòa	Áp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình	Chống Mỹ
3430	Nguyễn Văn Hiến	1927	Áp Vĩnh Khánh I, xã Vĩnh Xuân	15/03/1973	Vĩnh Khánh I, Vĩnh Xuân	Trưởng ban kinh tài xã Vĩnh Xuân	Vĩnh Khánh I, Vĩnh Xuân	Chống Mỹ
3431	Lê Văn Phần	1934	Áp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân	18/11/1961	Vĩnh Khánh I, Vĩnh Xuân	Cán bộ tài chính xã	Vĩnh Khánh I, Vĩnh Xuân	Chống Mỹ
3432	Nguyễn Văn Hiến	1927	Áp Vĩnh Khánh II, xã Vĩnh Xuân	23/12/1974	Xã Vĩnh Xuân	Cán bộ tài chính	Xã Vĩnh Xuân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3433	Nguyễn Văn Bảnh	1937	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân	26/11/1971	Xã Vĩnh Xuân	Phó ban kinh tài	Xã Vĩnh Xuân	Chống Mỹ
3434	Nguyễn Văn Út Ổ	1936	Ấp Vĩnh Khánh II, xã Vĩnh Xuân	14/11/1973	Xã Vĩnh Xuân	Trưởng ban tài chính xã	Xã Vĩnh Xuân	Chống Mỹ
3435	Nguyễn Đăng Hôn	1895	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân	02/04/1946	Xã Vĩnh Xuân	Thư ký cho ban tài chính xã	Xã Vĩnh Xuân	Chống Pháp
3436	Nguyễn Hồng Cẩm	1929	Ấp Vĩnh Khánh I, xã Vĩnh Xuân	30/04/1970	Huyện Châu Thành, Đồng Nai	Cán bộ tài chính xã	Huyện Châu Thành, Đồng Nai	Chống Mỹ
3437	Đặng Văn Thuận	1907	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân	15/09/1949	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân	Trưởng ban kinh tài xã Vĩnh Xuân	Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân	Chống Pháp
3438	Nguyễn Văn Nghiêm	1935	Xã Vĩnh Xuân		Ấp Vĩnh Khánh I, xã Vĩnh Xuân	Phó ban kinh tài xã Vĩnh Xuân	Ấp Vĩnh Khánh I, xã Vĩnh Xuân	Chống Mỹ
3439	Nguyễn Văn Sâm	1908	Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp	10/05/1969	Ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp	Kinh tài xã	Ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp	Chống Mỹ
3440	Trần Văn Cẩn	1896	Ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp	20/12/1945	Xã Xuân Hiệp	Trưởng ban kinh tài xã	Xã Xuân Hiệp	Chống Pháp
3441	Nguyễn Trí Cử	1935	Xã Xuân Hiệp	19/08/1960	Xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ	Cán bộ phụ trách tài chính	Xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ	Chống Mỹ
3442	Nguyễn Văn Huyện	1950	Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp	26/05/1966	Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp	Kế toán tài chính xã	Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp	Chống Mỹ
3443	Bùi Văn Bảy	1929	Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp	07/08/1964	Phòng Tài chính huyện	Cán bộ tài chính	Phòng Tài chính huyện	Chống Mỹ
3444	Trần Văn Quít	1921	Ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp	17/11/1969	Xã Xuân Hiệp	Ban Tài chính ấp Hồi Tường	Xã Xuân Hiệp	Chống Mỹ
3445	Nguyễn Thới Lai	1920	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	06/05/1954	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban Tài chính xã	Xã An Phước, Mang Thít, VL	Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3446	Lê Văn Tính	1940	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	08/06/1969	Huyện Long Hồ, Vĩnh Long	Phó ban Tài chính huyện	Huyện Long Hồ, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3447	Nguyễn Văn Tư	1922	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	09/06/1969	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Trưởng ban Tài chính xã	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3448	Nguyễn Văn Lợi	1930	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	07/03/1963	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	Phó ban kinh tế tài chính xã	Xã An Phước, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3449	Nguyễn Văn Phước	1920	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	09/06/1969	Xã An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tế tài chính xã	Xã An Phước, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3450	Trần Văn Chánh	1950	Xã Mỹ An, Mang Thít, Vĩnh Long	11/1969	Xã Mỹ An, Mang Thít, Vĩnh Long	Thư ký Tài chính xã	Xã Mỹ An, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3451	Nguyễn Văn Ngừ	1921	Xã Mỹ An, Mang Thít, Vĩnh Long	02/1967	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tế tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3452	Nguyễn Văn Huynh	1932	Xã Mỹ An, Mang Thít, Vĩnh Long	08/1968	Xã Mỹ An, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban Tài chính xã	Xã Mỹ An, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3453	Nguyễn Văn Thoại	1929	Xã Mỹ An, Mang Thít, Vĩnh Long	04/1968	Xã Tam Long, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tam Long, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3454	Nguyễn Văn Vồn	1929	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	1970	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Phó ban tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3455	Võ Văn Liêm	1944	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	02/1969	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Cán bộ kinh tế tài chính xã	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3456	Trần Văn Giáp	1923	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	11/1952	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Trưởng ban Tài chính xã	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Chống Pháp
3457	Võ Văn Hiệp	1934	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	04/1972	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Phó ban kinh tế tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3458	Nguyễn Văn Đò	1932	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	04/1965	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Trưởng ban kinh tế tài chính xã	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3459	Lê Văn Đâu	1925	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	08/1967	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Trưởng ban kinh tế tài chính xã	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3460	Nguyễn Văn Sừ	1923	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	03/1962	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Trưởng ban kinh tế tài chính xã	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3461	Võ Văn Tiến	1925	Xã Tân Long Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	01/1946	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Pháp
3462	Võ Văn Đồi	1945	Xã Bình Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	1969	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Cán bộ kinh tế tài chính xã	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3463	Nguyễn Văn Khả	1943	Xã Bình Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	1969	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Cán bộ tài chính xã	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3464	Nguyễn Tấn Tài	1917	Xã Bình Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	1963	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Cán bộ tài chính xã	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3465	Huỳnh Văn Thượng	1920	Xã Bình Phước, Mang Thít, Vĩnh Long		Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	Trưởng ban Tài chính xã	Xã Bình Phước, Mang Thít, VL	
3466	Phạm Văn Triều	1919	Xã Long Mỹ, Mang Thít, Vĩnh Long	27/02/1952	Xã Tân Long, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban tài chính xã	Xã Tân Long, Mang Thít, VL	Chống Pháp
3467	Đoàn Văn Khả	1935	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	23/03/1964	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban tài chính xã	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3468	Dương Văn Huệ	1905	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	15/02/1953	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Cán bộ tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Pháp
3469	Đặng Phước Thêm	1925	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	15/02/1953	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban tài chính xã	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, VL	Chống Pháp
3470	Nguyễn Văn Đơn	1923	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	14/02/1963	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	Phó ban tài chính xã	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3471	Trương Kỳ	1927	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	23/02/1972	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tế tài chính xã	Xã Nhơn Phú, Mang Thít, VL	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3472	Nguyễn Văn Dệt	1928	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	06/11/1962	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	Phó Trưởng ban kinh tế tài chính xã	Xã Chánh Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3473	Bùi Văn Hai	1942	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	20/05/1973	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	Phó ban kinh tế tài chính xã	Xã Chánh Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3474	Lê Văn Thơ	1931	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	29/09/1970	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tế tài chính xã	Xã Chánh Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3475	Nguyễn Văn Nền	1923	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	08/06/1969	Xã Chánh Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tế tài chính huyện	Xã Chánh Hội, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3476	Trịnh Văn Chậu	1947	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	06/06/1969	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Thư ký Tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3477	Hà Văn Năm	1936	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	24/09/1970	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Thủ quỹ tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3478	Nguyễn Văn Tư	1932	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	23/03/1970	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Phó ban kinh tế tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3479	Huỳnh Văn Bưởi	1933	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	02/06/1969	Xã Tam Long, Mang Thít, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tế tài chính	Xã Tam Long, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3480	Thái Văn Tám	1929	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	18/10/1965	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	Phó ban kinh tế tài chính ấp Thiềng Long	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3481	Nguyễn Văn Tư	1932	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	01/1959	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Phó ban kinh tế tài chính huyện	Huyện Cái Nhum, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3482	Lê Văn Tích	1918	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	20/12/1969	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tế tài chính Vĩnh Long	Xã Hòa Tịnh, Mang Thít, VL	Chống Mỹ
3483	Lê Văn Thảo	1927	Xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	20/01/1961	Ấp Tường Lễ, xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Tường Lộc	Xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3484	Phạm Văn Huệ	1939	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	04/01/1974	Xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Tường Lộc	Xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3485	Nguyễn Văn Tồn	1939	Xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	12/03/1969	Ấp Tường Nhon, xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Tường Lộc	Xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3486	Phạm Văn Nhựt	1943	Xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	23/09/1962	Ấp Tường Nhon, xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Tường Lộc	Xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3487	Ngô Văn Giàu	1913	Xã Tân Hòa Bắc, TX.VL, Vĩnh Long	26/05/1954	Ấp Tường Nhon, xã Tường Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng phòng kinh tài Vĩnh Long	Xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	Chống Pháp
3488	Trương Văn Thờ	1940	Xã Hòa Bình, Trà Ôn, Vĩnh Long	14/07/1969	Ấp 6, Mũ Cầm, Càng Long, Trà Vinh	Kế toán trưởng tài chính Trà Vinh	Trà Vinh	Chống Mỹ
3489	Phan Văn Diễn	1926	Xã Hậu Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	06/04/1963	Xã Hậu Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tài xã Hậu Lộc	Xã Hậu Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3490	Huỳnh Văn Biểu	1930	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	13/05/1970	Khu Chù Mật, Long Phú, Tam Bình, VL	Cán bộ kinh tài xã Tường Lộc	Xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3491	Phạm Văn Năm	1942	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	1969	Khu Chù Mật, Long Phú, Tam Bình, VL	Ban kinh tài Tam Bình	Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3492	Nguyễn Bá Phòng	1937	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	23/02/1972	Ấp Phú Long, Châu, Đồng Tháp	Trưởng ban tài chính Châu Thành tỉnh Đồng Tháp	Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Chống Mỹ
3493	Huỳnh Văn Mười	1925	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	01/09/1968	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Mỹ Lộc	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3494	Nguyễn Văn Bé Đương	1935	Xã Mỹ Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	02/06/1972		Cán bộ kinh tài		Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3495	Nguyễn Văn Dĩ		Xã Hậu Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	26/06/1969	Áp 7, xã Hậu Lộc, Tam Bình, VL	Trưởng ban kinh tài xã Hậu Lộc	Xã Hậu Lộc, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3496	Trương Văn Thới	1938	Xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	7/1962	Áp An Thạnh B, xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tài xã Loan Mỹ	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3497	Phạm Văn Chiến	1941	Xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	02/02/1973	Áp An Hòa B, xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tài xã Bình Ninh	Xã Bình Ninh, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3498	Lê Văn Lực	1938	Xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	4/1972	Áp An Hòa B, xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Bình Ninh	Xã Bình Ninh, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3499	Thái Văn Côm	1939	Xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	12/02/1972	Bình Điền, xã Bình Ninh, Tam Bình, VL	Cán bộ kinh tài xã Bình Ninh	Xã Bình Ninh, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3500	Nguyễn Văn Đức	1934	Xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	15/12/1966	An Hòa, xã Bình Ninh, Tam Bình, VL	Cán bộ kinh tài xã Bình Ninh	Xã Bình Ninh, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3501	Phạm Văn Hón		Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	21/01/1968	Mỹ Trung 1, xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Mỹ Thạnh Trung	Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3502	Phan Văn Giáp		Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	25/05/1969	Mỹ Phú 3, xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Mỹ Thạnh Trung	Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3503	Nguyễn Văn Nghĩa		Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	25/11/1966	Mỹ Phú 3, xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài ấp Mỹ Phú 3, xã Mỹ Thạnh Trung	Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3504	Phạm Văn Thêm	1941	Xã Song Phú, Tam Bình, Vĩnh Long	01/1974	Phú Long, Tân Phú	Trưởng ban kinh tài xã Song Phú	Xã Song Phú, Tam Bình, VL	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3505	Phan Văn Be	1939	Xã Song Phú, Tam Bình, Vĩnh Long	25/11/1973	Phú Yên, Tân Phú	Trưởng ban kinh tài xã Song Phú	Xã Song Phú, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3506	Lê Văn Em	1933	Xã Song Phú, Tam Bình, Vĩnh Long	1968	Bót Bờ Trúc, xã Song Phú, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tài ấp Phú Thành, xã Song Phú	Xã Song Phú, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3507	Nguyễn Văn Đẩu	1932	Xã Song Phú, Tam Bình, Vĩnh Long	1971	Mỹ Thuận, Bình Minh, Vĩnh Long	Kế toán xã Song Phú	Xã Song Phú, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3508	Đàm Văn Vinh	1938	Xã Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long	28/10/1965	Đông Phú, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	Cán bộ kinh tài xã Ngãi Tứ	Xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3509	Phan Văn Đầy	1938	Xã Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long	28/10/1965	An Thái, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	Cán bộ kinh tài xã Ngãi Tứ	Xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3510	Huỳnh Văn Phước	1928	Xã Ngãi Tứ, Tam Bình, Vĩnh Long	30/12/1969	An Phong, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	Cán bộ kinh tài thị xã Vĩnh Long	Thị xã Vĩnh Long	Chống Mỹ
3511	Võ Văn Quờn	1916	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	29/11/1967	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Mỹ Lộc	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3512	Thạch Nệt	1923	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	12/02/1968	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tài ấp Rừng xã Loan Mỹ	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3513	Nguyễn Văn Nhứt		Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	13/12/1971	Xã Bình Ninh, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Loan Mỹ	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3514	Nguyễn Văn Bé	1943	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	25/07/1970	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Loan Mỹ	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3515	Bùi Văn Sở	1949	Xã Xuân Hiệp, Trà Ôn, Vĩnh Long	07/06/1972	Xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, Vĩnh Long	Trưởng ban kinh tài xã Tân Lộc	Xã Tân Lộc, Tam Bình, Vĩnh Long	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3516	Lê Minh Chơn	1927	Xã Tân Mỹ, Trà Ôn, Vĩnh Long	05/07/1969	Xã Vĩnh Xuân, Trà Ôn, Vĩnh Long	Cán bộ phòng tài chính huyện Trà Ôn	Huyện Trà Ôn, Vĩnh Long	Chống Mỹ
3517	Thái Ngọc Liêm	1946	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	27/04/1969	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Loan Mỹ	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3518	Lê Văn Đạo	1939	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	06/06/1963	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	Cán bộ kinh tài xã Loan Mỹ	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3519	Thạch Thâm	1925	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	12/02/1968	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	Phó ban kinh tài ấp	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ
3520	Huỳnh Văn Bé	1935	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, Vĩnh Long	20/03/1968	Bình Phú, xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Cán bộ ủy viên tài chính	Xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NAM ĐỊNH:

3521	Phan Huy Tường	15/02/1946	Xã Hoàng Văn Thụ, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây	15/09/1970	Ấp Bình Mỹ, tỉnh Bình Dương	Tiểu đội trưởng tiểu đoàn ba P2	Cán bộ Ty Tài chính Hà Nam Ninh	Chống Mỹ
3522	Vũ Thanh Bình	1945	Xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, Nam Định	07/09/1970	Quảng Trạch, Quảng Bình	Đại đội phó	Cán bộ Ty Tài chính Hà Nam Ninh	Chống Mỹ

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KIÊN GIANG:

1. Cán bộ Sở Tài chính, phòng Tài chính huyện, xã, ấp

3523	Lương Văn Bưởi	1938		9/1960			Ban Kinh tế Tài chính tỉnh	Chống Mỹ
3524	Huỳnh Văn Châu	1946		12/1971			Ban Kinh tế Tài chính tỉnh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3525	Châu					Bảo vệ	Ban Kinh tế tỉnh	
3526	Lâm Văn Lễ	1900		1949		Trưởng ty	Tài chính huyện Hà Tiên	Chống Pháp
3527	Lê Văn Cà	1931				Cán bộ	Kinh tài tỉnh	
3528	Trần Chí Thanh						Tài chính thị trấn Giồng Riềng	
3529	Tấn						Tài chính xã Thuận Hòa, Giồng Riềng	
3530	Phạm Văn Hanh						Phòng Tài chính huyện Hòn Đất	
3531	Nguyễn Văn Đồng						Phòng Tài chính huyện Hòn Đất	
3532	Ba Hồ						Ban kinh tài tỉnh	
2. Cán bộ Ban kinh tài								
3533	Đỗ Văn Thôi	1940		10/1970		Cán bộ	Kinh tài An Biên	Chống Mỹ
3534	Trần Văn Bá	1941		5/1972			Ban kinh tài Đông Yên	Chống Mỹ
3535	Lê Văn Phước	1936		10/1967			Ban kinh tài Đông Thái	Chống Mỹ
3536	Nguyễn Văn Nô	1933		1969			Ban kinh tài Đông Thái	Chống Mỹ
3537	Trần Văn Tám	1938		3/1972			Ban kinh tài Đông Yên	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3538	Trần Văn Thành	1944		3/1972			Ban kinh tài Đông Yên	Chống Mỹ
3539	Nguyễn Văn Sĩa	1941		1971			Kinh tài thị trấn thứ Ba	Chống Mỹ
3540	Lê Văn Giáp	1933		01/1967			Ban kinh tài Tây Yên	Chống Mỹ
3541	Hồ Văn Tâm	1949		04/1973			Ban kinh tài Đông Yên	Chống Mỹ
3542	Nguyễn Văn Hây	1935		9/1961			Ban kinh tài huyện An Biên	Chống Mỹ
3543	Nguyễn Văn Hoài	1946		03/1969			Kinh tài ấp thứ 7	Chống Mỹ
3544	Đặng Công Thành	1932		11/1969			Ban kinh tài Đông Thái	Chống Mỹ
3545	Nguyễn Văn Mới	1940		02/1970			Ban kinh tài Tây Yên	Chống Mỹ
3546	Lê Văn Cải	1933		8/1971			Ban kinh tài Tây Yên	Chống Mỹ
3547	Nguyễn Văn Bé	1937		9/1969			Ban kinh tài Đông Thái	Chống Mỹ
3548	Danh Qui	1924		01/1968			Kinh tài thị trấn thứ Ba	Chống Mỹ
3549	Trần Văn Kiệt	1936		5/1972			Ban kinh tài Tây Yên	Chống Mỹ
3550	Nguyễn Văn Châu						Ban kinh tài huyện An Biên	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3551	Năm Thanh						Ban kinh tài huyện An Biên	
3552	Ngô Văn Chài	1905		1973		Tài vụ	Ủy Ban kinh tài xã Định An	Chống Mỹ
3553	Trương Văn Lem	1948		1973			Kinh tài xã Định An	Chống Mỹ
3554	Lê Văn Hóa	1928		1966			Kinh tài ấp Hòa Bình, Thới Quản	Chống Mỹ
3555	Lê Văn Tường	1937		1964			Kinh tài xã Thới Quản	Chống Mỹ
3556	Phạm Văn Đeo	1942		1972			Kinh tài xã Vĩnh Phước	Chống Mỹ
3557	Lê Văn Oai	1920		1948			Kinh tài xã Định Hòa	Chống Pháp
3558	Trần Văn Ngộ	1952		1974		Bảo vệ	Đội bảo vệ Ban kinh tài huyện Hà Tiên	Chống Mỹ
3559	Lâm Văn Hà	1955		1974		Cán bộ	Cán bộ kinh tài huyện Hà Tiên	Chống Mỹ
3560	Nguyễn Văn Ngôn					Cán bộ	Kinh tài	
3561	Đặng Văn Minh					Cán bộ	Kinh tài	
3562	Võ Văn Sen	1950				Cán bộ	Kinh tài	
3563	Nguyễn Văn Tuệ	1920				Trưởng ban	Ban kinh tài	
3564	Phạm Công Bình	1939				Cán bộ	Kinh tài	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3565	Phạm Khắc Dụng					Trưởng ban	Ban kinh tài	
3566	Đỗ Văn Hai						Ban kinh tài huyện Phú Quốc	
3567	Phạm Minh Châu						Ban kinh tài huyện Phú Quốc	
3568	Lâm Ngương Sự						Ban kinh tài huyện Phú Quốc	
3569	Phạm Văn Công						Ban kinh tài huyện Phú Quốc	
3570	Nam Mai					Trưởng ban	Kinh tài huyện Châu Thành	
3571	Tư Bạch Thung						Ban kinh tài huyện Châu Thành	
3572	Chín Tiệm						Ban kinh tài huyện Châu Thành	
3573	Út Lập						Ban kinh tài huyện Châu Thành	
3574	Tám Minh						Ban kinh tài xã Bình An, huyện Châu Thành	
3575	Bảy Lắm						Ban kinh tài xã Bình An, huyện Châu Thành	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3576	Ba Nghĩa						Ban kinh tài xã Bình An, huyện Châu Thành	
3577	Hai Mến						Ban kinh tài xã Bình An, huyện Châu Thành	
3578	Lê Văn Kinh						Kinh tài xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp	
3579	Nguyễn Tấn Tài						Kinh tài xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp	
3580	Đỗ Văn Chương						Kinh tài xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp	
3581	Lê Văn Nậm						Kinh tài xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp	
3582	Bùi Thị Ái						Kinh tài huyện Tân Hiệp	
3583	Nguyễn Việt						Kinh tài xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp	
3584	Trịnh Văn Vui						Kinh tài xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3585	Nguyễn Văn Sua						Kinh tài xã Thanh Hưng, huyện Tân Hiệp	
3586	Hồ Văn Đỗ						Kinh tài huyện Tân Hiệp	
3587	Nguyễn Văn Hai						Kinh tài xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp	
THÀNH PHỐ HÀ NỘI:								
3588	Đ/c Hoàng		Miền Nam			Cán bộ phòng Tài chính huyện Thường Tín	Phòng Tài chính huyện Thường Tín	
3589	Đ/c Cường		Miền Nam			Trưởng phòng Tài chính huyện Thường Tín	Phòng Tài chính huyện Thường Tín	
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÌNH THUẬN:								
3590	Nguyễn Xuân Mai	1921	Phước Thắng, Tuy Phước, Bình Định	27/03/1969	Núi Lùm, Hàm Thạnh	Thường vụ huyện ủy, Trưởng ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3591	Võ Thành Long	1941	Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	05/08/1968	Thôn Phú Sơn, HP	Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3592	Đặng Văn Trạm	1928	Phước Thắng, Tuy Phước, Bình Định	15/03/1967	Bá Ghe, Bắc Bình	Cán bộ Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3593	Phạm Tuất	1938	Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	17/10/1965	X1	Cán bộ Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3594	Nguyễn Thị Mễnh	1940	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1968	Đèo Nam	Cán bộ Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3595	Nguyễn Kim Hoa	1929	Nhơn Lý, Quy Nhơn, Bình Định	06/07/1970	Căn cứ Núi Ông	Kế toán Trưởng ban kinh tài Bình Tuy (đi B)	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3596	Nguyễn Văn Bích	1924	Phước Hóa, Tuy Phước, Bình Định	1969	Lâm Đồng	Phó ban kinh tài Bình Tuy (đi B)	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3597	Nguyễn Văn Nhi	1948	Xuân Quang, Chợ Lầu, Bắc Bình	1969	Trạm xá Phan Lý	Kế toán Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa	Chống Mỹ
3598	Nguyễn Hoàng	1945	Xuân Quang, Chợ Lầu, Bắc Bình	1969	Trạm xá Phan Lý	Cán bộ Thuế Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3599	Nguyễn Hoa	1947	Bình Định	1971	Áp Xuân Quang	Cán bộ Thuế Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3600	Phạm Lạc	1947	Hiệp Thành, Hồng Thái, Bắc Bình	1966	Sông Khiêng	Cán bộ Thuế Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3601	Duy Cần	1928	Quảng Nam	1969	Suối Bia	Cán bộ Thuế Ban kinh tài Phan Lý (đi B)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3602	Thái Văn Thâm	1913	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	26/02/1974	Pháo Gậy, Hàm Trí	Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3603	Văn Sĩ Chính	1939	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	26/06/1969	Chợ 27, Hàm Thuận Nam	Đội trưởng Đội thuế CTN Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3604	Nguyễn Tá Hùng	1938	Hàm Mỹ, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1969	Hàm Thuận Nam	Cán bộ Thuế Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3605	Đỗ Sa	1924	Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	30/03/1972	Hàm Hiệp	Thị ủy viên, Phó ban kinh tài TX. Phan Thiết (đi B)	Ban kinh tài Phan Thiết	Chống Mỹ
3606	Đặng Quang Thái	1927	Duy Trung, Duy Xuyên, Quảng Nam	1969	Đội 400 Căn cứ	Ban bộ Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3607	Phạm Văn Phú	1927	Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	10/10/1973	Phú Điền, Hàm Phú	Cán bộ Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3608	Phan Thanh Chim	1929	Mỹ Cát, Phú Mỹ, Bình Định	30/01/1972	Căn cứ Thuận Nam	Phó ban kinh tài Hàm Thuận Nam (đi B)	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3609	Ngô Văn Quý	1929	Thừa Thiên Huế	1970	Phú Lập, Hàm Phú	Chuyên viên tài chính (đi B)	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3610	Lê Ngọc Minh	1940	Thuận Phong, Bắc Bình, Bình Thuận	1969	Thuận Phong	Chuyên viên tài chính (đi B)	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3611	Nguyễn Xuân Lộc	1927	Quảng Nam	1969	Tam giác Hàm Thuận	Chuyên viên Tài mậu, Ban kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3612	Nguyễn Hữu Tiến	1927	Phổ Hòa, Đức Phổ, Quảng Ngãi	1972		Chuyên viên tài chính, Kinh tài Bình Thuận (đi B)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3613	Nguyễn Thiết Hoàn	1924	La Ngâu, Tánh Linh, Bình Thuận	1967	Láng Dầu Cây Đu Đủ	Tình ủy viên, Phó ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3614	Đông Văn Quang	1948	Quế Sơn, Quảng Nam	1970	Đức Linh	Kế toán tài chính	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3615	Nguyễn Văn Minh	1949	Hàm Hiệp, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Cán bộ Thuế CTN, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3616	Nguyễn Văn Ban	1941	Thiện Nghiệp, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	1974	Tây Ninh, Căn cứ R	Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3617	Lương Văn Bồn	1935	Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3618	Lê Minh Thành	1940	Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	06/03/1967	Núi Ông Tánh Linh	Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3619	Nguyễn Đức Linh	1934	Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1970		Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3620	Trương Ngọc Ngân	1942	Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1970		Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3621	Nguyễn Thanh Đồng	1947	Hàm Phú, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1972		Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3622	Nguyễn Văn Minh	1947	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1970		Cán bộ tài chính Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3623	Nguyễn Thị Ánh	1947	Hàm Phú, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969	Đèo Nam	Y tá Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3624	Nguyễn Thị Cảnh	1947	Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1972	Sông Khiêng	Kế toán Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3625	Lê Thị Bông	1930	Đức Thắng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	26/02/1974	Căn cứ Cầu Lăn	Y sỹ Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3626	Nguyễn Châu	1953	Quê Sơn, Quảng Nam	04/04/1972	Hàm Trí	Cán bộ cơ quan Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3627	Cao Văn Thắng	1947	Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận	1967	Mắc Cỡ	Cán bộ cơ quan Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3628	Văn Công Tân	1955	Phú Trinh, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	16/01/1968	Phan Thiết	Cán bộ cơ quan Ban kinh tài Bình Thuận (Thiếu sinh quân)	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3629	Nguyễn Như Thê	1939	Thái Hòa, Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận	1967		Cán bộ Thuế, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3630	Trần Quý Mai	1946	Bình Liêm, Phan Rí Thành, Bắc Bình, Bình Thuận	1973		Cán bộ Thuế, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3631	Nguyễn Ta	1947	Bình Định	1973		Cán bộ Thuế, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3632	Thái Văn Bảy	1948	Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	29/01/1968		Cán bộ cơ quan Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3633	Dương Văn Khuê	1936	Tiến Thành, TP. Phan Thiết, Bình Thuận	15/09/1967		Cán bộ Tài Mậu, Ban kinh tài Tánh Linh	Ban kinh tài Tánh Linh	Chống Mỹ
3634	Nguyễn Văn Cửu	1946	Hiệp Thành, Hồng Thái, Bắc Bình	1970		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3635	Nguyễn Văn Hiền	1934	Hiệp Thành, Hồng Thái, Bắc Bình	1973		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3636	Nguyễn Văn Đắc	1948	Hải Hậu, Nam Định	1973		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3637	Nguyễn Trinh	1950	Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận	1966		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3638	Nguyễn Hữu Nhật	1941	Thái Hòa, Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận	1967		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3639	Nguyễn Đô	1920	Thái Hòa, Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận	1967		Thủ kho, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3640	Nguyễn Á	1948	Hồng Lâm, Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận	1964		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3641	Nguyễn Thị Loan	1954	Hồng Thịnh, Hồng Phong, Bắc Bình, Bình Thuận	1964		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3642	Nguyễn Thị Trù	1955	Thái Hiệp, Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận	1967		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3643	Nguyễn Văn Thế	1950	Hồng Thịnh, Hồng Phong, Bắc Bình, Bình Thuận	1966		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3644	Nguyễn Sơn	1955	Thái Hòa, Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận	1967		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3645	Nguyễn Thị Xí	1955	Hồng Phong, Bắc Bình, Bình Thuận	1966		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Ban kinh tài Hòa Đa (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3646	Nguyễn Văn Tám		Hồng Thái, Bắc Bình, Bình Thuận	1969	Trạm xá Phan Lý	Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3647	Nguyễn Thị Hồng		Xuân Quang, Chợ Lầu, Bắc Bình	1969	Trạm xá Phan Lý	Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3648	Dụng Oai		Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận	1969	Trạm xá Phan Lý	Thủ kho lương thực, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3649	Lê Thị Bê		Chợ Lầu, Bắc Bình, Bình Thuận	1969	Trạm xá Phan Lý	Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3650	Nguyễn Sửu		Bình An, Bắc Bình	1970	Tại chiến khu	Thủ kho, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3651	Nguyễn Cậy		Xuân Quang, Chợ Lầu, Bắc Bình	1970		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3652	Nguyễn Thị Huệ		Bình An, Bắc Bình	1966		Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3653	Nguyễn Văn Hòa		Xuân Quang, Chợ Lầu, Bắc Bình	1970		Cán bộ bảo vệ, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3654	Nguyễn Văn Bình		Bình An, Bắc Bình	1970		Cán bộ bảo vệ, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3655	Nguyễn Văn Bình		Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3656	Nguyễn Phi Hùng		Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1970		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3657	Nguyễn Thị Loan		Hàm Phú, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Cán bộ lương thực, Ban kinh tài Hàm Thuận	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3658	Nguyễn Văn Ngu		Hàm Mỹ, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1973		Thủ kho lương thực, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3659	Nguyễn Quốc Bảo		Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3660	Nguyễn Văn Chánh		Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3661	Tư Thăng		Hàm Thạnh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1969		Thủ quỹ, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3662	Bảy Ngu		Hàm Liên, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1969		Thủ kho, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3663	Huỳnh Ngọc Ân		Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận	1971		Cán bộ, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3664	Nguyễn Hội		Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1970		Thường vụ huyện ủy, Trưởng ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3665	Nguyễn Văn Thành		Hàm Chính, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	1970		Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3666	Nguyễn Văn Vinh			1970		Cán bộ Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3667	Nguyễn Thị A			1969		Cán bộ Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3668	Nguyễn Thị Nam			1969		Cán bộ Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3669	Nguyễn Thế Phong			1970		Cán bộ Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3670	Nguyễn Văn Tám			1969		Cán bộ Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3671	Nguyễn Văn Tiến		Hàm Mỹ, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	10/01/1970		Cán bộ Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Ban kinh tài Hàm Thuận Bắc	Chống Mỹ
3672	Trần Thị Từ	1941	Phú Hòa Đông, Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh		H50	Cán bộ ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3673	Nguyễn Thị Lan	1942	Phú Hòa Đông, Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh		H50	Cán bộ, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3674	Hoàng Minh Châu	1935	Lạc Tánh, Tánh Linh			Cán bộ, Ban kinh tài Tánh Linh	Ban kinh tài Tánh Linh	Chống Mỹ
3675	Võ Văn Khen	1940	Vĩnh Tây, Cần Giuộc, Long An		H50	Cán bộ, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3676	Văn Cần		Quảng Ngãi		Căn cứ Núi Ông	Cán bộ xưởng giấy, Quảng Ngãi (đi B)		Chống Mỹ
3677	Năm (Năm Gà Mỏ)		Phan Dũng, Tuy Phong		Hy sinh khu vực SX CQ	Cán bộ Ban kinh tài Thuận Phong	Ban kinh tài Thuận Phong	Chống Mỹ
3678	Văn Hải		Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận		Hy sinh ở Hàm Tân	Cán bộ Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3679	Thị Lý		Bình Thạnh, Tuy Phong		Hy sinh ở Suối Bia	Thợ may Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3680	Văn Huệ		Phong Nẫm, Phan Thiết		Hy sinh ở Hàm Mỹ	Đội trưởng Vận tải Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3681	Nguyễn Văn Thới		Suối Kiết, Tánh Linh		Hy sinh ở Trà Tân	Cán bộ thu, Ban kinh tài Đức Linh	Ban kinh tài Đức Linh	Chống Mỹ
3682	Nguyễn Văn Thê		Đức Linh, Tánh Linh		Hy sinh ở Trà Tân	Cán bộ thu, Ban kinh tài Đức Linh	Ban kinh tài Đức Linh	Chống Mỹ
3683	Lương Quân		Quảng Nam		Hy sinh ở Vô Đắc	Cán bộ thu, Ban kinh tài Đức Linh	Ban kinh tài Đức Linh	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3684	Thạch Tấn		Đức Linh		Hy sinh ở Đức Linh	Cán bộ thu, Ban kinh tài Đức Linh	Ban kinh tài Đức Linh	Chống Mỹ
3685	Thị Hà		Tân Hải, La Gi, Bình Thuận		Hy sinh ở Đức Linh	Y tá Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3686	Nguyễn Thị Xuân Lan		Đức Nghĩa, Phan Thiết		Hy sinh tại căn cứ KC	Thợ may Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3687	Nguyễn Thị Ngọc		Hàm Tân, Bình Thuận		Hy sinh tại căn cứ KC	Cán bộ Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3688	Nguyễn Sốt		Hàm Thạnh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Phó ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3689	Trần Văn Tiểu		Hàm Mỹ, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3690	Phan Văn Ninh		Hàm Kiệt, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3691	Phạm Văn Điền		Hàm Minh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3692	Nguyễn Ngọc Lâm		Mương Mán, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3693	Phạm Hữu Châu		Hàm Minh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3694	Phan Văn Thiện		Hàm Kiệt, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3695	Phan Văn Phụng		Hàm Kiệt, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ thu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3696	Nguyễn Văn Tiến		Mương Mán, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Kế toán, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3697	Cao Văn Tình		Mương Mán, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Kế toán, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3698	Bùi Thanh Bình		Hàm Thạnh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ tài mậu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3699	Huỳnh Ngọc Châu		Hàm Kiệt, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ tài mậu, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3700	Nguyễn Văn Non		Mương Mán, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Ban kinh tài Hàm Thuận Nam	Chống Mỹ
3701	Mười Thạch		Phong Nẫm, Phan Thiết, Bình Thuận			Cán bộ tài chính, Ban kinh tài Phan Thiết	Ban kinh tài Phan Thiết	Chống Mỹ
3702	Lê Thương		Bình Thạnh, Tuy Phong, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3703	Xuân Bử		Bình Thạnh, Tuy Phong, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3704	Nguyễn Ngẫu		Vĩnh Hảo, Tuy Phong, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3705	Nguyễn Thị Lũ		Vĩnh Hảo, Tuy Phong, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3706	Vương Văn Đệ		TT. Liên Hương, Tuy Phong			Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3707	Ngọc		Chí Công, Tuy Phong, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3708	Lê Văn Thừa		Tân Thuận, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ, Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3709	Văn Khương		Tân Thuận, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận			Cán bộ Tài chính, Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3710	Thị Thanh					Cán bộ Tài chính, Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3711	Thị Minh					Cán bộ Tài chính, Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ
3712	Thị Năm Em					Cán bộ Tài chính, Ban kinh tài Hàm Tân	Ban kinh tài Hàm Tân	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3713	Thị Hoa				Hy sinh tại Núi Sa Thê	Cán bộ Đội tải, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3714	Thị Thuận				Hy sinh tại Núi Sa Thê	Cán bộ Đội tải, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3715	Văn Trung				Hy sinh tại Núi Sa Thê	Đội trưởng Đội tải, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3716	Văn Nhứt				Hy sinh tại Núi Bacum	Cán bộ Đội tải, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3717	Chín				Hy sinh tại Hàm Mỹ	Cán bộ Kinh tài, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3718	Văn Thu				Hy sinh ở căn cứ	Cán bộ bảo vệ, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3719	Nguyễn Văn Lương				Hy sinh ở Láng Gòn	Cán bộ, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3720	Văn Thiệu				Hy sinh ở căn cứ	Cán bộ, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3721	Văn Nông				Hy sinh ở Suối Bia	Cán bộ, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3722	Văn Liễu				Hy sinh ở Hàm Tân	Cán bộ, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3723	Thị Nhung					Cán bộ, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3724	Thị Lan					Cán bộ, Ban kinh tài Bình Thuận	Ban kinh tài Bình Thuận	Chống Mỹ
3725	Văn Thanh		Quảng Nam		Hy sinh ở đồng Tà Bao	Cán bộ bảo vệ, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3726	Văn Bình					Cán bộ cơ quan, Ban kinh tài Bình Tuy	Ban kinh tài Bình Tuy	Chống Mỹ
3727	Văn Trí					Kế toán, Ban kinh tài Phan Thiết	Ban kinh tài Phan Thiết	Chống Mỹ
3728	Nguyễn Văn Hào					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3729	Võ Liên Đoàn					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3730	Võ Quốc					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3731	Phạm Văn Em					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3732	Nguyễn Thị Bông					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3733	Nguyễn Thị Hường					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3734	Lê Xuân Thời					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3735	Nguyễn Văn Lang					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3736	Trần Văn Đức					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3737	Hồ Kim Phụng					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3738	Nguyễn Ngọc Thơ					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3739	Đoàn Thị Mai					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3740	Nguyễn Văn Sô					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3741	Trần Thanh Văn					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3742	Tiểu Hồng Y					Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3743	Nguyễn Đứng		Xuân Quang, Chợ Lầu, Bắc Bình		Sông Kiêng	Cán bộ, Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Ban kinh tài Phan Lý (Bắc Bình)	Chống Mỹ
3744	Ba Ho		Vĩnh Hào, Tuy Phong		Tuy Phong	Cán bộ, Ban kinh tài Tuy Phong	Ban kinh tài Tuy Phong	Chống Mỹ
3745	Bùi Minh Trúc	12/1958	Lương Sơn, Bắc Bình, Bình Thuận	17/09/1979	Pretvihia, Campuchia			Xây dựng và BVTQ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
SỞ TÀI CHÍNH TỈNH BÀ RỊA, VŨNG TÀU:								
3746	Đặng Văn Biểu	1917	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1969	Huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa			Chống Mỹ
3747	Trần Văn Mẫn	1932	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1949	Xã Phước Tình, huyện Long Đất			Chống Pháp
3748	Lê Văn Đạt	1920	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1970	Xã Phước Tình, huyện Long Đất			Chống Mỹ
3749	Hồ Văn Hính	1938	Xã Phước Hưng, huyện Long Điền	05/07/1968	Ban kinh tài tỉnh Bà Rịa			Chống Mỹ
3750	Nguyễn Tùng Khanh	1933	Xã Phước Hưng, huyện Long Điền	12/04/1969	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3751	Trần Văn Mười	1924	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	1969	Tỉnh Bà Rịa, Long Khánh			Chống Mỹ
3752	Đoàn Văn Đường	1940	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	1962	Xã An Ngãi			Chống Mỹ
3753	Trần Văn Đức	1945	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	1974	Trại an dưỡng Bà Rịa, Long Khánh			Chống Mỹ
3754	Ngô Tôn Hiếu	1940	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	15/09/1967	Huyện Xuyên Mộc			Chống Mỹ
3755	Mai Văn Ngữ	1936	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	08/06/1969	Ban kinh tài huyện Long Đất			Chống Mỹ
3756	Lê Văn Út	1946	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	1973	Ban kinh tài huyện Long Đất			Chống Mỹ
3757	Hà Thị Liễu	1930	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	1950	Xã Phú Long, huyện Thuận An			Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3758	Cao Văn Đức	1928	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	1970	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3759	Trần Văn Du	1950	Xã An Ngãi, huyện Long Điền	29/01/1972	Ban kinh tài tỉnh Bà Rịa			Chống Mỹ
3760	Phan Văn Chương	1910	Xã Tam Phước, huyện Long Điền	1957	Chợ Bến Long Điền, huyện Long Đất			Chống Mỹ
3761	Đặng Văn Cây	1934	Xã Tam Phước, huyện Long Điền	1971	Xã Tam Phước, huyện Long Đất			Chống Mỹ
3762	Huỳnh Thạch Sùng	1919	Xã Tam Phước, huyện Long Điền	1973	Xã Tam Phước, huyện Long Đất			Chống Mỹ
3763	Trần Văn Đước	1920	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1973				Chống Mỹ
3764	Đỗ Văn Trung	1948	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1968				Chống Mỹ
3765	Nguyễn Văn Dự	1966	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1962				Chống Mỹ
3766	Nguyễn Thị Lánh	1952	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1969				Chống Mỹ
3767	Lê Văn Đông	1925	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1952				Chống Pháp
3768	Trần Văn Phong	1946	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1966				Chống Mỹ
3769	Nguyễn Hồng Viễn	1921	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1950				Chống Pháp
3770	Giảng Văn Huệ	1942	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1971				Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3771	Đỗ Văn Chánh	1941	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1965				Chống Mỹ
3772	Phan Khắc Thường	1918	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1966				Chống Mỹ
3773	Trần Văn Hiếu	1942	TT. Long Hải, huyện Long Điền	1969				Chống Mỹ
3774	Nguyễn Văn Giản	1927	Phước Long Thọ	03/11/1962	Xã Phước Thạnh, Long Đất			Chống Mỹ
3775	Ngô Văn Thành	1927	Phước Long Thọ	06/07/1970	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3776	Trần Văn Thà	1930	Phước Long Thọ	27/07/1970	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3777	Trần Văn Vinh	1940	Phước Long Thọ	18/02/1966	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3778	Huỳnh Văn Như	1924	Phước Long Thọ	1970				Chống Mỹ
3779	Cao Văn Quân	1916	Phước Long Thọ	12/04/1950	Xã Phước Thọ, Long Đất			Chống Pháp
3780	Dương Thị Yến	1946	Phước Long Thọ	17/05/1966	Xã Phước Thọ, Long Đất			Chống Mỹ
3781	Nguyễn Văn Thành	1946	Phước Long Thọ	12/10/1971	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3782	Nguyễn Văn Lâm	1952	Phước Long Thọ	25/02/1969	Huyện Long Đất			Chống Mỹ
3783	Nguyễn Văn Búa	1936	Phước Long Thọ	15/03/1973	Sân bay Phú Bài Quảng Trị			Chống Mỹ
3784	Phạm Văn Thâu	1935	Phước Thạnh	11/1961	Ban kinh tài huyện Long Đất			Chống Mỹ
3785	Võ Đông Trung	1922	Phước Thạnh	02/1969	Ban Tài chính, huyện Long Đất			Chống Mỹ

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3786	Nguyễn Hữu Minh	1939	Phước Thạnh	8/1966	Ban kinh tài, huyện Châu Đức			Chống Mỹ
3787	Nguyễn Văn Sáu	1930	Phước Thạnh	10/1972	Huyện Xuyên Mộc			Chống Mỹ
3788	Nguyễn Văn Kỳ	1913	Xã Long Mỹ	15/04/1952	Trung đoàn 397			Chống Pháp
3789	Mai Văn Lưu	1953	Hải Sơn, Phước Hải	12/01/1972				Chống Mỹ
3790	Nguyễn Văn Việt	1946	Hải Lạc, Phước Hải	02/01/1967	Hội đồng cung cấp huyện Long Đất			Chống Mỹ
3791	Nguyễn Văn Một	1945	Hải An, Phước Hải	01/03/1966	Ban kinh tài tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu			Chống Mỹ
3792	Lưu Văn Khiết	1922	Hải An, Phước Hải	07/12/1947	Xã Phước Hải			Chống Pháp
3793	Nguyễn Thị Sách	1948	Lộc An, Phước Hải	22/11/1969	Huyện ủy Long Đất			Chống Mỹ
3794	Lê Văn Tăng	1927	Lộc An, Phước Hải	28/08/1967	Xã Phước Hải			Chống Mỹ
3795	Lê Văn Đình	1898	Xã Phước Long Hội	3/1949	Cầu Tum, Phước Hải			Chống Pháp
3796	Lê Văn Hai	1929	Xã Phước Long Hội	1971	Xã Hội Mỹ			Chống Mỹ
3797	Phạm Văn Tý	1935	Xã Long Mỹ	2/1966	Hậu cần Bà Rịa			Chống Mỹ
3798	Nguyễn Văn Giỏi	1922	Xã Phước Long Hội	12/01/1947	Xã Phước Hội			Chống Pháp
3799	Lương Văn Bảy	1938	Xã Phước Long Hội	19/06/1966	Quân nhu huyện Long Đất			Chống Mỹ
3800	Đặng Văn Kiều	1915	Xã Phước Long Hội	19/02/1946	Xã Long Mỹ			Chống Pháp

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Ngày, tháng, năm hy sinh	Nơi hy sinh	Chức vụ trước khi hy sinh	Đơn vị công tác trước khi hy sinh	Thời kỳ
3801	Trần Văn Đẩu	1932	Long Tân, Long Đất	1967	Long Tân			Chống Mỹ
3802	Đình Văn Phong	1940	Long Tân, Long Đất	20/07/1970	Long Đất			Chống Mỹ
3803	Nguyễn Văn Châu	1935	Long Tân, Long Đất	14/08/1969	Long Đất			Chống Mỹ
3804	Võ Văn Tài	1921	Long Tân, Long Đất	28/03/1967	Long Tân			Chống Mỹ
3805	Đào Văn Thắng	1941	Long Tân, Long Đất	28/02/1967	Phòng tác chiến Bộ chỉ huy, Long Tân			Chống Mỹ
3806	Phạm Văn Nhâm	1946	Long Tân, Long Đất	1972	Long Tân			Chống Mỹ
3807	Nguyễn Văn Lập	1933	Long Tân, Long Đất	12/09/1969	Long Khánh			Chống Mỹ
3808	Võ Văn Bạch	1940	Long Tân, Long Đất	24/04/1963	Châu Thành			Chống Mỹ
3809	Nguyễn Văn Tý	1929	Xã Long Mỹ	07/05/1969	Ban kinh tài huyện Long Đất			Chống Mỹ
3810	Nguyễn Văn Cẩn	1906	Xã Long Mỹ	12/01/1947	Ban kinh tài huyện Long Đất			Chống Pháp
3811	Phạm Thị Nhị	1949	Xã Long Mỹ	3/1966	Ban kinh tài tỉnh Đồng Nai			Chống Mỹ